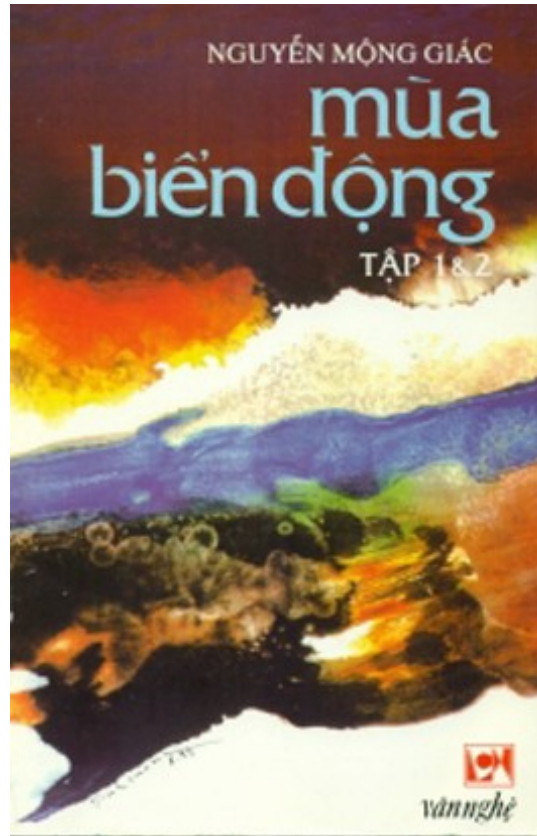


# NGUYỄN MỘNG GIÁC



## MÙA BIỂN ĐỘNG

TẬP I

### NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM

Chương 1 – Chương 13

## Chương 1

Bà Thanh Tuyền gọi con gái:

- Quỳnh Như đâu, lo sửa soạn đi cưng! Tám giờ kém mười lăm rồi!

Cô con gái út nghe mẹ gọi từ dưới bếp chạy lên, tay còn cầm cái muỗng bằng sứ dính kem. Lửa lò gaz làm cho đôi má cô bé hồng rơn và ươn ướt mồ hôi. Bộ quần áo ngủ bằng lụa vàng nhạt có thêm những đóa hoa cúc xinh xắn bắt đầu đẫm mồ hôi ở lưng và ngực, làm nổi rõ cái xu-chiên hiệu Lou cắt khéo. Bà Thanh Tuyền thấy con gái mình xinh quá, mừng yêu:

- Coi kìa! Kem dính lên cả mép. Mười tám tuổi đầu rồi đấy cô. Hồi trước ở vào tuổi đó, me đã...

Quỳnh Như vừa đưa lưỡi liếm sạch cái muỗng kem vừa hỏi:

- Đã thế nào hở me?

Bà Thanh Tuyền lim dim đôi mắt nhớ đến hồi còn trẻ, giọng lạc hẳn đi:

- Không trẻ con như các cô bây giờ đâu. Con gái mười tám tuổi đã biết chưng diện áo Lemur, quàng khăn lụa đi dạo hàng Đào. Nhiều người đã tay bằng tay dặt rồi.

- Áo Lemur là áo gì hở me?

- Là áo Cát Tường. Một tân thời hồi đó, tiểu thư Hà nội ai cũng mặc cả.

Quỳnh Như quan sát chiếc muỗng đã sạch sẽ, đưa lưỡi liếm môi có vẻ tiếc rẻ, rồi hỏi:

- Có giống cái áo tứ thân tụi con mặc để múa " Hội Chùa Hương " không mẹ?

- Khác chứ, đại khái giống với cái áo dài của các con bây giờ, nhưng rộng eo hơn nhiều. Mặc eo như các con bây giờ các cụ đập cho. Cổ tay áo có ren, nhiều cô đơm thêm hàng nút. Vai áo phồng vì may dun.

- Còn cổ áo, mẹ? Có dám may áo cổ hở như áo bà Nhu không?

- Ông họa sĩ Cát Tường cũng có vẽ kiểu ấy, Nhưng chỉ có các cô dưới Khâm thiên là dám mặc thôi. Hạng con nhà thì vẫn mặc áo cổ tròn.

- Các cô Khâm thiên là ai thế mẹ?

- Là các cô Khâm thiên! Các cô ả đào. Con này hôm nay hay tọc mạch lắm.

- Các cô ả đào? Đào cải lương hay đào hát bóng vậy mẹ?

Bà Thanh Tuyền bắt đầu bực. Và lại bà không muốn con gái út của mình biết thứ cuộc sống về đêm trụy lạc của Hà nội ngày trước. Bà gắt:

- Mà học đệ nhị mà không biết ả đào là gì. Hôm qua mới nghe mà ẻ a học:

Hồng Hồng Tuyết Tuyết Mới ngày nào chẳng biết cái chi chi Mười lăm năm thắm thoắt có xa gì Ngoảnh mặt lại đã đến kỳ tư liễu.

Quỳnh Như reo lên:

- A! Con hiểu rồi. Các đào nương hát nói chứ gì. Thời nào cũng thế. Các cô ca sĩ lúc nào cũng ăn mặc bạo!

- Họ còn tệ hơn ca sĩ bây giờ nữa cơ!

Nói xong bà Thanh Tuyền mới thấy hối. Nhưng Quỳnh Như không để ý đến các cô gái Khâm thiên nữa. Cô đang cúi xuống nhìn bộ áo lụa đầm mồ hôi của mình, suy nghĩ một lúc rồi ngừng lên hỏi:

- Tối nay con nên mặc áo gì hở mẹ?

Bà Thanh Tuyền ngắm cái dáng mảnh mai gọn ghẽ của Quỳnh Như, trong lòng man mác vui, bà đáp:

- Tùy ý con chứ, con mời những ai nào?

Quỳnh Như đến ngồi trên chiếc divan cẩm lai gần cạnh mẹ, đưa bàn tay trắng trẻo búp măng ra đếm:

- Toàn bạn bè quen biết hết cả mẹ ạ. Con Diễm bạn cùng lớp con bên bác Bồng này, con có nhắn nó mời luôn anh Ngô, không biết anh ấy có chịu đi không. Me nhớ anh Ngô không hả mẹ? Cái anh đen đen ít nói, thường đến rủ anh Tường đi uống cà phê đấy. Bức tranh " Thiếu nữ bên hoa cúc " con treo trong phòng ngủ là anh ấy vẽ đó mẹ. Bên bác Văn con có mời chị Nam, chị Quế. Anh Tường định rủ thêm anh Ngữ. Không biết đêm nay có nhằm phiên trực của anh ấy không?

- Chỉ có bấy nhiêu thôi à!

Quỳnh Như e dè một lúc, rồi sà lại gần mẹ, nũng nịu:

- Còn chứ. Nhưng con nói chuyện này, me đừng mắng nhé!

Bà Thanh Tuyền nghiêm nét mặt, ngờ vực hỏi:

- Chuyện gì thế? Rủ thêm một bọn cầu bơ cầu bất phải không? Tầm thăm len trên phòng khách thầy mà quý lắm đấy. Coi chừng chúng nó bôi bùn bê bết cả lên.

Quỳnh Như vội nói:

- Không đâu mẹ! tụi nó ăn mặc sang hơn cả nhà mình nữa. Giầy đánh bóng không vương một hạt bụi. Bà Thanh Tuyền mất kiên nhẫn, hỏi dồn:

- Nhưng chúng nó là ai? Mà quanh co mãi.

Quỳnh Như nắm lấy cánh tay mập tròn của mẹ, giọng vừa rụt rè, vừa nũng nịu:

- Con có nhờ thằng Lãng con bác Văn mời ban nhạc Royal Youth Club đến đàn cho vui.

Rồi sợ mẹ chưa yên tâm, Quỳnh Như thêm:

- Họ đàn hay lắm mẹ. Tết năm ngoái họ được giải nhất đại hội nhạc trẻ đấy.

Bà Thanh Tuyền giật mình hỏi lại:

- Nhạc trẻ à! Có ồn ào đến đình tai nhức óc như mấy đĩa nhạc mình bán dưới cửa hàng không?

Quỳnh Như lo ngại, nhưng không dám dối mẹ, chỉ cố vớt vát:

- Nhưng con đã dặn họ chơi nhỏ một chút thôi, vừa đủ nghe thôi.

Một lần nữa bà Thanh Tuyền gắt con gái:

- Chơi nhỏ thế nào được! Cái đàn ghi-ta điện kêu oang oác, trống chiêng lùng tùng xòe me còn lạ gì. Nhưng mà đã mời chúng nó chưa.

Quỳnh Như rơm rớm nước mắt, ngược lên nhìn mẹ, rồi chỉ nói được một tiếng:

- Mẹ!

Chỉ bấy nhiêu cũng đủ cho bà Thanh Tuyền nhượng bộ. Mình già rồi nên ghét sự ầm ỹ. Phải cho tuổi trẻ chúng nó sống rộn rã chứ. Bà vuốt tóc con âu yếm bảo:

-Thôi được. Thầy mà cũng không cổ lỗ lắm đâu, miễn đừng làm bản cái thảm mới.

Quỳnh Như mừng quá đứng bật dậy vỗ tay reo:

- Hoan hô mẹ! Con biết thế nào mẹ cũng cho phép, mấy giờ rồi mẹ? Tám giờ kém năm. Chết! Con mặc áo gì bây giờ? Mặc đầm nhé?

Bà Thanh Tuyền lắc đầu chậm chậm:

- Không nên, sinh nhật năm ngoài năm kia mặc thế được. Năm nay con lên mười tám mặc áo dài cho ra vẻ thiếu nữ.

-Áo dài nào hở mẹ? Áo lụa màu hoàng yến, hay cái áo gấm Thượng hải thầy mẹ mua cho con dạo nọ? Hay cái Orlon màu tím hoa cà có thêu?

- Con nên mặc cái áo màu hoàng yến . Phòng khách thầy mà mới chưng dọn lại toàn dùng màu vàng. Mặc áo đó hợp cảnh hơn.

Quỳnh Như định vào buồng thay áo thì bà Thanh Tuyền đã hỏi thêm:

- Quỳnh Trang nó làm xong cái bánh sinh nhật chưa? Quỳnh Như đáp giữa tiếng mở tủ và tiếng áo quần sột soạt:

- Xong rồi mẹ à, nhờ thế con mới được hưởng phần kem thừa.

- Còn mười tám cây nến?

- Anh Tường hứa đi dạy về sẽ mua luôn thế.

- Anh con về chưa?

- Hình như về rồi mẹ ạ!

- Sao lại hình như?

- Vì lúc nãy lên phòng khách xếp soạn ly cốc, con nghe có tiếng động trong ấy. Có cả khói thuốc lá lọt qua khe cửa nữa.

Bà Thanh Tuyền chặc lưỡi than:

- Cái thằng! Thế nào ấy.

Quỳnh Như mặc áo mới từ trong buồng đi ra, lo ngại hỏi mẹ:

- Có được không mẹ?

Bà Thanh Tuyền trở mắt ngạc nhiên. Con gái bà đẹp quá. Nước da trắng hồng nổi bật trên màu hoàng yến. Đôi mắt sáng rỡ biết cười, trong khi đôi môi nhỏ cố mím lại để che cái răng cời bên mép phải. Mái tóc uốn ngắn để lộ đôi vai tròn. Dù chưa trang điểm, nhưng Quỳnh Như vẫn biểu lộ qua ánh mắt ấy, khuôn mặt bầu bĩnh hồng hào ấy, cách mím môi bối rối và tinh nghịch ấy, (cả cái nốt ruồi nằm chếch trên môi trái ấy) cái gì thật giống với sức sống rộn rã chỉ chực dâng trào. Bà Thanh Tuyền cũng rộn rã cả lòng, bảo con gái đến gần kéo lại vạt áo trước cho thẳng hơn. Làn vải mịn bó sát lấy bộ ngực chưa phát triển hết, tròn trĩnh và gọn ghẽ. Bà vuốt lại mái tóc, vén mấy sợi tóc mai để lộ hai vành tai nhỏ. Quỳnh Như ngẩng mặt ngoan ngoãn để cho mẹ nâng niu vuốt ve một lúc, rồi bất chợt đưa ống tay áo lên lau mồ hôi trán. Bà Thanh Tuyền hốt hoảng gắt lên:

- Ơ kìa, khăn tay đâu mà quệt bừa thế. Dơ cả ống tay áo. Đưa mẹ xem nào!

Ống tay áo dài hoàng yến hơi bẩn. Bà mẹ chau mày trong khi Quỳnh Như cười dòn. Cô cầm tay mẹ lên hôn rồi nói:

- Thôi được rồi mẹ, chưng diện nhiều con ngược chết. Ủa, đôi giày của con đâu rồi?

Hai mẹ con lại lo đi tìm giày. Họ tìm chưa ra thì đã có tiếng gõ cửa.\*\*\*  
Quỳnh Như hốt hoảng kêu:

- Chết các anh ấy đến để mắc dây điện cho giàn trồng đó mẹ. Làm sao bây giờ, mẹ cho con mượn đôi dép đi.

Bà Thanh Tuyền chưa kịp phản ứng thì Quỳnh Như đã lật đôi dép Nhật ra khỏi chân mẹ, lật đặt xỏ vào rồi chạy xuống cầu thang. Vì quá vội vàng cô bé mang dép ngược, nhưng tiếng gõ nôn nóng vào cửa sắt dưới cửa hàng không cho phép cô dừng lại sửa dép. Lúc cô lấy hết sức đẩy tấm cửa lưới sắt nặng nề ra, Quỳnh Như mới thất vọng. Không phải ban nhạc trẻ Royal Youth Club. Một người đàn ông đứng tuổi ăn mặc chải chuốt hỏi cô:

- Có ba ở nhà không cháu?

Quỳnh Như lễ phép đáp:

- Thưa bác thầy cháu ở nhà đấy ạ.

- May quá phòng khách ở đâu? Cháu dẫn bác vào gặp ba cháu có chút việc.

Quỳnh Như ái ngại không biết có nên mời khách lạ vào không, nhất là lúc cô bỏ cả buổi chiều trang hoàng căn phòng khách rộng để tiếp đón các bạn trẻ. Khăn bàn đã trải xong. Hai lọ hoa đã đặt trên tấm ren đan hình tròn do chính Quỳnh Như làm lấy. Chén, đĩa, ly, tách, bánh, nước ngọt, và cả rượu đã bày sẵn. Hai người lớn bàn công chuyện làm ăn ở đó không hợp tí nào, mà còn làm cản-cái bọn trẻ. Trong lúc đó, giờ hẹn là tám giờ ba mươi để cố gắng về sớm lúc mười một giờ. May mắn cho Quỳnh Như là đúng lúc đó, Ông Thanh Tuyền ở trên lầu chạy



xuống. Có lẽ ông cũng vội chẳng kém gì con gái, nên ông đi chân không, vừa đi vừa cài hàng nút áo pyjama trắng sọc xanh lơ. Thấy khách đứng ở cửa, ông Thanh Tuyển nói lớn:

- Trời ơi anh Toàn! Rõng bay đi đâu mà lạc đến nhà tôm thế này?

Quỳnh Như đứng né sang một bên mỉm cười mời ông khách vào. Ông Toàn khẽ gật đầu cảm ơn, rồi đáp lời ông Thanh Tuyển:

- Tôm đến nhà rông để cầu viện đây.

Ông Thanh Tuyển cố giữ vẻ vui đùa tuy trong lòng hơi ái ngại. Không muốn cho khách thấy thái độ hồ nghi của mình, ông vội mời:

- Anh lên nhà đã, đứng đây nói chuyện đâu có tiện. Quỳnh Như, bật thêm cái đèn cầu thang cho thầy đi con!

Ông Toàn nhìn khắp cửa hàng, trong hai dãy tủ kính bày đủ các loại radio Nhật, Hoà lan, Mỹ, cái nào cũng đẹp để bóng nhoáng. Ngay giữa cửa hàng bày thêm hai cái máy quay đĩa Telefunken mới toanh. Tủ kính đối diện với cửa ra vào bày các đĩa hát cả ngoại quốc lẫn Việt nam. Hình các ca sĩ bày hàng thật mỹ thuật. Cửa hàng có đầy đủ, có thể nói là dư thừa, dấu hiệu của đời sống sung túc và tân tiến. Ông Toàn hơi chóa mắt vì đồng hàng hóa sang trọng, nên nhận xét:

- Anh làm ăn phát đạt như thế này, chắc phải lớn vốn lắm.

Ông Thanh Tuyển không đáp, chỉ đưa tay mời:

- Anh lên phòng khách đã. Quỳnh Như, đóng cửa lại rồi lên mở cho thầy chai rượu.

Vừa lên cầu thang, ông Toàn cố hỏi cho thân mật:

- Anh cho con gái gọi mình là "thầy"à?

- Vâng, "thầy me". Gia đình ngoài Bắc chúng tôi vẫn quen gọi thế. Và lại...

Ông Toàn cắt lời chủ nhà:

- Tôi thấy xưa xưa thế nào ấy. Nếu gọi "thầy me" thì sai con mang lồng áp và pha trà Thiết Quan Âm mới xứng hợp.

Họ đến cửa phòng khách. Thấy cảnh bày biện trong phòng, ông Toàn khựng lại, ông hỏi:

- Có lẽ tôi đến không đúng lúc.

Ông Thanh Tuyền vội đến chỗ đặt bộ sa lông nhưng xỏ đôi dép da cho chỉnh tề, rồi mới đáp:

- Ấy, tối nay là sinh nhật con bé Quỳnh Như. Con bé vừa mở cửa cho anh đây. Chúng nó xin phép tổ chức hội họp bạn bè cho vui. Mời anh ngồi xuống đây đã. Anh kê cái gối này cho êm lưng. Thế nào, bây giờ anh được làm ăn thông dong rồi chứ gì?

Ông Toàn cười ha hả, tự nhiên rút một điếu thuốc Craven A trên bàn bật diêm hút, rồi nói:

- Vâng, quả có thế. Hồi trước đi đâu cũng đựng đầu bọn đàn em mụ Cả Lễ. Mấy vụ thầu trong Đà Nẵng tôi trúng, nhưng nửa chừng phải bỏ dở vì chúng nó ra lệnh cho bên tài chánh ngân khố làm khó dễ chuyện tiếp nhận từng phần và thanh toán. Bây giờ nhà Ngô đổ rồi, chúng ta được rộng đường làm ăn. Này, anh có biết tôi họ hàng với trung tướng Tôn Thất Đính thế nào không?

Ông Thanh Tuyền dè dặt nói:

- Có lẽ gần lắm!

Ông Toàn vỗ đùi cười đắc chí:

- Còn có lẽ gì nữa, hấn kêu tôi bằng chú. Hôm qua hấn đưa máy bay ra Phú bài mời chú có rảnh vào Sài gòn chơi vài hôm rồi sẽ có máy bay riêng đưa về. Tôi không kẹt chuyện làm ăn thì đã vù đi rồi. Nghe nói một tháng nay Sài gòn vui như Tết. Ăn uống thả cửa. Nhảy nhót lu bù. Cả chú Tôn Thất Đính nhà tôi cũng dẫn đầu một băng sĩ quan trẻ đi hết vũ trường này đến vũ trường khác. Đúng là thế hệ trẻ trung.

Quỳnh Như bưng ra cái mâm tráng bạc trên đó có hai cốc rượu mùi. Ông Thanh Tuyến nhìn nét mặt phụng phịu của con, biết nó nóng ruột lắm rồi. Ông liếc nhìn đồng hồ, đã tám giờ mười lăm. Ông chưa tìm cơ nào để tạ khách, tuy chính ông cũng đã chán cái trò khoe khoang các dây mơ rễ má. Sau một lúc do dự ông hỏi.

- Chắc anh có việc cần lắm.

Ông Toàn hiểu ý chủ nhà, đặt cốc rượu xuống nói:

- Vâng, có thể. Tôi đến rủ anh hùn vốn để làm ăn lớn đây.

- Chuyện gì vậy anh?

- Vấn vụ thầu xây cất. Này nhé. Nhiều công trình do bọn tay chân mục Cả Lễ đang xây cất dang dở, một phần vì trương mục bị phong tỏa, một phần vì chúng bị bắt. Cần Lao mà! Có đưa tép riu không việc gì nhưng sợ quá không dám tiếp tục nữa. Tôi có thể nhờ Đính nó can thiệp để mình tiếp tục các công trình này. Nhiều lắm làm không xuể. Mình cần ít vốn làm qua loa cho xong rồi mới tiếp nhận. Thủ tục sau đó dễ thôi. Đính nó chỉ cần viết cho tấm cạt nhỏ là xuôi. Tôi tìm quanh bạn bè chỉ thấy có anh là đảng hoàng, đáng tin cậy. Nhớ tới anh tôi mừng quá, và chén cơm chưa xong đã chạy vội đến đây. Anh bằng lòng hợp tác nhé!

Ông Thanh Tuyển nghiêm mặt nói:

- Anh để cho tôi hỏi lại nhà tôi đã. Tôi chỉ được cái chân chạy, còn việc tiền nong lời lỗ thế nào, chỉ có nhà tôi nắm chắc. Anh làm ơn thư thả cho nhé. Chừng nào trung tướng cho máy bay ra, anh báo cho tôi hay để xin quá giang với.

Ông Toàn cố làm ra vẻ hối tiếc, đầu gật gù:

- Uổng nhỉ, tôi cứ tưởng anh chủ trì mọi việc. Các bà thì không bao giờ chịu nhìn xa trông rộng. Bọn đàn ông chúng mình mới có thể nhìn được quá cái chái nhà bếp. Hôm 1-11 biết đích xác Ngô triều đã đổ và Đinh nó dám chơi liều, tôi nghĩ liền: "Cơ hội nghìn năm một thuở đây". Thôi để các cháu còn vui sinh nhật. Cháu Quỳnh Như đâu rồi?

Ông Thanh Tuyển ngạc nhiên hỏi:

- Anh gọi cháu có việc gì ạ? Để tôi đưa anh xuống.

Vào lúc đó Quỳnh Như cũng bước vào phòng khách, gương mặt buồn rầu ngơ ngác. Ông Toàn vồn vã nói:

- Bác không biết hôm nay là sinh nhật cháu, nên đến tay không. Bác sẽ gỡ cái lỗi ấy sau. Bây giờ bác xin chúc cháu một đêm sinh nhật vui. Sang năm cháu lên mấy rồi?

- Thưa bác cháu sắp qua năm mười tám.

- A, mười tám tuổi, lớn lắm rồi. Bác chúc qua năm thứ mười tám trong đời, cháu học giỏi, mạnh khỏe và gặp được hạnh phúc. Cháu còn thích điều gì nữa để bác chúc tiếp?

Quỳnh Như bị cái giọng thân mật tự nhiên của khách lạ lôi cuốn, nên quên ngay sự khó chịu, đáp lại:

- Cháu vẫn thích có kẹo Nougat ăn hoài đấy ạ!

Cả khách lẫn chủ đều cười ồ vì câu trả lời bất ngờ. Ông Toàn bám vào cơ hội tốt để chữa cái thẹn của người gõ nhằm cửa, nên cười lớn hơn ai hết. Cười xong, ông nói:

- Được. Mai bác sẽ gửi kẹo Nougat cho cháu ăn đủ mấy ngày đầu năm mười tám tuổi. Bây giờ bác về cho cháu tiếp khách. Xin phép anh.

Ông Thanh Tuyến đưa ông Toàn ra đến cửa thì Lãng cùng mấy cậu tóc dài mặc quần jeans áo da giống như một ban nhạc Rock nước ngoài chở trống đàn bằng cyclo đến. Quỳnh Như lấp ló chỗ cửa sắt chưa biết phản ứng của cha sẽ như thế nào. Nếu ông Toàn ra về ngay cho, cô bé sẽ dễ tính biết mấy! Quỳnh Như biết tuy cha đã trên năm mươi, tuy công việc mua bán đòi hỏi sự tính toán vừa chi li vừa lạnh lẽo, nhưng tận tâm tận tụy, lúc nào ông Thanh Tuyến cũng có nỗi áy náy của người lái buôn bất đắc dĩ. Ông không bỏ bất cứ cơ hội nào để chứng tỏ mình không hẳn là một người lái buôn. Buôn bán chỉ là cần câu cơm của ông đấy thôi. Phần cao quý của tâm hồn ông, niềm hãnh diện thầm kín của ông, là cái nghệ sĩ tính phơi phới trẻ trung mà nhiều bạn buôn của ông không thể thấy được. Đồng trang lứa với ông không hiểu ông, thì đã có bọn trẻ. Vì vậy ông coi đám bạn bè của Tường, của Quỳnh Trang, Quỳnh Như như bạn ông. Nghe nhạc rock nhức đầu đầy, nhưng thà chịu đựng để sau đó nốc vài ngụm thuốc an thần còn hơn là công khai chê trách lũ trẻ hiếu động ưa la hét hơn là ca hát. Hiểu được tâm trạng cha nên khi mời được ban nhạc Royal Youth Club, cô chỉ lo có me. Quỳnh Như biết hỏi ý cha, ông có thể ngần ngừ không vui. Nhưng nếu đặt ông Thanh Tuyến vào một sự đã rồi, như sự đã rồi lúc này đây, không bao giờ ông dám tỏ thái độ lạnh nhạt khó chịu với bọn trẻ. Khổ nỗi khách chưa chịu về cho! Ông Toàn hơi kinh ngạc khi thấy hai chiếc cyclo chở trống đàn và bọn tóc dài mất dạy đậu ngay chỗ mình đứng. Ông trở mắt nhìn lũ con trai ăn mặc cầu kỳ dơ dáy như nhìn quái vật.

Bỗng đôi mắt ông sáng lên. Ông vừa đọc thấy trên mặt trống lớn của bộ nhạc cụ ba chữ Anh viết tắt: RYC. Chữ Y viết tắt cầu kỳ như một đàn anh dang tay che chở cho hai đàn em R và C hai bên. Đúng lúc đó ông nhận ra Lãng, ông hỏi:

- Cậu Lãng đó à? Đi đâu vậy?

Lãng vượt cái ót bù xù để che bối rối. Lí nhí đáp:

- Dạ cháu dẫn các bạn này đến chơi nhạc ở... ở...

Ông Thanh Tuyển đáp giúp, hãnh diện ra mặt:

- Các cháu nó thích nhạc trẻ nên mời đến chơi sinh nhật đấy. Các cháu ban nhạc vào đi. Quỳnh Như ơi! Dẫn các anh lên.

Ông Toàn cũng không muốn bị xem là già nua. Ông chỉ bộ trống mang chữ RYC hỏi Lãng:

- Ai cho các cháu mượn bộ trống của Câu lạc bộ Thanh niên Hoàng gia thế? Rõ ràng mấy chữ Royal Youth Club đây này.

Lãng bước đến lễ phép đáp, sợ ông già làm lớn chuyện:

- Con có đến gặp anh Mân, anh ấy chờ bác về, nhưng vì lâu quá và giờ hẹn với gia đình Quỳnh Như đã đến, nên anh ấy cho phép chở đi và sẽ thưa lại với bác sau. Sẵn gặp bác ở đây, cháu xin... cháu xin...

Ông Toàn không thèm nghe hết câu, ưỡn ngực quay lại nói với ông Thanh Tuyển:

- Câu lạc bộ ấy do thằng Mân con tôi sáng lập đấy. Hồi Ngô triều hoàng tộc chúng tôi bị ép đổi ra họ Nguyễn Phước. Bây giờ Chúng nó đổ rồi, mình có quyền tỏ tình đoàn kết gia tộc. Không tạo cơ hội cho bọn trẻ nhận họ nhận hàng thì vài năm nữa thế nào cũng có cảnh loạn

luân. Royal Youth Club, nghe cũng hay hay đấy chứ!

Ông Thanh Tuyển chán nản không thềm che cái ngáp dài, chỉ đáp:

- Vâng, nghe được lắm. Thôi, xin để anh về.

Ông Toàn đành phải gọi chiếc cyclo đến. Ông kỳ kèo thêm bớt một hồi lâu rồi mới chịu lên xe. Lên ngồi xong, ông dặn:

- Chạy chậm chậm, cầu thả tôi không trả tiền đâu!

Lãng vừa ì ạch khiêng bộ trống lên lầu thì cả Quỳnh Như lẫn Quỳnh Trang bu lại hỏi dồn dập. Quỳnh Như cười tíu tít hỏi:

- Sao, hú hồn nhé! Không ngờ ngẫu nhiên ông già anh Mân lại đến đây để bắt quả tang bộ trống mượn ầu. Lãng có nói qua với anh Mân không?

Quỳnh Trang kiên nhẫn chờ em gái nói xong mới hỏi:

- Chị Nam đâu? Sao chưa đến?

Lãng đáp cả một lúc cùng hai câu hỏi:

- Em chờ anh Mân về nhưng nghe chú làm vườn bảo anh ấy đang đi tìm máy ronéo in nhờ bản điều lệ cho hội. Anh ấy quyết làm cho ra trò chuyển này. Dạ chị Nam bảo nếu chị Quế đi thì chị ấy mới đi, và vì về khuya một mình sợ lắm. Chị Quế... à, tôi chờ được mười phút, sợ Quỳnh Như nóng ruột, nên vào xưng đại mình cũng là sáng lập viên hội Royal Youth Club, và cần đem bộ trống đi sửa. Chị Quế chịu đi đó chị Trang. Dĩ nhiên có đủ hai chị em, lúc em đi thì hai bà đang ủi quần áo. Không, em đi tận hồi bảy giờ. Thế nào họ cũng đến mà.

Quỳnh Như thích thú vì sự mạo hiểm còn con con của Lãng, hỏi:

- Lỡ sau này họ khám phá ra Lãng chẳng có máu vua chúa gì cả, họ

bêu riều xấu hổ thì làm sao?

Lãng vênh mặt đáp:

- Ai dám bảo tôi không thuộc hoàng gia? Mạ tôi là Công tử tôn nữ Quyên. Tôi cũng là người họ ngoại của vua chúa chứ bộ.

Cả bọn trẻ cười vang. Quỳnh Trang yên tâm đã có bạn thì đến lượt Quỳnh Như lo âu. Cô bé đi ra đi vào hỏi:

- Không biết sao bây giờ con Diễm chưa chịu đến? Cả anh Ngô nữa! Máy giờ rồi chị Trang?

Quỳnh Trang đưa tay lên xem giờ rồi đáp:

- Tám giờ ba mươi lăm phút. Ừ, cả anh Tường nữa sao chưa thấy xuống đây!

Hai chị em xem xét lần chót các ly cốc, rượu bia, nước ngọt, rót nước cho ban nhạc lúc ấy đang hì hục nối dây điện và thử đàn thử trống. Tiếng đàn điện ngân lớn, vài khi hú lên do chưa điều chỉnh bộ khuếch âm làm cho Tường lật đật chạy từ phòng riêng trên lầu hai xuống phòng khách. Quỳnh Trang vui mừng bảo anh:

- Quá giờ của con Như rồi anh. Anh lấy Vespa chạy lại đặng bác Văn xem thử hai chị em con Nam đi chưa.. Tối nay anh có rủ anh Ngử chứ?

Tường trừng mắt nhìn về phía ban nhạc có vẻ khó chịu. Họ lại vừa làm cho tiếng đàn hú lên, còn anh chàng tóc dài mặt choắt chơi trống thì đập liên hồi lên mặt trống lớn như thù hằn với cái tên RYC. Tường dẫn, không muốn gây chuyện, nhưng giọng nói hơi cáu kỉnh:

- Các cô bao giờ cũng đi trễ, Trang chưa biết sao. Còn thằng Ngử nó nhăn trước là đừng có đợi. Nếu vào tiểu khu nhờ người trực thể được, nó sẽ qua đây. Nếu không đừng có chờ.



Quỳnh Như làm nũng:

- Thôi anh đi chở con Diễm lại cho em đi. Anh Ngô và con Diễm thì nhất định phải tới rồi. Đi giùm em đi anh.

Tường đưa mắt liếc về phía ban nhạc, định quay về phía Quỳnh Như trách móc, nhưng chàng bất chợt nhận thấy đêm nay Quỳnh Như lớn hẳn lên, đẹp dịu dàng thanh tao như một thiếu nữ Hà nội thường tả trong tiểu thuyết tiền chiến.

Lòng Tường dịu lại. Chàng bảo em:

- Như mặc cái áo này hợp lắm. Hôm nào nhờ Ngô vẽ cho bức tranh với cái áo này. Nói trước nó nghèo lắm. Muốn vẽ các cô phải chi tiền sơn và tiền khung. Quỳnh Như láu lỉnh đề nghị:

- Thế thì em và chị Trang nhờ anh ấy vẽ chung một bức. Chị Trang để dành được bao nhiêu tiền sẽ bao cho em.

Quỳnh Trang gạt đi, nét mặt vuông phúc hậu chỉ tươi lên một chút rồi nghiêm trở lại, khiến cô em không dám tin bà chị nói đùa hay nói thật:

- Chị xấu òm vẽ làm gì. Anh Tường, hình như có tiếng gõ cửa dưới nhà. Gớm mấy ông tướng nhạc trẻ đập ồn lên không nghe gì cả. Để em nghe xem. Đúng rồi. Khách đến.

Quỳnh Như mừng quá chạy trước xuống cầu thang lầu. Quỳnh Trang và Tường lững thững bước chậm theo sau. Trang bảo anh:

- Em hơn nó hai tuổi, mà sao nó với em khác nhau thế. Nó con nít quá khiến em thấy mình như bà già.

Tường cười, chỉ mái tóc hơi dài và hàm râu chưa cạo của mình:

- Còn anh là ông cụ non. Hai mươi bốn tuổi, mà ra đường đã được các

cô gọi bằng "chú". Vài năm nữa được gọi bằng "bác", rồi "bầm cụ ạ".

Quỳnh Trang mỉm cười nhưng nghiêm ngay nét mặt lúc thấy Quỳnh Như hí hửng dẫn Diễm, Quế, Nam và Ngô lên phòng khách. Quế và Diễm cười nói tíu tít với Quỳnh Như. Nam bạn học với Quỳnh Trang mặt hơi buồn đang nói gì đó với Ngô, đi sau cùng. Quỳnh Như dẫn Quế và Diễm đến giới thiệu với bốn cậu trong ban nhạc RYC. Quỳnh Trang kiên nhẫn đợi cô bạn thân ở đầu cầu thang, ánh nhìn âu yếm lặng lẽ. Tường và Ngô gặp nhau hăng ngày nên họ chỉ bắt tay nhau rồi đến ngồi chỗ bộ xa-lông rút thuốc hút. Hai người bạn gái còn lại cảm động ôm vai nhau, người nọ rưng rưng nước mắt âu yếm nhìn người kia. Nam run run hỏi:

- Học được trong đó có vui không? Đã biết Sài gòn chưa? Sao đang học lại về được? Hôm nào lại vào?

Quỳnh Trang nheo mắt cười, nhận xét:

- Mà hỏi nhiều quá có cho tao trả lời đâu. Tao đáp chằm chằm cho mày khỏi bộp chộp nữa. Học hành được gì đâu mà biết vui hay buồn! Mới vào làm thủ tục, nộp niên liễm, xin nội trú, thì các ông tướng ùng ùng đoành đoành. Thế là xong. Thiên hạ kéo nhau ra đường hoan hô mấy ông tướng cách mạng, kể cả sinh viên và giáo sư. Chán quá về đây ăn sinh nhật Quỳnh Như xong vài hôm lại vào. Độ này mày có vẻ ốm hơn. Có đau yếu gì không?

- Không, có lẽ tại mình có đánh chút phấn. Đánh vụng quá nên mặt hóa ra tái mét, đúng thế không? Nam vừa nói nhỏ với bạn vừa liếc nhìn về phía Tường, lo ngại bị nghe thấy. Quỳnh Trang cười, hỏi nhỏ:

- Mày có đánh kem lót không?

Nam thành thực đáp:

- Không, cần gì phải lột kem. Dùng phần nụ cũng được chứ gì.

Quỳnh Trang cười khúc khích rồi bảo:

- Không được đâu. Hèn chi. Nghe nói mà học Dự bị Văn khoa phải không?

-Vâng ! Kể cũng vui. Cái thú là được tự do lựa chọn và suy nghĩ về bộ môn mình thích, đúng là Faculté libre.

Lúc bấy giờ hình như do yêu cầu của ba cô choai choai, ban nhạc bắt đầu so dây rồi chơi bài Crazy Love. Hai cô gái tính ít hiểu động không dám tỏ ra khó chịu vì sợ mất lòng các nhạc công. Họ đến hoàn toàn vì thiện chí, và hiện giờ đang vật vã gào thét đến tháo mồ hôi để cho ba cô choai choai khâm phục, cũng hoàn toàn do thiện chí. Nam yếu tim không chịu đựng nổi nữa, đề nghị với bạn:

- Quỳnh Trang dẫn mình đi chào hai bác. Tệ quá, lên đây từ lâu mà vô phép quá.

Quỳnh Trang gạt đi:

- Thầy mẹ mình sắp ra bây giờ đấy. Chờ họ la hét xong bài này thì mời vào tiệc, Nam ngồi gần mình nhé!

- Còn mời thêm ai nữa không?

- Toàn bạn bè thôi. Chỉ còn thiếu anh Ngữ của Nam. Lúc này anh Tường bảo anh ấy có dặn trước rồi.

Nam vội nói:

- Phải. Hôm nay đến phiên trực của anh Ngữ.

Bài Crazy Love chấm dứt. Đám thiếu nữ choai choai hoan hô trong khi từ đằng xa chỉ có tiếng vỗ tay rời rạc, gượng gạo. Ông bà Thanh Tuyển

từ trong phòng bên cạnh trang trọng bước ra phòng khách. Mọi người kể cả con cái trong nhà lật đật đứng dậy cúi chào. Ông Thanh Tuyển đến bắt tay các cậu thanh niên như Ngô, Lãng, bốn nhạc công RYC một cách kiêu cách. Ông bắt tay vì muốn họ nhận ra sự hậu đãi chiều cố thật trẻ trung, thật nghệ sĩ của ông, chứ không phải vì họ xứng đáng. Chỉ có Ngô, và Tường nhận ra điều đó. Năm cậu kia hãnh diện lắm. Họ được mời ngồi vào bàn tiệc sang trọng với đầy đủ muống, nĩa, khăn ăn, chén bát riêng, rượu khai vị v.v... Bữa tiệc bắt đầu.

## Chương 2

Đáng lý bữa tiệc sinh nhật của Quỳnh Như chấm dứt hồi mười một giờ đêm. Nhưng ăn xong, đồng hồ đã chỉ mười giờ rưỡi. Nhân vật chính của đêm nay là Quỳnh Như nên thầy mẹ, các anh chị và bạn bè đã ngầm đồng ý với nhau nhường cho cô bé cái quyền hưởng dẫn cuộc vui. Chính ông Thanh Tuyển xác nhận điều đó thành lời hẳn hoi, khi Quỳnh Như vừa thổi tắt dễ dàng mười tám ngọn nến cắm trên bánh sinh nhật.

Vì đột ngột được ủy nhiệm làm quản trò, nên Quỳnh Như ngộp thở vì quyền hành. Cô nghĩ ai cũng có tài cả, và ai cũng muốn nhân dịp này trở tài cho mọi người thưởng thức. Y như Quỳnh Như vậy!

Còn chỗ nào lý tưởng hơn! Phòng khách ấm cúng, ngọn đèn tường núp trong các vỏ sò nên ánh sáng mát dịu ấm áp, lại thêm màu vàng hài hòa của các thứ trang bị căn phòng như gợi cảm giác quyến luyến man mác. Lòng từng người dịu lại. Đã đến giờ của tâm sự, giữa khung cảnh lý tưởng nhất. Quỳnh Như loay hoay chưa biết chỉ định người nào hát hoặc đàn địch, làm trò vui trước, thì chợt để ý đến bộ trống đàn đồng kèn. Quả tình đem cả giàn trống này đến đây chẳng khác lấy dao chém ruồi. Thế mà họ cũng chịu đến, chịu khó thật. Quỳnh Như hãnh diện về mình. Cô nhìn cách ban nhạc hút thuốc thơm, uống rượu, thấy họ rụt rè khác hẳn lúc họ hát bài Crazy Love. Dường như xa đàn xa trống, họ lúng túng quê kệch đến đáng thương, như có ca sĩ đang hát trên sân khấu thì micro bị hư. Nghĩ như vậy nên Quỳnh Như mời họ cầm đàn cầm dùi trống trở lại, biểu diễn "nhè nhẹ" cho vài bản Rock và Twist. Đến lượt Quỳnh Như được các cậu yêu cầu ngồi vào dương

cầm đàn cho họ nghe bản Sérenata của Schubert. Quỳnh Như say sưa với vai trò nhân vật chính nhiều quá nên bị lỗi khá nhiều nhịp. Ông Thanh Tuyền nổi hứng kể chuyện vui lúc ông cùng bà tản cư về sống tại một làng quê cách Hà nội khoảng năm mươi cây số. Ông kể chuyện không được mạch lạc, lại không vui như cách ông cười giảo đầu. Tuy nhiên giới trẻ vẫn vỗ tay nồng nhiệt. Ông vui quá. bảo bà hát lại cho "các con các cháu" nghe bài hát ông mê mệt hồi đó. Hồi cô tiểu thư Hà nội đi tản cư và nhờ có nhan sắc và giọng hát, được tuyển vào ban ca kịch xung phong tuyên truyền. Bài hát thiếu chất tuyên truyền lại "tuyên truyền" được ông Thanh Tuyền là Con Thuyền Không Bến của Đặng Thế Phong. Bà Thanh Tuyền từ chối không được, cuối cùng phải hát. Ba đứa con bà phải trở mắt kinh ngạc. Bà hát thật hay. Quỳnh Như tối hôm đó không tài nào ngủ được vì nhiều lý do, trong đó có giọng hát hơi khao khao, đặc biệt lê thê chán chường của mẹ. Cô bé lay chị Trang dậy hỏi:

- Chị có bao giờ nghe mẹ hát hay như vậy không? Tiếc nhỉ! Tại sao mẹ không làm nghề ca sĩ?

Quỳnh Trang cũng không đỡ được giấc ngủ, quay lại nói:

- Lúc ấy tân nhạc chỉ mới nhóm lên thôi, đã được như bây giờ đâu. Sống được bằng ca hát chỉ có các ả đào.

Quỳnh Như nhớ lời mẹ hồi tối. hỏi chị:

- Hát đào nương thì có gì xấu đâu mà mẹ không muốn em biết nhiều. Em hỏi về khu Khâm thiên, mẹ nói qua loa rồi lánh sang chuyện khác. Sao thế?

Quỳnh Trang nhìn em để đo lường xem Quỳnh Như giá vờ hay nói thật. Ánh mắt Quỳnh Như thách mắc chân thành, nên Quỳnh Trang bảo:

- Họ vừa hát vừa tiếp khách đấy.

Quỳnh Như chột hiều, đỏ mặt lên, thì thào:

- Ghê quá. Sao họ nỡ tàn nhẫn thế nhỉ?

Quỳnh Trang nhạc nhiên hỏi em:

- Như bảo ai tàn nhẫn?

- Bọn đàn ông. Chẳng bù với các cụ Nguyễn Công Trứ. Cao Bá Quát, Chu Mạnh Trinh. Dương Khuê, trọng vọng các cô đến nỗi làm ra thơ lưu lại hậu thế cho mình học. Như hai cô Hồng và Tuyết của cụ Dương Khuê.

Quỳnh Trang chờ cho em nói hết, mới bảo gọn:

- Các Cụ cũng chẳng hơn gì đâu.

Quỳnh Như ngồi hẳn dậy. Cái giường nệm trắng hai chị em ngủ trở mình kêu cọt két. Quỳnh Như hỏi dồn:

- Chị căn cứ vào đâu mà lại nói thế?

Quỳnh Trang đủng đỉnh đáp:

- Vào chính thơ văn của các cụ.

- Nhưng trong thơ văn có điều gì... điều gì thô tục đâu!

- Không thô tục, nhưng các cụ khinh các cụ bà ở nhà ghê lắm. Ai đời đem tiền nhà đi hát, đã không giấu vợ cho phải phép lại còn thản nhiên làm thơ để truyền tụng ở đời. Các cụ bà ngày trước hiền đấy. Già thử bây giờ thầy làm như các cụ thử xem. Me đem me xé xác ra chứ! .

Quỳnh Như thấy ngộ nghĩnh quá, cười vang. Cô bé lại hỏi:

- Giả sử... em chỉ nói giả sử mẹ mình hát hay, thầy có cho mẹ đi hát đào nương không?

- Không đâu. Người ta lấy ả đào về làm vợ, chứ ai lại cho vợ đi làm ả đào.

Quỳnh Như lại nằm xuống giường, kéo chăn đắp đến cổ, mắt lim dim, mỉm cười một mình. Cuộc sống êm ái thật. Mẹ hát hay, thầy trẻ trung, phòng khách ấm cúng sang trọng, tiếng đàn dương cầm thánh thót, những tiếng cười dòn dã, ánh sáng mát dịu của ngọn đèn ngủ trong phòng hai chị em. Kể cả chị Quỳnh Trang nữa, sao đêm nay chị ấy hiền hậu dễ thương quá! Phải! Mình bộp chộp bạ đâu nói đấy thì phải có một bà chị như chị Quỳnh Trang kiểm chế mình bớt, nếu không hóa ra lỗ lãng. Chị ấy không bao giờ cười thành tiếng. Chỉ cười nụ, hoặc cười nhỏ một tiếng rồi lấy tay che miệng lại. Bàn tay chị ấy đều đặn như khuôn mặt và thân thể chị ấy. Dù thế, mỗi lần chị cười, mình vẫn thấy được đôi mắt trong sáng vừa dọ dẫm vừa liêu lĩnh trước cuộc vui của chị. Quỳnh Như thấy phục chị, thương chị quá. Cô lại lay chị và hỏi:

- Chị Trang ơi, chị ngủ chưa?

Quỳnh Trang nằm lấy bàn tay em, bóp nhẹ âu yếm rồi mở mắt đáp:

- Chưa, nhưng đừng nói lớn, khuya rồi.

Từ đó hai chị em thì thào nói chuyện, sợ xao động cái ánh sáng êm ả của cuộc sống đêm nay.

- Chị ơi!

- Cái gì thế?

- Đêm nay chị thấy ai đẹp nhất?



- Mà biết rồi còn hỏi.
- Ý em đâu phải thế! Em mà đẹp gì. Cái răng cời nhỏ đi có sao không chị?
- Sao lai nhỏ?
- Để thấy kỳ lắm. Mỗi lần cười không thoải mái chút nào.
- Mà để như vậy có duyên hơn. Chính vẻ bối rối của mà khi nhớ tới cái răng cời làm cho mà có vẻ lấp lửng e ấp thật đặc biệt. Con Nam cũng nói với tao thế.
- Chị Nam độ rày hơi ồm, chị Trang nhỉ!
- Ừ.
- Hiệu sách của bác Văn ra sao, chị đến chưa?
- Nhỏ thôi. Nằm ở khu vực đó, ế là phải.
- Khu nhà bác Văn à? Em thấy ở quanh đấy có nhiều trường học. Đáng lẽ phải khá chứ.
- Tâm lý khách mua sách không như thế đâu. Sách không phải là một nhu cầu tối cần thiết như cơm áo, nên chỉ mua kèm khi nhân dịp mua thứ khác còn tiền lẻ. Hiệu sách mở giữa phố đông bao giờ cũng đắt hơn.
- Khi hôm chị Nam mặc áo gì chị Trang nhỉ? Em bu lu quá nên không để ý.
- Chỉ áo dài trắng thôi. Cái áo cũ mặc từ năm học đệ nhất với chị.
- Sao chị biết?

- Vì vết mực ở ống tay áo do chị sơ ý làm bẩn vẫn còn đó.
- Chị mặc ra, nhiều cái áo cũ không mặc được. Dem tặng chị Nam vài cái đi!

Quỳnh Trang im lặng một lúc, không trả lời. Quỳnh Như tưởng chị tiếc của, nói:

- Chị không mặc được, để làm gì! Thân thể em không vừa kích thước áo chị đâu!

Quỳnh Trang gắt:

- Mà tưởng chuyện đem cho để làm hay sao. Cho không khéo, chẳng khác nào chửi vào mặt người nhận.

Quỳnh Như công nhận lời chị quá đúng. Ừ nhỉ! Quả có những trường hợp như thế thật. Cuộc đời sao rắc rối quá! Giá nó đơn giản hơn chút nữa, đơn giản như cách suy nghĩ và mong ước của Quỳnh Như thì hay biết mấy! Quỳnh Trang nói:

- Tội nghiệp! Nam nó chưa biết cả cách đánh phẫn nữa.

Quỳnh Như không tin được, hỏi lại:

- Chị ấy có đánh phẫn à?
- Có đấy.
- Sao bữa nay chị ấy làm dáng thế. Chẳng lẽ để làm vui lòng em.
- Mà biết rồi còn giả vờ mù.
- Chị nói gì lạ thế?- Thôi ngủ đi.
- Ngủ sao được. Chị chưa giải thích rõ, nhất định em không cho chị

ngủ.

- Chuyện người lớn mà biết làm gì?

- Ơ hơ, em đã thành người lớn rồi. Chị quên sao?

- Thôi được, nói cho mà để yên tao ngủ. Con Nam nó yêu anh Tường đấy.

- Chị chỉ tưởng tượng. Có thấy anh Tường tỏ ra điều gì khác thường đâu?

- Hiện nay thì chưa. Nhưng cảm tình của con Nam thì chắc lắm rồi. Mỗi lần phải đến gần anh Tường, hoặc mỗi lần tao nhắc đến tên anh ấy, khuôn mặt nó lạ lắm.

- Lạ thế nào chị?

- Thật khó nói. Gần như nó không còn kiểm soát được đôi mắt, nụ cười, đôi tay của nó nữa.

Thấy ý chị ngô nghĩnh, Quỳnh Như cười lớn, cười xong mới nhớ, nên trùm chăn lên mặt cười rung rúc một hồi. Sau khi đã cười thỏa mãn, Quỳnh Như lật chăn ra hỏi:

- Còn cái miệng. Chị ấy có kiểm soát được không?

- Dĩ nhiên được. Nó đâu có lém mồm như mà. Nhưng qua cách nó liếc nhìn về chỗ anh Tường, sau đó cười bẽn lễn như bị bắt quá tang, rồi đưa tay mần mần cái chéo khăn bàn, mình đoán lòng nó dễ lắm.

- Anh Tường mình có thấy không?

- Chắc không. Lúc ấy, anh nói gì với anh Ngô ra vẻ sôi nổi lắm.

Quỳnh Như xịu mặt, nói giọng hờn dỗi:

- Em chịu, càng ngày càng xa cách với ảnh. Chị đi Sài Gòn có hơn tháng, em ở đây chịu đựng đủ điều.

- Chuyện gì mà mà bi thảm hóa thế?

Giọng Quỳnh Như tức tối:

- Cái gì ảnh cũng la rầy. Tuần trước em may xong cái áo gấm Thượng hải, đem về chỉ định khoe với thầy me thôi. Nhưng thầy me bận đi đâu cả, em chịu không nổi nao nức mặc áo đi vào khoe với ảnh. Ảnh ngắm một hồi không khen cũng không chê. Qua lối ảnh nhìn, em biết ban đầu ảnh phục em mặc đẹp. Nhưng sau đó ảnh chau mày hỏi em: "Công may hết bao nhiêu thế?". Em nói giá và cẩn thận phân bua vì vải hiếm thợ may sợ cắt hư phải đền nhiều tiền nên lấy giá cao. Anh bấu môi phán một câu: "Bấy nhiêu tiền đủ cho một gia đình nghèo ở gầm cầu Gia hội sống một tháng đấy". Chị Trang nghĩ xem, đang vui mà nghe như thế, có bực không!

- Rồi mà nói sao?

Giọng Quỳnh Như trở nên hăng hái:

- Em gọi ảnh là "ông thánh". Xin "ông thánh" anh tôi cứ đem hết quần áo ra phân phát cho những người chui rúc ở tất cả các gầm cầu. Chị có biết ảnh nói sao không?

- Ảnh nói gì?

- Ảnh nói một mình ảnh làm không đủ. Phải có nhiều người làm việc đó. Kinh nghiệm cổ kim cho thấy nhỏ nhẹ khuyển lơn, hoặc van xin thì không ai chịu làm như thế cả. Chỉ còn một cách.

Quỳnh Như láu lỉnh dừng lại, giả vờ ngáy dài, lơ mơ muốn ngủ. Quỳnh Trang kiên nhẫn chờ mãi không được, thúc cùi chỏ vào hông em hỏi:

- Cách gì thế?

Quỳnh Như phá lên cười, cười xong nhớ cần im lặng cho người khác ngủ, lại giấu mặt dưới tấm chăn len.

- Anh ấy nói chỉ có một cách duy nhất là tước đoạt tài sản do bọn giàu có bóc lột được lâu nay đem trả lại cho dân nghèo. Làm như thế là thực hiện công lý vĩnh cửu, theo ý muốn của Thượng đế.

Quỳnh Trang không ngờ anh mình có những ý tưởng như vậy, lo sợ vu vơ không nói gì được. Quỳnh Như tưởng chị đã ngủ, hỏi hơi lớn:

- Chị còn nghe em nói không?

- Còn. Gì vậy?

- Hôm chị vào Sài Gòn học được được nửa tháng, thầy với anh Tường có cãi nhau một bữa thật gay go.

- Thật thế à? Chuyện gì vậy?

- Vẫn chuyện ấy. Anh cứ nói theo cái giọng trách móc dấm dắng khó chịu như thế. Hôm đó me vào Đà Nẵng nhận hàng nên chỉ có em, thầy và anh ấy ở nhà. Anh không dám nói thẳng như đã nói với em, nhưng thầy hiểu liền. Thầy quát: "Tao không muốn nghe cái luận liệu đó trong nhà này".

- Rồi anh Tường phản ứng thế nào?

- Anh ấy không sợ hãi gì cả. Anh nhìn thẳng vào mặt thầy, mím môi nhìn một lúc rồi nói: "Thầy không muốn nghe người trong nhà nói thì cũng phải có lúc người ngoài phớt chận thầy lại, sau khi đập nát cửa kính, đốt cháy chiếc Toyota trắng của thầy, họ sẽ quát vào mặt thầy: "Ê, xuống đi. Thằng nhà giàu bần tiện. Mà đổ chính máu tụi tao, mồ hôi tụi tao vào cái xe của mày để làm nhiên liệu, mày biết không?"

Quỳnh Trang ngạc nhiên quá, chống tay ngồi dậy nhìn em sửng sờ. Có thể như vậy được sao? Quỳnh Trang run run hỏi:

- Sau đó thầy làm gì?

- Thầy đánh cho anh Tường một bạt tai. Chị về kỳ này có thấy anh ấy thay kính hay không? Cái gọng nâu bị gãy từ hôm ấy.

Quỳnh Trang thì thào:

- Hèn chi hồi nãy Nam nó hỏi, chị không đáp được. Nó hỏi tại sao cặp kính cận trước đây rất hợp với khuôn mặt xương xương của anh ấy, sao bây giờ lại đổi sang gọng vuông. Nam nó theo dõi anh ấy từng ly từng tí.

Có tiếng ho húng hắng bên phòng ngủ của ông anh. Hai chị em sợ anh đã nghe thấy, nhìn nhau lo ngại, rồi cố dỗ giấc ngủ. Có lẽ bây giờ đã quá một giờ khuya.

Nằm yên chưa được đầy mười lăm phút, Quỳnh Như lại gọi nhỏ:

- Chị Trang ơi!

Quỳnh Trang không ngủ được, nhưng vờ nằm yên xem con em làm gì. Quỳnh Như se sẽ ngồi dậy thật nhẹ, để cái lò xo dưới nệm khỏi kêu cọt két, se sẽ chống tay choàng qua Quỳnh Trang, lém lỉnh cúi xuống thật gần. Hình như bà chị đã ngủ thật vì mặc dù Quỳnh Như nhìn chị lâu, hơi thở Quỳnh Trang vẫn đều đặn. Quỳnh Như ngấm chị, thấy khuôn mặt chị phúc hậu thật. Hai má bầu, cái mũi thẳng, môi trên hơi đầy nhưng bù lại, cái miệng khá rộng thành thử vẫn giữ được nét cân đối. Quỳnh Như tưởng tượng người đàn ông có diễm phúc được làm chồng chị Quỳnh Trang, được áp lên đôi má êm và mịn màng này, được hôn lên đôi môi đầy này, được vuốt ve mớ tóc dày kia... Quỳnh Như cảm thấy xao xuyến. Trong vòng tay cô, bà chị vẫn ngủ say. Hình như quá

say thì phải, vì Quỳnh Trang bắt đầu ngáy. Quỳnh Như ngờ ngợ điều gì. Cô mỉm cười, cúi sát thêm vào gần mặt chị, bậm môi làm cho cái mồm méo xệch. Quỳnh Trang không nhin được nữa, bật cười kêu lên:

- Mà làm cái trò gì thế, con quỉ.

Quỳnh Như cũng cười rúc rích:

- Ai bảo chị ngáy lớn. Nghe chị ngáy lớn quá, em biết chị giả bộ liền.

- Thôi ngủ đi. Quá khuya rồi.

- Em không ngủ được. trong lòng cứ nao nao thế nào!

- Hay mà phải lòng đứa nào rồi? Đêm nay có thấy đứa nào coi được đâu.

Quỳnh Như thành thực tâm sự:

- Em chả chú ý đến ai cả. Em chỉ thích có mỗi một mình em. Đêm nay em thấy mình lạ quá. Em lớn hẳn lên, đẹp hẳn lên. Qua mười tám tuổi, chao ơi, thiên hạ không ai dám gọi em là con bé nữa nhé. Phải kêu "cô" đàng hoàng. "Thiếu nữ". Ừ nhỉ, em đã thành một thiếu nữ như ai. Từ nay nhất định em không thềm mặc jupe xanh đi học nữa. Phải áo dài. Chị biết không, hồi tối anh Ngô mời em làm người mẫu cho anh ấy vẽ bức tranh thi tốt nghiệp đấy.

Quỳnh Trang hơi ganh tị, hỏi xẵng:

- Thật thế à?

- Lại không thật. Nếu chị muốn, em sẽ nhờ anh ấy vẽ luôn cho chị.

Quỳnh Trang giận. nói ngay:

- Chả thềm.

Quỳnh Như cố giữ thể diện cho mình:

- Anh ấy vẽ đẹp đấy chứ. Anh Tường bảo anh Ngô sẽ trở thành một họa sĩ lớn. Chắc chắn thế.

Giọng Quỳnh Trang mỉa mai:

- Còn mày sẽ trở thành một người mẫu lớn. Sướng chưa!

Quỳnh Như ngơ ngẩn chưa hiểu nổi vì sao đột nhiên chị mình cau có mỉa mai, nằm xuống giường suy nghĩ. Càng nghĩ cô càng tủi thân. Năm nay lên mười tám tuổi, trong nhà không ai hiểu cho cô cả. Thầy me có nuông chiều thật đấy, nhưng chiều chuộng là một đằng, hiểu con là một đằng. Còn lại ba anh em trong nhà. Anh Tường dờ dưng dăm dăm suốt ngày. Xem tiện nghi và sự giàu sang đang hưởng là một thứ chất độc làm ung loét tâm hồn, một nỗi ô nhục nên giấu đi mà hưởng chứ không nên khoe ra. Chỉ còn mỗi một mình chị Quỳnh Trang để tâm sự. Thế mà chị ấy có chịu nghe cho đâu. Mình định kể cho chị ấy nghe niềm hãnh diện đáng yêu của mình đêm nay, niềm thương bao dung mình muốn mọi người trên thế gian đều được chia sẻ âu yếm. Thiếu nữ! Mười tám tuổi! Thiếu nữ! Ôi chao, thật là tuyệt vời. Quỳnh Như bất giác cười khúc khích.

Quỳnh Trang quay lại hỏi:

- Mày còn định bày trò gì nữa!

Quỳnh Như cười, rồi đáp:

- Chẳng có trò gì. Thấy vui nên cười, thế thôi.

- Con này điên rồi.

- Có lẽ.



Họ lại cố dỗ giấc ngủ.

.....

Tối hôm ấy sau bữa tiệc sinh nhật. Ngô rủ Tường đèo nhau qua tiểu khu xem có thể rủ Ngữ đi về xưởng vẽ uống cà phê nói chuyện hay không. Nghe gợi ý của bạn, Tường sáng mắt lên. Nhưng ngay sau đó, chàng nói:

- Qua chỗ đó mình không thích tí nào cả.

Ngô quên thói quen suy nghĩ của bạn, hỏi lại:

- Chỗ đó là đâu?

Tường đáp, giọng khinh miệt:

- Những chỗ chuyên bàn tính chuyện bắt người và giết người. Tiểu khu không làm chuyện đó thì làm gì? Chẳng Ngữ có nói gì thì nói, giữa bạn bè vì thương nhau nên thông cảm cho nhau. Nhưng nó vẫn cứ là cái mắc xích cần thiết cho bộ máy đàn áp. Nó bảo chỉ lo việc vặt như tiếp công văn đến chuyển công văn đi ư? Thử tưởng tượng nếu nó bỏ phứa hết cả, công văn đến thì lấy đi cầu, công văn đi thì cho trẻ con thắt thuyền, kết quả sẽ ra sao? Nó tình nguyện làm cái mắc xích ngoan ngoãn, để mặc cho người ta lâu lâu bôi dầu bôi mỡ, thì bảo không liên can sao được. Ngô cau mày khó chịu. Tường nói thật hăng, thật lâu, nhưng Ngô không nghe gì thêm được. Bạn chàng đã nhai đi nhai lại từng ấy lập luận biết bao nhiêu lần rồi. Thành thực mà nói, trong ba người thường đi lại thân mật với nhau là Tường, Ngô và Ngữ, chỉ có nhà Tường là khá giả. Do đó mọi khoản chi phí như tiền trả cà phê, đường, tiền mua xăng đổ vào chiếc vespa công cộng, tiền mua các cuốn sách cần thiết để làm tài liệu tranh luận, kể cả khoản tiền bù khú trên đò Thương Bạc, đều do Tường xuất ra cả. Ngô và Ngữ mặc nhiên

xem điều đó tự nhiên, vì biết tiền lương giáo sư triết của Tường chỉ đủ cho chàng tiêu vặt, hút thuốc và may quần áo. Ông bà Thanh Tuyền giàu có, đứa con trai đầu có lấy tiền ăn tiêu với bạn bè cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Họ chỉ khó chịu khi Tường làm như chưa hề biết xuất xứ các món tiền mình đem tiêu hàng ngày. Chàng làm như mình hoàn toàn vô can, đứng ngoài với bàn tay sạch sẽ để chê kẻ này, trách kẻ kia. Ngô xin về để thắp tùng cô em gái. Diễm chờ ông anh từ lâu ở trước cửa hiệu radio Thanh Tuyền, cho nên Ngô không kịp nói điều mình muốn nói. Chàng chỉ dặn bạn:

- Sáng mai đem vespa lại đăng tao. Tao đến tiểu khu chờ thẳng Ngũ về, rồi ba đưa đi uống cà phê Thành nội. Sáng mai này có giờ dạy không?

- Không. Được, khoảng tám giờ tao qua mày.

Tường đến đúng giờ hẹn. Nhà Ngô nằm trong khu cư xá hỏa xa nằm dọc theo sông đào An Cựu. Trước đây khi ngành hỏa xa còn hoạt động bình thường, có lẽ căn nhà gạch này không đến nỗi tồi tàn lắm. Cách kiến trúc nặng nề từ thời Pháp thuộc với những tường ghép đá và cửa lá sách cao lớn, với mái ngói nhọn như mái các lâu đài châu Âu thời trung cổ, nói chung căn nhà chắc chắn nhưng thiếu bề rộng cho cả gia đình, chưa nói tới sự ngăn nắp phân chia rõ ràng phòng ăn, phòng ngủ, phòng khách theo lối sống mới. Ngoài cái buồng trong dành cho đàn bà con gái, còn đàn ông con trai từ lớn tới nhỏ làm gì cũng ở cái phòng rộng bên ngoài. Trong phòng, chỉ có một cái bàn gỗ khá chắc trên đó chi chít các dấu dao khắc, gọt, lem luốc dấu mực của biết bao thế hệ con cái nhân viên hỏa xa. Quanh cái bàn phong trần ấy là hai cái băng gỗ có dựa. Phòng khách ở đây. Phòng ăn cũng ở đây, tại cái bàn phong trần. Đặt khay nước có bốn cái tách trà bốc khói thì thành bàn khách. Đặt cái mâm thau với son cơm, đĩa rau muống, chén nước chấm, đĩa cá kho tiêu... thì thành bàn ăn. Hai bên bàn kê thêm một cái

giường gỗ trải chiếu và một cái đi-văng cũ mặt láng vì mồ hôi. Ngô đã sống từ nhỏ tới lớn ở căn nhà này, đã nhìn hàng ngày những chuyến xe lửa chạy qua trước mặt mình, khi thì hiền hậu chậm chạp, khi thì mệt nhoài thở dốc, khi thì hung dữ gào thét. Ngô thường băng khuông đứng bên đường rầy nhìn theo cái đèn đỏ xa dần xa dần phía sau đuôi toa tàu couchette, lòng chán nản vu vơ. Những cảm giác ấy tích lũy lâu ngày thành một thứ hoài cảm thân thiết, quý giá đến nỗi dù muốn dời nhà bao nhiêu, cuối cùng gia đình Ngô vẫn ở căn nhà xập xệ đó.

Từ khi vào học cao đẳng Mỹ thuật, Ngô mới thấy cần một chỗ rộng và yên tĩnh hơn để vẽ. Mấy năm gần đây ngành hỏa xa sa sút vì đường sắt bị phá hoại ở nhiều đoạn, lâu lâu chỉ còn chạy được chặng đường Huế- Đà Nẵng. Một phần cơ sở phải chuyển nhượng qua Air Vietnam. Ga Huế không đủ kinh phí tu bổ nên nhiều dãy nhà kho, khu sửa chữa, khu gia cư bị hoang phế. Ngô tìm được một góc kho hàng khá tịch tịch và sáng sủa, sửa dọn lại, che kín thành một xưởng vẽ. Trừ hai bữa cơm, thường thường, các bạn bè của Ngô đến tìm chàng ở đây. Họ sống được thoải mái tùy thích, không phải ràng buộc vì lễ phép hoặc vì công lệ, thành thử cuối cùng, xưởng vẽ của chàng trở nên một nơi tụ tập văn nghệ lý tưởng, ở đó không có cái sang trọng ngăn nắp làm cho khách rụt rè khó chịu vì sợ làm điều gì thất thổ, cũng không có cái bừa bộn dơ dáy thái quá của những căn phòng bọn độc thân. Khoảng vườn chuối kế tiếp với xưởng vẽ không rậm lắm nên ánh sáng mặt trời lọc qua các khe lá non chiếu hắt vào xưởng thứ ánh sáng trong xanh lung linh; lá chuối khô sột soạt, tiếng chim sẻ ríu rít trên ngọn nhãn và ở những mái kho bỏ trống, mấy toa xe cũ đứng án ngữ trước mặt như quay lưng với cuộc mưu sinh. Làm gì ngoài đời thì làm, nghĩ xuôi ngược thế nào cũng được, nhưng hể đến đây, dường như mọi người đều được cảnh vật chung quanh dẫn trước: "Hãy sống thoải mái. Hãy để mặc cho Tạo Hóa sinh diệt, tàn phai rồi nảy mầm. Hãy lắng nghe tiếng chim chirp và tiếng nước rủ rủ ngoài sông đào. Xin được yên tâm".

Có lẽ đó là nét quyến rũ của xương vế.

Ngô để mặc cho Tường quét dọn và nấu nước sẵn pha cà phê, lấy vespa chở Ngữ về. Họ đã đổi ý, muốn vừa uống cà phê tại nhà vừa nói chuyện tầm phào hơn là đi la cà tận Thành nội.

Ngữ và Ngô về thì cà phê cũng vừa pha xong. Tường mở kính cậ ra lau, đôi mắt lơ lơ nhìn Ngữ khiến Ngữ cảm thấy nhột nhạt. Ngữ đột nhiên thấy bạn già nua, cau có khác thường. Chàng cười gượng hỏi bạn:

- Đêm qua có vui không?

Tường nói:

- Chờ mày mãi.

Ngô giải thích rõ hơn:

- Các cô cứ cá với nhau thế nào mày cũng tới. Một bên thách, một bên bắt, lần lần canh bạc lên cao lắm. Mày biết bao nhiêu không?

- Bao nhiêu?

- Một châu bún bò.

- Ai thua ai được vậy?

- Mấy cô em gái của mày bị thua. Không biết anh em trong nhà hiểu nhau đến thế nào mà các cô ấy nhất định bảo mày sẽ tới. Quế còn nói chắc: "Anh ấy không tới thì chặt đầu em đi".

Ngữ cười bảo:

- Tại tụi nhỏ thấy mình cạo râu kỹ quá. Tao định đi dự thật, nếu...

- Nếu thế nào?

- Nếu vào phút chót không có lệnh viết gấp diễn văn cho đại tá tiểu khu trưởng.

Tường bực dọc khai pháo:

- Mà hạ mình làm những chuyện lằng nhằng ấy sao?

Ngũ đã quen với những câu khiêu khích loại ấy, nên cười đáp:

- Những chuyện đó lằng nhằng, đúng, khỏi cần bàn cãi nữa. Cái trò làm lớn thật lố lằng. Nếu không tự ứng khẩu để nói thì phải tự viết mà đọc. Sai cấp dưới làm bài sẵn để lên bực đọc chính tả, thực chẳng biết xấu hổ là gì. Khôi hài hơn nữa là những người đứng nghe đều biết rằng ngài đại tá chỉ có việc đọc bài người khác viết sẵn, rằng ngài vừa đi ăn phở về hoặc mới ở sòng xì tố với ngài tỉnh phó nên không có hứng ban huấn từ. Biết tẩy như thế nhưng vẫn lễ phép cung kính lắng nghe. Nghe xong gật gù đặc ý, rồi lên cảm ơn đại tá đã sáng suốt ban toàn lời vàng ngọc.

Tường hỏi:

- Mà thấy rõ như thế sao còn viết giùm cho hẳn?

Ngũ hỏi lại:

- Nếu mà ở vào hoàn cảnh tao, mà sẽ làm gì?

- Tao đâu có buông xuôi để đến nỗi phải ở thế kẹt của mà. Mà đặt câu hỏi không đúng!

Ngũ thấy chóng mặt. Chàng bậm môi lại nhìn Tường. Khuôn mặt xương xương. Mái tóc dài. Đôi mắt hơi nhỏ có đuôi, mỗi lần không nhìn ai thì lơ đãng còn khi chủ ý nhìn thì muốn tọc mạch xoáy sâu vào tâm

hồn kẻ khác. Đòi môi thâm vì hút nhiều thuốc lá. Trên khuôn mặt hơi bệnh hoạn ấy, có điều gì bất thường, thiếu sự quân bình hài hòa. Ngử nói một mạch dài:

- Vâng. Mà là thằng có bàn tay sạch nên mạnh bạo chê bai kẻ khác. Mà có ý chí làm chủ được cuộc đời mình nên chưa hề bị du vào thế kẹt. Mà muốn làm gì thì làm, và chỉ làm điều mình cho là hợp lý. Tao với mà thân nhau quá, biết nhau từ hồi còn học lớp đệ thất nên khỏi cần phải khách sáo làm gì. Mà tự hào chưa hề yếu đuối, thỏa hiệp? Mà nhớ lại coi. Nhớ lại cái thời tao với mà còn học đệ nhị và đệ nhất cả hai đều khám phá ra cái nhạt nhẽo vô vị của những điều mình học. Tao bỏ trường, còn mà, mà sợ thầy mẹ buồn. Lên đệ nhất mà cũng than phiền chương trình triết học chấp vá, và chỉ đưa đến những ảo vọng về trí tuệ, những ngộ nhận về hạnh phúc. Rồi chính mà học thuộc lòng những ảo vọng, những ngộ nhận đó, thuộc đến nỗi mà vừa đậu được cái bằng tú tài triết vừa đậu luôn vào Đại học Sư phạm. Mà chịu khó học thuộc bài hơn ai hết, dù mà không tin chút xíu nào giá trị trong các bài đó. Nhờ chịu buông xuôi từ đầu nên mà khỏi kẹt vào khúc cuối. Mà được hoãn dịch vì công vụ, khỏi mặc áo lính, nên khỏi phải nghe lời thằng cha căng chú kiết nào hết. Tay mà sạch. Được rồi. Nhưng muốn giữ tay sạch, mà phải nhờ vả vào bàn tay không được sạch lắm của nhiều người, trong đó có cả tao. Mà nhớ chưa?

Tường không chờ đợi những phản ứng dữ dội như vậy, nên ngơ ngác nhìn hết Ngô đến Ngử. Ngử vừa dứt lời, Ngô đã tiếp:

- Tối hôm qua, tao cũng muốn nói với mà như vậy.

Tường hỏi cho có hỏi:

- Lúc nào?

- Lúc mà từ chối không chịu qua tiểu khu đón thẳng Ngữ về.

Tường lại gỡ kính ra chùi, chùi xong đeo vào mắt trở lại. Chàng hấp háy mắt nhìn hết Ngô đến Ngữ, như hy vọng với một đôi kính trong, hình dáng các bạn sẽ khác đi. Khi thấy cả hai đều kiên nhẫn chờ mình trả lời, Tường hỏi:

- Chúng ta có nên nói huỵch toẹt những gì chúng ta nghĩ về nhau không?

Ngữ thấy cách lau kính của Tường đủ biết bạn ở vào trạng thái kích động cao độ, nên cười giả lả, tìm kế hoãn binh:

- Nên lắm. Nhưng nên từ từ. Sự thật không nên đến một lúc ồ ạt như thác đổ. Bây giờ hãy tạm uống cà phê sáng đã. Gớm, buồn ngủ thật. Tường hơi cụt hứng, định nói gì đó, sau lại thôi. Ngô ở vai chủ nhà cứ sợ có đổ vỡ cãi vã giữa hai người bạn thân, bây giờ mới yên tâm. Ngô thầm phục sự điềm tĩnh của Ngữ. Sợ Tường quay lại chuyện hóc búa để trả lời Ngữ, Ngô chỉ bức tranh mình vẽ dở dang bảo hai bạn:

- Mình vừa tìm được cái màu nền "đã lắm". Không hẳn là xanh ngọc bích. Bầu trời ngọc bích quang đãng không như vậy. Có thể có khá nhiều mây, nhưng sự u ám chưa đủ đậm để tuyệt vọng. Đó là tình trạng lơ lửng giữa ngậm ngùi, bồi hồi, vui không duyên cớ, buồn không hiểu vì sao buồn. Đã lắm.

Tường uống một ngụm cà phê, rút thuốc Capstan ra hút, rồi bảo Ngữ:

- Mà tìm được cái thứ lơ lửng như thế này mà kêu đã lắm đã lắm hoài. Đã cái gì?

Ngô tiên cảm lại có một cuộc tranh luận mới, mỉm cười hỏi lại:

- Mà đòi gắn ngòi nổ vào mấy hộp sơn của tao sao?

Tường đáp ngay:

- Khỏi cần. Thứ màu sắc u ám với đám thiếu nữ ho hen của mà, có gắn được ngòi nổ thì tim dẫn lửa cũng tịt thôi. Không khí toàn ẩm mốc đìu hiu. Trước kia tụi mình bắt lượ, viết vẽ như thế được. Bây giờ Ngô triều đổ rồi, bọn quan lại về vườn hết. Đúng là lúc thế hệ trẻ có thể làm được việc. Không làm được thì thôi, đừng nói dóc nữa.

Ngô kêu lên:

- Tao có nói dóc đâu. Tao chưa hề, và chưa bao giờ muốn ống sơn dầu của tao lộn bất cứ loại hột nổ nào. dù hột nổ nhãn hiệu USA hay nhãn hiệu USSR. Tao vẽ cho tao. Cái gì tao thấy đã thì tao vẽ, hôm nay thấy đã mà ngày mai hết thấy đã thì xoá đi. Ngày một lại thấy đã, thì vẽ lại. Lắm cảm quá chứ gì. Tao không mong làm cho cuộc đời đơn giản hơn. Ngược lại.

Tường hỏi:

- Mà cóp được ở đâu bao nhiêu ý tưởng ích kỷ thế? Mà tưởng hể là nghệ sĩ là chúa rồi, chỉ còn biết vâng theo cảm hứng của ta thôi hay sao?

Ngữ chen vào hỏi Tường, giọng hơi khôì hài châm chọc:

- Mà định ăn ghém văn nghệ phải không? Thái nhỏ văn nghệ ra kẹp với chả cá chính trị rồi ăn ngay, khỏi cần kiên nhẫn chờ luộc chín hoặc để lên men chua thành dưa. Coi chừng. Bọn văn nghệ thâm lắm. Ăn vội, nhiều khi trúng độc phát đau bụng liền.

Ngô cười lớn. khôì hài:

- Tụi mình đúng là dân ăn tục nói phét. Một thằng giáo sư triết chán triết, một thằng vẽ vờì chưa nên hình, một thằng viết được vài ba cái



truyện ngắn chưa đâu chịu đặng, thế mà bàn đến sứ mệnh văn nghệ như những đại đại triết gia, đại đại họa sĩ, đại đại văn hào. Hô hô. Khôi hài không chịu được.

Quả nhiên câu nói đùa của Ngô một lần nữa làm cho cuộc tranh luận hạ bớt nhiệt độ. Tuy nhiên, mỗi người vẫn ấm ức dậm chân tại chỗ. Tường cảm thấy khó chịu vì hai người bạn thân không đồng ý với cách nhìn của mình, Ngữ không quên được những lời khinh thị của bạn về địa vị thấp kém của mình trong quân đội, còn Ngô thì chưa dễ quên câu chê bai phũ phàng của Tường. Họ im lặng uống hết mấy tách cà phê nguội, bần khoản tìm kiếm đề tài nào ít gai góc hơn.

Người ái ngại nhất là Tường. Chàng cảm thấy mình đã làm phiền lòng hai bạn. Cho nên khi bắt gặp cái nhìn làm hoà của Ngữ, Tường vui vẻ nói:

- Khi hôm mà không đến thật uống.
- Sao thế?
- Kể ra có mấy cô choai choai ca hát líu lo cũng khá vui. Có cả cái ban nhạc Thanh niên Hoàng gia nữa.

Ngữ trở mắt kinh ngạc hỏi lại:

- Hoàng gia nào?

Cả Tường lẫn Ngô đều cười. Tường nhường cho Ngô nói trước:

- Thì đúng là hoàng gia trăm phần trăm chứ có mạo hóa đâu. Thời ông Diệm hoàng gia bị buộc phải đả đảo quốc trưởng, để thề trung thành với Ngô chí Sĩ. Bây giờ chí sĩ chết, hoàng gia lại lên chân. Thăng Mân con ông thầu khoán Tôn Thất Toàn bên An cự, mà biết không? Nó là sáng lập viên của cái gọi là Royal Youth Club đấy. Câu lạc bộ chưa có

hội viên, nhưng trống kèn và ca sĩ thì đã có rồi. Mặt trống đề chữ RYC bay bướm lắm.

Tường cười, nói thêm:

- Mà y nên chuẩn bị xin gia nhập hội đi thì vừa.

Ngữ cười ha hả ra vẻ thú vị lắm. Chàng nói:

- Ai cho vào. Chỉ có hoàng tộc thôi.

Tường vội nói:

- Nhưng mà y được bên họ ngoại. Bà cụ là Tôn nữ chứ gì. Thăng Lãng đã xin được vào dự bị hội viên đấy.

Ngữ thôi cười, trầm ngâm nhận xét:

- Thật đáng sợ. Cái óc trục lợi tham danh của loài người thật kinh khủng. Mới có một tháng sau ngày gia đình ông Diệm đổ, ở cái xó ẩm mốc này người ta còn nghĩ ra được Royal Youth Club hưởng chi ở các nơi như Sài Gòn. Tụi mà y có thấy cái một tư tưởng của giáo sư và sinh viên đại học Huế này thay đổi không? Trước đây các thầy các cậu chuộng cái kiểu "chứng nhân minh triết" của Camus vì nó ít nguy hiểm và giữ được thể giá. Chịu đựng phi lý nhưng hiểu tận chân tơ kẽ tóc nó, thế mới oai. Bây giờ, thời thế thay đổi. Các thầy bị tù trở về, thế nào cũng đòi hỏi một chỗ đứng coi được. Làm nhân chứng, lỗi thời rồi. Có thể lại có cái một mới: thứ "hiện sinh dẫn thân" của Jean Paul Sartre.

## Chương 3

Buổi chiều Tường có giờ dạy ở Quốc học nên trong xưởng vẽ chỉ còn Ngô và Ngử. Tường vừa lấy vespa đi xong, Ngô đã nói với bạn:

- Nó đã đi hơi xa rồi đó. Ai nó cũng mĩa mai được. Khi hôm không có tao chắc hai cha con lại gây sự với nhau.

- Chuyện gì nữa?

- Vẫn bấy nhiêu chuyện ấy. Nó tính tiền một bao Craven A và qui xem một gia đình ở gằm cầu Gia hội mua được bao nhiêu gạo.

Ngử cười:

- Sao nó cứ lấy đơn vị là những gia đình ở gằm cầu Gia hội? Về điểm này, nó ít có sáng kiến. Và lại, mà có bao giờ quan sát nếp sống của những gia đình ấy chưa?

- Chưa! có gì lạ đâu!

- Lạ lắm chứ! Lũ nhóc không quần áo vì suốt ngày bơi lội bì bõm dưới sông. Đầu khét nắng, mũi thò lò, bụng ỏng, lâu lâu có cơ hội thì ăn cắp vặt. Những điều ấy mà tưởng tượng ra được vì thông thường. Nhưng mà có thể không chú ý đến lối nhìn đời của người lớn. Thản nhiên lắm. Các bà bỏ mặc đám con cái lăn lóc dơ dáy, xúm nhau lại đánh tứ sắc trên chiếc chiếu rách, ngay bên cạnh đồng rác hôi hám. Các ông thì nằm ngay trên xe cyclo gác dưới gốc cây, mắt đỏ kè vì đang nhậu. Một tay cầm cái cổ gà, một tay cầm xì rượu đế. Giá thẳng Tường có đem tiền dành mua Craven A xuống tặng họ, có lẽ họ không đi mua gạo như ước mong của nó đâu. Hoặc người mẹ sẽ nướng thêm vào sòng tứ sắc, hoặc người cha có thêm chút ít để mua thêm cái cổ

gà mút mút nhậu cho hết xì rượu còn lại.

Ngô cười đưa nhận xét:

- Mà chưa khỏi được cái bệnh hoài nghi. Nếu họ ăn xổi ở thì như vậy, thì lỗi không do họ. Họ không còn gì để toan tính lo xa cả. Vì vậy, họ chỉ cần chuyện trước mắt.

- Tao cũng đồng ý như vậy. Nhưng tại sao lại cứ nêu trường hợp những gia đình sống dưới gầm cầu như những kẻ sẽ nắm vận mệnh tổ quốc trong tương lai? Lúc này tao nói như vậy có gì quá đáng không?

Ngô đáp:

- Không đâu. Nhiều lúc tao cũng muốn nói như mày. Nhưng Ngử ạ, phải rán hiểu nó. Tường nó đang ở trong một cơn khủng hoảng trầm trọng, gần như khó tìm được lối thoát. Nó gây sự với mọi người, khinh rẻ mọi người. Trong lúc đó, nó chưa tìm được cái gì thật đáng tin để bám vào. Chúng mình lớn lên trước một sự đã rồi. Tội mình còn quá bé để được cha mẹ hỏi ý kiến vào những năm kháng chiến giành độc lập. Tường nó khó chịu tại sao thầy mẹ nó đã có tinh thần yêu nước đủ để tham gia võ trang tuyên truyền ở khắp miền chiêm trũng, về sau lại đào ngũ dinh tê về thành. Về thành rồi sao không hoạt động nội tuyến để chống thực dân lại còn làm giàu mau chóng nhờ các cuộc đấu thầu xây lô cốt, trại lính, kho đạn. Năm 1954 Tường đã khá lớn; mười ba mười bốn rồi còn gì nữa, sao thầy mẹ không hỏi ý kiến con trước khi đem cả gia đình di cư vào Nam. Đại khái nó đã lập luận như vậy để cuối cũng thấy sự giàu có hiện đang hưởng thật đáng thẹn. Nó biết muốn mở một cửa hiệu buôn máy thu thanh máy hát phải có nhiều vốn, và cái vốn đó không phải là của nhà tích lũy lâu đời. Rắc rối do đó mà ra cả.

Ngử nói:

- Mỗi thế hệ chịu trách nhiệm về những ngậy thơ hoặc lầm lạc của mình. Trách móc, đổ thừa qua lại chẳng có ích gì. Nếu hối tiếc cho lớp cha ông mình lỡ làng, thì ai cũng có, hoặc nhiều hoặc ít. Chẳng hạn như tao với ba tao ít khi thỏa thuận được với nhau về rất nhiều điều quan trọng. Một hôm ba tao cao hứng kể chuyện thanh niên miền Bắc nam tiến lúc Pháp thay chân quân Anh tái chiếm Nam bộ. Ba tao say sưa kể các cuộc chiến đấu hồi đó ở Vạn giả, Ninh hòa, và cứ lấy làm tiếc là vì tổ chức còn kém và thiếu vũ khí nên chống cự chưa bao lâu đã phải tan rã. Ba tao mất liên lạc, lang thang đói khát một thời gian, về sau gặp má tao ở phố Ninh hòa rồi gửi rể ở đó luôn. Ba tao coi chỉ có ngày tháng sôi động đó là đáng kể trong đời. Những chuỗi ngày còn lại, từ lấy vợ, sinh con, đi dạy học, trôi nổi theo vận nước đều chỉ là thừa thãi, những ngày lê bêu trôi giạt. Tao bạo gan đặt câu hỏi: "Nếu ba không mất liên lạc, thì bây giờ sẽ thế nào?" Mắt ba tao sáng lên. Ông cụ nói: "Không mất liên lạc hả? Không mất liên lạc thì... ". Ông cụ khựng lại, không nói được hết câu. Rồi ông cụ trách tao sớm nhiễm cái tinh thần hoài nghi của kẻ chủ bại. Ngô nói:

- Hèn gì thầy hợp với thằng Tường. Tao cứ thấy nó đến thăm thầy hoài. Có lẽ nó lấy cớ đi tìm mày, nhưng thật ra là đến tìm thầy.

Ông Văn từng dạy cả Ngô, Ngữ lẫn Tường, nên mỗi lần nhắc đến ba Ngữ, Ngô vẫn dùng cách xưng hô kính cẩn ấy.

Ngữ gật gù rồi nói:

- Phải. Nó hợp với ba tao hơn với tao.

Ngô hỏi:

- Một tháng nay sau khi ông Diệm chết, thiên hạ xôn xao mơ ước vận hội mới, thầy có nói gì với mày không?

Ngữ cười buồn, trầm ngâm một lúc, mới đáp:

- Khi nào tâm sự với con cái cũng khó khăn hơn với học trò. Ba tao nói mỗi lần giảng bài nhìn xuống lớp bắt gặp đôi mắt tao nhìn lên, ông mất ngay hứng khởi. Tao cũng vậy. Tao vẫn thích học người khác hơn học ba tao.

Ngô thấy chuyện hay hay, hỏi:

- Ừ nhỉ, tại sao vậy? Anh em trong nhà cũng vậy. Tao có thể tâm sự chân thành tự nhiên với Nam, với Quế, nhưng với con Diễm em tao thì chịu. Sao thế nhỉ?

Ngữ vừa suy nghĩ vừa cố giải thích:

- Vì những người thân ruột thịt quá hiểu nhau, đến nỗi khỏi cần dùng tới lời nói. Một cái nhìn, một tiếng ho, một cái liếc mắt, đủ rồi. Sự thông cảm gần như trầm lặng ấy không thu nạp được những lối nói quanh co, những môi miếng giả dối, những điệu bộ phờng tuồng hay lời hay ý đẹp. Những xảo thuật ấy chỉ xài được với người lạ. Đối với người thân, nó trở thành vô ích. Cho nên nhiều lúc mình trải qua kinh nghiệm này: Giả sử hai anh em, tao với con Nam đang ngồi với nhau. Bạn con Nam đến chơi. Tự nhiên tao ba hoa, tao cố tỏ ra văn chương thơ mộng, tao làm điệu làm bộ như một thứ triết nhân hiểu đời. Tao trầm ngâm, tao dăm chiêu. Lúc đó tao say mê với vai trò của mình quá nên không thấy gì bất thường. Cho đến khi bạn con Nam về rồi, chỉ còn hai anh em với nhau, em gái tao chột nhìn tao, cười. Tao đỏ mặt muốn độn thổ ngay lúc ấy. Quan hệ cận ruột luôn luôn có những nỗi坎-cái phiền phức như vậy.

Ngô đưa nhận xét:

- Được. May cứ giữ cái thói quen sắc mắc mỗ xẻ thái độ cử chỉ của

người khác, chân thành mổ xẻ chính mày. Nghề văn cần như vậy. Giữ được lòng chân thực, và dám đi đến tận cuối những gì thiên hạ chỉ dám nói một nửa, hình như Dostoievsky đã nói như vậy. Lâu nay mày viết được gì không?

- Cứ viết rồi xé mãi.

- Sao thế?

- Chắc mày vẽ tranh cũng phải trải qua tâm trạng như tao. Từ lúc có ý muốn viết cho đến lúc viết xong, tao trải qua nhiều cảm giác phức tạp và mâu thuẫn quá. Ban đầu là một cái ý ngộ ngộ. Mình thấy có thể viết một cái truyện ngắn đây. Dĩ nhiên ở trình độ sơ cấp của mình hiện nay, truyện phải có truyện, nghĩa là phải có nhân vật, có cảnh ngộ éo le, có thắt nút mở nút. Để diễn tả cái ý hay hay ấy phải nhờ đến chàng hoặc nàng, hoặc cả hai. Được. Nhờ cả hai cho đủ đôi vì độc giả thích cái gì vui vui trọn vẹn. Mình chiều ý độc giả vậy. Dựng hẳn nhân vật theo tưởng tượng là chuyện phiền phức và dễ gặp tai nạn. Chẳng hạn đầu truyện cho nàng có cái nốt ruồi dưới cằm, cuối truyện nốt ruồi lên trán. Hoặc đầu truyện chàng nung núc những mỡ mà đến giữa truyện chẳng cởi áo giơ đủ mấy cặp xương sườn. Cho nên phải đưa vào một mẫu có thực trong đám thân nhân bạn bè, rồi phiên phiên thay đổi thêm thắt cho hợp nhu cầu. Nhiều lần mày với thằng Tường đã bị tao "xài xể" theo kiểu đó. Mày yên tâm. Tao cho mày đẹp trai hơn cái vốn của mày nhiều lắm, lại được các cô đua nhau chết mê chết mệt vì tranh mày quá đẹp, quá siêu.

Ngô nóng ruột bảo:

- Mày không đùa đấy chứ! Viết xong chưa, phải đưa tao xem trước.

Ngũ cười vì chọc quê được bạn, nói tiếp:

- Tao chỉ mới dự định thế thôi chứ đã viết ra đâu. Tao chỉ lấy ví dụ. Vì phải dựa vào người thật việc thật, nên nhân vật truyện và cuộc đời cứ co cứng nhau mãi. Bên nào cũng đòi thẳng thế". Nhân vật truyện cong cớn nói: "Vì là truyện nên được như vậy". Nhân vật đời thì bảo: "Nói láo, đời làm gì có chuyện ấy". Kết quả ra sao tùy nội lực của người viết. Thường thường tao không hiểu hết những gì tao viết ra, vì lúc viết, tao bị lồi cuốn. Tao bắt lực trước đà truyện và đòi hỏi tự do của nhân vật. Lúc đó óc tao không có gì rõ ràng. Tay tao viết một câu, đầu óc tao liền nghĩ ra câu nữa, rồi câu nữa. Viết câu này thì câu tiếp chưa hiện thành lời. Chỉ khi nào chấm câu dừng lại, thì ý mới hiện rõ lên, và tay lại viết. Cho nên đọc lại sau khi viết, thường thường mình bàng hoàng kinh ngạc: "Những thú này của mình viết ra đấy sao?" Đôi khi vừa viết xong đọc lại, tao thấy dở tệ. Phần nhiều trường hợp đọc lại cả truyện thấy âm điệu du dương, đối thoại mạch lạc, tình tiết ly kỳ, chàng tung nàng hứng, hay quá đi mất. Bèn cẩn thận trang trọng xếp vào phong bì, đặt tên, ghi lúc và mới viết. Vài hôm sau nao nức giờ ra đọc lại lần nữa để chép bản khác gửi đăng báo, thì than ôi, thấy dở thậm tệ. Văn viết trúc trắc, đối thoại lảm cẩm, đầu Ngô mình Sở, tình tiết quá cải lương, kết cuộc gượng gạo. Mình nhìn quanh, sợ có người đến bắt gập đòi đọc thì nguy! Phải xé đi! Xé liền! Thế là giở rác thêm một mớ giấy vụn chi chít chữ. Lâu nay tao đã trải qua cơn vật vã mang nặng đê đầu như vậy đấy. Mà có lảm cẩm thế không?

\*\*\*

Mỗi lần bạn bè đến chơi, Ngô thích tiếp khách ở "xưởng vẽ" của mình hơn là ngồi ở chỗ cái bàn nước sát cửa ra vào. Lý do chính là chuyện thể diện. Trong ba gia đình, gia đình Ngô chật vật hơn cả. Khỏi cần nhắc lại nếp sống phong lưu giàu sang của gia đình Thanh Tuyền.

Bên phía gia đình Ngữ, ông Văn đi dạy học tuy lương ít những nếp nhà cần kiệm đã quen, khách khứa ít, nên không phải trải qua những



thăng trầm lớn lao. Họ không dư nhiều cũng như không thiếu nhiều. Có dư chút đỉnh, họ nhường cho nhau ưu tiên may thêm bộ quần áo, hoặc để dành mua thêm bộ sách. Thường thường họ chỉ thiếu. Cho nên bà Văn mới mở thêm một quán sách nhỏ ngay phòng trước. Con đường trước nhà ông bà Văn không đến nỗi vắng vẻ. Hai đầu đường lại có hai trường trung học tư thực, nhất là trường nữ tư thực do các sơ dòng Mai Khôi quản trị lại càng có nhiều học sinh con nhà khá giả hơn. Trước giờ học, vào giờ ra chơi hoặc tan học, lũ con trai cứ tụ tập ngay trước cửa nhà để đón nhìn, ngắm, hoặc bạo hơn là gheo bâng quơ các cô nữ sinh. Bà Văn mở quán sách càng giúp cho họ thêm lý do chính đáng. Để đỡ nóng ruột, bọn con trai vào xem báo, mua sách, hoặc bỏ vài đồng bạc lẻ mua lấy những thứ rẻ tiền như cái ngòi viết, cục phấn, miếng giấy thấm. Nhiều cô cậu còn mượn quán sách làm nơi hẹn hò hoặc làm "hộp thư". Đáng lẽ một địa điểm thuận lợi như vậy phải đem lợi tức cho bà Văn khá lắm. Nhưng số thu vào hằng ngày chỉ đủ bù tiền chợ! Một phần những người quyết tâm mua sách không xuống tận đây vì trái đường, một phần vì cách chọn sách của ông Văn có phần thiếu thực tế. Ông chỉ cho phép vợ bán những thứ sách gì ông xếp vào loại tốt. Một lần thấy có nhiều cô cậu hỏi sách tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm của Phi Long như "Con tàu máu", "Bàn tay đẫm máu", "Cánh buồm ma", bà Văn ham lời lên phố mua về một ít cho thuê. Ông Văn biết được bảo đem đốt đi. Ông nói:

- Mình quên là các con nó cũng xem hay sao. Không chọn sách, có khác nào mua thuốc độc về cho tui thăng Ngũ, con Nam, con Quế, thăng Lãng chúng nó uống.

Bà Văn không dám cãi lời chồng. Cho nên việc buôn bán chỉ cầm chừng ở mức độ vài tờ giấy thấm, vài cái ngòi bút, viên phấn, cuốn vở. Lâu lâu mới có ông khách già lơ ngơ vào hiệu xem qua, rồi vớ được những cuốn sách ám khói đầy bụi do ông Văn đích thân chọn mua,

mừng quá vội rút ví trả tiền, như sợ bà chủ đổi ý. Bà Văn thường đem những mẩu chuyện vui ấy kể lại cho chồng nghe. Ông Văn mừng như đã gặp được ban tri âm. Nếu ông khách quý đó còn trở lại lần nữa, thế nào bà Văn cũng hỏi thăm địa chỉ, quý danh, và từ đó về sau, mặc sức ông bà chủ hiệu tốn nước trà để khách quý huyền thiên về đủ thứ quan điểm nhân sinh cổ kim.

Ngô thường đến chơi nhà Ngữ nên vẫn mơ ước có được nếp sống mẫu mực ấy. Gia đình Ngô không được may mắn như gia đình Ngữ. Ông Bổng ba Ngô hồi nhỏ cũng được cha mẹ cho ăn học, nhưng có lẽ vì ham chơi nên không đi tới đâu. Đến lúc cần có một nghề mưu sinh, lại ngại các nghề chân tay vất vả. Lâu lâu mãi đến gần ba mươi tuổi mới xin được chân kiểm vé ở ga Vinh. Ngô ít nghe cha mẹ đem cuộc hôn nhân của họ ra khoe với con cái như một kỷ niệm đẹp đáng hãnh diện, như đã nghe ông bà Thanh Tuyền khoe tối hôm trước. Lâu lâu, Ngô được nghe thầy Văn cha của Ngữ tế nhị nhắc lại một kỷ niệm cũ, và bà Văn đỏ mặt vì sung sướng. Học trò, con cái có tra vấn "điển tích" tình ái ấy, hai ông bà nhất định không nói gì. Ngô thấy sự kín đáo ấy vừa thơ mộng vừa cổ điển, quý giá như một chiếc lọ cổ đặt trong tủ khám xa cừ. Ba mẹ Ngô không có gì để khoe, mà cũng không có gì đáng giá để giấu. Các con chỉ biết lờ mờ rằng ba gặp mẹ trên xe lửa, và họ quen nhau, cảm nhau, sau nay về sống với nhau nhờ đã cộng tác với nhau mua bán trên đường sắt. Hồi đó, ông Bổng đã được đề bạt lên làm trưởng tàu trên chuyến tàu chợ Vinh – Huế. Ông giữ chức chef train ấy cho đến ngày nay, và có lẽ còn giữ được cho đến nay cái thói ăn nói bông tuồng, giao tiếp dễ dãi với các chị con buôn trên tàu lửa. Có thể vì vậy mà mẹ không bao giờ hỏi đến chuyện làm ăn của ba. Mỗi lần đi làm về, ông Bổng mang theo khi vài chục trái su, khi trái bí, khi nửa bao cát gạo, khi vài xâu cá biển. So với hình ảnh ông Thanh Tuyền lái xe Toyota trắng, một tay mang đồng hồ vàng gác trên cửa xe một tay ôm hờ cái vô-lăng bọc nhung, so với thầy Văn ăn mặc chững chạc

xách cặp da bước lên bục giảng văn chương kim cổ, Ngô thấy thẹn thùng khi nghĩ đến ông Bổng đội cái mũ kết đã cũ quần áo nhợt nhúa tay ôm bao cát gạo tay xách râu cá thối thều lè bước từ thềm ga về nhà. Ngô còn biết những thức đó không phải ba bỏ tiền ra mua. Việc gì phải bỏ tiền, khi trên tàu có khối chị con buôn đi lậu vé.

Một lần Ngô rủ Ngử vào Đà Nẵng chơi. Ngô cố dò hỏi trước để khỏi đi chung chuyến với ba. Hai cậu mua vé đàng hoàng, lên toa hạng ba ngồi, yên chí. Không ngờ có thay đổi nhân sự vào phút chót, ông Bổng lại làm trưởng tàu chuyến ấy. Ngô và Ngử đang nhìn ra cửa xem cảnh bãi biển Lăng Cô, thì có tiếng van xin và tiếng đập xô thúng mủng sau lưng. Chính ông Bổng. Chưa bao giờ Ngô thấy cha hung tợn tàn ác đến thế. Chàng xấu hổ cúi gầm mặt không dám nhìn Ngử suốt đoạn đường còn lại. Chàng hiểu cái giá của những bữa cơm đạm bạc của gia đình. Từ đó về sau, mỗi lần gặp một miếng bí nấu canh, vế một miếng cá kho, hoặc cắn một trái chuối Ngô biết rõ xuất xứ, chàng thường ghen một lúc mới nuốt được. Tình cảm của chàng đối với cha tuy thế không đơn giản chút nào. Khi thì chàng ác cảm với cha. Đôi lúc, chàng thấy thương cha. Nếu hành khách lẫn các chị buôn hàng chuyến có nhìn cha với đôi mắt khi dễ, căm hờn, chẳng qua chỉ vì cha chàng muốn cho lũ con khỏi thềm khát một trái chuối, một tán đường. Cha là cái vành bánh xe chịu lăn giữa bùn cho các con ngồi sạch trên nệm. Từ lúc nghĩ như vậy, Ngô nể cha hơn. Tuy thế chàng vẫn ngại lúc các bạn đến nhà gặp ông Bổng đang mang xách các thứ chiến lợi phẩm linh kinh ấy về.

Buổi trưa, Diễm qua gọi Ngô về ăn cơm, chàng vội hỏi em gái:

- Ba đã về chưa?

Diễm cúi đầu chào Ngử rồi đáp:

- Ba ngủ chưa dậy.

Ngô bối rối chưa biết phải xử trí thế nào. Nếu ông Bổng ngủ ngày thì cái đi-văng cạnh bàn ăn không ai được ngồi lên cả. Nhà lại đông. Cho nên mâm cơm phải dời qua cái giường còn lại. Cảnh kẻ ngồi người đứng chan húp xì xụp chỉ có thể chấp nhận giữa người nhà với nhau.

Có nên mời Ngữ ở lại dùng cơm trưa không? Ngô đang chưa biết tính sao thì Diễm đã nói:

- Anh mời anh Ngữ ở lại luôn. Để em mang thức ăn sang cho.

Ngô mừng quá reo lên:

- Phải đấy. Chịu khó anh thưởng cho.

Diễm bĩu môi, hỏi lại:

- Thưởng cái gì nào?

- Hôm nào có hứng anh vẽ cho bức tranh.

-Thèm vào! Anh cứ vẽ cái cổ dài ngoằn, cái thân ốm tong teo, đến kỳ.

Ngữ cười nói:

- Nhà phê bình chính xác thật. Mà phải liệu mà điều chỉnh quan điểm đi. Cổ dài, thân ốm, nền mờ, tình băng khuâng, sợ hết ăn khách rồi đó.

Ngô bắt đầu đồ quạu:

-Tao có bán cho ai đâu mà cần ăn khách.

Ngữ nói liền:

- Ngay mà vẽ để biểu không, các cô còn chê.

Diễm quay sang bênh vực anh:

- Em nói đùa thế, chứ có bao giờ anh Ngô thèm vẽ cho em. Hôm qua, em nghe anh năn nì xin vẽ cho con Quỳnh Như, có không?

Ngô đỏ mặt không trả lời được, chỉ càu nhàu:

- Mà chỉ lảm chuyện.

Biết tính anh hay cộc khi bối rồi, nên Diễm không dám đùa thêm nữa. Diễm nói:

- Để em về mang đồ ăn sang.

Ngô dặn với:

- Nhớ mang cả chai nước lọc nữa.

Diễm đi rồi. Ngữ mới bảo bạn:

- Ý kiến của Diễm không phải hơi hợt đâu. Tao thành thực hỏi mà: Đến lúc nào mà mới hết nít gấu áo ông Modigliani?

Ngô bậm môi không đáp. Ngữ không chịu bỏ lỡ cơ hội thành thực tranh luận với bạn, nên nói thêm:

- Tao không đồng ý lối lập luận của thằng Tường. Mà thấy đấy, tao đã châm biếm cái tính nóng nảy đòi ăn ghém hội họa văn chương của nó. Lối giải thích màu sắc, âm thanh, vần điệu một cách terre-à-terre như nó, tao không chịu được. Nhưng mà cũng nên nhớ rằng nghệ thuật chỉ có ý nghĩa khi lấy sức mạnh từ thực tại. Mà muốn nói hộ cho anh chàng họa sĩ gốc Ý lang thang ở Ba lê hay sao? Ở đây không có chuyện gì để vẽ ư?

Ngô hỏi cộc lốc:

- Mà chê tao mô phỏng Modigliani à?

Ngữ không do dự đáp:

- Phải.

- Nếu mà chưa hề xem tranh Modigliani in trong sách hội họa, thì xem tranh tao, mà có nghĩ thế không?

- Dĩ nhiên là không. Nhưng tao sẽ vẫn thấy thế nào!

- Thế nào là thế nào?

- Là cái gì không quen thuộc, cái gì khơi khơi như chưa bao giờ chạm chân vào mặt đất Huế. Tao lấy ví dụ tiểu thuyết để dễ nói hơn. Nếu kể về lai lịch, tuổi tác, dòng giống, địa vị, ngôn ngữ, tôn giáo... thì tụi mình xa lạ với những Natasha Rostov, André Bolkonski, Pierre Bezoukhov biết mấy. Nhưng tại sao đọc Guerre et Paix, ta thấy thân thuộc với họ còn hơn với cả các nhân vật của Lê Văn Trương. .. Chính điều ấy mới đáng quan tâm.

Ngô buồn rầu hỏi:

- Mà khuyên tao nên vẽ các cô gái tươi vui, khỏe mạnh? Nền tranh có mặt trời mọc? Hoặc cảnh nhà máy khói phun mù trời? Có phải thế không?

- Không phải thế.

- Vậy mà muốn gì? Tao chẳng hiểu gì ráo!

- Tao muốn thấy mây là mây, chứ không phải cái bóng của bất cứ ai.

Ngô trầm ngâm buồn rầu một lúc, rồi thú thực:

- Tao chưa hiểu rõ tao là ai, tao muốn gì. Khi tao thấy mình giống người này, khi tao thấy mình giống kẻ khác. Nhiều lúc tao ước được đậm nét như thằng Tường. Thế mà khỏe.

Có bóng Diễm lấp ló ở cửa "xưởng vẽ". Ngô ngạc nhiên hỏi lớn:

- Cái gì thế?

Tiếng Diễm hơi e dè, như lo âu điều gì:

- Em vào được không?

Ngô chưa hết bực, gắt với em:

- Tự nhiên nổi chứng khách sáo thế.

Diễm mang vào hai ổ bánh mì gói trong tờ báo cũ và một hộp cá nhỏ. Ngô ngơ ngẩn chưa hiểu. Chàng nhìn em gái, thấy đôi mắt Diễm đỏ hoe như vừa khóc. Không muốn cho bạn biết chuyện gia đình, Ngô đến gần hỏi em:

- Có chuyện gì vậy?

Diễm liếc nhìn Ngữ. Ngô bảo bạn:

- Mà đói chưa? Mở giùm hộp cá trước đi.

Diễm nói nhỏ cho anh nghe thôi:

- Ba dậy rồi.

Ngô bảo em:

- Ra ngoài này anh hỏi.

Hai anh em dẫn nhau ra đứng dưới gốc cây nhãn.

Diễm thút thít kể:

- Em vừa sốt đồ ăn sang cho anh thì ba dậy...

Ngô đoán biết đoạn sau, cắt lời em:

- Phiền nhỉ. Em lấy tiền đâu mua bánh mì thế?
- Em mua chịu của bác Tín trước ga. Ba mạ đang cãi nhau bên đó.
- Chuyện gì nữa?
- Chuyện gửi tiền cho anh Ngọc.
- Ba lãnh lương chưa?
- Mạ lên ga hỏi mới biết ba mượn trước từ hồi nào rồi. Anh Ngọc lại xin đủ tiền để mua bộ dao mổ thực tập. Em chẳng biết anh ấy nghĩ sao mà xin học y khoa. Bảy năm, lâu quá. Ba mạ kham đâu có nổi. Chắc từ nay về sau còn nhiều vụ to tiếng với nhau thêm nữa.

Ngô đau nhói cả lòng, hiểu trong lời nói của em gái lời trách móc kín đáo dành cho chàng. Phải. Ngô là trưởng nam. Nếu anh có ý thức trách nhiệm hơn, Ngô phải tìm một công việc rõ ràng nào đó để có đồng lương kha khá và ổn định. Đẳng này, chàng lại chọn mỹ thuật, và suốt ngày đốt hết điều thuốc này đến điều khác tìm kiếm một màu sắc, một đường nét cho riêng mình. Chàng phải cố sắm bộ mặt cau có sẵn sàng gây sự mới tránh được những lời mỉa mai trách móc của ba mạ và các em. Vẽ vờ mà làm gì, trong khi cơm không đủ bữa! Nói đến hội họa trở thành một điều mỉa mai đối với Ngô, trừ các bạn thân. Nhưng các bạn thân đã nói gì về nổi thao thức tìm kiếm của chàng? Tường chê ảm mốc ho hen! Ngữ chê bắt chước Modi ! Ngô bậm môi lại để dẫn xúc động. Diễm lo ngại, sợ anh nổi cộc, nên hỏi lảng:

- Em mua từng ấy, đủ không?

Ngữ chờ lâu quá chưa thấy Ngô vào, bước ra khỏi xưởng tìm kiếm. Chàng thấy Diễm bối rối gạt vội một ngăn nước mắt, rồi cố lấy giọng vui vẻ hỏi:



- Anh Ngữ đói rồi phải không? Em biết thế nên mua bánh mì ăn tạm với cá hộp, vì tụi em chờ ba dậy, lâu quá.

Ngữ nhìn vẻ bối rối của hai anh em, nhìn khuôn mặt dàu dàu của Ngô và đôi mắt ươn ướt của Diễm, đủ biết họ có điều buồn muốn giấu mình. Ngữ cũng vui vẻ hỏi:

- Diễm chưa để dành phần cho mình à?

Diễm đáp:

- Khi hôm em ăn tiệc sinh nhật Quỳnh Như, đến giờ còn thấy anh ách. Anh Ngữ không đến thật uống. Tụi em chờ anh mãi.

Ngữ nhớ chuyện thách đố, liền hỏi:

- Hay Diễm để bụng ăn bún bò của tụi con Nam nhà anh?

Diễm chột nhớ, reo lên:

- Phải đấy. Anh nhắc em mới nhớ. Chốc nữa anh có về cho em gửi thư hỏi chị Nam bao giờ thì dẫn tụi em đi trả nợ.

Ngữ thầm thương và phục cô em gái của bạn. Diễm xin phép về bên nhà. Ngữ định hỏi thật Ngô chuyện gia đình, khi hai người cầm bánh mì lên ăn với cá hộp. Nhưng thấy nét mặt Ngô vẫn đăm đăm, Ngữ ngại

Hai người im lặng gặm bánh mì, từ lâu không ai nói với ai một lời nào. Ngô cầu thả để nguyên bàn tay dính sơn dầu màu xanh lá cây cầm ổ bánh mì. Ngữ cẩn thận hơn, dùng một mảnh giấy báo cuốn tròn lại. Hơi ẩm qua tay chàng. Ngữ thú vị tưởng hơi ẩm ấy không phải do ổ bánh mì còn nóng, mà do hơi nóng bàn tay của Diễm. Hình ảnh đôi mắt Diễm đỏ hoe, và nụ cười gượng vui khiến Ngữ lan man xúc động thật lâu. Chàng vốn mẫn cảm trước những ngăn lệ trên gương mặt đàn bà. Đôi khi chàng đứng đưng trước những cảnh bi thảm như một tai

nạn xe cộ gặp ngoài phố, cảnh những chiếc trực thăng chở về tiểu khu những đồng xác chết, cảnh những ngôi mộ tập thể. Chàng có người bạn thân trốn nguy hiểm bằng cách xin về liệm xác tại trung đội chung sự trung đoàn. Những học đưng xác trong phòng lạnh, những dãy quan tài bọc kẽm chờ giao, những tiếng khóc rên ở bệnh viện dã chiến, máu mủ bệnh hoạn, nghĩa là tất cả những hình ảnh từng gây khủng khiếp bi thương cho người khác, đối với Ngử lại chẳng nhằm nhò gì. Chàng không đủ xúc động để thử viết một cái truyện thời thượng về chiến tranh. Nhưng chàng lại bàng hoàng trăn trở nhiều đêm khi trông thấy giọt nước mắt lặng lẽ chảy trên gò má nhăn nheo của một người mẹ, hoặc tiếng khóc ỉ ôi của một đứa bé gái đội khăn tang đi lạc trước nhà xác.

Quen tính lặng lẽ phân tích xúc cảm của mình, nhiều lần Ngử tự đặt câu hỏi vì sao. Chàng không tìm được lời đáp nào thỏa đáng. Có lẽ chàng vốn yếu đuối trước sự khổ đau của kẻ yếu. Có thể do lòng bất nhẫn. Tự nhiên chàng thấy thương xót Diễm, và chàng ghen ở cổ họng không nuốt trôi được miếng bánh mì nhai dở. Ngô vội hỏi:

- Mà uống nước không? Con Diễm lại quên mang sang chai nước lọc rồi.

Ngử xua tay bảo:

- Không cần. Hình như cái ấm nấu nước pha cà phê còn đấy.

Ngô đến rót cho bạn nửa cốc nước nguội, rồi để xua tan sự im lặng nặng nề, Ngô hỏi:

- Mà khuyên tao nên làm gì?

Câu hỏi đột nhiên khiến Ngử chưa hiểu bạn muốn gì. Chàng nhớ đến đôi mắt đỏ hoe của Diễm, liền nói:

- Mà cũng nên làm cái gì đó, như vẽ bảng hiệu, như mở lớp dạy vẽ truyền thần, để giúp thêm bác trai một tay.

Ngô bị chạm đến chỗ tế nhị nhất, nên ngừng phất đầu lên, giọng sừng sộ:

- Mà nói cái gì thế?

Ngữ biết mình lỡ lời, vội nói:

- Chứ mà định hỏi tao cái gì?

- Mà trách tao mô phỏng Modi. Dù rất buồn, tao cũng phải thành thực nhận rằng lời chê bai của mà đúng. Tao chưa hiểu được tao, chưa biết mình là ai nên chưa tìm được cái nét riêng. Phải làm gì bây giờ? Ngữ không biết phải nói điều gì. Chính chàng cũng chưa tìm được bản ngã của mình. Chàng loay hoay tìm đủ tài liệu, thử đủ thứ kỹ thuật, khi bắt chước Chekhov, khi bắt chước Hemingway, khi thử đi sâu vào thế giới tiềm thức như Buzatti, nhưng thử hoài vẫn thấy gượng gạo, vướng víu. Suy nghĩ một lúc Ngữ e dè nói:

- Mà thử đi đến tận cùng cái mà cho là "đã lắm". Như cái màu ngọc bích lơ lửng mà khoe lúc nãy.

Giọng Ngô bực tức:

- Nhưng thằng Tường vừa chê là ảm mốc tiêu cực xong.

- Mà sợ người khác chê à? Đã "đã lắm" thì còn kể gì lời khen chê.

Ngô gật gù tỏ vẻ đồng ý, nhưng không nói gì. Một lúc sau, chàng mới nói:

- Cái khổ là nhiều lúc bị cơn áo ám ảnh, tao lại thấy cái màu ấy hết "đã". Phù phiếm vô cùng. Tao đã nhiều lần lấy sơn trắng quét be bét

lên cái nền ngọc bích ấy rồi. Giá tao được như thằng Tường...

Ngữ cười cướp lời bạn:

- Còn thằng Tường thì nói giá được như mày...

Ngô giận dữ nói lớn:

- Nó làm bộ làm tịch, như bọn con gái nhà giàu ưa vào hội từ thiện để chủ nhật lái xe hơi đi làm việc nghĩa. Đáng lý mày phải viết một cái truyện ngắn thật chua chát để móc lò bọn đạo đức giả đó. Mày sợ nó giận không bao uống cà phê hút thuốc Capstan thơm nữa ư? Thì hãy viết chuyện ông hoàng nào đó chán bọn công chúa lá ngọc cành vàng lặn lội đi tìm cho được con Tấm mồ côi.

Ly nước trên tay Ngô run run, Ngữ ái ngại nhìn đôi mắt đỏ ngầu của bạn, do dự một lúc mới nói:

- Mày biết rồi. Không thể viết hoặc vẽ được cái gì nên thân giữa cơn giận dữ.

Ngô nói lớn hơn, giọng lấp bắp:

- Mày lại học đòi làm chứng nhân bình tĩnh sáng suốt kiểu Camus. Tao chán cái trò giả dối lừa người lừa mình của Đại học Huế mấy năm nay rồi. Xin cho tôi yên, xin quý vị công tử dòng dõi hoàng tộc và con nhà trâm anh thế phiệt nhúc nhúc khắp các hành lang của cái khách sạn Morin đó. Xin cho tôi yên.

Ngữ biết không nên nói thêm gì nữa. Ngô dụ dần cơn giận, bắt đầu thấy mình giận bạn vô cớ, nhưng chàng không muốn xin lỗi Ngữ. Chàng nhìn bức tranh vẽ dở của mình, và lại thấy màu ngọc bích lơ lửng trở nên ấm áp quen thuộc.

## Chương 4

Tường đến hiệu sách ông bà Văn chỉ gặp Nam ở nhà. Lúc đó đúng vào giờ ra chơi của buổi học chiều, nên hiệu sách đông nghẹt người. Phần lớn là các cậu choai choai vô công rồi nghề xuống Gia hội đứng chờ các cô Mai Khôi. Cậu nào tóc tai cũng dài phủ ót, vài cậu theo một sắp thịnh hành là uốn dợn sóng ở phía trước và phía sau trông như đầu tóc con gái kiểu à-la-garconne. Trên môi họ, điếu thuốc Kent âm ỉ khói. Nam bực vì họ không mua gì, chỉ đứng chật cửa hiệu chỉ trò bàn luận hết cô này đến cô khác. Lời lẽ lại không mấy đứng đắn. Nàng muốn đóng cửa hiệu để học bài, nhưng do tính e ngại làm mất lòng kẻ khác, sau nhiều lần do dự, Nam đành ngồi trông hàng.

Tường vừa dừng chiếc xe vespa trước cửa thì có nhiều cậu học sinh Quốc học xì xào:

- Chết rồi. Ông Tường triết.
- Cho tau núp với. Sáng nay tau cáo bệnh bỏ giờ Đạo đức của thằng chả.
- Suyt. Hình như ông ấy chỉ vào lấy báo thôi.
- Có lẽ thế. Coi bộ ông ngập ngừng nửa muốn dừng xe nửa muốn không kia kìa.

Tường do dự thật. Chàng không muốn gặp lũ học trò khó thương rải rác khắp ngõ hẻm đường lớn gần các trường nữ trung học như Đồng Khánh, Jeanne d'Arc, Mai Khôi. Và lại, chàng sợ không gặp được thầy Văn vào giờ này. Nhưng lũ học trò lần lượt lánh mặt giúp cho Tường nhìn vào cửa hiệu sách rõ hơn. Chàng trông thấy Nam đúng lúc Nam cũng nhận ra chàng. Không thể làm cách nào khác, Tường đành phải khóa xe, rồi tiến thẳng vào hiệu sách. Nam lúng túng gấp tập giáo

trình Triết học tổng quát quay ronéo của trường văn khoa lại, lí nhí chào Tường. Tường hỏi:

- Thầy đã về chưa Nam?

Nam thất vọng vì nghe giọng hỏi của Tường đĩnh đạc kẻ cả quá.

Nàng đáp:

- Ba em còn dạy thêm hai giờ nữa ở Nguyễn Du.

- Thầy nhận dạy ở đó từ bao giờ thế?

- Từ hơn tháng nay.

Tường lo lắng hỏi:

- Chẳng lẽ thầy dạy nổi chừng ấy giờ. Tháng trước nghe thầy bảo đã đến bốn mươi giờ mỗi tuần rồi.

Nam thành thực nói:

- Vật giá lên cao, nên bấy nhiêu chưa đủ gì cả, anh ạ. Anh ngồi chơi đợi ba em về được không?

Tường nhìn đồng hồ: bốn giờ năm mươi phút. Chàng do dự. Và một lần nữa, Nam cảm thấy thất vọng. Nàng cố vớt vát:

- Có thể chiều nay ba em xin về sớm, vì phải sang phúng điếu bên bác Tuấn.

Tường hỏi cho có hỏi:

- Ai chết thế?

- Con trai thứ của bác ấy. Xe nhà binh vừa chở xác từ Quảng tín về hôm qua.

- Chết trận à?

- Dạ. Hình như anh ấy vừa ở Thủ đức ra được có hai tháng.

Tường đanh mặt lại rồi nói:

- Chết lãng nhách!

Nam ngừng lên nhìn Tường, không dám tin ở tai mình. Nàng muốn hỏi Tường: "Chết thế nào mới không lãng nhách?" nhưng nhìn đôi mày cau lại, mái tóc biếng chải phủ lên khuôn mặt tai tái, môi trên mím chặt lấy môi dưới như từ chối mọi cuộc đối thoại thẳng thắn, Nam thấy nản.

Tường hỏi:

- Thầy có hẹn về sớm chứ?

Nam đáp, cố ý lơ lửng: .

- Hình như thế!

- Sao vậy?

- Em mới về. Con Quế bận lên phố mua hàng nên em phải ra ngoài đây trông hàng hộ.

Tường lại nhìn đồng hồ. Nam bực dọc bảo:

- Anh có bận chút nữa quay lại cũng được. Hay viết giấy để lại?

Bấy giờ Tường mới thấy mình thiếu tế nhị. Chàng ngồi xuống cái ghế đầu trước mặt Nam, vui vẻ hỏi:

- Nam đang học gì thế?

Nam lật trang bìa tập giấy ronéo đáp:

- Cours Triết học nhập môn của cha Nghiêm.

- Cuốn Triết học nhập môn của Jaspers phải không?
- Dạ.
- Bây giờ mà còn dạy những thứ ấy!
- Sao thế?
- Chẳng sao cả! Nhưng... nhưng chẳng khác nào múa lân giữa đám tang. Phù phiếm thế nào!

Nam bậm môi lấy bạo hỏi.

- Anh cho thế nào mới khỏi phù phiếm?

Tường nhìn Nam hồi lâu, như muốn đo lường xem Nam có đủ trình độ để nghe mình nói hay không. Nam càng giận hơn, nói tiếp:

- Sáng nay Ban Đại diện đòi cha Nghiêm ngưng giảng để họ vào thành lập Đoàn Sinh viên Cứu quốc. Cha không chịu, bảo đây là giờ của cha với Karl Jaspers.

Tường chau mày hỏi:

- Rồi sau thế nào?
- Họ bảo nếu ở vào địa vị cha, không nên xen vào nội bộ Phật tử.
- Đúng lắm. Có lẽ ông ấy còn tin Cha Viện trưởng ở lại đây được!
- Không. Cha nói thẳng với họ: "Tôi biết Cha Luận sắp phải đi. Nhưng tinh thần tôn trọng sự mình triết không thể rời khỏi Đại học Huế này. Hoặc các anh ở lại đây để làm việc hoặc tôi ra khỏi đây".
- Sau đó ai ở lại?
- Cha Nghiêm. Các anh ấy do dự một lúc rồi đi ra.



- Tệ thật. Cha có nói gì nữa không?
- Cha chờ họ ra hết, bảo đóng cửa lại, rồi giảng tiếp. Nhưng...
- Nhưng thế nào?
- Một lúc sau có ai quăng đá làm vỡ mất tấm cửa kính.

Tường cười vui vẻ rồi hỏi:

- Cha phản ứng ra sao?
- Cha cứ giảng nhưng bọn em còn nghe được gì đâu. Lúc đó quả thực tư tưởng của Jaspers mới hóa ra phù phiếm. Giọng nói của cha nhỏ nhẹ, không át nổi tiếng la ó ồn ào dưới đường. Cha chịu thua, bảo về đọc kỹ cuốn sách dịch của Jaspers chờ kỳ sau cha ra hầy hay.

Tường bảo:

- Ông ấy không dám trở lại Huế đâu!
- Anh tin thế?
- Bắt buộc phải thế. Không ai có thể chặn được bánh xe của lịch sử.

Nam không muốn nói gì nữa. Tường hăng hái nói:

- Những người muốn biến đại học này thành cái pháo đài tư tưởng, dù là cái pháo đài xây bằng những viên gạch vữa như tư tưởng Camus, Mounier, Jaspers, Kant sẽ bắt đầu thấy mình lằm lẩn. Mấy ông cha sau cộng đồng Vatican II muốn đổi chiến thuật bằng thứ màu mè gì đi nữa cũng không xóa nổi cái tội dẫn đường cho bọn thực dân đến xứ này. Nam thấy không: Nhà thờ Đức Bà ở Sài Gòn nối liền với bến tàu và ở đoạn giữa con đường Catinat có biết bao nhiêu khách sạn sang trọng! Bọn xâm lược đổ bộ lên bến xong vội vã đến nhà thờ cầu Chúa che chở rồi trở về ăn uống no say ở mấy cái khách sạn ấy với lương tâm bình

yên. Đã qua rồi, cái thời Thiên Chúa giáo cập kê với bọn công sứ làm mưa làm gió khắp nơi. Chỉ còn một hy vọng cho đất nước: hy vọng ở các Phật tử giàu tinh thần dân tộc và giữ được truyền thống bất khuất. Để rồi xem. Nam sẽ thấy trong vài tháng nữa, có thể chỉ vài tuần nữa, đại học Huế sẽ biến đổi như thế nào!

Nạ lo lắng hỏi:

- Rồi chương trình học của bọn em sẽ ra sao?

Tường mạnh bạo nói:

- Bây giờ mà còn nghĩ đến chuyện học! Học cái gì? Tụng lại những thứ ảm mốc ấy hay sao? Chẳng lẽ thầy không bao giờ bàn chuyện thời thế với Nam cả?

Nam cảm thấy ngộp thở trước nhiệt tình của Tường. Nàng đối:

- Cũng có đấy. Nhưng...

- Nhưng Nam không tin tôi chứ gì?

- Không phải thế. Em...

- Hay còn tiếc cái thời êm ả? Cái thời được ru ngủ bằng biết bao chuyện mộng mị! Huế như con lân đá đã ngủ khi suốt bao nhiêu năm canh giãc cho bọn vua chúa bạc nhược, đột nhiên tỉnh giãc. Chính Huế châm ngòi cho cuộc cách mạng lật đổ Ngô triều, thì bây giờ cũng chính Huế dẫn đầu cho cuộc cách mạng xã hội trong sạch nhất, hữu hiệu nhất. Phật tử Huế không có mặc cảm nào hết. Ta không núp sau áo bọn xâm lược, ta không a tòng trong bất cứ âm mưu bán nước nào. Bên kia trọng ta, bên này nể ta. Để rồi Nam xem!

Tường còn nói nhiều nữa. Nam như người say rượu, vừa xấu hổ cho sự buông thả của mình, vừa bị cuốn hút vào thế giới đam mê của giông

bão, của cuồng nộ, của những cuộc xuống đường, của những đêm không ngủ, của những bản tuyên cáo số 1, số 2 đọc lớn ở các ngã tư, của những cuộc phiêu lưu kỳ thú vào chỗ gió lớn với những tay lái can đảm có trái tim sắt đá. Nam gấp cuốn sách triết lại, e dè hỏi Tường:

- Nhưng ổn định xong, tụi em lại đi học lại chứ
- Dĩ nhiên, với một chương trình khác.

Nam nhìn Tường khâm phục, ngập ngừng một lúc rồi hỏi:

- Mấy hôm nay bên Quốc học có làm gì không?
- Dĩ nhiên phải có. Nhưng anh tổ chức xong, giao lại người khác để qua lo cho Đại học Huế. Chính tiếng nói của sinh viên mới quan trọng. Nó có tiếng vang xa hơn, rộng hơn. Sắp cho xuất bản một tờ báo nữa đấy!
- Thế à? Nhưng ở đây nhỏ bán báo cho ai? Em ở đây mỗi ngày chỉ bán được có vài tờ.
- Báo cũ cỡ này bán ế là phải. Độc giả có đọc được tâm tình của họ trong đó đâu. Họ chỉ mua báo để dỗ giấc ngủ rồi lấy giấy gói đồ, đi cầu.

Nam đỏ mặt nhưng Tường không chú ý đến vẻ thẹn thùng của nàng.

Tường say sưa nói:

- Huế đã thức dậy rồi. Phải thế chứ. Nó phải thức dậy để làm nhiệm vụ lịch sử của mình. Huế ngủ quá lâu rồi. Nhưng không phải thức dậy theo cái kiểu Royal Youth Club của bọn hoàng tộc. Thật khôi hài quá sức. Chúng nó thấy tên vài ông tướng tôn thất trong Hội đồng Quân nhân Cách mạng đã tưởng thời cơ đã đến, nên mừng rơn chuẩn bị sơn phết lại cái ngai đã gãy chân trong cung nội. Rước Bảo Đại hồi loan ư? Nai Buôn mê thuật sợ súng đạn đã chạy hết vào rừng sâu, lấy gì để

Ngài đi sẵn. Rước Bảo Long về chẳng? Sao lại có những bọn ngu ngơ xuẩn ngốc đến thế. Nam phải biết cách Huế tình dục thế nào, nếu không dễ bị ru ngủ bởi các lằng miếu đèn đài trong thành nội. Cái gì đã rêu phong thì không còn có thể đứng dậy được nữa. Loại rêu lịch sử tàn nhẫn lắm, không biết thương xót ai. Huế hồi sinh. Phải. Nhưng hồi sinh khác kia. Cả nước và cả thế giới nữa, từ đây phải nghe tiếng nói của Huế. Cần phải ra ngay một tờ báo là như vậy. Thời Pháp thuộc cả nước đã đọc Tiếng Dân của cụ Huỳnh Thúc Kháng. Nhưng Nam đừng vội tưởng bọn anh sắp ra một tờ báo loại đó. Ngay thời bấy giờ, cụ Huỳnh đã chơi với vô vọng rồi. Cụ cố kêu cứu cho thế hệ nhà nho lỗi thời của cụ, cụ xông xáo bên này, vớt vát bên kia, một cây bút lông chống hàng trăm ngọn bút sắt để cố vực dậy ông thầy họ Khổng. Nhưng rồi cụ chịu thua cuộc. Tờ báo của bọn anh bây giờ không ở vào hoàn cảnh tuyệt vọng như Tiếng Dân đâu. Nó là tờ báo của Quá khứ. Trong khi tờ báo của bọn anh là Tương lai. Tối hôm qua bọn anh đã bàn thảo rất kỹ về lập trường, chiến thuật và chiến lược. Việc phân công cho từng mục cũng đã xong xuôi. Nhà in thì trưng dụng nhà in rotative của Viện Đại học. Kho giấy của cha Luận còn nhiều. Nói tóm lại mọi điều kiện để ra báo đều sẵn sàng. Chỉ còn một mối lo là viết gì đây? ai viết?

Nam hồi hộp hỏi:

- Nhưng chắc chắn là anh giữ vai trò chính chứ?
- Dĩ nhiên ban chủ biên có anh, ông Tuyên và ông Thuần. Ông Tuyên em biết rồi, ông Thuần dạy bên Luật khoa.

Nam nhớ đến những giờ Việt văn ở Đại học Văn khoa, liền hỏi:

- Có cả thầy Tuyên à? Em sợ...
- Sợ cái gì?

Nam cười rồi nói:

- Thầy ấy giảng hay và lạ nhưng viết bí hiểm quá. Em ghi chép hết cả giấy nhưng về đọc lại không hiểu gì hết. Nào là "tâm thức", nào là "dự phóng", nào là "chủ thể khách thể"...

Tường cũng cười, cắt lời Nam:

- Tại Nam không có căn bản về triết học. Cours của cha Nghiêm cũng đâu có dễ đọc. Nhưng nhận xét của Nam nhiều người trong bọn anh cũng thấy đúng. Hôm qua chính anh lưu ý ông Tuyên nên viết giản dị lại. Nam đừng lo. Sau khi bị Ngô Đình Cẩn bỏ tù, ông Tuyên đã thành một người khác. Có thể nói ông ấy đã thức dậy như Huế, đã chịu ra khỏi cái tháp ngà của Paris, Louvain để sáng suốt sống thực với đất nước. Vì vậy, anh em mới giao cho ông ấy chức chủ bút.

Nam đỏ mặt nói đùa:

- Anh cho em viết với.

Tường thành thực nói:

- Tại sao không? Chính cái hoạt cảnh trong giờ triết của cha Nghiêm cũng đáng để cho vào mục Tạp ghi, hoặc nếu giao cho Ngữ, có thể thành một truyện ngắn. Anh sẽ kể lại anh Thuần để anh ấy viết tếu thành một chuyện thời sự.

- Nhưng các anh lấy tên báo là gì thế? Ra hàng ngày hay hàng tuần?

- Cái tên thì còn đang chọn. Đã có nhiều người đề nghị tên Lập Trường. Anh cho cái tên đó già quá, không nói lên được hết niềm hy vọng lớn lao ở tương lai. Nhưng nghĩ cái tên gì khác thì chưa nghĩ ra.

- Báo ra hàng ngày hờ anh?

- Sau này thì ra nhật báo. Hiện giờ thì người viết còn ít, nên tạm ra hàng tuần. Anh nóng lòng gặp cho được thầy là vì vậy.

Nam thích chí reo lên:

- Phải rồi. Ba em viết thì nhất. Lâu nay em vẫn tự hỏi tại sao ba để tài năng thui chột trong cái xó này.

Tường cau mày nói:

- Huế không còn là cái xó nữa. Huế là "ánh sáng ở cuối đường hầm", nếu muốn nhai lại cách nói của bọn nhà báo Tây Phương.

Nam hơi thẹn, nói vớt:

- Em hy vọng thế.

Vừa lúc đó, ông Văn cười xe đạp về. Đồng hồ trên tay Tường chỉ đúng năm giờ bốn mươi lăm.

\*\*\*

Tường học Việt văn với ông Văn từ năm đệ nhị, chung một lớp văn chương với Ngô và Ngữ. Năm đệ nhất Tường được ông bà Thanh Tuyển cho vào Sài Gòn học để theo dõi việc nhận hàng từ các hãng nhập cảng. Ông bà cũng muốn Tường có điều kiện học thêm Pháp văn để chuẩn bị thi vào Y khoa, nên buộc con chuyển sang ban A. Tường đã làm thất vọng cha mẹ. Chàng vẫn học ban Triết, và dùng cái vốn sinh ngữ để đọc hết sách thần học, triết học, xã hội học, kinh tế học ở thư viện nhà trường. Đậu tú tài ban C với hạng bình, chàng thi vào Đại học Sư phạm.

Chàng chỉ về Huế sau ba năm đại học. Tuy vậy mối quan hệ giữa thầy và trò vẫn khăng khít như những năm về trước. Lúc còn dạy Tường, Ngô và Ngữ, ông Văn chú ý đến khả năng suy tưởng và diễn đạt bằng

chữ viết của Tường và con trai ông. Ngô mê vẽ ngay từ dạo đó nên không được khá về Việt văn. Đối với Ngữ, ông Văn vẫn có một thứ e ngại xa cách nào đó. Không phải ông ghét con. Ông đặt tất cả hy vọng của đời mình (kể cả giấc mộng viết lách bị bỏ lỡ dở của ông) vào đứa con trai đầu.

Thời trẻ, khi phong trào tiểu thuyết tả chân những năm đầu thập niên bốn mươi lên cao, ông có viết một cuốn truyện về nạn cường hào ác bá ở thôn quê. Ông rất phục Ngô Tất Tố và Nam Cao, nên cố bắt chước cách mô tả việc làng của tác giả Tắt Đèn và rón dưng những mẫu nhân vật y như anh chàng Chí Phèo. Viết xong, ông mới thấy mình non tay. Như những nhà văn mới thập thò vào nghề, ông hy vọng nhận xét tự phê của mình không được chính xác. Ước vọng của ông quá cao, các tiêu chuẩn quốc tế của văn chương thế giới dựa trên tuyệt phẩm của nào là Balzac, nào là Hugo, nào là Dickens, nào là Tolstoi có thể đã làm cho ông ngợp, hóa ra thiếu tự tin. Ông thử điều chỉnh nhận định chủ quan bằng cách chép tay nhiều bản (cuốn truyện ông dài đến bốn trăm trang giấy vở học trò, chép bốn bản thành ra một nghìn sáu trăm trang) để gửi cho nhà xuất bản Đời Nay, Phổ Thông, Tiểu Thuyết Thứ Bảy và Tự Lực. Nhà xuất bản Đời Nay trả lời đã nhận được tập bản thảo của ông, ba nhà xuất bản kia không đáp lấy một chữ. Ông đổ thừa cho bưu điện thuộc địa, và kiên nhẫn chờ một tháng, hai tháng, nửa năm. Một năm. Cho đến năm thứ hai, ông đành công nhận tài viết của mình còn kém. Dư vị của sáng tạo khá cay đắng.

Nhưng ông còn giữ được cho đến ngày kháng chiến bùng nổ khuynh hướng xã hội và khao khát được thấy mọi người được ấm no, bình đẳng, giúp đỡ yêu thương nhau, đời tắt hết tiếng khóc và nhân gian không phải là vực nước mắt.

Những thất bại liên tiếp về sau không làm cho khát vọng ban đầu ấy mờ đi. Ngược lại ông truyền sự đam mê lý tưởng ấy vào lời giảng. Tác

giả có nói đến những điều ông mong ước? Tốt! Họ quên không nói hoặc chưa kịp nói? Ông tự ý thêm vào, suy diễn rộng rãi ý của tác giả giữa hai hàng chữ. Nhờ thế, giờ Việt văn của ông bao giờ cũng có cái không khí thiêng liêng huyền diệu của các buổi giảng kinh. Còn gì thích hợp hơn cho tuổi mới lớn vừa vất cái ná cao su bắn chim để ôm ấp những giấc mộng vá trời? Học trò các lớp đệ tam đệ nhị của ông, nhất là nam sinh, há hốc miệng mà nghe ông giảng. Sau giờ học, họ bu quanh ông, hỏi những sách cần đọc, những ý cần tìm hiểu thêm, những điều cần chuẩn bị để đủ sức thực hiện những lý tưởng cao đẹp vừa nghe trong giờ học. Tường và Ngữ cũng có trong số đó. Nhưng nếu Tường đến với ông như một tín đồ tìm đến người chăn chiên, thì Ngữ lại nhìn ông với đôi mắt hoài nghi. Không bao giờ con ông hỏi thẳng những điều cần hỏi. Lúc nào Ngữ cũng so đo do dự, và đã hỏi thì hỏi đến những chỗ ông không tìm ra được lời đáp. Có thể trong cuộc sống chung đặng trong nhà, hai cha con đã quá quen nhau đến nỗi không có điều gì có thể giấu nhau được. Có thể Ngữ cứ so sánh những điều cao viễn cha mình thao thao bất tuyệt ở lớp với những điều thật tầm thường, như lời căn nhắc của cha lúc và phải một miếng cơm lộn thóc, nét mặt đăm đăm cau có khi bị con phá giấc ngủ trưa, những cái ngáp đến sái quai hàm khi thiếu thuốc Lào... Có lẽ Ngữ do dự vì chưa hiểu con người nào giữa hai người mới thực là cha mình, mà có tìm ra được con người ấy thì mới mong nhận được lời giải đáp thực tiễn. Ông Văn khó chịu vì cái nhìn ấy của con, thành thử cách chấm điểm các bài luận của Ngữ cũng thiếu khách quan. Ông e ngại không dám chê, mà cũng e ngại không dám khen. Nhiều bài luận của Ngữ xuất sắc hơn hẳn bài Tường. Nhưng ông vẫn cứ cho bài của Tường cao điểm hơn. Ngữ khó chịu, trong khi Ông Văn được tiếng khen là không thiên vị.

Mỗi mâu thuẫn ấy âm thầm mãi, đến lúc Ngữ dứt khoát không thềm học nữa, thì quan hệ giữa họ căng ra, gần như không cứu vãn được. Mặc cho bà Văn khóc lóc với bên này, năn nỉ bên nọ, Ngữ nhất định bỏ



học để làm người suy nghĩ độc lập và lương thiện, còn ông Văn nhất định không lên văn phòng xin cho con học lại.

- Nó đã khinh chê hết sách vở, thì mặc cho nó sống bằng hai bàn tay trần và cái đầu rỗng.

Thời kỳ Ngũ lang thang tự mưu sinh bằng đủ thứ nghề, lâu lâu bà Văn và mấy cô em gái có lén gửi tiền giúp đỡ Ngũ. Ông Văn thì không, xem như Ngũ đã chết. Cho đến lúc Ngũ bị động viên vào học hạ sĩ quan ở Đồng đế, ông vẫn thờ như không hay biết. Họ chỉ nói chuyện lại với nhau, lâu lâu viết vài dòng cho nhau sau khi Ngũ bị thương ở chân trái vì dẫm phải mìn và được chuyển về làm văn phòng ở tiểu khu Thừa thiên. Sự đối đáp qua lại chỉ giữ ở mức độ cần thiết. Không dư thêm chút nào. Rất hiếm khi hai cha con tâm sự với nhau (trừ lần cái truyện ngắn đầu tiên của Ngũ được đăng ở báo Sài gòn với lời giới thiệu trân trọng của tòa soạn, ông Văn có mỉm cười sau khi đọc xong rồi nói: Được đấy). Nói đúng hơn thì từ lúc Ngũ trở về sống với gia đình và bắt đầu tập tò viết văn, quan hệ giữa hai cha con có khá hơn. Ông Văn thường mỉm cười một mình khi thấy ước vọng sáng tạo của mình đã được con thực hiện. Ông hết đem cái gương sáng của Tường ra nói cạnh nói khóe trước mặt Ngũ. Khi mua được các tạp chí có đăng truyện của mình, niềm nô nức hấp dẫn nhất của Ngũ là được mang tạp chí về nhà, rồi giả vờ vất chệnh mảng đâu đó gần bàn viết của cha, để hôm sau kiểm lại đã thấy mất cái dấu xếp ở góc. Về sau, Ngũ cũng "sơ ý" để bản thảo trên giường ngủ của ông Văn, và ông Văn cũng "vô tình" vớ được xấp giấy lộn chi chít chữ nhỏ nên đem ra đọc thử. Trong bữa ăn hai cha con trao đổi với nhau những câu ngẩn không ai hiểu, liên quan đến các nhân vật của Ngũ. Chẳng hạn bà Văn than thảng Lãng không chịu hót mái tóc đã quá dài, ông Văn nhìn Ngũ rồi nói:

- Vô ích! Có la rầy nó, rồi nó cũng liều đại dột như thằng Lý.

Bà Văn trở mắt nhìn chồng hỏi:

- Lý nào?

Ngữ đỏ mặt không dám thú nhận Lý là nhân vật trong truyện ngắn vừa viết xong.

Đại khái mỗi thông cảm giữa họ cứ trầm lặng nhất gừng như vậy. Không khi nào hai cha con nói chuyện lâu, và nói hết. Trong nhà, ông Văn chỉ nói nhiều với Nam, người ông cho là có hiểu thảo đi theo ước vọng của ông. Ngoài gia đình, Ông tâm sự với Tường. Cậu học trò xuất sắc năm năm về trước bây giờ đã trở thành bạn đồng nghiệp, và ông không bỏ lỡ cơ hội nào để hãnh diện bảo với mọi người: "Tường là học trò cũ của tôi đấy"

Ông Văn vồn vã bắt tay Tường rồi hỏi:

- Đã khóa xe chưa?

Tường cảm động vì sự săn sóc nhỏ nhặt của thầy, đáp lại:

- Rồi ạ. Con chờ thầy từ lúc bốn giờ rưỡi.

Ông Văn cũng xúc động, rồi rít bảo:

- Thế à. Vào đây. Vào đây. Nam, pha cho ba hai tách cà phê.

Tường vội xua tay nói:

- Từ sáng đến giờ con uống cà phê khá nhiều rồi. Khỏi cần làm phiền cô Nam, thầy ạ. Con có chuyện gấp cần hỏi thầy.

- Được được. Thôi ta uống nước lọc vậy. Vào hẳn trong phòng tôi nói chuyện đi.

Nam mỉm cười nhìn theo hai người. Ít khi ông Văn mời ai vào tận

phòng riêng để nói chuyện, trừ bà Văn khi hai vợ chồng cần bàn bạc chuyện nợ nần không muốn cho các con biết.

Phòng ngủ ông Văn cũng bề bộn sách vở chẳng kém căn phòng một cậu thanh niên độc thân. Tường cảm được cái không khí thân mật ấm cúng ấy, nên không đợi mời, ngồi ngay lên cái nệm phủ tấm drap cũ có in hoa. Ông Văn thì rút áo sơ mi ra khỏi đai quần dài, mở cổ nút áo rồi phủi chân ngồi xếp bằng lên giường. Tường nói ngay:

- Con đến mời thầy viết cho tờ Lập Trường.

Ông Văn ngạc nhiên hỏi:

- Tờ Lập Trường à? Anh nhận làm đại diện ở Huế từ bao giờ?

- Da không. Tờ báo của anh em sinh viên và giáo sư Đại học Huế xuất bản ngay tại đây.

- Thế à? Có thực sao?

Tường trình bày cho ông Văn nghe lập trường, quan điểm, ước vọng chung của ban chủ biên. Chàng nhắc đi nhắc lại một cách hãnh diện hai tiếng "anh em". Ông Văn nghe say sưa, lâu lâu ngắt câu cho Tường bằng những câu cảm thán "Thế à, Tuyệt quá". Cũng như Nam, ông bị nhiệt tít của Tường cuốn hút. Có thể chứ. Mãi đến bây giờ, lúc đã trên năm mươi tuổi đầu, ông mới được trân trọng mời cộng tác thường xuyên cho một tờ báo của "anh em". Trong niềm hân hoan đột ngột, ông vẫn không quên con trai. Ông hỏi:

- Anh đã nói với thằng Ngử chưa?

Tường hơi khựng lại định nói dối thầy, nhưng sau khi nghĩ lại, chàng đành nói lơ lửng:

- Thế nào con cũng nói với Ngử. Nhìn quanh khắp Huế khó tìm cho

được người sáng tác lắm. Ban chủ biên chỉ viết được xã luận, nặng phần hướng dẫn phong trào hơn là thuyết phục bằng tình cảm.

Ông Văn ngập ngừng trước khi bảo:

- Nó viết được lắm. Văn còn hoài nghi vung vít đấy, nhưng thời thế thay đổi, chắc nó phải khác. Phần kỹ thuật cũng khá.

Tường không muốn nhớ lại cuộc tranh luận gay go với Ngũ mấy hôm trước, nên nói lướt đi:

- Phần sáng tác anh em sẽ ổn định sau. Cái cần thiết trước mắt là vạch một hướng đi, tạo nên niềm tự tin và hy vọng. Con không bao giờ quên được những bài giảng của thầy hồi ở trung học. Bây giờ nhớ lại con vẫn còn xúc động. Nó vừa giản dị vừa có sức truyền cảm đủ nâng tâm hồn lên tầng cao của ước mơ. Ở Sài Gòn hiện nay, thầy Nhất Hạnh cũng viết được theo cái dạng thức của thầy. Nếu mỗi kỳ báo tuần, thầy cho anh em được một bài ngắn nửa trang báo, theo tâm tình của một người đi trước nói với người đi sau, thì hay quá. Con biết thầy không từ chối, nể đã hứa với anh em.

Ông Văn hơi ngại, nhưng không thành thực từ chối. Ông nói cho có lệ:

- Tôi sợ mình già rồi hóa lắm cảm mất. Viết thì được, nhưng biết có đúng tâm lý giới trẻ hiện giờ hay không.

- Thầy yên tâm. Nếu cần, trước mỗi kỳ báo, con với thầy sẽ bàn với nhau về đề tài. Số 1 chủ đề sẽ là "Tuổi trẻ của Huế, hãy thức dậy!"

Ông Văn ngợ đi một lúc mới hỏi:

- Tại sao chỉ có Huế?

Tường dài dòng nhắc lại những điều đã nói với Nam, nhưng biết thầy thích cái không khí lý tưởng vừa lãng mạn vừa siêu nhiên bàng bạc

trong sách Phúc âm, nên chàng giảm bớt những lời kết án các giáo sĩ đạo Thiên Chúa. Khi Tường nói đến hy vọng phát khởi một cuộc cách mạng xã hội không đổ máu theo tinh thần bất bạo động của Phật giáo, nét mặt ông Văn tỏ vẻ dè dặt hơn. Ông hỏi:

- Cách mạng không đổ máu ư? Có thể được không? Anh đọc sử nhiều, hãy nhớ lại xem có cuộc cách mạng nào không có chút máu dính lên tay người khởi xướng? Đó là chưa kể những trường hợp chính cách mạng lớn lên bằng máu những người cách mạng, rồi tàn lụi dần để bọn vương hầu công tước lần lượt trở về đặt lại ngai vàng. Robespierre chết trên máy chém. Marat ngã gục trong phòng tắm. Chắc anh em còn nhớ. Cái máy giết người tiện lợi do Guillotine chế ra, chém đầu những người làm cách mạng nhiều hơn bọn quý tộc dòng họ Bourbons. Cách mạng Pháp vốn đã thế, và sau này cách mạng tháng Mười ở Nga cũng thế. Cách mạng là sự đảo lộn đột ngột từ một trạng thái xã hội bất công đến nỗi không chịu đựng nổi nữa sang một trật tự mới đang còn chập chững, nghĩa là chưa thể chủ động được để tránh những bạo phát, cướp bóc, trả ân trả oán, lường gạt. .. Sợ xáo trộn hoặc ngán đổ máu thì không thể làm cách mạng. Chỉ nên dùng lời lẽ phép ôn hòa để tranh luận ở nghị trường có nghĩa là áp dụng phương pháp cải lương.

Phương pháp bất bạo động của Phật giáo ư?

Tôi vẫn thường lẫn lộn nghĩ rằng Phật giáo có quá nhiều ước vọng thuần cảm chủ quan để thành một thứ triết lý hành động, và có quá nhiều chất duy lý khách quan để trở thành một tôn giáo. Đó là sức mạnh mà cũng là nọa lực của Phật giáo. Anh xem đấy. Nếu Phật giáo chấp nhận tính cách siêu nhiên như Thiên Chúa giáo thì tổ chức Giáo hội và các hội đoàn Phật tử có thể kết tập với nhau thành một tổ chức chính trị hay kinh tế đáng nể, như tổ chức Giáo hội La mã và các tổ chức giáo dân thế lực trên khắp thế giới. Mỗi lần có cố gắng biến Phật tử thành cái đinh ốc ngoan ngoãn trong một bộ máy khổng lồ là mỗi

lần xa rời Phật pháp. Tinh thần thực tiễn của Đại thừa do ảnh hưởng văn minh Trung hoa cũng chỉ đến được cái mức rời rạc như anh đã thấy. Mấy năm gần đây, Giáo hội Phật giáo Thống nhất Miền Trung vừa mới hô hào đoàn kết chống chính sách đàn áp của chính quyền, thì liền sau đó, Phật giáo Tiểu thừa lên tiếng phản đối, đòi bảo vệ Phật giáo thuần túy.

Theo đúng sách vở thì nguyên lý Phật giáo chỉ có thể thực hiện toàn mãn lúc thu hẹp trong việc tự đốt đuốc soi đường cho mình đi. Người kế tục chân truyền của Đức Phật là những thiền sư suốt đời diện bích. Xoay lưng lại đời sống để tìm cho được chân lý của đời sống đích thực. Điều đó không phải là nguy hiểm, hoặc một lối lánh đời nguy tín theo kiểu Á Q.

Tường xịu mặt vì bối rối, và thất vọng. Hào khí ban đầu của chàng dần dần hạ xuống. Khi cố cứu vãn, chàng hỏi ông Văn:

- Nhưng Phật giáo ở các nước Á Đông đã bắt đầu nhận thấy họ sẽ bị đào thải nếu không xắn tay áo lên, nếu không tự "hiện đại hóa để đi vào cuộc đời" như cách dùng chữ của thầy Nhất Hạnh. Tích lan, Miến điện là một kinh nghiệm quý khác. Không ở đâu các vấn đề xã hội mang tính cách điển hình và cấp thiết cho bằng Việt nam. Và không ở đâu trách nhiệm của người Phật tử nặng nề cho bằng. Hoặc bó tay diện bích để làm người ngoại cuộc, hoặc phải làm một cái gì.

Ông Văn trầm ngâm một lúc, rồi nói, giọng buồn buồn:

- Mỗi thế hệ đều trải qua cái lúc băn khoăn tìm đường, rồi nói với nhau: "Phải làm một cái gì".

Tường liền hỏi:

- Thế hệ của thầy đã tìm ra cái gì chưa?

Ông Văn thú nhận:

- Có lẽ nhiều người đã tìm ra rồi. Riêng tôi thì chưa.

Tường hỏi:

- Vậy thì ngọn lửa nào đã giúp thầy giảng bài hấp dẫn đến như vậy?  
Chẳng lẽ ngọn lửa hoài nghi?

- Không. Đó là mơ ước của tôi.

Hai người im lặng hồi lâu. Tường chờ ông Văn nói tiếp, nhưng thấy thầy vẫn trầm ngâm, nên Tường nói:

- Lịch sử đâu có làm bằng mơ ước. Thầy đã biết vậy, và anh em cũng biết rõ lắm. Nhiều con đường chỉ tìm ra được vì thuận ý định phiêu lưu vu vơ, hoặc do lòng tò mò. Con tin rằng đọc xong số đầu, thầy sẽ rõ anh em hơn.

- Tôi mong thế.

Rồi chợt nhớ bài hát vừa nghe một nữ sinh Bồ Đề hát buổi sáng nay, ông Văn hỏi:

- Anh đã nghe bài hát nhan đề Ước Mơ của Phạm Duy chưa?

Tường đáp:

- Thưa thầy chưa ạ.

- Lời nhạc dựa theo thơ thầy Nhất Hạnh đấy. Tôi không dám chắc nhớ đúng, đại khái thơ như sau:

Sáng nay vừa thức dậy  
Nghe tin em gục ngã nơi chiến trường  
Nhưng trong vườn bên  
Vô tình  
Ngọn tường vi vẫn nở thêm một đóa  
Tôi, tôi vẫn sống, tôi vẫn ăn và tôi vẫn thở  
Nhưng có bao giờ  
Tôi nói thật  
Những điều

tôi ước mơ.

Anh thấy đấy. Lời của nhà tu. Và cũng chỉ là một thứ mơ ước. Họ không còn điều gì để nói với nhau nữa. Tường hồi hận đã đến thăm thầy, còn ông Văn thì bùi ngùi nhớ lại tất cả những ước vọng không thành của đời mình.



## Chương 5

Như đã nói ở trên, đầu tiên ông Văn đặt tất cả ước vọng của đời mình vào Ngữ. Ông có lý do để hy vọng Ngữ làm được những điều ông bỏ dở. Ngữ mạnh khỏe và thông minh, ham học hỏi ham đọc sách. Sự chân thành cộng thêm với đam mê đối với những gì thuộc về thế giới lý tưởng và khả năng nhạy bén thấy được cái cốt yếu trước mở bong bong sự kiện, không phải đứa trẻ nào cũng có. Ở vào tuổi dậy thì, Ngữ trở nên khó tính, hay cãi bướng, hay thích sống cô độc. Ông Văn làm nghề giáo còn lạ gì với các trái chứng của lứa tuổi phát triển. Bà Văn lo âu, ông giở hết sách vở ra chứng minh cho bà hiểu đó chỉ là báo động giả. Rồi thời kỳ xác lập bản ngã của đứa con trai mới lớn qua đi, ông sẽ thấy một đứa con trai đúng y như mơ ước của mình.

Nhưng qua cái tuổi dậy thì mà các trái chứng của Ngữ vẫn còn đó. Tính ưa thách mắc trở thành hoài nghi, những cơn buồn ngủ tăng trưởng thành thói quen cô độc. Sự vụng về trong cách cư xử thành sự thách đố. Ông chờ. Chờ mãi cho đến lúc Ngữ chê hết sách vở bỏ nhà đi tự lập. Ông thất vọng não nề. Chưa hao giờ ông thấy mình bị phản hội độc địa đến như vậy. Ông cay đắng, đổ thừa cho bà hay nuông chiều con cái. Bà đổ thừa tại ông cộc cằn độc ác với con. Hai vợ chồng kinh cãi nhau hoài. Bà khóc, ông dùng dùng xách cặp ra đi. Bà thắp đèn đợi cửa. Ông cảm động quá, làm hòa. Rồi hôm sau, mọi sự lại tiếp diễn.

Nam chỉ thua Ngữ có hai tuổi nên chẳng bao lâu nàng trở thành niềm hy vọng mới của cha. Rút kinh nghiệm lần trước, ông Văn chăm sóc cách ăn mặc, cách đọc sách, kể cả quan hệ giao thiệp của con gái kỹ hơn. Ở phòng học của Nam, ông dán la liệt hết câu danh ngôn này đến câu danh ngôn khác. Nam nhu mì ngoan ngoãn hơn anh, nên nhất nhất mọi thứ đều răm rắp làm theo lời cha. Nàng cũng miễn cảm như

Ngữ, thích sống cô độc như Ngữ. Nhưng Nam yếu đuối thụ động, lười cả đến việc kết bạn. Nhiều hôm chính ông Văn đề nghị dẫn Nam đi xi-nê hoặc dự các cuộc hội họp, xem triển lãm tranh, dự đại nhạc hội. Nam vâng theo lời cha, nhưng qua cách nằng náp dài giữa những xuất chiếu bóng hoặc bơ vơ lạc lõng giữa đám đông, ông thấy Nam không thích chỗ đông người. Thay thế cho thế giới sống động của cuộc đời thực, Nam mãi miết đọc sách. Nàng mù người vì đọc, ốm o vì đọc.

Lỗi chọn sách của Nam cũng không bình thường. Nam không mê những chuyện diễm tình ướt át trong đó chàng nàng gặp hết éo le này đến trắc trở nọ, nước mắt thấm ướt mấy trăm trang giấy để rồi cuối cùng chàng nàng may mắn thoát nạn, dẫn nhau đi trên xác pháo cưới màu hồng. Nam chê loại sách đó rẻ tiền. Năng ưa những hệ lụy phức tạp, đại loại như cuốn *Khung Cửa Hẹp* của André Gide hoặc *Đỉnh Gió Hú* của Emily Brontë. Trên bàn học của Nam, nàng tìm đâu ra được bức hình Jeanne Moreau đóng vai Alissa trong phim *Khung Cửa Hẹp* thời xưa đem lồng dưới tấm ni lông trên bàn học để hàng ngày gặm nhấm nỗi đau đớn tuyệt vọng của người con gái bất hạnh. Có thể nói Nam tìm thấy hạnh phúc ở niềm đau khổ dẫn vật phức tạp vay mượn trong văn chương, và thích làm người tuần đạo cho cái gì đó Nam chưa tìm được.

Khi Tường tốt nghiệp Đại học Sư phạm trở về dạy tại ngay trường cũ, chàng thường đến nói chuyện với ông Văn. Hai thầy trò đàm đạo với nhau rất tâm đầu ý hợp. Nam lảng vảng quanh chỗ họ ngồi, khi chờ sai pha cà phê, khi chờ mua bao thuốc lá. Tường là người thanh niên đầu tiên Nam được tiếp xúc gần gũi. Khuôn mặt xương xương, mái tóc dài bất cần, đôi mắt đắm chiêu thường hay cau có, vẻ bất mãn thường trực đối với mọi sự, những câu chuyện rắc rối trời trang, tất cả những thứ đó đối với Nam thật quen thuộc. Nàng tưởng như gặp một người đã quen biết từ kiếp trước. Nàng suy nghĩ mãi, về sau mới thấy Tường

là cái bóng nhòe của Jérôme trong Khung Cửa Hẹp và Heathcliff trong Đỉnh Gió Hú cộng lại. Khám phá đó khiến Nam thích thú, và nàng bắt đầu mơ ước.

Nam không được mẹ vỗ lòng cho cách làm đáng, hoặc giữ nửa kín nửa hở tình cảm đối với phái nam, nên ông Văn dễ dàng đoán được tâm trạng con gái. Ông vừa mừng vừa lo. Nếu ước vọng của ông thành sự thật? Phải, nếu... Nhưng tại sao lại không thành? Không có ngăn trở nào đáng kể. Nam không đẹp lắm, nhưng Tường đâu phải là kẻ háo sắc? Tường đam mê và sống lim lim vào bên trong. Nam tế nhị mơ mộng có thua ai. Huống chi không phải vô cớ mà Tường tìm mọi dịp để đến thăm thầy cũ. Ôn lại tất cả những gì xảy ra, ông Văn thấy dự đoán của mình càng có căn cứ. Ông chưa dám thổ lộ niềm mơ ước ấy với ai, ngay cả với vợ hoặc với Nam. Nhưng lâu lâu, sau khi tiếp chuyện với Tường, ông thường thao thức cả đêm vì lòng rộn rã, nhìn đỉnh mùng cười một mình.

Tối hôm đó, ông cũng thao thức nhưng không cười được. Câu chuyện với Tường khiến ông ray rứt không yên. Ông hối hận đã làm cho cậu học trò cũ chùn bước. Lúc chia tay ra về. Tường thất vọng trông thấy. "Phải làm cái gì chứ". Dĩ nhiên. Nhưng làm gì? Ông chưa biết "phải làm gì" và cũng chưa sẵn sàng chấp nhận "cách làm gì" của Tường là hợp lý. Mười giờ đêm. Rồi mười một giờ. Ông Văn vẫn chưa đi ngủ. Bà Văn từ buồng ngoài lâu lâu thức giấc nhắc nhở:

- Mình đi ngủ đi. Mai dạy những tám giờ.

Ông nói dối, bảo còn phải chấm xấp luận để mai trả. Bà Văn chờ không được, lịm ngủ lúc nào không hay. Mười hai giờ khuya. Một bàn tay ngón nhỏ se sẽ đặt lên bàn ông tách cà phê bốc khói. Ngọn đèn bóng tròn có chụp chiếu màu vàng đậm lên bàn tay dễ thương móng cắt ngắn không tô son. Ông cảm động quá, nắm lấy hàn tay non dại

yếu ớt. Bàn tay lạnh cóng vì gió khuya. Ông nghe tiếng thì thào:

- Ba. Ba chưa ngủ sao?

Nam đứng sau lưng ông và đang mỉm cười, như bẽn lẽn. Ông run run hỏi:

- Con chưa đi ngủ à?

- Con chờ ba.

- Chờ làm gì. Ba bận chấm bài.

Nam liếc nhìn lên bàn viết, cười lém lỉnh và biết cha nói dối. Ông Văn cũng cười, rồi bảo:

- Tự nhiên ba không ngủ được.

Đột nhiên Nam hỏi:

- Hồi chiều anh Tường nói gì với ha thế?

Ông Văn ngừng lên nhìn con. Nam nghiêng người đẩy tách cà phê vào giữa bàn để tránh cái nhìn dò hỏi của cha. Ông Văn đau nhói cả lòng. Ông biết Nam đang chờ đợi điều gì. Ngập ngừng một lúc, ông nói:

- Anh ấy mời ba viết báo, nhưng ba thấy khó quá.

Nam rạng rỡ nét mặt, vội hỏi:

- Anh ấy cũng có nói với con. Sao ba từ chối?

- Ba không từ chối. Ba chỉ thấy khó.

- Khó thế nào hở ba?

- Dài dòng lắm. Bạn bè anh ấy ở nhóm Lập Trường còn tự tin, còn nghĩ

có thể làm được cái gì độc đáo sáng rõ. Ba thì thú thực không biết phải làm cái gì đây.

- Ba không tin các anh ấy ư? Không tin Huế đã thức dậy?

- Chính ba còn ngái ngủ thì còn hòng đánh thức ai.

Nam nũng nịu trách:

- Tự nhiên ba chán đời.

Rồi nàng hấp tấp hỏi tiếp:

- Anh Tường còn nói gì với ba nữa không?

Ông Văn lại ngược lên nhìn con. Nam bối rối phân bua:

- Ý con muốn hỏi ba, anh ấy có nhờ ba viết thêm mục nào không?

Ông Văn giá vờ không thấy gì cả, chậm rãi nói:

- Câu chuyện khúc mắc ngay từ đầu, ở chỗ "nên làm gì" cho nên tạm dừng ở đó. Ba còn hẹn xem số báo đầu rồi hãy tính.

Nam khoe:

- Anh ấy còn "mời" con viết nữa đấy. Anh Ngữ thì dĩ nhiên phụ trách phần văn nghệ. Con kể chuyện xảy ra trong giờ triết, anh ấy bảo nên ghi vào phần tạp ghi.

Ông Văn không muốn con thất vọng, liền nói:

- Con cứ thử xem.

- Nhưng con ngại.

- Ngại cái gì?

- Ngại khơi lại sự mâu thuẫn giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Con có nhiều bạn bè ở cả hai phía, không thích ai buồn lòng cả.

- Nhưng chuyện gì xảy ra thế?

Nam kể chuyện đã xảy ra trong giờ triết. Nghe xong, ông Văn càng xác tín mỗi hoài nghi của mình. "Phải làm một cái gì". Vâng, nếu từng thế hệ đủ năng lực và tự tin thì cứ làm, với điều kiện không dẫm lên xác chết một lớp đồng đảo khác. Hồi chiều, ông đã muốn nói với Tường:

- Thế hệ tôi đã có nhiều người tìm ra rồi. Tôi thì chưa. Không phải vì tôi không biết họ đã tìm ra, nhưng chỉ vì tôi đã chứng kiến, đã xót xa khi thấy muốn làm điều định làm, họ sẵn sàng dầy lên rất nhiều xác chết.

Ông không nói, vì theo ông, có nói Tường cũng không tin. Mỗi thế hệ phải "trực tiếp qua cầu" để đích thân rút lấy bài học lịch sử. Ông đã già, không thuộc trang lứa của các anh em đồng chí hướng của Tường. Ông nói sớm quá chỉ chuốc lấy cái tiếng lảm cẩm nhát gan.

\*\*\*

Ông Văn thất vọng đến ngơ ngẩn vì hai đứa con út. Quế thua Nam một tuổi, có tính tình khác hẳn. Nam nhạy cảm bao nhiêu thì Quế thực tiễn bấy nhiêu. Ngay từ nhỏ, tính Quế đã vô tư không thích những điều rắc rối. Học lực ở vào hạng trung bình, không trì độn đến nỗi phải đội sổ làm xấu mặt ông Văn, nhưng cũng không thông minh để lên đứng từ vị thứ mười trở lên. Bù lại, Quế rất siêng việc nhà. Cái thú của Quế là được xách giỏ theo bà Văn đi chợ, la cà hết hàng này đến hàng khác, mãi mê ngắm nghía hoa quả, tôm cá, say sưa tận hưởng cái náo nhiệt của chợ búa.

Lên mười tuổi, Quế đã thạo chuyện mua bán. Bà Văn sinh thẳng Lãng

xong bệnh hoạn hoài nên chuyện nội trợ không ai lo. Quế thay mẹ làm hết mọi việc, xông xáo hứng thú mà làm chứ không phải vì ép buộc. Lúc Quế học lên đệ tứ thì tình trạng tài chánh của gia đình bắt đầu khó khăn. Bà Văn xưa nay không giỏi chuyện mua bán xoay sở nên mỗi lần nhận số lương ba cọc ba đồng do chồng mang về, chỉ biết thở dài cộng trừ mãi. Thở dài rồi thở dài. Nợ nần chồng chất mỗi tháng một ít, giắt gấu vá vai cũng không đủ. Chính ông Văn gợi ý nên mở hiệu bán sách báo ở gian trước. Vừa làm thầy giáo vừa bán sách báo, cách phối trí như vậy thật hợp với truyền thống nhà nho.

Ông cũng chỉ có ý niệm đơn giản thế thôi, còn đi sâu vào chi tiết như nên chọn sách loại nào để khỏi ế, nên giải quyết thế nào để số sách đọng cong bìa mỗi đực khỏi chồng chất lớp này lên lớp khác, thì ông chịu. Tiêu chuẩn mua sách của ông na ná như khẩu hiệu của nhóm Tư lực Văn đoàn thời xưa: "Trước vui thích sau ích lợi". Khổ nỗi sách bán ế thì vừa không vui thích vừa bất lợi, nên mở hiệu sách được một năm, gần Tết âm lịch tính sổ lại, vợ chồng sợ đổ mồ hôi. Bao nhiêu vốn liếng chôn cả vào đồng sách ế.

Đúng lúc đó, Quế mới trở tài. Cô bé xin ba má cho thôi học để đặc trách hiệu sách. Ông Văn không chịu. Rán thêm một vài tháng, không còn ai thềm đến hiệu nữa, trừ bọn con trai choai choai tóc dài đến đứng chờ gheo các cô Mai khô. Mở hiệu sách cũng như mở hiệu thuốc tây, nếu tiếp tục thì còn hồng gở vốn ăn dần vào tiền lời giả tưởng. Còn nếu đóng cửa ngang xương thì bao nhiêu vốn coi như tiêu tan theo đồng sách vỡ hoặc thuốc cũ quá thời. Cho nên dù không muốn, cuối cùng hai vợ chồng đành hy sinh một đứa con, cho Quế ở nhà lo việc mua bán. Quế chỉ chờ có thể thôi.

Trong một tháng, cô bé làm thay đổi hẳn cục diện. Quế theo sát thị hiếu của khách mua, kể cả những cậu choai choai đứng chờ nữ sinh Mai Khô. Trước tiên, Quế đặt mua thêm báo Thiếu nhi và Phụ nữ, Điện

ánh có nhiều màu. Nhật báo thì lựa những tờ ông Văn ghét nhất. Cô mua thêm một tờ cha thích nhất, và khi cha xem xong, Quế kèm theo báo ế trả ngay cho nhà phát hành. Kế hoạch của Quế không nhằm vào việc bán báo. Cô bé xin mẹ ít tiền sắm cái tủ kính bán thuốc lá lẻ, loại vừa thông dụng vừa rẻ tiền hồi đó như Ruby Quân tiếp vụ, Bastos xanh, một ít Capstan. Thuốc Mỹ thì có Kent, Kool, Pall Mall. Khách hàng thường trực dĩ nhiên là các cậu choai choai. Đứng chờ lâu trước cửa hiệu người ta cũng kỳ, các cậu lấy cớ tìm lựa mua báo để nấn ná. Nấn ná mãi cũng kỳ, phải mua cái gì đó. Bà Văn thiếu thực tế khi chỉ chú ý đến các thứ "phù phiếm" như cục tẩy, viên phấn, bì thư, cây thước. Quế nghĩ ngay đến thuốc lá lẻ.

Quả nhiên, số thu nhập tăng vọt. Rồi từ thành công này đến thành công khác, Quế bắt đầu mở tủ sách cho thuê. Ông Văn đòi kiểm duyệt số sách đem ra phổ biến. Quế chiều ý cha, và kiên nhẫn chờ đợi. Tiền vốn bỏ ra nhiều để mua toàn là Chiến quốc sách, Cổ học tinh hoa, Sử ký Tư Mã Thiên, Cách luyện chí, Cái dưng của thánh nhân, Những cuộc đời ngoại hạng... số thu không bằng một nửa số bán thuốc lá lẻ. Ông Văn bắt đầu mất tự tin. Ông chua chát cho rằng đạo đức đã suy vi, chế thể hệ trẻ hời hợt. Cách chê của ông mỗi ngày một chung chung, mù mờ, để rồi cuối cùng ông làm ngơ. Ông chỉ căn dặn con cái không được đọc sách nhảm. Điều ông lo chỉ là thừa, vì Ngữ và Nam không bao giờ đọc đến các sách cho thuê, còn Quế với Lãng thì không bao giờ sờ đến sách. Có hại cho lũ con trai choai choai tóc dài chằng? Biết đâu chính mấy ngón tay vàng rôm vì thuốc lá của chúng làm hại sách chứ không phải sách làm hại chúng. Với mâm cơm khá thơm tất có đủ canh rau, cá kho và một đĩa xào, lương tâm chức nghiệp của ông Văn cũng đủ sức thoải mái.

Những năm gần đây, ông thất vọng nhất về Lãng, đứa con trai út. Nó có dư cái ương ngạnh của Ngữ, nhưng lại thiếu hẳn sự sâu sắc nhạy



cảm. Thích chưng diện, thích đánh lộn, thích lông bông, và cái Lãng không thích nhất là học hành. Ông Văn đổ thừa cửa hàng sách, tuy chính ông gợi ý mở cửa hiệu để bù đắp ngân quỹ gia đình. Bà Văn lại đổ thừa ông lười dạy con, suốt ngày cặm cụi với đồng giấy cũ. Cãi qua cãi lại, cuối cùng họ đổ thừa cho thời thế, cho xã hội bên ngoài.

Họ bất lực không biết phải làm gì với đứa con hoang. Mỗi lần ông Văn giận quá, lấy roi quất lên cái quần jeans dày cui và bản thiu của nó, Lãng im lặng chịu trận, không chạy trốn hoặc van xin gì cả. Bà Văn nóng ruột đến giật roi khỏi tay chồng, bà ôm con khóc với nó. Van xin năn nỉ nó đổi tính. Nét mặt Lãng không hề thay đổi.

Một tuần sau cái đêm ăn sinh nhật Quỳnh Như với ban nhạc Royal Youth Club, Lãng bỏ học không về nhà. Cha mẹ, anh chị tỏ ra đi kiếm khắp nơi, không thấy tăm hơi. Ông Văn nghĩ đến trường hợp Ngũ, cho đó là cái huông không tránh khỏi của gia đình. Đành phải chờ đợi dạy nó vậy. Trường học không dạy được Lãng, biết đâu phải nhờ đến trại lính. Ông đoán đúng. Hai ngày sau cái hôm Tường đến thăm, ông Văn biết tin Lãng đã giả mạo chữ ký cha mẹ để xin đăng lính trước tuổi. Nó thành lính Dù khi vừa đúng tuổi mười bảy.

## Chương 6

Lớp đệ nhị C1 của Quỳnh Như và Diễm học trên lầu, dãy phía trái của trường Đồng Khánh. Vì phòng học nằm ngay ở đầu cầu thang nên sau giờ chào cờ, lớp của hai cô phải lên cuối cùng. Diễm chờ đợi suốt buổi chào cờ chẳng thấy gì cả, nên lúc xếp hàng lên lớp, nàng hỏi nhỏ Quỳnh Như:

- Sao không thấy gì cả?

Quỳnh Như thì thào trả lời:

- Ừ, lạ quá. Anh tao bảo thế nào sáng nay các trường cũng làm đồng loạt ma.

Diễm lo lắng:

- Tao nghe lời mày nên hồi hôm không học thuộc lòng bài "Lạc đường" của Trần Tế Xương.

Quỳnh Như cười hi hí nói:

- Tao cũng vậy. Mày có soạn bài không?

- Không. Còn mày?

- Học có tám câu thơ còn làm biếng hưởng chi phải soạn bài giảng văn. Anh Tường hại bọn mình rồi.

Diễm kéo bạn đi thật xa phía sau, dặn nhỏ:

- Mày tìm kế hoãn binh đi.

- Làm sao?

- Mày làm trưởng lớp, thiếu gì cách. Như cố kéo dài việc kiểm danh

xem có gì xảy ra không.

- Nếu không có gì cả thì làm sao?

- Nhất định có. Hồi sáng đi ngang Quốc học, tao thấy bên ấy cứ tùm năm tùm ba xì xầm. Hình như có biểu ngữ nữa đấy.

- Thật à? Nhưng sao mà lại nói "hình như".

- Tao thấy có hai anh đèo nhau bằng xe Mobylette. Người ngồi sau có ôm cuốn vải trắng và lon sơn.

Quỳnh Như vui mừng nói:

- Nếu thế thì chắc chắn có chuyện rồi. Được, để tao cố câu giờ xem sao.

Họ học hai giờ Việt văn đầu buổi. Vào lớp đã mười phút, cô Tuyết vẫn chưa thấy lên. Cả lớp ồn như cái chợ, trong đó cô trưởng lớp cười to nhất. Lâu lâu giật mình nhớ lại vai vế của mình, Quỳnh Như kêu to:

- Các chị đừng làm ồn. Coi chừng bà Doãn lên đấy.

Nói xong, Quỳnh Như quên ngay lời mình. Câu chuyện từng nhóm đều xoay quanh tin đồn sáng nay sẽ có chuyện hay lắm. Chuyện đó là chuyện gì? Không ai biết rõ. Có thể có biểu tình. Có thể có hội họp, có thể... có thể... Dù là gì chẳng nữa, "chuyện ấy" phải thích thú vì đỡ phải ngồi suốt hai tiếng đồng hồ nghe cái giọng buồn ngủ của cô Tuyết và hết sợ lựu đạn cay dùi cui như trước. Bây giờ có làm gì cũng là "biểu dương lực lượng" một cách thoải mái hí hửng với đầy đủ biểu ngữ, micro pin, đội trật tự mang nơ đỏ và rất nhiều tiếng cười đùa.

Tiếng guốc cao gót bước mau lóc cóc ở phía cầu thang. Quỳnh Như cười gở lần cuối rồi cao giọng nói:

- Các chị im đi chứ. Cô Tuyết sắp lên kìa.

Cô giáo sư Việt vẫn lên thật. Cả lớp đứng dậy, im lặng như chưa bao giờ nói chuyện như cái chợ vỡ. Cô Tuyết lên ngồi ở bàn giáo sư, đưa tay ra dấu cho phép học sinh ngồi.

Cả lớp Nhị Cl hồi hộp theo dõi từng cử chỉ của cô. Cô giáo nhìn quanh khắp lớp với đôi mắt nghiêm trang khác thường, rồi đưa tay gỡ cuốn sổ điểm. Nhiều tiếng xì xào lo lắng. Điểm thúc cùi chỏ vào hông Quỳnh Như. Quỳnh Như đứng dậy lễ phép nói:

- Thưa cô, con chưa kiểm diện ạ.

Cô Tuyết cau mày trách:

- Từ nãy giờ làm gì không kiểm diện?

Quỳnh Như quên dè dặt buột miệng nói:

- Con tưởng...

- Tưởng tưởng cái gì?

Quỳnh Như mau miệng nói:

- Con tưởng cô bị bệnh, nhiều chị đã đòi về.

Cô giáo biết Quỳnh Như nói dối, nhưng vì vẫn có cảm tình với cô bé trưởng lớp liền thoáng tinh nghịch, nên chỉ nói:

- Thôi được. Kiểm diện đi.

Quỳnh Như chậm rãi tiến lên bàn cô giáo, chậm rãi gỡ sổ ra để chậm rãi thông thả gọi từng tên. Có nhiều tiếng phì cười ở cuối lớp. Quỳnh Như giả vờ nghiêm mặt cảnh cáo:

- Các chị phải giữ im lặng để điểm danh xong còn học. Lê thị Bích Đào đâu? Lê thị Bích Đào, có mặt phải không? Đỗ thị Đông có không? Tôi nhắc lại Đỗ thị Đông. Xin chị Đông nói lớn lên một chút. Bây giờ đến chị Lê thị Kim Định. Có mặt hả? Thưa cô chị Định có mặt. Nguyễn thị Hồng...

Cô Tuyết cau mặt gắt:

- Làm cái trò gì thế Quỳnh Như? Sao không bảo các tổ trưởng báo cáo như mọi hôm cho nhanh?

Quỳnh Như lễ phép đáp:

- Thưa cô hôm qua các chị tổ trưởng báo cáo vắng mặt sai cả, có nhiều chị kiện lên phòng tổng giám thị.

Lại có nhiều tiếng cười rúc rích ở góc trái. Cô Tuyết lừ mắt nhìn về phía đó, rồi bảo Quỳnh Như:

- Thôi đưa sổ kiểm diện đây! Các em ngồi đầu bàn thấy có ai vắng mặt đứng dậy cho biết đi! Lâm thị Xuân, Nguyễn thị Vân Hương, Lê thị Vinh, ai nữa?

Cả lớp yên lặng. Cô giáo xếp kiểm diện lại, rồi lật cuốn sổ điểm. Mọi người xanh mặt lọ âu. Khắp nơi bắt đầu nổi lên tiếng lật vở ào ào và giọng học bài rì rầm. Cô Tuyết mỉm cười nhìn khắp lớp như điều hâu đảo mắt tìm mồi. Cô nhìn Quỳnh Như. Quỳnh Như cúi xuống vờ sửa lại vạt áo dài trắng. Cô nhìn Diễm, Diễm sửa lại quai guốc. Nhìn Bích Đào, Bích Đào ho vài tiếng rồi rút khăn tay che miệng. Đúng lúc đó micro bắc ở cột cờ giữa sân có tiếng hú chát chúa, tiếng lao xao mơ hồ của nhiều người cùng nói, cuối cùng là tiếng gõ vào micro rồi đếm 1, 2. 3. Cả lớp nhị C1 thở phào reo lên:

- Có rồi!

- Bắt đầu rồi!

- Thế là thoát!

Cô Tuyết ngỡ ngác hỏi:

- Cái gì mà ồn lên thế?

Nhiều người mạnh dạn cùng đáp một lúc:

- Thưa cô sắp có chuyện ạ!

- Thưa cô có biểu dương lực lượng.

- Thưa cô các anh bên Quốc học qua rồi!

- Thưa cô, nghỉ chưa ạ?

Trên micro một giọng nam bắt đầu nói, giọng cố ý trầm bổng cho hùng hồn và diễn cảm:

"A lô, a lô. Đây là tiếng nói của thanh niên, sinh viên, học sinh thành phố Huế, tiếng nói của những người thao thức trước hiện tình đất nước. Thưa các bạn học sinh Đồng khánh..."

Ngôi trường đang im lặng đột nhiên òa vỡ thành khu chợ phiên. Lốp nào cũng vang dội tiếng đập bàn, tiếng la chí chóa, tiếng cười, tiếng guốc chạy lốp cộp trên hàng lang. Quỳnh Như đứng bật dậy như các bạn, hỏi cô Tuyết:

- Ra được chưa cô?

Cô Tuyết cố thuyết phục học sinh im lặng bằng cách nói:

- Các em rón chờ lênh bà hiệu trưởng.

Nhiều tiếng nói phản đối:

- Các anh ấy kêu gọi tập hợp ở sân trường mà cô!
- Các lớp khác đã được nghỉ học rồi cô!
- Lớp mình ra chậm coi chừng bị nó để ý đó cô!
- Lớp Nhị C2 đã ra sân hết rồi!

Cô Tuyết bắt lực không biết phải làm gì. Diễm hô to:

- Chị em ra mau kéo trể.

Thế là cả lớp ùn ùn chen nhau ra cửa, chen nhau xuống cầu thang. Tiếng cười nói, tiếng xô bàn xô băng chen với tiếng cười tiếng ồn của cả trường.

Diễm và Quỳnh Như bấu vai nhau, cố nện guốc thật mạnh khi chạy nhanh xuống cầu thang gỗ, vừa chạy vừa cười ha hả. Quỳnh Như xuống đến bậc thềm dừng lại chờ Diễm vì Diễm làm rơi cái cặp ở bậc cầu thang cuối cùng. Quỳnh Như giục:

- Mau lên, sợ không kịp. Mà thấy không? Anh Tường nói có là có.

Diễm lau mồ hôi trán bằng tay áo, vừa cười vừa nói:

- Mà khá lắm. Xứng đáng làm trưởng lớp lắm. Nhìn mà câu giờ, tại tao nín cười đến đau bụng.

Nhiều cô bạn bu quanh Quỳnh Như hỏi:

- Bây giờ đi đâu?
- Về hay phải ở lại nghe?

Quỳnh Như ra vẻ đàn chị bảo họ:

- Phải tập hợp lại chứ. Về sao được!

- Tập hợp ở đâu? có xếp hàng như chào cờ không?

Quỳnh Như ngớ ra, không biết phải trả lời thế nào. Lúc ấy trên micro, anh chàng có giọng nói "diễn cảm" vẫn thao thao bất tuyệt, nhưng không cô nữ sinh Đồng Khánh nào chịu ngưng cười giỡn để nghe anh ta nói cả. Lâu lâu họ chỉ nghe mang máng mấy chữ "thao thức", "bất khuất", "bi trí dũng", "hào hùng", "bốn nghìn năm văn hiến", "Huế thức dậy", "cờ tiên phong"...

Quỳnh Như chỉ về phía có nhiều tà áo trắng đông đảo:

- Đến chỗ kia xem sao!

Diễn khều Quỳnh Như hỏi:

- Còn ô mai không?

- Trong cặp tao còn gói nhỏ. Ở trong hộp đựng bút chì ấy.

- Chút nữa về Gia hội tao bao mày ăn bún bò Huế mù Rốt. Hôm nay tao có tiền.

- Ở đâu mà sang thế? ừ, mấy chị cứ lại chỗ kia trước đi, chỗ đông đó. Mày có đem xe đạp theo không?

- Tao đi bộ. Anh Ngô mượn xe đạp lên lăng Tự Đức về rồi.

- Vui thế này mà đi về! Thôi được, tao lấy solex đèo mày.

- Ờ, anh Tường kìa!

- Đâu, đâu?

- Anh đứng gần cột cờ, đang nói chuyện với bà Doãn đấy.

- Hình như họ giảng biểu ngữ thì phải. Lại xem đi!



Hai cô gái chạy đến chỗ năm sáu học sinh Quốc học đang hấp tấp cột hai đầu tấm vải trắng kẻ chữ sơn đỏ vào hai thanh trúc dài. Quỳnh Như liến thoắng hỏi:

- Viết gì trong đó hở anh?

Cậu học sinh tóc ngắn có cái mũi khoằm như mỏ két, cau có ngược nhìn lên kẻ tò mò. Thấy Quỳnh Như, cậu ta đổi ngay nét mặt, tươi cười đáp:

- "Mặt trận Nhân dân Cứu quốc – Phân hội trường Đồng khánh". Các cô lo tìm người mang cái này đi!

Diễm mau miệng nói:

- Để hai đứa em cầm cho.

Quỳnh Như reo lên:

- Phải đấy, mà đem cặp gửi cho chị cai trường, nhanh lên.

Không đầy năm phút sau, Quỳnh Như và Diễm đã mang tấm biểu ngữ đi quanh khắp trường. Theo sau họ, từng đoàn nữ sinh áo trắng kẻ cầm nón kẻ ôm cặp đi đứng lộn xộn không hàng ngũ, mặt người nào cũng hớn hở. Cuộc biểu dương lực lượng bắt đầu thành hình. Lúc Quỳnh Như và Diễm ra khỏi cổng trường, "Đoàn Học sinh Cứu quốc" Quốc học cũng đã tủa ra đường Lê Lợi.

Huế hớn hở thức dậy đúng như bài xã luận đã đăng trên số 1 tờ tuần báo Lập Trường của "anh em" Tường!

\*\*\*

Đầu niên khóa, theo thông lệ mỗi trường trung học đều tổ chức rầm rộ cuộc bầu cử Ban Chấp hành Học sinh gồm một tổng thư ký, hai phó

tổng thư ký và nhiều trưởng ban phụ trách văn nghệ, báo chí, thể thao, học tập, tài chánh, thủ quỹ. Trường nữ trung học Đồng khánh cũng có một Ban Chấp hành như vậy, chức tổng thư ký do một nữ sinh lớp đệ nhất B2 đảm nhiệm. Khi Mặt trận Nhân dân Cứu quốc thành phố Huế thành hình sau cuộc biểu dương lực lượng náo nhiệt vui vẻ hôm đó, bộ phận tổ chức còn đặt các đại diện ở các trường trung học và phân khoa đại học để tiện việc thông báo chủ trương đường lối và kiểm soát đôn đốc các hoạt động. Cô tổng thư ký là Phật tử nhiệt tín nên việc kiêm nhiệm không gặp trở ngại nào. Nhưng hai cô phó tổng thư ký đặc trách nội vụ và ngoại vụ đều là người theo đạo Thiên chúa. Do đó, Mặt trận khá bối rối. Phải tìm người khác vậy. Công việc tổ chức vận động thuở ban đầu khá phức tạp vì cần phân biệt kẻ ham vui, kẻ cơ hội, kẻ thụ động với nhiều người thực sự có nhiệt tình.

Chọn ai đây? Hơn nữa phải chọn ngay, chọn gấp để lên khung. Còn chọn ai nữa ngoài những người đã tỏ ra mạnh dạn hăng hái nhất trong cuộc biểu dương lực lượng!

Cho nên quá dễ hiểu và tự nhiên về trường hợp “thăng quan tiến chức” chóng vánh của Quỳnh Như và Diễm. Quỳnh Như trở thành phó tổng thư ký đặc trách ngoại vụ Mặt trận Nhân dân Cứu quốc của phân hội Đồng khánh. Diễm nhận đảm trách phó tổng thư ký đặc trách nội vụ. Nội với ngoại không do ai sắp xếp ngoài chính hai cô bé. Khi được Tường gọi ra công trường giao khoán cho hai chức lớn, hai cô bé đỏ mặt vì sung sướng. Tuy có làm bộ ngún nguẩy từ chối với những câu đại khái như:

- Em chịu thôi!

- Em nói ai nghe. Chưa nói đã cười hì hì rồi!

- Tụi em mới học đệ nhị làm sao điều khiển được các chị đệ nhất! vân vân và vân vân...

Nhưng khi Tường lên vespa đi rồi, Quỳnh Như mới nghiêm trang chậm rãi hỏi Diễm:

- Mà liệu có làm nổi không?

Diễm bị chạm tự ái, hỏi lại:

- Mà liệu có làm nổi không?

Thế là huề, cả hai đều dư năng lực để làm cái chức cón con. Vấn đề còn lại là "phân công phân nhiệm". Họ cũng giải quyết nhanh, Diễm nói:

- Mà có cái solex chạy đi chạy lại dễ. Lại là em gái anh Tường. Mà lo ngoại vụ đi.

Quỳnh Như thấy chữ ngoại oai hơn chữ nội nhiều, vì rộng rãi bao la hơn, lãng mạn phóng khoáng hơn, linh hoạt phong phú hơn, nên chịu liền. Để an ủi kẻ xấu số, Quỳnh Như nói:

- Phải đấy, mà không có xe đạp lo nội vụ là phải. Anh Ngô còn lấy xe lên lẳng vẽ nữa không?

- Hết rồi, ảnh bị bạn bè chê quá, sợ quê nên quẳng cả bút vẽ khung vải vào xó. Nhưng ảnh không chịu trả cái xe đạp cho tao.

- Sao vậy?

- Ảnh phải lên nhà in lo mi trang và vẽ tranh cho tờ Lập Trường. Mà đọc báo không nhận ra nét vẽ của anh tao sao?

- Thảo nào! Tao ngắm hình vẽ mấy cô Phật tử trên tờ Lập Trường cứ ngờ ngợ thế nào. Cổ cô nào cũng dài ngoằn. Nhưng phải nhận là đẹp. Sang lắm! Này!

- Cái gì?

- Hồi sáng anh Tường có bảo làm sao vận động bán thêm báo ở Đồng Khánh đấy. Cả trường trên hai nghìn học sinh mà chỉ mua được có trăm số báo, ít quá.

Diễm hằng hái nói:

- Chuyện đó để "bà nội" lo cho! Này...

- Cái gì?

- Buổi phát thanh chiều hôm qua của Mặt trận ở trường mình yếu lắm. Con Huệ đọc cũng tạm được, nhưng không nghe được gì ráo. Cái ampli của trường cũ mèm từ thời Bảo Đại còn mang tã. Bốn cái loa kêu rè rè.

Đến phiên Quỳnh Như hái nói:

-A há, "bà ngoại" này dư sức lo chuyện đó. Tao về lấy ampli Sansui 500A và bốn cái loa Pioneer ở cửa hiệu là xong. Mai mà tìm sẵn mấy người biết mắc dây để thay quách hệ thống loa đi.

Về sau, Diễm phải lấy tiền chợ mạ giao bù đắp tiền báo, còn Quỳnh Như thì bị bà Thanh Tuyền mắng cho một trận nên thân. Nhưng cả hai đều vui. Vì họ hưởng cái thú được "hy sinh" cho công cuộc cứu quốc vĩ đại!

Trong bọn trẻ quen biết chỉ có một người chưa thực sự nhập cuộc là Ngữ.

Tường giữ đúng lời hứa với thầy Văn và Nam, có tìm gặp Ngữ để đưa cho bạn đọc tờ Lập Trường số ra mắt chưa phát hành. Bản in nháp mực còn ướt và còn các dấu chữ chưa kịp sửa chữa. Ngữ cảm động vì sự tin cẩn tế nhị ấy, đọc thật kỹ từ đầu đến cuối.

Đọc xong, chàng vội vã lấy xe đạp của ông Văn chạy lên nhà Tường. Tường đi vắng. Chàng lên trường Quốc học. Hôm ấy bạn chàng không

có giờ dạy. Lên tòa báo cũng không. Thất vọng đạp xe về nhà, Ngử may mắn gặp Tường lái xe vespa ngược chiều trên đường Lê Lợi. Hai người kéo nhau đến quán cà phê cạnh Đại học Y khoa để nói chuyện. Vừa ngồi xuống ghế, Ngử nói ngay:

- Tao đã đọc rất kỹ tờ báo của mày.

Tường ngược lên nhìn bạn, tự tin chờ lời khen. Ngử nói:

- Tao không cần khen vì chắc chắn khi số báo ra mắt phát hành, bọn mày sẽ nhận được rất nhiều tán thưởng. Tiếng vang sẽ xa lắm. Có thể nói là một hiện tượng lạ cho cái thành phố trì trệ "mưa man man vô tuyệt kỳ" này. Bọn mày đánh thức được Huế dậy là cái chắc! Nhưng tao không đồng ý cái cách đánh thức!

Tường chau mày hỏi:

- Mày nói rõ xem sao?

Ngử xòe bàn tay phải trước mặt bạn, rồi lấy bàn tay trái lần lượt gập từng ngón một để đánh số thứ tự:

- Thứ nhất bọn mày núp vào mái nhà chùa, vì nhà thờ đã cháy rồi. Nhà chùa có phải là chỗ thích hợp để đánh thức Huế hay không? Hay tiếng chuông chùa cũng đánh thức kẻ trầm luân ở sông Mê đấy, nhưng lại đưa họ lại cái bến Giác khác hẳn bến tụi mày.

Tường cương quyết bảo:

- Không. Qua lịch sử, Phật giáo có số phận dính liền với số phận dân tộc. Phật giáo thịnh như thời Lý, Trần thì quốc gia vững mạnh, ngược lại quốc gia suy vi thì đạo Phật cũng suy. Nhưng chuyện ấy tao với mày cãi nhau đến trăm năm cũng chưa xong. Tao lại đang bận. Mày thử nói điểm thứ hai xem.

- Thứ hai: Đánh thức bằng cách đòi tận diệt Cần lao.
- Dĩ nhiên phải vậy. Không dọn nền thì làm sao xây nhà?
- Nhưng không ai muốn xây nhà trên bãi tha ma.
- Mà nói gì thế? Chém giết ai? Tụi tao nói rõ chỉ đấu tranh đòi dân chủ bằng phương pháp bất bạo động.
- Không có cuộc cách mạng đúng nghĩa nào không cần đến bạo động. Chẳng những thế, ngay những cuộc phiêu lưu chính trị lãng mạn cũng tạo ra bạo động.
- Vậy mà muốn gì? Muốn về nhà ru em à?
- A, hóa ra trong thâm tâm mà cũng nghĩ bạo động không thể tránh khỏi. Nếu thế thì việc gì phải viết bất bạo động vào cương lĩnh?

Tường giận quá đấm tay xuống bàn nói lớn:

- Mà lý luận đúng như một anh lính ăn lương nhà nước. Chỉ có bọn tướng tá trả lương cho mà được quyền dùng súng đạn hay sao? Bạo động hay không, điều đó đâu quan trọng gì. Điều quan trọng, tao nhắc lại cho mà nhớ, là thứ vũ khí hữu hiệu ấy nằm trong tay ai, tay kẻ cướp hay tay kẻ cần chống cướp giữ làng.

Ngữ thấy Tường hoàn toàn mất hết bình tĩnh, nên không muốn tranh luận thêm nữa. Chàng biết càng nói họ càng xa nhau. Tốt hơn hết, hai người nên dừng lại ở chỗ này. Chỗ xác nhận sự cần thiết của bạo động trong vận động lịch sử như một thứ "mal nécessaire" và sự cần thiết phân biệt cho ra ai là kẻ cướp và ai là kẻ chống cướp.

## Chương 7

Ông Thanh Tuyền hấp tấp xuống cầu thang ra ga-ra lấy xe thì bà vợ ngồi ngoài cửa hiệu gọi:

- Mình đi đâu đấy?

Ông phải dừng lại, hơi bực dọc. Nhưng chợt nhớ đến niềm ham hờ thúc giục ông ra đi, ông

Thanh Tuyền tươi cười bảo vợ:

- Tôi lại đăng này có chuyện cần lắm!

Bà Thanh Tuyền đổi giọng câu kinh:

- Cần với chả cần! Hôm nay ông đem xe lên trường Đồng Khánh chở cái ampli và mấy cái loa về ngay đây cho tôi.

Ông Thanh Tuyền chỉ ngạc nhiên có một thoáng. Sau đó, ông lấy vẻ kẻ cả nghiêm trang bảo bà:

- Mình chừng này tuổi đầu mà còn như con nít. Chỉ thấy cái lợi nhỏ trước mắt mà thôi.

- Nhỏ à? Cái ampli không thôi đáng giá cả lượng vàng, chưa kể bốn cái loa Nhật loại lớn.

- Thì cứ cho là hai hoặc ba lượng đi. Mình thử đánh giá gia sản của mình gồm nhà cửa, xe cộ, máy móc, tiền bạc và tư trang của mình, lên được bao nhiêu?

- Chuyện đó ăn nhập gì đến mấy cái loa?

- Sao lại không? Mình đọc mấy số báo Lập Trường của con chưa?

- Cái kính của tôi lại đâu mất, tìm không ra!

- Ấy, vì chưa đọc nên mình chưa thấy cái tai họa tày đình có thể đang rình rập đâu đó quanh nhà mình.

Bà Thanh Tuyền mất kiên nhẫn gắt:

- Ông đừng hòng dọa được tôi. Có mê mạt chược thì đi đi!

- Không phải chuyện trẻ con đâu. Tôi nói chuyện nghiêm chỉnh cơ mà! Nay, hiện giờ Mặt trận Cứu quốc và tờ Lập Trường đang phát động phong trào truy lùng bọn "Cần lao Nhân vị". Ai là Cần lao tay chân Nhu Diệm Cần đây?

- Thì lên Ty Cảnh sát mà hỏi!

Đúng là lời đàn bà! Việc gì họ phải cần đến mấy ông cảnh sát, họ chỉ cần lập luận đơn giản: Tay chân ông Cần tất nhiên phải giàu. Ở Huế ai là kẻ giàu đáng nên ngờ hèn? Chỉ cần tìm ra những ai có máu mặt đi xe hơi...

Ông Thanh Tuyền chưa cần nói hết, bà vợ đã xanh xám mặt mày. Ông nói đúng quá. Gia đình bà đang ngồi trên lửa mà bà cứ bình chân như vại không hay biết gì. Nhưng bà chợt nhớ đến đứa con trai từng làm khổ bà mấy năm nay. Bà vội nói:

- Nhưng thằng Tường làm lớn với người ta chẳng lẽ...

Ông Thanh Tuyền cướp lời vợ:

- Mình không nhớ những lần nó nói về cái xe hơi Toyota hay sao. Nó đã dám gọi tôi là "thằng nhà giàu bần tiện chạy xe bằng mồ hôi và máu của dân lao động".

Bà Thanh Tuyền chơi với, giọng nói run rẩy như sắp khóc:



- Ghê quá, bây giờ làm sao hở mình?

Ông Thanh Tuyền cười tự đắc, ưỡn ngực làm oai với vợ, rồi nói:

- Tôi đã có cách. Thánh nhân xưa đã dạy cái gì cũng phải "tiên hạ thủ vi cường". Chết, suýt nữa tôi quên. Mình có thấy tôi để tờ Lập Trường ở đâu không?

Bà vợ ngoan ngoãn dịu dàng hỏi:

- Tôi không thấy, có việc gì đó mình?

- Chắc ở trên lầu. Nhưng không cần, tôi sẽ ghé phố mua tờ khác. Mua vài tờ để biếu bạn bè làm ăn. Lúc nãy tôi định lấy xe lại đằng anh Toàn đấy.

Bà Thanh Tuyền lọ lảng hỏi:

- Toàn nào? ông làm ở Ty Cảnh sát à?

Ông Thanh Tuyền cười ồ, vỗ vai vợ:

- Không, anh Tôn Thất Toàn thầu khoán ấy mà. Hôm sinh nhật con Như, anh ấy có đến một chút rồi đi, mình không nhớ sao?

- Có phải cái ông thầu khoán từng bị ông Cảnh đem bỏ tù mấy tháng vì cạnh tranh gì đó không?

- Phải, phải. Hẳn có trung tướng Đinh thì mình có kém thế đâu. Nhiều khi vua xa không bằng quan gần. Hùn hạp làm ăn với hẳn được đấy.

Bà vợ chưa hiểu gì nhiều, nhưng đã bắt đầu tin ở tầm nhìn xa của chồng. Tuy vậy khi ông Thanh Tuyền rút chùm chìa khóa ra khỏi túi quần dợm bước về phía ga-ra, bà vẫn gắng dặn:

- Tuy vậy vòng về mình cứ thử ghé lại trường Đồng Khánh. Biết đâu họ

đã tìm được bộ ampli khác tốt hơn. Bộ của mình mảnh khảnh chỉ dùng trong nhà. Ông gắng nhá!

Ông Thanh Tuyền mỉm cười, lắc đầu chậm chậm tỏ vẻ thương hại bao dung cho vợ. Bà Thanh Tuyền thấy chồng không giận, năn nỉ:

- Mình nhớ nhá, mình nhớ!

Suốt thời gian rộn rã sôi động đó, cửa hiệu Thanh Tuyền chỉ có một mình bà chủ trông nhà. Chị Gái lo đi chợ nấu ăn, thằng Bá giúp việc lật vật cũng ở nhà đấy, nhưng chị Gái ra chợ Đông ba mãi nghe các chị tiểu thương bàn về hiện tình đất nước nên "thao thức bồi hồi" mãi không về sớm được. Thằng Bá thì cứ chờ bà chủ quay đi là ra đứng ngoài hè phố lóng ngóng xem có đám biểu dương lực lượng nào không?

Cảnh nhà hoàn toàn bị xáo trộn. Quỳnh Trang đã vào Sài Gòn học lại, Tường ít khi về nhà trừ trường hợp phải chở bằng Vespa về đồng quần áo dơ bẩn cho thằng Bá giặt, và mang đi hàng ký đường, cà phê, hàng tót nguyên thuốc lá Capstan, Craven A của ông Thanh Tuyền. Quỳnh Như cũng "bận công vụ". Chức phó tổng thư ký đặc trách ngoại vụ đòi hỏi nàng chạy cả ngày ngoài đường, ở đâu cũng nghe tiếng Solex nổ lẹt đẹt của Quỳnh Như: tòa báo Lập Trường, Viện Đại học, trụ sở tạm thời của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc đặt ở Đại học Y khoa, đài truyền thanh "Tiếng nói của những người thao thức trước hiện tình đất nước" đặt trên lầu khách sạn Morin cũ, văn phòng tổng giám thị nơi Quỳnh Như thường xuyên lên can thiệp với nhà trường để các "chị Mặt trận" được nghỉ học lo việc chung mà khỏi phải bị hạch hỏi giấy phép, và dĩ nhiên cửa hiệu radio Thanh Tuyền nơi cung cấp tiền mua xăng, tiền ăn bún bò, tiền ô mai và tiền mua kẹo Nougat, tiền cà phê đủ bao cho tất cả những cô cậu công tác chung với "chị phó tổng thư ký đặc trách ngoại vụ". Phải, bây giờ người ta không gọi Quỳnh Như là "con bé lắm

mồm lăm miệng”, là “Quỳnh Như radio bốn bằng”, là “Như lạnh chanh” nữa. Như đã khoái chí và quen tai với cách gọi “chị phó tổng thu ký ngoại vụ”, gọi gọn hơn thì “chị ngoại vụ”.

- Chị ngoại vụ ơi! có điện thoại của Y khoa. Hình như Bác sĩ Chủ tịch muốn gặp chị đấy!

- Chị ngoại vụ ơi! Tòa báo cần gặp chị!

- Chị ngoại vụ ơi! Đài vừa gọi chị gửi gấp bài để kịp thu bằng tối nay!

- Chị ngoại vụ ơi! Còn kẹo Nougat không?

- Chị ngoại vụ ơi! Lâu quá tụi mình chưa đi thăm mộ Rót.

\*\*\*

Quỳnh Như đen ra, nhưng chưa bao giờ được sống những ngày náo nức như vậy. Lần đầu tiên trong đời được hưởng vị say sưa của “thao thức”, vị ngọt của “hy sinh”, vị nồng nàn của “cứu quốc”, cô bé như người đi trong mơ. Tội nghiệp chị Quỳnh Trang! Nếu chị ấy học trở lại một năm, có phải hai chị em được chở nhau trên Solex để hy sinh cứu quốc hay không! Sao chị ấy cứ đòi vào Sài gòn. Sợ bỏ mất chương trình sau này theo không kịp! Hiện tình đất nước thế này, bọn Cần lao còn mai phục giấu mặt chờ cơ hội phục thù thế này, nhân dân vùng lên đòi quyền dân chủ thế này, mà còn ngồi mò mẫm tẩn mẩn ba cái rễ cây, ba cái công thức hóa học. Tội nghiệp chị quá! Giá có chị Trang ở đây nhỉ!

Mấy lần Tường đi Vespa vào Đà Nẵng lo chuyện phát hành báo Lập Trường và chuẩn bị thành lập Mặt trận tại thành phố cảng quan trọng bậc nhì toàn quốc này. Mỗi lần như vậy Quỳnh Như ham vui đòi đi theo anh. Tường nhất định từ chối. Tường còn phải đèo “anh em” ở yên sau để vào trong đó chung lo công việc cho chóng còn về Huế. Dù Tường

không phải đèo ai, thầy me Quỳnh Như cũng không cho phép con gái mạo hiểm như vậy. Lên đèo xuống đèo Hải Vân vào mùa đường trơn trượt, lại hay gặp các đoàn công-voa đổ quân tăng viện cho mặt trận phía Bắc vùng I chiến thuật, bà Thanh Tuyền chỉ nghĩ tới đã rùng mình rồi!

Nhưng đến khi Ông Thanh Tuyền cùng với "bác Toàn" (ít lâu nay ông vẫn gọi người bạn mới một cách thân ái như vậy) đi Toyota vào Đà Nẵng quan sát các công trường xây cất còn bỏ dở để đấu thầu (theo kế hoạch làm ăn của ông Toàn), Quỳnh Như nằng nặc đòi đi cho được. Ông Thanh Tuyền ngạc nhiên hỏi:

- Con không lo học thi à? Cuối năm thi bán phần rồi, sao cứ xách Solex chạy tà tà hoài vậy?

Quỳnh Như cười đáp:

- Con có học các cô cũng không dạy được. Trường như cái chợ tấp nập kẻ ra vô, dạy sao nổi. Mà các cô có dạy học trò cũng không học nổi.

- Vắng không xin phép mà được à?

Quỳnh Như hãnh diện nói:

- Các cô Đồng Khánh nể con lắm. Chị Phó Ngoại vụ mà thầy!

Tường biết ý định của em gái, chẳng những không chau mày như thường lệ (Tường ghét các trò chơi lằng nhằng của bọn con gái nhà giàu) mà còn vui mừng khuyến khích:

- Phải đấy, luôn tiện cho anh gửi lá thư cho anh em trong đó.

Rồi mắt Tường sáng hẳn lên khi e dè hỏi em:

- Quỳnh Như này?

- Dạ?

- Em có đủ bạo dạn để nói trước đám đông không?

Quỳnh Như hơi chùn bước, nhưng cứ hỏi tiếp:

- Nói với những ai thế anh? Nữ sinh hay các chị tiểu thương?

- Không, nói với bọn con trai kia. Anh hay vài anh em nào đó đến các trường con trai vận động thì quá thường rồi. Nữ sinh Đông Khánh mà vận động nam sinh Phan Chu Trinh, em cứ tưởng tượng xem. Hào hứng biết mấy!

Quỳnh Như le lưỡi chùn vai nói:

- Thôi thôi! Em chịu thua!

- "Chị Ngoại vụ" của Đồng Khánh mà yếu thế à?

Quỳnh Như ngừng phắt lên, chau mày nhìn anh.

- Anh khinh tụi em, vừa vừa thôi chứ!

- Quỳnh Như vừa nói "chịu thua" đấy kìa!

Cô em cãi chầy cãi cối:

- Em bảo "chịu thua" là không thể nào nói cho hào hùng, cho trầm bổng như các anh bên đài truyền thanh. Tụi em kiến thức ít, riêng Quỳnh Như anh biết rồi, nghĩ đâu nói đó sợ không có mạch lạc trước sau. Nhưng chỉ cần hô hào cho người ta tham gia, như mấy lần em hô hào trên micro nhà trường để họ mua thêm báo, thì dễ ợt.

- Vậy đồng ý đi nhé! Có chắc không, để anh còn lo đi hỏi ý kiến Bác sĩ Chủ tịch.

Nghe nói đến Bác sĩ Chủ tịch, Quỳnh Như hãnh diện, nhưng cũng hơi lo ra. Biết có làm được việc không? Ban đầu chỉ muốn quá giang xe thầy đi chơi một chuyến Đà Nẵng, ai ngờ anh Tường lại quàng thêm cho trách nhiệm lịch sử trọng đại quá.

Tường thấy em gái do dự, chán nản nói:

- Thôi! Mà đem áo tắm vào đó để tắm biển rồi dạo phố, rồi đi ăn hiệu Thời Đại với thầy, rồi đi mua nem ga về cho mẹ, rồi về trường mặc sức nói dóc với tụi bạn bè.

Quả nhiên Quỳnh Như bị mắc bẫy. Nàng tức giận chìa tay ra nói:

- Thư giới thiệu đâu, đưa em ngay.

Tường cười:

- Đâu mà sẵn vậy. Chiều nay có ngay. Mai thầy đi sớm phải không?

- Em nghe nói vậy. A anh Tường này!

Tường thấy em gái cười bẽn lẽn tưởng Quỳnh Như thối lui. Anh hỏi:

- Cái gì nữa?

- Em rủ con Diễm "Nội vụ" của em cùng đi được không?

- Run hả?

- Không phải. Nhưng có hai đứa, có hai đứa vẫn đỡ... run hơn.

Cuối cùng Quỳnh Như đành thú thật vậy. Hai anh em đều cười.

\*\*\*

Tường cho hai cô gái địa chỉ một bạn giáo sư Sử địa trường Phan Chu Trinh, và đưa cho Quỳnh Như lá thư dày cộm ngoài bì thư có in hàng

chữ đậm màu đỏ: Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Thành phố Huế. Văn thư số 05/KC. Tường dặn dò:

- Em vào tới Đà Nẵng xin thầy cho xuống xe ở đường Phan Thanh Giản, rồi hỏi đường tới trường Bồ đề. Phải, anh không làm đâu, anh Lâm vừa dạy Phan Chu Trinh vừa dạy Bồ đề, em đến buổi chiều nên tới địa chỉ nhà không gặp anh ấy đâu. Em vào trường xin gặp cho được anh Lâm. Nhớ hỏi cho kỹ Lâm sử địa kẻ lằm với Lâm dạy Anh văn. Một bên Lâm với chữ M, và một bên Lâm với chữ N. Nếu anh ấy nói giọng Quảng trị thì đúng. Mời anh ấy ra ngoài phòng giáo sư chứ đừng đưa cái bì thư này cho nhiều người thấy. Chờ anh Lâm đọc xong, rồi hỏi xem kế hoạch ngoài này đề nghị có gặp trở ngại gì không. Có thể anh ấy nhìn em, không tin em làm nổi việc lớn. Em cứ xưng là em gái của anh, còn Diễm thì cứ xưng là em gái Ngô, vì Lâm biết Ngô. Chương trình làm việc đều tùy thuộc sắp đặt của anh Lâm. Còn hỏi gì thêm không?

Diễm rụt rè hỏi:

- Tối đó tụi em ngủ ở đâu?

Tường chưa hiểu, hỏi lại:

- Ngủ ở đâu à?

Diễm đỏ mặt giải thích:

- Vì tụi em đã xuống khỏi xe của bác ở trường Bồ đề. Chắc chắn bác và ông Toàn chạy đi lo việc riêng. Hai đứa em đâu có chỗ nào nữa để qua bữa tối.

Tường chợt nhớ ra một điểm quan trọng. Chàng vẫn quen suy nghĩ đơn giản theo lối con trai độc thân: miễn có ít tiền, còn ăn đâu ngủ đâu mà chẳng được. Gần một tháng nay, có bao giờ chàng thắc mắc tự

hỏi bữa cơm sắp tới chàng sẽ ăn gì, đêm nay chàng ngủ ở đâu! Nhưng đối với "nữ cán bộ" đi công tác xa phải khác chứ! Chàng vỗ trán phân bua:

- Ờ nhỉ, anh quên mất! Ngủ khách sạn thì không tiện. Đi kè kè theo hai nhà thầu, nghĩa là dùng xe Toyota đi vận động cách mạng thì có khác nào làm trò hề! Thôi, để anh viết vài chữ thêm cho Lâm để hẳn lo.

Quỳnh Như lo lắng hỏi:

- Còn nếu như không gặp anh Lâm?

Tường gắt;

- Sao lại không gặp. Không gặp thì còn chuyện gì đâu để làm, vì có gặp Lâm trong đó mới tổ chức buổi nói chuyện được.

Hai cô gái không dám hỏi nữa, tuy vẫn còn lo.

Theo đúng lời Tường dặn, họ xin dừng lại ở đường Phan Thanh Giản để hoặc đi bộ, hoặc đi xe cyclo đến Bồ đề (Tường không muốn chiếc Toyota dừng lại trước cổng trường để hai cô học sinh Đồng Khánh bước xuống trước cái nhìn tò mò của dân Đà Nẵng). Ông Thanh Tuyển có thắc mắc về công tác của hai cô gái, nhưng từ lâu nay, Tường đã trở thành niềm hãnh diện ông khoe khoang khắp nơi, nên công tác của Tường giao cho hai cô cũng được ông kính nể. Hai nhà thầu hỏi hai cô bé cần gì thêm không, ngày mai hẹn gặp lại ở đâu để về Huế.

Quỳnh Như kiêu hãnh nói với cha:

- Anh Tường đã lo liệu đủ mọi thứ cho con. Thầy đừng lo. Công việc xong, anh em trong này sẽ lo cho tụi con về.

Ông Thanh Tuyển liếc nhìn ông Toàn, cười rồi nói:



- Thầy biết thế nhưng cứ hỏi cho chắc. Hai con làm việc thành công nhé.

- Vâng ạ!

- Chào hai bác ạ.

Xe sắp sửa chạy thì Quỳnh Như hốt hoảng gọi:

- Thầy ơi!

Ông Thanh Tuyển thẳng xe lại hỏi:

- Cái gì thế?

Quỳnh Như đỏ mặt nói nhỏ:

- Thầy cho con vài nghìn bạc.

Ông Thanh Tuyển kinh ngạc hỏi:

- Tường nó không đưa cho con à?

- Anh ấy cũng hết cả tiền, bảo con xin mẹ. Con sợ không dám.

Hai ông bạn già cười xòa. Ông Toàn mau mắn rút bóp hỏi:

- Cháu cần bao nhiêu? Năm nghìn nhé?

Ông Thanh Tuyển nhất định từ chối hộ con:

- Không. Đây là phần gia đình tôi phải đóng góp cho việc chung. Bác không giành được. Con cầm lấy. Thầy đưa bảy nghìn, đề phòng có trường hợp bất ngờ.

Chiếc Toyota chạy rồi, hai cô gái mới thấy mình bơ vơ giữa phố xá Đà Nẵng. Họ hồi hận đã nhận lời Tường, hồi hận đã để cho chiếc Toyota

chạy đi xa. Quỳnh Như đột nhiên thấy khát.

Nàng đề nghị với Diễm:

- Chưa tới một giờ chiều. Mình tới sớm trường chưa mở cửa. Tìm cái gì uống đi. Mà có đói không?

- Không. Chỉ khát thôi.

Họ dẫn nhau vào một cái quán giải khát bên trạm canh của cảnh sát, gọi hai chai Coca ướp lạnh. Vì đi vội quá không cô nào mang theo quần áo để thay đổi, nên dù mồ hôi đầm ướt lưng áo, họ đành ngồi chịu trận, lâu lâu lấy bì thư phe phẩy cho mát rồi cười thẹn với nhau. Chú bồi bàn không hiểu hai cô khách thuộc loại nào, gái đàn hoàng hay gái quê lên tỉnh tìm chỗ bán bar, nên cứ liếc chùng theo dõi họ. Lúc tính tiền, chú liếc lên cái phong bì in chữ đỏ, giá vờ ho, rồi liếc nhìn lần nữa.

Quỳnh Như và Diễm không thuê xe cyclo, chỉ đi bộ đến trường Bồ đề để chờ đúng giờ học sinh đã vào học. Không biết đường nên họ đi quanh khá xa, và họ đến trường Bồ đề lúc keng đánh báo hiệu hết giờ học thứ nhất. Quỳnh Như bị bạn đẩy vào văn phòng để hỏi thăm Lâm. Nhà sư trẻ giữ chức giám thị dò lên cái thời khóa biểu chi chít bảng xanh bảng đỏ một hồi mới biết đúng là Lâm có giờ chiều nay ở lớp Tam B2. Nhà sư nhờ một em học sinh lên lớp Tam B2 mời giáo sư Lâm xuống. Lại chờ một hồi nữa để được biết, thầy Lâm bận việc nhà đã xin phép nghỉ từ sáng hôm qua.

Hai cô mếu máo ngay giữa văn phòng, làm cho nhà sư hốt hoảng hỏi:

- Có việc gì cần lắm hả? Nhà có đám tang hay tin buồn?

Quỳnh Như cười gượng đáp:

- Dạ không.

Nhà sư chưa hết ái ngại, hỏi thêm:

- Tôi tìm địa chỉ thầy Lâm cho hai cô nhé!

Diễm vui mừng nói:

- Dạ, cảm ơn thầy.

Nhà ông Lâm ở tận trong hẻm, số nhà chõng chấ hai ba lớp, hơn nữa, nhiều nhà mới xây tự đánh số lấy nên tìm mãi hai cô vẫn không thấy số 120/12/3bis. Mồ hôi đổ ra như tắm, lại thêm bụi đường, nên quần áo họ nhem nhuốc.

Họ đang lờ ngó tìm số nhà Lâm thì có hai thanh niên đeo Goebel đứng trước mặt họ. Một người hỏi:

- Cô tìm nhà ai thế?

Quỳnh Như vui mừng đáp:

- Anh có biết nhà thầy Lâm ở số 120/12/3bis, chỉ tụi em giùm!

Hai thanh niên liếc nhìn nhau. Người lái xe nói:

- Chỗ có bóng cây kia, cô ạ. Hai cô theo tôi.

Cả hai mừng quá đi theo hai cậu thanh niên. Đến chỗ gốc cây, cậu dắt xe dừng lại, còn người ngồi sau chỉ vào đầu hẻm:

- Hai cô đến chỗ kia, sẽ thấy số nhà 120... Thôi, tôi dẫn luôn cho tiện.

Quỳnh Như và Diễm vừa bước vào hẻm rợp bóng cây thì cậu dẫn đường rút con dao sáng lóe giơ lên dí vào tầm ngực hai người, rít giọng đe dọa:

- Tụi mày là đàn em thằng Tường cứ vào đây xách động hả? Cứu quốc cái con khỉ! Khôn hồn hãy đưa lá thư đây, rồi chuồn về Huế ngay. Đi! Họ sợ quá mặt không còn chút máu. Họ líu ríu đưa lá thư, líu ríu trở ra đường lộ, líu ríu kêu cyclo lên bến xe. Ngồi trên chiếc Traction chạy khỏi Đà Nẵng rồi, cả hai mới bật khóc vì mừng.

## Chương 8

Vì hạt nhân của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Huế là giáo sư các trường đại học và trung học theo đạo Phật, cho nên khi mở rộng phong trào về các tỉnh lân cận như Quảng trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình định v.v... thành phần nòng cốt ở đó vẫn là các giáo sư trung học tỉnh lỵ và tư thực Bồ đề. Nếu chi phối được ban đại diện học sinh công lập lớn nhất tỉnh, thì phong trào phát khởi ở trường nam trung học tỉnh lỵ. Còn nếu không, các cuộc biểu dương lực lượng xuất phát từ trường Bồ đề. Dù sao, vận động được học sinh công lập vẫn có lợi hơn. Trường tư thực Bồ đề thời đó phần nhiều chưa phát triển lớn, học sinh nhỏ và nghèo không đủ thế giá "lãnh đạo" đối với học sinh các trường khác như Nữ Trung học, Bán công hoặc Nghĩa thực.

Trường La San dĩ nhiên luôn luôn đứng ngoài, tuyệt đối không tỏ thái độ bênh hay chống. Các cha giám đốc trường La San và các thầy chưa kịp hoàn hồn sau cuộc đảo chánh 1-1 1-1963 , nên khéo léo chọn thái độ chờ xem.

Cái gốc Huế của phong trào cũng có nhiều thuận lợi đối với công chức các ngành. Hầu hết công chức cấp trung ở tòa hành chánh, ở các ty sở, ở các trường học đều là dân Huế, hoặc dân Quảng nhưng học ở Huế thành ra trở thành dâu rể của đất thần kinh. Chỉ cần nói lên một cái tên như Bác sĩ Chủ tịch, hoặc giáo sư phụ trách ngoại vụ, là các cụ già nói giọng trọ trọ ở tòa hành chánh có thể kể vanh vách người đó con cái nhà ai, lúc nhỏ học hành xuất sắc thế nào, ra đời sống liêm chính và chuẩn bị xuất hiện cứu đời theo kiểu gì... Gần như giới công chức, giáo chức các tỉnh miền Trung từ Quảng trị vào Nha trang đều họ hàng nội ngoại với Huế. Các "anh chị em" do Bác sĩ Chủ tịch và Tường cứ đi khắp nơi gặp được sự đón tiếp nồng hậu, sự giúp đỡ tuy dè dặt nhưng chân thành. Chuyện nước thật đầy nhưng khi "thao thức" bên tách trà đậm xét lại tình hình trong nước và thế giới, dự phóng một tương lai,

phác họa một niềm hy vọng rạng rỡ, họ thủ thi với nhau như chuyện trong nhà.

Tài liệu học tập chính thức của Mặt trận là các số báo Lập Trường. Cố vấn tối cao của “anh chị em” khi họ đến địa phương là các thầy ở chùa Tỉnh hội. Đối tượng Vận động để tổ chức một cuộc biểu dương lực lượng tương tự như cuộc biểu dương tại Huế, rồi nhân đó cho ra mắt ban lãnh đạo Mặt trận Nhân dân Cứu quốc ở tỉnh, là học sinh trung học. Những người được gọi là thầy một cách “kính nhi viễn chi” (như thầy giáo, thầy thuốc, thầy chùa) bây giờ xắn tay áo lên vận động chính trị. Cho nên ban đầu các hoạt động ở tỉnh mang rất nhiều sắc thái lãng mạn: giáo sư văn chương được nhờ thảo tuyên ngôn tuyên cáo nên nhiều nơi loa truyền thanh loan đi các bài hịch na ná như “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn hoặc “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi. Giáo sư thể dục thể thao được phân giữ trật tự các cuộc biểu tình nên nhiều võ sinh nhu đạo mang áo bố đeo đai đi khệnh khạng hai bên những nữ sinh áo trắng cầm biểu ngữ. Thơ Nhất Hạnh, văn Võ Đình Cường du dương êm ái với đầy đủ hoa bướm tuyên đọc oang oang ở cửa thiền.

Có thể vì vậy mà quý phu nhân mộ Phật của các tướng tá giữ chức vụ quan trọng ở các tỉnh đều thành tâm hưởng ứng phong trào. Các ông thì án binh bất động, dè dặt và kiên nhẫn chờ xem. Lại thêm một cơ cho người nhát gan trở nên mạnh bạo xin gia nhập Mặt trận Cứu quốc “cho vui”!

Tuy nhiên, quanh cái nhân trí thức lãng mạn hoặc ngu ngơ đó, dần dần qui tụ một số người không lãng mạn ngậy thơ chút nào: những nhà kinh doanh sạt nghiệp vì tay chân kinh tài của Ngô Đình Cẩn, những nạn nhân của chế độ Ngô Đình Diệm, những nhân sĩ địa phương nhạy cảm với cơ hội, những nhà tu có lòng tham sân si bị đánh thức và bọn du thủ du thực ưa náo nhiệt. Thời đại mới mau chóng lập ra luật chơi

riêng. Tuổi tác, học thức, khả năng nghề nghiệp, kể cả những điều trừu tượng như nhân cách, như khát vọng lý tưởng hoặc ước mơ chân lý, đều không phải là thước đo của uy tín và giá trị. Luật chơi qui định kẻ lôi kéo được đám đông thì nắm mọi quyền năng, và nơi trắc nghiệm giá trị là các cuộc xuống đường, biểu tình hỗn loạn ồn ào. Một cậu học sinh mười bốn, mười lăm tuổi có thể ra lệnh đóng cửa một trường lớn, hoặc một bác sĩ trưởng ty phải ngoan ngoãn lái xe đến trình diện với ban lãnh đạo tạm thời gồm ba bốn cậu trai chưa qua cái tuổi trưởng thành.

Trường hợp các "anh chị em" đặc phái bị đe dọa, bị hành hung như Diễm, Quỳnh Như không phải hiếm. Huế đã quen với những mái âm dương rêu phong và dòng sông trầm lặng, đã quen với những cơn mưa dai dẳng chì chiết, nên khó tưởng tượng được các trái chứng lửa bỏng ở những nơi như Đà Nẵng, Qui Nhơn. Huế tưởng khắp nơi sẽ bắt chước Huế mà làm, biểu dương lực lượng một cách vui vẻ như cuộc đi dạo đầu xuân. Huế đã lầm!

\*\*\*

Ở Qui Nhơn, việc đánh thức cái tỉnh lý nằm im lìm nghe một bên là sóng biển rì rầm một bên là gió đồng thổi qua những dãy núi trọc, tỉnh lý vừa hồi sinh sau cuộc chiến tranh tiêu thổ thời chống Pháp nên lo lắng cơn áo lẩn át các thắc mắc siêu hình, nơi tính chất bản năng khơi dậy qua cuộc vật lộn để sinh tồn chưa được thuần hóa bằng đời sống tâm linh phức tạp và thiếu hẳn tính thuần nhất lãng mạn của Huế, việc đánh thức không dễ dàng chút nào. Số "anh em" vào Qui Nhơn thấy ngay điều đó lúc vừa bước xuống bến xe đò. Hình như ở đây mọi người đi đứng, ăn nói, vui hay buồn, chán nản hay hy vọng đều vô vấp hơn, hối hả hơn.

Người nào lo phần người nấy, nhà bên cạnh nổi lên tiếng khóc bên này

mới biết cô gái hàng xóm vừa thất tình tự vận đêm trước. Huế đâu có như vậy? Cô ấy vừa trăn trở nhớ thương vu vơ có một đêm, tiếng nan giường rên rỉ đã dội khắp các khu lân cận rồi. Cho nên các điều dặn dò của Mặt trận rút kinh nghiệm từ vụ Diễm, Quỳnh Như ở Đà Nẵng đều trở thành thừa.

Từ bến xe về chùa không ai thèm theo dõi. Từ chùa tỏa ra các trường học cũng vậy. Người ta tiếp nhận "sứ điệp" như nghe một gợi ý làm ăn. Mà đã là chuyện làm ăn, thì phải so đo hơn thiệt, lời lỗ. Rắc rối khó khăn bắt đầu từ đó. Cái giọng hùng hồn từng làm nao nao bao nhiêu sinh viên, học sinh Huế trong các trang báo Lập Trường, ở Qui Nhơn, người ta nghe quen thuộc quá. So với thời kháng chiến chống Pháp, các tỉnh như Bình định, Quảng Ngãi, Phú yên thuộc Liên khu Năm đã từng nghe nhiều bài đánh thép hơn, hùng hồn hơn, khích động mạnh mẽ hơn. Chẳng những đã nghe, họ còn học thuộc lòng ở trường phổ thông, trong các buổi học tập chính trị, trong các cuộc chỉnh huấn, trong các đêm tự phê cải tạo tư tưởng. Những bài văn chính luận trước đây còn in đậm trong tâm trí họ, đến nỗi mỗi lần nhớ lại, họ vừa thầm kiêu hãnh vừa hãi hùng.

Anh em từ Huế vào được các chú các bác công chức gốc Huế chia sẻ nỗi thao thức, nhưng đối với người địa phương, anh em ngỡ ngàng không hiểu gì cả. Tại sao họ lạnh nhạt vậy? Họ có trái tim biết "thao thức trước hiện tình đất nước" hay không? Kẻ nghĩ vội liền tìm giải thích ở lòng tự cao tự đại, xem Qui Nhơn như một tỉnh lỵ chưa phát triển cao về văn hóa và chính trị. Người hiểu biết hơn tìm gặp trong vẻ mặt dường như thờ ơ của dân địa phương những lo âu cụ thể và cấp bách hơn: những người nhảy núi từ thời chính quyền Ngô Đình Diệm áp dụng luật số 10/59 lần lượt trở về; chức sắc ở thôn xã đêm đêm phải vác chiếu lên ngủ nhờ ở quận lỵ; đường quốc lộ bị đào phá hoặc đắp mô; cầu xe lửa bị giạt sập, bệnh viện tỉnh đầy dẫy những bệnh



nhân cấp cứu với chân tay, thân thể bầy nhầy bê bết máu, mảnh lụa đạn và mìn bẫy tìm mẫn mãi chưa hết; những vụ thanh toán đẫm máu ngay trong từng gia đình; những mảnh khăn tang quấn lệch trên mái tóc khét nắng của trẻ thơ; những khuôn mặt đen đúa ốm o chỉ còn đôi mắt rực lửa hận thù; những xác chết sinh chương phơi đến thối ở công viên. Tình hình an ninh xấu đến nỗi chỉ còn cái lồm Qui nhơn, khu vực dây thép gai bao quanh quận lỵ và vài khu vực nằm dọc theo quốc lộ là còn tương đối an ninh vào ban ngày. Giọng văn hịch của tờ Lập Trường làm sao đủ mạnh để làm thức dậy những gương mặt chai đá ấy?

Đến lúc phát động phong trào ở các trường trung học, "anh em" lại gặp các phức tạp khó khăn khác. Ở Huế, Trường chỉ cần dẫn vài ba nam sinh Quốc học với tấm biểu ngữ viết sẵn qua Đồng Khánh là đủ phương dựng phân hội Mặt trận tại ngôi trường nữ công lập nổi tiếng này. Sinh viên Y khoa của Bác sĩ Chủ tịch dễ dàng thuyết phục được các cô gái đang học trường Nữ hộ sinh. Đại học Sư phạm bắt tay được dễ dàng với Văn khoa. Luật kể vai sát cánh với Khoa học, dưới tấm áo nâu của nhà chùa. Nhưng ở Qui nhơn không thể! Theo tập chỉ nam soạn vội sơ kết kinh nghiệm ở một vài nơi, "anh em" thu thập tình hình ở chùa Tịnh hội rồi nhờ một giáo sư huynh trưởng Phật tử đèo xe gắn máy đến gặp các giáo sư Huế ở trường Cường để. Giáo sư gốc Huế cho gọi gấp Ban Chấp hành học sinh ra quán cà phê trước trường. Chỉ cần nửa giờ đồng hồ, mọi chuẩn bị coi như xong xuôi: ai sẽ đánh hồi kèn báo hiệu giờ hành động đã đến, ai lên phòng giám học mở máy phóng thanh, ai ra câu lạc bộ học sinh để vác biểu ngữ chạy quanh sân trường, ai thuyết phục hiệu trưởng để ông ấy yên tâm không sợ bị liên lụy nguy hiểm, ai được phân đi các lớp để hô hào bãi khóa xuống đường. Nghiêm lệnh là tuyệt đối bất bạo động, nhưng ban đại diện lo xa, phân cả người chuẩn bị đá và gậy, cũng như mua một ít bao ni lông và chanh để chống hơi cay. Tâm lý tuổi trẻ không thích cuộc

phiêu lưu an toàn êm ả. Phải có hơi lựu đạn cay và dùi cui mới vui. Họ không chủ động trong việc sử dụng bạo lực đàn áp, thì tìm hướng trong việc chuẩn bị chống đỡ sự đàn áp. Chủ động hay thụ động, cả hai bên đều say sưa hấp dẫn như nhau!

Sáng hôm đó, mọi sự diễn ra ở trường trung học tỉnh lỵ Cường để đúng y như kế hoạch. Học sinh lũ lượt bỏ lớp kéo cả ra sân trường, rồi theo sau mấy tấm biểu ngữ do các chị đệ nhất cầm đi hàng đầu, các cậu đổ ra đường. Đám biểu tình đòi tiêu diệt Cần lao và thực hiện dân chủ đứng im trước cửa trường Cường để khá lâu vì chưa biết theo ngã nào. Ngả tiến ra biển chỉ cách năm mươi thước là đến Tòa Hành chánh và Tiểu khu đã bị dây thép gai chặn lại. Giữa đường, trên tấm bảng gỗ treo lủng lẳng trên dây thép gai có viết hàng chữ phấn: MỨC CUỐI CÙNG, NỔ SÚNG. Năm chữ đó tạo phản ứng đam mê ngây say còn hơn cả thuốc phiện đối với dân xì ke. Đám trẻ hiếu động dồn cả về phía Tòa tỉnh. Cảnh sát dã chiến chuẩn bị khiên mây và đeo mặt nạ chống hơi độc. Gạch, đá, gậy gộc được thu thập thêm. Nhưng ban tổ chức kịp thời thuyết phục đoàn biểu tình nên xoay qua ngả phía tay trái. Họ có lý, vì chuyện đại sự cần bình tĩnh và dài lâu. Mới đi được vài chục bước đã khiêu khích cảnh sát để rồi chắc chắn rã ngũ, thì làm sao cả tỉnh đều biết có cuộc biểu dương lớn và làm sao tụ họp được tại sân vận động để ra mắt ban điều hành Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Bình định-Quy Nhơn? Sau vài mươi phút do dự, đoàn biểu tình quay lui rồi chia làm ba nhóm: một nhóm theo đường Tăng Bạt Hổ xuống Bồ đề, Nữ trung học, Tân bình, một nhóm ra diều phố chính Gia long để lập oai với nhân dân, rồi theo đường Phan Bội Châu cũng là phố lớn để trở về lại sân vận động theo đường Võ Tánh. Nhóm cuối cùng này quá lèo tèo vì các cậu học trò mới lớn ở Cường để thích được làm người hùng trước mặt các nữ sinh Nữ trung học, Sư phạm hơn là dẫn một bọn con nít đi dạo phố.

Nhưng cả hai nhóm được ưu tiên cũng không làm tròn nhiệm vụ. Không phải tại họ bất lực. Lý do hoàn toàn khách quan.

Nhóm thứ nhất đi rã cả chân, hò hét rít cả cổ họng mới lên tới trước cổng trường Sư phạm. Nhưng các giáo sinh Sư phạm nhất định không cho họ vào. Các anh các chị học ở đây đều là cậu tú cô tú, lẽ nào chịu để cho bọn nhóc đàn em Cường để giành cờ tiên phong. Phía sân trong khuôn viên rộng rãi có trồng đủ thứ hoa của trường Sư phạm, đã có treo nhiều biểu ngữ viết đẹp hơn cả biểu ngữ Cường để, hàng ngũ chỉnh tề hơn, giọng Huế truyền trên micro được khuếch âm rộng rãi khắp các đôi cát chung quanh "thao thức" hơn, "truyền cảm" hơn, "hùng hồn" hơn. Chán nản la ó một hồi không được gì, họ kéo qua trường Kỹ thuật. Đến nửa đường, họ gặp học sinh Kỹ thuật, giống trống giương cờ rầm rộ định qua lãnh đạo Cường để!

Nhóm thứ hai cũng không may mắn hơn. Vừa xuống đến trường Bồ đề, họ đã được các thầy áo nâu sồng đón tiếp, hỏi học sinh trường nào để còn xếp chỗ trong buổi biểu dương do thanh niên Phật tử Bồ đề đứng ra tổ chức. Anh em ở Mặt trận Huế vừa xuống xe đò đã đến đây "thình ý" các thầy rồi mới qua Cường để, lẽ nào học sinh Bồ đề chịu lép vế trước trường trung học công lập tỉnh lỵ? Định kéo xuống Nữ Trung học, họ đã gặp các "em gái kết nghĩa" kéo ngược lên định rủ các anh. Trường nào cũng muốn nắm ngọn cờ đầu dù giáo sư hướng dẫn phong trào ở các trường đều là người Huế. Cuộc biểu dương lực lượng ở sân vận động vì thế thật lộn xộn, rời rã... Những bài diễn văn soạn sẵn quá văn hoa và quá dài, nên đọc chưa được một phần tư đã bị tiếng la ó, cười cợt, chòng ghẹo nhau của đám học trò mất trật tự lấp mắt. Giọng Huế vốn đã nặng, lên micro rồi bị cái ampli cũ và cái loa bể làm biến giọng đi, lại càng khó nghe. Diễn giả vừa lau mồ hôi vừa rán hết thật lớn. Thính giá cũng lau mồ hôi và nói chuyện riêng. Những tiếng "thao thức", "dân tộc", "bất khuất", "tiên phong" bị gió thổi bạt về hướng

ngọn núi trọc, lâu lâu hiện ra rồi lại biến mất. Chỉ có một diễn giả học sinh Kỹ thuật nói cuối cùng được hoan nghênh nhiệt liệt. Không phải vì anh nói hay. Chỉ vì anh nói gọn, vừa nói vừa biết chêm vào những chữ tếu thời thượng như “ác ôn một cây xanh dờn”, “tàn nhẫn vô nhân đạo”, “tinh thần bất khuất đốch sợ ai”, “hãnh diện là dân Giao chỉ..

Cuộc biểu dương rã dần như một hơi khói dưới bầu trời đổ lửa, trong sân vận động bụi bay mù mịt. Ban điều hành lâm thời của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Bình định Qui nhơn ra mắt trước một đám trẻ con quần áo nhem nhuốc mũi dãi thò lò, và lũ biểu ngữ bị gió cuốn làm quăn lại thành những sợi dây vải nửa trắng nửa đỏ.

Liên tiếp mấy hôm sau có nhiều cuộc biểu dương khác không do Mặt trận đứng ra tổ chức, tuy các câu khẩu hiệu, biểu ngữ, bích chương vẫn có nội dung tương tự. Rất nhiều người lạ mặt mà căn cứ vào quần áo, màu da, giọng nói, cách đi chân đất, có thể đoán họ từ các xã chài lưới mất an ninh bên kia đầm Thị nại chèo ghe qua. Rất nhiều gậy gộc, gạch đá, bọn lưu manh quen hôi của khi có loạn lạc, và bọn trẻ hiếu kỳ. Nhiều cửa hiệu bị cướp, bị đốt phá, vì một người nào đó trong đám biểu tình đột ngột la lớn: “Nhà này là Căn lao. Đốt mẹ nó đi, anh em” Dĩ nhiên hai tiếng “anh em” ở đây không nhằm kêu gọi số “anh em” được Huế gửi vào thành lập Mặt trận Nhân dân Cứu quốc địa phương. Họ thất vọng nảo nề, và đã vội vã lên bến xe về Huế từ nhiều hôm trước, để lại tiếng oan cho nhà chùa. Nhưng bù lại, nhà chùa lại được xem là đầu não của một thế lực quần chúng mới nổi.

\*\*\*

Đà Nẵng đón tiếp anh em đồng chí của Tường cũng tương tự như Qui nhơn, nhưng theo một dạng thức khác!

Thành phố cảng lớn bậc nhì ấy có lịch sử khác. Suốt thời kỳ kháng chiến thứ nhất, Đà Nẵng nằm dưới quyền kiểm soát liên tục của Pháp.

Liên khu Năm chỉ nói rộng vòng đai đến khoảng Mộ đức, tiếp theo là một vùng xôi đậu vườn không nhà trống là đất màu mỡ của dân buôn lậu. Lâu lâu cũng có du kích hoặc bộ đội địa phương về hoạt động ở vùng Duy xuyên Hội An, nhưng lọt được vào Đà Nẵng là chuyện khó. Lực lượng quân sự Pháp thấy rõ hơn ai hết tầm quan trọng chiến lược của Đà Nẵng, nên dồn mọi nỗ lực bảo vệ an ninh thành phố này.

Từ 1945 đến 1954, vai trò chính trị của Huế đã sút giảm, nhưng dư âm thời hoàng triều vẫn còn kéo dài. Con cái các thế gia, đại tộc, dòng dõi vua chúa hưởng được thế lực cũ nên tỏa ra khắp các nơi nắm các vai trò trọng yếu về kinh tế, chính trị, văn hóa. Đà Nẵng Quảng nam đông dân, đất đai phì nhiêu nên dĩ nhiên thu hút mạnh hơn mặt bắc như Quảng trị, Quảng bình. Các hiệu buôn lớn, rạp chiếu bóng, các công sở lớn nhỏ, cả đến các khu biệt thự dành cho giới thượng lưu gần bờ sông Hàn đều của người Huế. Thị dân Đà Nẵng, có thể nói không quá đáng, đều là cháu nội hoặc cháu ngoại của cố đô. Do đó hễ Huế gọi là Đà Nẵng đáp. Huế thức dậy, Đà Nẵng liền cựa mình vươn vai. Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Huế thành hình chưa được một tuần, ở Đà Nẵng, đã có cơ sở của một tổ chức tương tự. Ban chủ biên tờ Lập Trường, Giáo hội Phật giáo Thống nhất miền Trung, cử cán bộ đi vào đi ra đèo Hải vân như thoi dệt cử.

Trong các địa phương Mặt trận hy vọng tổ chức được các chi nhánh hùng hậu, Đà Nẵng là chỗ có nhiều hy vọng nhất. Quảng nam, Quảng Ngãi ư? Thế lực Quốc dân đảng cực đoan mạnh quá trong khi Phật tử lại yếu kém và rời rã! Qui nhơn ư? Lòng người trải qua chín năm sống dưới chế độ cộng sản lạ lùng bất trắc quá! Tuy hòa, Nha trang? Xa quá, nhạt quá, gần như không mang cá tính đặc biệt nào! Tường đích thân vào Đà Nẵng lo phát động phong trào là do vậy! Chàng không bao giờ xem thường thế lực Công giáo ở đây. Các khu giáo dân di cư bao quanh thành phố như tình trạng tương tự tại Sài Gòn lâu nay hưởng

nhều ưu đãi của chế độ Ngô Đình Diệm, hiện đang thấp thỏm lo âu và chú ý theo dõi vận động mới của tờ Lập Trường. Các cha xứ và tòa giám mục lâu nay trực tiếp khai thác một số cơ sở kinh doanh cũng đang theo sát biến chuyển của tình thế. Tổ chức của họ thuần nhất, hữu hiệu, kết hợp được quyền lợi kinh tế và đức tin nhiệt thành. Đà năng không phải là chỗ dễ! Bác sĩ Chủ tịch đã vỗ vai cẩn thận dặn dò Tường!

Chàng tránh đi xe đò, chỉ dùng chiếc Vespa Ý của mình. Cũng tránh khởi hành buổi sáng. Cẩn thận, chàng không tỏ cho ai biết mình sắp đi Đà Nẵng, dù là Quỳnh Như hoặc thầy mẹ. Đến Tỉnh hội Phật giáo lúc chạng vạng tối, chàng cùng với một anh huynh trưởng Phật tử đến nhà Lâm. Họ dành cả buổi tối hôm ấy và ngày hôm sau để bàn thảo tỉ mỉ kế hoạch hành động. Ngày thứ ba dành cho cuộc họp sơ bộ của ban vận động. Tối hôm thứ ba thêm cuộc họp mở rộng khác với đại diện giáo chức và học sinh các trường. Tường nhường ghế chủ tọa cuộc họp cho thượng tọa trụ trì chùa Tỉnh hội, nhưng từ đầu đến cuối, chỉ có chàng thực sự điều khiển cuộc họp. Vị thượng tọa cao niên ban đầu còn ngồi thẳng người, chắp tay trên bàn mỉm cười bao dung nhìn mọi người như hạ cố lắng nghe chuyện trầm luân của thế sự. Nhưng về sau mệt quá, thượng tọa lim dim ngủ. Lâu lâu, Tường quay về phía vị chủ tọa đáng kính lễ phép thưa:

- Chúng con xin thỉnh ý Thượng tọa về vấn đề giờ giấc...
- Chúng con biết trước thế nào Thượng tọa cũng nghĩ rằng...

Vì vị thượng tọa cao niên chưa bao giờ nói trái ý Tường nên cuối cuộc họp, chàng thay mặt luôn thượng tọa để chỉ huy:

- Thượng tọa và tôi đã nhất trí rằng...
- Thượng tọa và tôi xin lưu ý anh em...

- Thượng tọa có hỏi ý kiến tôi, và chúng tôi đều thấy cần phải...

Việc chuẩn bị chu đáo từng chi tiết, như qui định rõ nhân viên an ninh trật tự của cuộc biểu dương gắn cái nơ màu gì, mỗi cánh nơ dài bao nhiêu phân, đoạn chót cắt hình chữ V xéo như thế nào. Nhân viên chìm phòng ngừa kẻ gian trà trộn phá hoại được nguy trang kín đáo hơn nữa, cách nhận diện thế nào thì Tường không phổ biến ra hội nghị mở rộng. Sau cuộc họp, các đại diện trường, đoàn thể sẽ nhận một bì thư dán kín, có niêm và đóng dấu mật (trong đó ghi rõ nhân viên trật tự chìm cài cái kim găm loại nào ở đâu, đầu đội mũ loại gì, màu gì v.v... ).

Mọi người ra về với lòng tin tưởng. Sáng ngày phát động cuộc biểu dương, không có "nạn cờ lau" như Qui nhơn. Trường Bồ đề phối hợp chặt chẽ với Phan Chu Trinh, Tỉnh hội liên kết mật thiết và tương kính với đại diện Mặt trận Huế. Nhưng phản ứng của quần chúng khác hẳn.

Dường như trong huyết quản mỗi người dân gốc Quảng đều có chất lửa quá khích. Học sinh các trường không thể chấp nhận được rằng: trong lúc mình thao thức với hiện tình đất nước, lại có những người dân Đà Nẵng thản nhiên đi ăn phở, thản nhiên ngồi quán chờ từng giọt cà phê đen rỏ xuống cái ly sữa, thành thơ đi chợ, thành thơ dạo mát, thành thơ đi bát phở. Họ không chấp nhận cả những kẻ bỏ Đà Nẵng tất bật rồi rít lên sân ga, bến xe, bến phà để đi làm ăn nơi khác. Cho nên trước khi cuộc biểu dương thành hình, nhiều toán học sinh lực lưỡng cầm gậy đến các chợ buộc bạn hàng bãi thị, lên bến xe buộc tài xế lơ xe nghỉ việc.

Giới chợ búa đâu có chịu nhượng bộ dễ dàng cho mấy cậu nhóc con làm càn, nhất là khi họ chưa có may mắn đọc tờ Lập Trường. Nếu Tường không dùng xe nhà chùa lên bến xe Đà Nẵng-Huế can thiệp kịp thời, có thể đã có máu học sinh Bồ đề phun ở bến xe đò.

\*\*\*

Cuộc biểu dương lực lượng được đông đảo, rầm rộ, trật tự, trang trọng đúng y như mơ ước của bản kế hoạch chi tiết. Ban chấp hành lâm thời Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Quảng nam Đà Nẵng ra mặt giữa tiếng hoan hô tở mở của mấy vạn người xếp theo hàng ngũ ngay ngắn trên sân vận động. Tường thở phào nhẹ nhõm, liếc nhìn vị thượng tọa Tỉnh hội Phật giáo. Hai người mỉm cười gật đầu thăm khâm phục nhau, trong đó phần thăm khâm phục mình có cao hơn tí xíu. Vị thượng tọa thêm vững tin ở đạo hạnh, Tường thì tự tin đã nắm được chìa khóa của vận động chính trị. Trong lúc đó, các cậu học sinh thanh niên Phật tử đang ngơ ngẩn tiếc rẻ!

Chỉ có bấy nhiêu thôi sao! Công phu chuẩn bị chờ đợi cả tuần, để xếp hàng ngay ngắn, đi quanh vài con đường phố kín cửa, dừng lại chỉnh đốn hàng ngũ, nghiêm chỉnh lắng nghe mấy bài hiệu triệu tuyên ngôn đã biết trước, rồi về! Chẳng có chút gì hùng dũng mạo hiểm hết! Về bây giờ, tiếc quá!

Thế rồi họ tùm năm tùm ba xì xào bàn tán. Cờ, biểu ngữ đòi độc lập dân chủ thực sự, đòi ngoại bang tôn trọng chủ quyền dân tộc, nhất là đòi tiêu diệt tận gốc bọn Cần lao vẫn còn đó. Công lao nắn nót cả đêm! Thức khuya dậy sớm bao lần, hồi hộp lo sợ cảnh sát bao lần mới tạo ra được chúng mày! Bây giờ vất đi sao?

Thế rồi không hiểu từ đâu có tiếng hô hào đi truy lùng Cần lao ẩn núp ở Đà Nẵng. Ban đầu còn dè dặt, sau đó hào khí bốc lên ngùn ngụt. Đi thì đi, sợ đếch gì! Cần lao, chúng mày nấp đâu? Đoàn biểu tình ào ào kéo ra khỏi sân vận động trước những cặp mắt ngơ ngác của ban tổ chức. Tường nới lỏng cà-vạt, tháo kính ra lau, đôi mắt lơ lơ nhìn xuống đám đông giữa đám bụi mù không hiểu gì cả. Chàng hỏi vị đại đức huynh trưởng Phật tử:

- Họ đi đâu thế?



Nhà sư trẻ kia cũng hỏi lại:

- Anh có ra lệnh gì thêm không?
- Không. Xong phần ra mắt là hết chương trình.
- Có lẽ họ ra về.
- Nhưng tại sao họ giảng biểu ngữ và vác loa đi theo.

Ban Chấp hành lâm thời, anh em đại biểu Mặt trận Huế, Ban cố vấn hút hải bỏ khán đài chạy xuống sân vận động. Họ không kiểm soát được đám đông nữa. Ngay trong đám đông, dưới ánh nắng thiêu đốt và giữa đám bụi bặm mù trời, từng người cũng không kiểm soát được chính mình. Họ hò hét, vung gậy, dày xéo lên nhau, chửi rủa nhau theo một bản năng dữ dội và huyền bí xa lạ nào đó. Họ không hiểu mình định đi đâu, phải làm gì. Cứ đi, và hò hét, và giơ nắm đấm lên trời cho hả tức. Tức chuyện gì? Các cậu trẻ do dự, rồi chợt nhớ đến biết bao sự đáng tức trên đời: không được hút thuốc lá, không được quên thẻ kiểm tra, không được đi xe đạp hàng đôi, không được đi bộ sang lề phía trái, không được đi ngược ở khoảng đường một chiều, không được làm gì tùy thích, và mới đây thôi, các người lớn cứ răn đe dằn dò không được bạo động. Ở đâu cũng gặp toàn bảng cấm. Đáng ghét thay, bọn người lớn!

Không được đập phá bạo động ư? Thì cứ đập phá vung lên xem, chúng nó làm được gì. Họ kéo đi tìm Cần lao thì đã việc gì đến ai? Cần lao, chúng mày núp ở đâu? Thì chắc chắn chúng không dám núp ở chùa, vì chúng mình vừa từ chùa kéo đến sân vận động xong! Chút xíu liên tưởng của người học trò ngu nhất cũng đủ đẩy bọn họ tìm đến các nhà thờ. Ai đó hét lớn:

- Xuống khu Thanh bồ Đức lợi đi. Tuần trước tụi tao đi qua đường

Đồng đa bị chúng quăng đá suýt lố đầu!

Thế là đám đông ùn ùn kéo về vùng bãi Thanh bình. Khu đồng bào Công giáo lâu nay được bố phòng tự vệ chặt chẽ, tất nhiên đã chuẩn bị chờ đón tình thế xấu nhất có thể xảy đến. Cho nên khi có người chạy Goebel về báo trước đoàn thanh niên Phật tử đang tay gậy tay đá ùn ùn kéo về đây, khu Thanh bồ mau chóng trở thành một pháo đài kiên cố. Cổng chính trở ra đường Đồng đa được đóng lại. Thanh niên cầm sẵn Garant vẫn được phát cho nhân dân tự vệ khu từ trước. Phụ nữ chuẩn bị đồ chữa cháy và cứu thương. Phụ lão cầu Chúa che chở. Toán thanh niên ô hợp cầm biểu ngữ truy lùng Cần lao vừa hiện ra thì tất cả các chuông nhà thờ đều rung lên liên hồi. Cuộc thánh chiến bắt đầu!

\*\*\*

Tường đến đường Đồng đa khi gạch đá bay qua bay lại hai bên con đường ấy chẳng khác nào mưa rào. Bên này đường là tiếng hò hét, chửi bới. Bên kia đường là tiếng chuông nhà thờ đổ liên hồi được loa phóng thanh dội ra xa. Tiếng cầu kinh rì rầm sau những căn nhà dãy mái tôn càng khiến cho không khí giống với thời bách hại trong kinh Tân ước. Lâu lâu, đã có những phát súng bắn chỉ thiên trong khu đồng bào Công giáo. Vài thanh niên Phật tử nhát gan vội nấp sau bức tường gần nhất, chờ một lúc có lẽ tự nhận thấy sợ hãi như vậy là không anh hùng, đứng bật dậy chỗ mồm qua bên kia đường chửi thề tục tĩu.

Một vài người la lớn:

- Coi chừng tụi nó bắn. Về chùa tìm mượn súng đem lại đây.

Ai đó hỏi lại:

- Làm gì có súng ở chùa?

- Thì đi mượn bên Tuyên úy Phật giáo tiểu khu.

Không biết đã có bao nhiêu người chạy đi tìm súng, chỉ nửa giờ sau, bên này đường cũng có những phát súng chỉ thiên đáp lại. Có thể họ khỏi cần chạy đi đâu xa. Súng Garant M-1 của nhân dân tự vệ, thì phường ấp nào không có!

Tường giật cái micro pin từ trên tay một Phật tử, cổ hét thật lớn:

- Không được bắn. Anh em Phật tử hãy bình tĩnh. Đây là tiếng nói của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc. Tôi ra lệnh: Không ai được dùng súng.

Bên kia đường, một phát súng chỉ thiên đáp ngay lời Tường, đồng thời có nhiều tiếng hỏi:

- ĐM thằng nào léo nhéo đó?
- Có phải thằng mang cà-vạt cầm đầu không?
- Cho nó một viên đi!

Tường bắt đầu thấy sợ. Mọi sự nguy hiểm hơn chàng tưởng. Chàng vội mở cà-vạt cho vào túi quần, ngồi xuống men theo vách tường ngôi nhà xây một tầng để lách qua chỗ khác. Khi đã tìm được chỗ núp an toàn, chàng bắt đầu dùng loa nói tiếp:

- Anh em Phật tử nghe đây. Đây là nghiêm lệnh của Thượng tọa Tỉnh hội và Ban Chấp hành Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Quảng nam Đà Nẵng: Không ai được dùng vũ khí. Không ai được bắn. Tất cả Phật tử hãy bình tĩnh trở về chùa.

Bên kia đường, lại có nhiều tiếng nói qua loa phóng thanh:

- Nó lẩn sang phía này.
- Phía nào?
- Phía sau cái nhà lâu.

- Đúng thẳng cầm đầu không?

- Chính nó. Bắn bể óc nó đi!

Tiếp theo là một phát đạn, lần này không bắn chỉ thiên mà bắn chéo lên nóc ngôi nhà Tường đang núp. Từ lúc đó, họng súng hai bên hạ xuống. Nhà cửa hai bên đường vội khép cửa. Trẻ con la khóc. Mẹ ơi ới gọi con, tiếng la hét tiếng chửi thề vỡ òa gần lấp cả tiếng chuông nhà thờ. Rồi đột nhiên, có tiếng kêu cứu bên kia đường:

- Cháy cháy! Chúa ơi! Chúng nó đốt nhà! Cứu tôi với!

Khói ngùn ngụt bốc lên, cùng với tiếng gõ và tre nổ lốp bốp. Lợi dụng lớp khói mù, đám thanh niên hăng máu cả hai bên ủa ra đâm chém, đánh vật, quyết giết lẫn nhau.

Tường vừa vấp cái micro pin định đổi chỗ núp thì hai ba người từ đám khói mù khét lẹt chạy đến ôm chàng vật xuống. Chàng bị đòn hội chợ, trước mắt chỉ thấy khói lửa quay cuồng. Ban đầu chàng còn thấy đau tức đến nghẹt thở khi bị một cái thúc trời giáng vào bụng dưới. Rồi hai ba cú đá ở lưng. Một nhát gậy ở đầu. Chàng đưa tay ôm lấy trán, cảm thấy hai tay ươn ướt. Một cú đâm nữa sau ót làm cho chàng gục hẳn, không biết gì nữa. Nếu không có bốn Phật tử kịp thời đến cứu, có lẽ vài phút sau, Tường đã trở thành một đồng thịt bầy nhầy trên khoảng cát đen.

## Chương 9

Liên tiếp mấy ngày nay, cửa hiệu radio Thanh Tuyền vừa có không khí một đám tang vừa có không khí một ngày hội!

Mới thoạt nhìn, hình như gia đình Quỳnh Như có chuyện buồn thật. Cửa hàng được dọn dẹp lại, mấy cái tủ kính đựng linh kiện điện tử của radio, máy hát, máy thu băng trước kia dàn ngang sát mặt đường, nay được khiêng vào sâu bên trong, xếp gọn vào cái góc nấp dưới cầu thang. Tám cái loa Nhật bản tối tân hiệu Akai từng thu hút rất nhiều khách hàng hiếu kỳ bị gác lên đỉnh tủ gương kê sát vách. Hai cái máy quay đĩa Telefunken to xấp xỉ cái tủ đựng chén bát đặt dềnh dàng ngay giữa nhà, bây giờ biến đâu mất. Cái quầy thu tiền nơi bà Thanh Tuyền thường ngồi, thì úp mặt vào vách, đưa cái lưng gỗ tạc ra ngoài. Khoảng rộng thu xếp được nhờ dẹp hết các hàng hóa đắt tiền được dùng để kê hai cái bàn lớn trên có đặt đầy đủ bình tích, ấm trà, tách Nhật, ly cao uống bia và bốn chai nước lọc. Sát bên hai dãy tủ gương có quá nhiều ghế đầu tầm cỡ hình dáng khác nhau, có lẽ phải đi mượn các cửa hiệu bên cạnh về mới đủ dùng.

Nhìn vẻ bần bệ âm thầm của ông bà Thanh Tuyền, rồi quan sát nét mặt buồn rầu của Quỳnh Như, nhất định mọi người phải đoán gia đình này đang có tang. Nhưng quan sát qua phía khách đến, thì phải ngỡ ngợ điều gì. Nếu khách ra vô nườm nượp ở cửa hiệu này là kẻ đến phúng điếu, thì họ phải mang theo vàng hương, vòng hoa có dải vải tím phân ưu chứ! Đẳng này họ chỉ mang theo cam, quít, sữa, nghĩa là những thứ thăm bệnh!

Đúng như vậy. Sau vụ Thanh bồ, Tường được chở từ bệnh viện Đà Nẵng về Huế như một anh hùng. Tuy bị đòn hội chợ đến ngất đi, nhưng may mắn cho Tường, chàng không bị nội thương. Chàng chỉ bị xây xát nhiều ở đầu và lưng; vết thương ở đỉnh đầu khá sâu, máu chảy ướm

đầm cả cái áo sơ-mi nhưng sau khi rọi điện, bác sĩ xác nhận xương sọ không hề hấn gì. Mí mắt trái bị đập nhưng tròng mắt vẫn chưa sao. Môi bị vều ra, nói năng rất khó khăn. Hai gót chân phải băng kín vì khi các Phật tử nắm hai vai lôi chàng ra khỏi vùng lửa khói, họ quỳnh quá không xốc chàng lên khỏi mặt đất, cứ để vậy lôi xệch trên mặt đường. Kết quả là lúc được dìu từ xe hồng thập tự vào nhà, Tường gần giống với một cái xác ướp Ai cập. Đầu quấn băng trùm kín, và hai chân cũng quấn băng. Bộ quần áo nhà thương cũng màu trắng còn dấu máu mù giặt chưa hết càng làm cho hình dáng chàng thảm thương. Bà Thanh Tuyền ngất đi, Quỳnh Như mếu máo đến ôm lấy anh, miệng không ngớt kêu rêu "Tại sao thế này? Anh chết mất anh ơi! Tại sao vậy hở Trời"

Tin Tường bị "bọn Cần lao" Đà Nẵng hành hung suýt chết chẳng mấy chốc lan truyền khắp Huế.

Khách khứa ùn ùn kéo tới. Ban đầu là những bạn thân ở trường, ở Viện Đại học, ở Mặt trận. Họ đến tay không, và không cần chờ ai đón tiếp, họ quăng xe đạp chạy lên cầu thang để biết đích xác tình trạng sinh mệnh của Tường. Hôm sau đến lượt những "người khách trân trọng": họ đại diện cho ban chấp hành trường này, phân hội Mặt trận trường kia, thay mặt cho anh em ở đoàn thể nọ. Họ dừng xe từ xa hoặc gửi xe ở bãi chợ, chậm chạp chờ đủ mặt mới sửa lại cổ áo, kéo lại nịt, vuốt lại tóc, rồi bước chậm chạp nghiêm chỉnh đến nhà Quỳnh Như. Đàn ông, người lớn đi trước, phụ nữ, người nhỏ đi sau, ôm theo một bọc hoặc cam quít, hoặc nho táo, hoặc sữa hộp. Họ được bà Thanh Tuyền thay mặt "nhà tôi" và "em nó" mời ngồi, được nghe kể sơ lược nhưng đầy đủ vụ hành hung, được tóm tắt hiện trạng sức khỏe "em nó" như thế nào, để cuối cùng được bà lễ phép cảm ơn để tiếp một nhóm khác. Quỳnh Như điều khiển chị Gái và thằng Bá bung ghế rót nước, đem quà chất đống lên cái bàn sau tấm màn trúc, và đổ nước trà thừa vào

cái thau lớn giấu dưới tủ kính bên phải.

Nếu quý vị đại diện thuộc lớp trẻ, bà Thanh Tuyền tế nhị nhường cho Quỳnh Như vai tiếp khách. Nếu thuộc phái già, bà lại lên phòng bệnh thay chồng để ông xuống đóng vai chính. Họ bận bịu suốt ngày, rồi suốt tuần. Cam quít nho táo không làm gì cho hết, phải đem mời khách hoặc Quỳnh Như dúi vào đầy cặp các bạn Đồng khánh. Chưa bao giờ gia đình Quỳnh Như đón nhận một niềm vinh dự ngược đời và chua chát như vậy. Nhiều người khách tuy không thân thuộc với gia đình Thanh Tuyền, nhưng do nhiệt tín chính trị, cứ nằng nặc đòi lên lầu để chiêm ngưỡng "vị anh hùng". Trong số đó có nhiều người chân thật như các chị tiểu thương chợ Đông ba. Số giả dối nhiều không kém, gồm những nạn nhân của chế độ cũ, những người chuẩn bị đón gió, những tay cơ hội chuyên nghiệp và những nhà kinh doanh cỡ trang lứa ông Toàn.

\*\*\*

Ngô và Diễm đến thăm Tường ngay buổi tối hôm chàng được chở từ Đà Nẵng về. Diễm thấy bông băng quấn Tường kín mít, trên đầu nhiều vết máu khô và thuốc đỏ loang lổ, sợ quá, tưởng như đang xem một phim kinh dị của nhà đạo diễn Hitchcock. Cô bé nín thở đứng nép bên chân giường người bệnh, tay phải bầu chặt lấy vai Quỳnh Như. Tự nhiên nước mắt Diễm ứa ra. Cô có thể tưởng tượng Tường đứng trên xe hơi có tài xế mặc lễ phục trắng đội mũ kết lái chạy giữa rừng cờ, có thể tưởng tượng Tường mặc quần áo thợ săn như Davy Crockett len lỏi làm cách mạng trên rừng rậm, thậm chí có thể tưởng tượng Tường nằm yên trong quan tài phủ đầy hoa lai-dơn màu nhung đỏ trước giờ đóng nắp áo quan, nhưng không bao giờ dám nghĩ đến hình ảnh Tường bị đòn hội chợ đến thân tàn ma dại thế này. Diễm lạnh xương sống, tưởng tượng đến lúc có thể chính mình thay Tường nằm trên cái giường nệm trắng kia. Sao lại không? Nếu hôm ấy hai tên "Cần lao"

không thương hại hai con bé ngu ngơ, nếu Diễm và Quỳnh Như không cao chạy xa bay kịp thời, nếu... nếu... thì chuyện đó có thể xảy ra lắm. Ghê gớm quá! Té ra làm cách mạng không phải luôn luôn êm ái, vui vẻ. Lần đầu tiên Diễm thấy cách mạng cứu quốc quả thật sẽ gặp nhiều chông gai, như các bài chính luận đăng trên Lập Trường từng nói.

Diễm không dám nhìn thẳng vào mặt Tường, vì mỗi lần thấy đôi mắt bầm tím và cái môi vều của nạn nhân, cô bé cảm thấy nhột nhạt. Hình như Tường nhìn rõ sự yêu đuối, sự hốt hoảng sợ hãi, sự chùn bước tiêu cực của Diễm, nên lừ mắt trách mắng nàng, trề môi chê bai nàng.

Diễm thì thào bảo Quỳnh Như:

- Tụi mình ra ngoài nói chuyện cho anh Tường nghĩ. Hai cô bạn học và bạn công tác ra phòng khách. Bấy giờ Diễm mới thở phào nhẹ nhõm, bảo bạn:

- Ghê quá. Thật may cho hai đứa mình.

Quỳnh Như hiểu Diễm nói gì, nên cũng thì thào:

- Ừ, may thật. Sao chúng nó tàn ác thế nhỉ?

- Hai cái tên mình gặp hôm ấy chắc là đồng bọn.

- Có lẽ thế!

-Hình như khi tụi mình lên xe rồi, có hai người đèo xe gắn máy chạy theo một đoạn đấy.

- Thế à? Lúc nào?

- Lúc vừa ra khỏi bến xe chợ Cồn.

- Hay chúng nó đổi ý, định hành hung hai đứa mình.



- Có lẽ thế.
- Mình may thật. Lần sau...
- Còn lần nào nữa?
- Không. Tao bảo lần sau không nên đi đâu xa. Nhất là nên tránh chỗ đông người.
- Ừ, phải đấy. Sao đàn ông họ tàn ác thế nhỉ!

\*\*\*

Ngô ngồi lên giường Tường cảm động cầm tay bạn, không nói được gì. Có lẽ Tường cũng cảm động muốn cảm ơn anh bạn họa sĩ, nhưng do cái lưỡi đau rát và đôi môi vều, không nói được, nên Ngô chỉ nghe bạn phều phào cái gì đó thật mơ hồ.

Ngô chờ một lúc lâu cho bớt nghẹn ngào, rồi mới say sưa nói:

- Mà làm cho tao tự thấy xấu hổ. Nếu lúc khác, có thể tao không đủ can đảm thú nhận như vậy. Nhưng nhìn mày thế này, tao thấy tất cả tự ái, tất cả dè dặt, tất cả ước vọng hảo huyền lâu nay tao đặt cả vào màu sắc đều trở nên phù phiếm tũn mủn quá. Tao đỏ mặt lên vì thẹn. Tại sao tao lại có thể ngu ngơ như thế được. Trong lúc mọi người bất kể nguy hiểm, bất kể chuyện thi cử học hành, hy sinh hết để phụng sự cho lý tưởng chung thì tao vác giá vẽ đi cóp nhặt từng mảnh da dương liễu, từng đám mây bay. Mày có nhớ một lần tao khoe đã tìm được màu ngọc bích lơ lửng thật đã mắt hay không? Ấy, lúc khác mày kê tao, có thể tao giận, tao gân cổ cãi. Nhưng bây giờ tao chịu trần truồng trước mặt mày. Tao xấu hổ vì cái màu chết tiệt ấy. Tao yếu đuối. Mày đừng tưởng khi chịu khó đạp xe lên nhà in mi trang vẽ báo cho tụi mày, tao đã giác ngộ đâu. Không! Tao làm mà lòng không vui. Tao sợ quê với lũ em, quê với Quỳnh Như. Bọn con gái còn làm được,

mình tay chân mạnh khỏe thế này lại đi di di cây bút vẽ lên vải bố, gặt gù bằng lòng với một màu nhũ. Lạc lõng quá rồi. Tao phải cảm ơn mày. Đáng lý không phải mày bị hành hung. Mày xứng đáng được mạnh khỏe để làm việc lớn. Tao mới là thằng đáng đánh vào đầu vào mặt cho bầm dập ra, để đầu óc tao tỉnh táo hơn.

Tường đưa hai tay lên khua khua, rồi hai bàn tay uốn cong như phác họa cái dáng của một chiếc lọ hoa cổ cao, hay thứ gì tương tự như vậy. Ngô không hiểu gì cả, hỏi lại:

- Mày nói thứ gì?

Tường phều phào gì đó, rồi lặp lại cử động cũ. Ngô ngơ ngẩn một chút, rồi bật cười khi chợt hiểu:

- Ừ, những cô gái cổ cao! Tao hiểu. Tao hiểu. Một lần thằng Ngữ chê tao bắt chước Modigliani. Lúc đó tao giận. Nhưng bây giờ tao cũng thấy nó nói đúng. Tao không nói được "cái tao", chỉ lo cóp nhặt mô phỏng của thiên hạ; rồi chính "cái tao" cũng mờ nhạt, vì tao hèn nhất. Tao không được cái ý chí của mày. Đáng lý ở vào gia cảnh tao, tao phải thấy trước những bất công của xã hội và thao thức hơn ai hết trước hiện tình bất công của cuộc sống...

Ngô dừng lại, nhìn quanh phòng để ghi nhận đời sống giàu có sang trọng của Tường, rồi gặt gù nói tiếp:

- Nếu tao được như mày rồi chạy đi tìm màu ngọc bích và mê mãi tô chuốt cho các cô gái cổ thiên nga thì còn có lý. Đẳng này gia đình tao sống ra sao, mày biết rồi. Thế mà tao lại làm cái chuyện ngược đời. Mày mở mắt cho tao, mày chịu đau đớn để cứu chuộc tao.

- ... ?

- Mày nói sao? Tao sẽ làm gì à? Còn làm gì nữa! Mày dám vứt cả cuộc

sông nhưng lụt thì tao không dám vớt cái bút vẽ hay sao? Dĩ nhiên cũng hơi tiếc đấy, nhưng nghĩ cho cùng, đó là nỗi đau đón trường thành, như đứa trẻ mọc răng hay con rắn lột xác vậy.

- ... ?

- Ừ, tao nói tao đã lột xác, nhờ mày. Mấy tên côn đồ nào đó đánh mày thân tàn ma dại thế này, chúng nó có tội trước pháp luật, trước lương tâm, nhưng là ân nhân của tao. Tao nói thật đấy, mày đừng giận. Nó đánh mày, nhưng chính tao đau. Vết thương của mày, nhưng chính tao cần chữa thuốc. Mày bầm mặt thì tao sáng, mày dập lưỡi vều môi để tao nói được những lời chân thật.

- ...

- Mày tưởng tao bốc lên nói quá hay sao? Không! Mày vẫn còn nghĩ tao là một thằng bông lông phất phơ chứ gì?

Tường lắc đầu.

- Vậy mày có tin tao lột xác chưa?

Tường do dự, rồi thều thào gì đó.

- Mày chưa tin tao là phải. Nhưng rồi mày sẽ thấy. Hãy chờ xem tờ Lập Trường số mới. Qua rồi, cái thời các cô gái tranh đấu với bạo lực mà vẫn có cái cổ cao và áo dài tha thướt. Tao đã thay đổi cách nhìn. Mày sẽ thấy tao nói thật hay là bốc đồng. Lúc đó Diễm và Quỳnh Như bước vào phòng. Hình như hai cô gái vừa kháo nhau chuyện gì hứng thú lắm, vì khuôn mặt họ đỏ hồng, ánh mắt còn giữ màu vui. Quỳnh Như là người nhà nên tự nhiên cười cợt, nhưng Diễm tự thấy thăm bệnh mà vui quá như thế này thật không hợp. Tuy vậy lúc liếc về phía cái game-mên sứ có đậy nắp đặt ở bàn cắm lai thấp bên đầu giường, ánh nhìn của Diễm vẫn không thôi tinh nghịch láu lỉnh. Ngô hỏi em:

- Hai cô đã vét cạn tâm sự chưa?

Diễm không trả lời anh, ngáp ngừng một lúc, rồi lấy hơi đánh bạo hỏi Tường:

- Anh ăn uống có bị rát lưỡi không?

Tường lắc đầu. Diễm cười nhỏ rồi hỏi:

- Cháo gà ngon ghê, anh Tường hỉ?

Quỳnh Như bật cười lớn. Ngô ngơ ngác không hiểu, hết nhìn hai cô gái lại nhìn bạn. Bông băng che kín mặt Tường, nên Ngô chẳng hiểu họ đang nói chuyện gì, và phản ứng của Tường ra sao. Chỉ thấy Tường đưa tay phải lên xoa nhẹ qua lại trước ngực.

Quỳnh Như bảo Diễm:

- Thôi, đừng chọc người ta nữa. Tội nghiệp!

Diễm thôi cười tuy da mặt vẫn đỏ hồng. Hình như sợ Tường giận, Diễm hỏi anh:

- Mình về chưa anh Ngô? Để anh Tường nghỉ, khuya rồi!

Ngô nhìn đồng hồ thấy đã mười giờ rưỡi tối. Ngô nắm tay Tường nói:

- Mai tao rảnh sẽ ghé lại. Chúc khỏe nhé!

Tường cố thều thào được mấy tiếng:

- Cảm ơn. Mà về.

Diễm cũng nói:

- Anh Tường chóng bình phục nhé. Rán ăn cháo gà cho đều, tốt lắm.

\*\*\*

Ngũ bị cấm trại 100% ở tiểu khu nên mãi bốn hôm sau mới đến thăm Tường!

Sau biên cố đẫm máu ở thủ đô, nhiều phản ứng dây chuyền ở cả ba phía: Phật giáo, Công giáo và chính phủ đã khiến ở nhiều tỉnh miền Trung, chính quyền phải ra lệnh giới nghiêm và đặt quân đội dưới tình trạng báo động khẩn cấp. Xe bọc thép được điều động đến án ngữ ở các đầu phố chính, gần các trường học, chợ búa, nhà thờ, nhà chùa, tòa hành chính, đài phát thanh.

Nhiều vụ lưu huyết đẫm máu hơn đã xảy ra ở Sài Gòn, lấy cớ từ các xích mích ngẫu nhiên vụn vặt hay các tin đồn nhảm. Chỉ cần có tin đồn một giáo dân ở đâu đó (phần lớn tin đồn xác định nơi ấy là khu các giáo xứ) dám xé cờ Phật giáo hoặc hành hung một thanh niên Phật tử, là ngay sau đó, có ngay nhóm thanh niên cầm gậy gộc dao búa đổ xô về phía ấy để ăn thua đủ.

Hoặc ngược lại, một đứa bé rần mắt chỉ cần vừa chạy vừa la: "Tụi nó đến! Tụi nó đến!" là các khu Công giáo chuẩn bị chống cự một cách rợn rợn khẩn trương. Cha xứ xắn tay áo chùng đen lên. Bố già nhỏ nước bọt vào hai bàn tay để chuẩn bị kéo dây chuông. Súng lớn súng nhỏ được mở khóa an toàn. Ngựa gỗ được khiêng ra chắn đường...

Cũng có những toan tính khiêu khích không ngẫu nhiên chút nào. Ngay buổi tối hôm Ngô, Diễm đến thăm Tường, đã có một cuộc họp bàn cãi sôi nổi xem có nên dùng băng-ca khiêng Tường đi khắp phố Huế để tác động thêm nữa "chiều tất yếu của lịch sử" hay không. May mắn là số người chủ trương ôn hòa trung dung thắng hơn một phiếu, nên Tường mới được nằm yên trên giường nệm tiếp bạn bè!

Nhờ môi và lưỡi của Tường đã bớt sưng nên hai người bạn nói chuyện

dài với nhau khá lâu. Ngữ cũng ngồi ngay trên giường bạn. Bộ quần áo bốn ngày đêm chưa thay dính đầy dầu mỡ bụi bặm làm bẩn cả tấm drap trắng tinh mới thay. Nhưng chuyện đó có quan hệ gì! Họ bạn nói đến những điều tổng quát, trừu tượng, theo thói quen của những đầu óc lãng mạn ở vào thời điểm nóng bỏng của thời thế. Các vết thương của Tường cũng khiến cho cả hai chân thực, thành khẩn với nhau hơn. Họ dám nói "huych toẹt" những gì trước đây họ chưa dám nói, vì lòng tự cao, vì khách sáo, hoặc vì sợ làm buồn lòng nhau. Ngữ bùi ngùi lấy tay ấn nhẹ lên chỗ băng di máu trên đỉnh đầu bạn, ân cần hỏi:

- Mà có thấy đau lắm không?

- Sợ sơ thôi!

- Chắc chắn xương sọ không việc gì chứ?

- Không. Về đây có chụp hình lại... Chính Bác sĩ Chủ tịch xem phim. Và lại...

- Và lại thế nào?

Tường cười nhỏ :

- Và lại nếu bị xuất huyết não hoặc nứt sọ, đến nay tao đâu còn nói chuyện với mày được!

- Ừ nhỉ! Kiến thức y khoa của tao kém quá. Đó là một cái may hay cái rủi?

- Cái may đấy! Biết nhiều quá cứ lo cho thân thể, phí mất thì giờ đi.

Ngữ cau mày hỏi thẳng:

- Mà có ngụ ý gì không?

Tường vội nói:

- Không. Những gì tao vừa trải qua đã giúp tao thoát xác. Tao tự thấy khá hơn.

- Về điểm gì?

- Về cách nhìn đời! Về lòng chân thực.

Dường như phải cố gắng lắm Tường mới nói được câu đó, vì sau khi nói xong, chàng lấy kính xuống lau. Ngử kiên nhẫn chờ, vì biết thế nào bạn cũng giải thích thêm về hai câu nói ngắn ngủi. Một lúc sau, Tường đeo kính trở lại, lấy hơi nói tiếp:

- Tao lấy một ví dụ cụ thể. Cách đây ba hôm, nghĩa là ngay bữa tao được chở về đây, Ngô có đến thăm tao.

- Thế à? Hôm ấy tao bị cấm trại.'

- Không. Mà đừng áy náy đã đến trễ. Ta có thể nói chuyện sòng phẳng với nhau. Cách đây ba hôm, Ngô đến thăm tao. Lúc ấy môi tao còn vều lên như môi dân da đen, lưỡi líu lại vì đau rát nên chỉ biết nghe nó nói. Tội nghiệp, nó xem tao như một anh hùng, hơn thế nữa, một loại thánh tử đạo. Nó bảo tao giác ngộ được nó, tao cho nó thấy lòng đam mê nghệ thuật, nổi thao thức không phải trước thực tế nhưng trước màu xanh ngọc bích, trước chiếc cổ thiên nga của tổ nữ là phù phiếm viễn vông, thiếu điều nó hôn lên các vết thương bắt đầu ung mủ của tao. Thú thực trước và sau nó đã có nhiều người nhìn tao như vậy rồi. Nhưng với thằng bạn thân, tao thấy thú vị. Tao hãnh diện nhìn nó như một chân-đạo-sư nhìn tín đồ. Đêm đó, nó về rồi, tao ôn lại những việc đã làm, liền thấy thẹn. Hôm sau nó đến nữa để khoe bức tranh vẽ trong một đêm vừa ráo nước sơn.

- Nó vẽ gì thế?

Tường cười nhẹ, rồi đáp:

- Mà yên tâm. Các cô gái cổ cò bỏ nó rồi. Nó vẽ một thiếu nữ (vẫn thiếu nữ vì chưa bỏ được cái tật mê gái) cổ ngắn, vai mập tròn, mắt long lên, nắm tay phải giơ cao đang hét gì đó. Phía sau là lá cờ Phật giáo đang lộng gió.

Ngữ cười lớn kêu:

- Cái thằng!

- Ừ! Nó chuyển hướng như vậy đấy. Tao muốn nói: "Mày lầm rồi! Tao không phải như mày tưởng, tao chẳng đáng gì". Nhưng tao nổi ích kỷ, sợ mất cái phần vinh quang đổi bằng máu của mình. Có thể tao còn ê ẩm nói chưa thành tiếng. Nhưng bây giờ, tao thấy rõ hơn hết là tao có thể nói được nếu muốn nói.

- Giả sử lúc ấy mày nói, thì nói cái gì?

Tường ngược lên nhìn bạn, do dự, rồi chậm rãi đáp:

- Có thể tao thú nhận chỉ mới là một thằng tập tò học nghề. Tao xin trả vinh quang cho...cho kẻ khác.

- Cho ai?

Tường suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cho tất cả đám đông vô danh còn tin ở cái gì cao đẹp, chân thực. Những gì họ nói với nhau "trọng đại trừu tượng" quá nên cả hai đều thấy khó thở. Sức nặng của từ ngữ và cố gắng đè lên vai họ. Ngữ xúc động trước lòng chân thành của bạn, nên nói:

- Dù sao tao vẫn khâm phục mày!

Tường không dẫn được lòng hãnh diện, chồm dậy náo nức hỏi:

- Mày nói thực?



- Phải. Mà hơn tao ở chỗ dám sống các điều đang suy nghĩ hoặc đang tin tưởng.

- Còn mà?

- Tao chưa tin được cái gì lâu bền. Những cái vững tin thì bao quát trừu tượng quá, như sự hòa điệu của vũ trụ, bản chất cao đẹp của con người, cái rầy chết tất yếu của giả trá và tàn ác...

- Tao cũng nhận thấy thế!

Họ nhìn nhau, lòng bụi ngùi băng quơ.

\*\*\*

Ngữ vừa xuống khỏi cầu thang thì gặp Nam xách cái giỏ đan bằng dây ni-lông màu đen đi ngược lên. Gặp anh, Nam đỏ mặt lí nhí nói:

- Anh vừa lại à?

Ngữ không ngờ trước nên nhìn Nam lạ lẫm. Chàng hỏi ngớ ngẩn:

- Nam đấy à? Đi đâu đấy?

- Em... em...

- Ba má có ở nhà không?

Nam mừng rỡ nói:

- Anh về trông nhà hộ em.

- Không có ai ở nhà hết à?

Nam càng lúng túng hơn, ê a một lúc mới đáp:

- Ơ... ơ... đáng lẽ em phải lên Văn khoa, nhưng trường cho nghỉ để dự

hội thảo. Vừa về nhà, con Quế đã phải đi trả báo.

Ngữ lo lắng hỏi:

- Vậy ai coi nhà?

- Em khóa lại.

Rồi chợt nhớ, nàng lục giỏ tìm chìa khóa. Lúc Ngữ đưa tay nhận chùm chìa khóa, nàng thấy anh soi mói nhìn mình, nên tìm cách hỏi gì đó:

- Anh trực đến nay mới về à?

- Không. Vẫn còn cấm trại. Anh "dù" về một chút, tắm rửa thay đồ xong lại vô.

- Hèn chi sáng nay ngã đường nào cũng có lính gác cả. Có chuyện gì thế hở anh?

- Họ chi đề phòng thế thôi. Chưa có chuyện gì đâu.

Ngữ nhìn cái giỏ phòng khá nặng của Nam, ngây thơ hỏi:

- Em vừa đi chợ Đông ba về à?

Nam giấu cái giỏ sau lưng mình vội đáp:

- Không, em... em...

Ngữ chợt hiểu. Chàng nhìn Nam chăm chú hơn, thấy em có đánh tí phấn, môi ươn ướt vaseline. Chàng bâng khuâng thương em, nhưng vờ nói:

- Thôi để anh về trông nhà cho. Em lên thăm nó một chút, rồi về làm đồ ăn kẹo cá ươn hết!

Nam mừng như được thoát nạn, hấp tấp bước lên thang lầu.

Vì bị cấm trại gần suốt tuần lễ nên Ngữ không biết sáng nào Nam cũng đến thăm Tường. Mỗi lần đến, nàng mang theo một ga-mên cháo nấu với thịt gà hoặc tim cật và vài quả cam. Trong cơn phẫn kích cùng tột, Nam quên cả sự e thẹn giữ gìn! Nàng xót xa nhìn Tường bị băng bông quấn kín, lòng đau nhức còn hơn cả nỗi đau nhức của Tường. Mỗi buổi sáng đến thăm, nàng vui buồn theo tình trạng sức khỏe của chàng. Lúc mới gặp Tường lần đầu sau vụ Thanh bồ, nàng nức nở khóc. Nếu không có Quỳnh Như và bà Thanh Tuyền đang bu quanh chàng, rõ nước mắt thương xót lên thân thể chàng, có lẽ nàng đã bạo dạn đến quì bên giường Tường, ôm lấy bàn tay chàng mà khóc cho thỏa thuê. Nhưng sự đau khổ lặng lẽ e ấp của Nam còn khiến cho Tường cảm động hơn cả những lời than khóc của mẹ và em gái. Sự dè dặt trong vòng chưa được phép làm cho lòng yêu mến của người con gái ấy mang một nét quyến rũ riêng: cách nàng nao nức thềm thường đứng từ xa mà chiêm ngưỡng chàng, cách lặng lẽ đến chỗ bàn nước rót cho Tường một tách nước rồi run run kề mạn tách vào đôi môi vều cho chàng nhấp từng giọt, cách dè dặt kéo tấm drap lại cho ngay ngắn mỗi lần có khách thân đến ngồi lên giường thăm hỏi Tường rồi ra về, cách thỏ thẻ lưu ý chàng nên uống thuốc cho đủ liều lượng theo toa bác sĩ, Tường thấy có gì dễ thương quá. Sự săn sóc tế nhị và kín đáo ấy, chàng đã quen thuộc. Gia đình Quỳnh Như cũng quen dần với Nam, sau một thời gian ngơ ngác, cũng xem việc Nam đến và đi, rót nước cho Tường uống, đút cháo cho Tường ăn là điều rất bình thường.

\*\*\*

Những diễn tiến phức tạp của thời tìm hiểu nhau, do dự ngần ngại hoặc e lệ trước khi dám mon men đến bên nhau để nói được vài tiếng lấp lửng vô nghĩa, rồi từ chỗ đó đến lúc dám cầm tay nhau thốt được hai tiếng "anh em" qua hơi thở gấp, những diễn tiến nhì nhằng ấy Nam vượt qua mau chóng bằng chính lòng yêu thương chân thành. Không ai

thấy có gì bất thường. Không ai khinh bỉ hay đàm tiếu gì cả. Quỳnh Như hoặc Diễm có tinh nghịch khéo chuyện với nhau về ga-mên cháo gà đầu tiên, nhưng sau đó, gần như họ quen thuộc với cái ga-mên trắng men màu nâu mỗi sáng có mặt trên cái bàn thấp gỗ cắm lai. Có lẽ họ chỉ ngạc nhiên nếu không thấy cái ga-mên đó ở chỗ quen thuộc!

Nam bước vào phòng Tường lúc chàng đang thay áo. Nàng bối rối định quay ra phòng khách nhưng Tường đã gọi:

- Anh thay xong rồi. Nam cứ vào đi.

Nam quay mặt lại, bật cười. Tường ngờ ra hỏi:

- Cái gì thế?

- Anh cài lộn hàng nút.

Tường cúi xuống. Chàng vội quá, cài lộn hạt nút dưới lên cái khuy trên. Nam cảm động khi thấy lúc Tường cúi mặt, cái gọng kính màu đen hiệu Nylor trễ xuống chóp mũi. Nàng nghĩ nhanh trong xót xa: "Anh ấy ốm quá. Có lẽ tại mất nhiều máu". Lòng thương xót khiến nàng bạo dạn hơn. Nam bậm môi, đỏ mặt đề nghị:

- Để em cài lại cho.

Tường lúng túng nghênh mặt lên cho Nam cởi hạt nút cổ, khuôn mặt xương xương xanh xao chợt trở nên bẽn lễn như đứa trẻ.

- Anh ngừng lên tí nữa. Tí nữa. Gớm, râu anh mọc dài như rễ tre. Anh cần cạo đi không?

Tường xua tay. Nam vội bảo:

- Ấy, để yên cho em cài. Thế thế. Được rồi. Vết bầm trên ngực anh đã tan chưa?

- Khá rồi.
- Anh còn thấy sưng tức như hôm qua không?
- Đã bớt.
- Còn vết thương trên đầu.
- Hình như đã khô lại. Chỉ lâu lâu thấy ngứa. Hình như nó bắt đầu bắt da non thì phải.
- Hay ung mủ trở lại?
- Không đến nỗi đâu. Nếu thế, anh đã bị sốt.
- Anh ăn cháo nhé?

Tường không dám nói mình vốn ghét ăn cháo. Chàng chỉ bảo:

- Nam để đó. Chờ bớt no đã. Buổi sớm Như nó vừa pha cho anh ly sữa lớn chừng này này.

Nam bật cười vui vẻ, vì khi Tường nói ba tiếng "chừng này này", gương mặt chàng hết sức trẻ con. Tường không muốn được săn sóc âu yếm quá, hỏi sang chuyện khác:

- Mấy bữa nay trên Văn khoa có gì lạ không?

Nam liếng thoảng đáp:

- Hội thảo liên miên. Tên anh được nhắc đi nhắc lại mãi, anh nổi tiếng như cồn. Báo chí Sài gòn cũng nhắc tới nữa.

Tường e ngại hỏi:

- Họ nói gì thế?

- Mỗi phe nói một cách. Báo Công giáo tả anh như một thứ Anti – Christ. Báo Phật giáo đưa anh lên thành anh hùng. Báo thân nhà nước lên giọng khuyến nhủ, bảo coi chừng Cộng sản lợi dụng.

- Họ có thái độ gì rõ chưa?

- Anh hỏi ai?

- Mấy ông tướng cầm quyền?

- Chưa. Hình như họ còn chờ xem. À, có viện trưởng mới rồi đấy!

Tường đã biết tin này, nhưng cứ vờ kinh ngạc cho Nam vui lòng:

- Thế à! Việc gì phải đến đã đến. Văn khoa có thay đổi gì không?

- Em chưa thấy. Chỉ nghỉ liên miên vào giờ của các cha. Kể cũng tiện, vì có giờ rảnh tổ chức hội thảo bỏ túi. Em chẳng hiểu năm nay thi cử ra sao!

Tường nói:

- Chắc không thi được đâu.

- Em lo lắm!

- Sao thế?

Nam ngậm ngùi đáp:

- Anh tính, trễ một năm, em trễ mất thời gian có thể kiếm tiền giúp ba.

Tường vội hỏi:

- Thầy vẫn đi dạy đều chứ?

- Vẫn thế. Nhưng có lãnh lương trường tư được đâu. Học hành thế này, học trò đâu chịu nộp học phí.

Lần đầu tiên Tường nhớ đến hệ lụy của tình thế đối với gia đình vừa đủ ăn như gia đình thầy Văn. Chàng lúng túng muốn tìm một lời phân bua nhưng tìm mãi chưa ra. Cuối cùng chàng nói:

- Chắc xáo trộn không lâu đâu. Thế nào rồi đâu cũng vào đó.

Nam hoài nghi hỏi:

- Anh tưởng thế?

\*\*\*

Họ cũng nhìn thấy vẻ gượng gạo của nhau. Nam liếc nhìn cái đồng hồ Odo treo trên tường, kêu lên:

- Chết mất. Đã mười giờ rồi. Em xin phép về coi nhà cho anh Ngữ trở về trại.

Nhớ đến Ngữ, Tường càng hoang mang hơn. Nam đi rồi, chàng nằm suy nghĩ lan man không dứt.

Chàng ái ngại thấy mình đang dẫn mình vào một cuộc chơi thiếu sòng phẳng với bạn. Chàng yêu Nam thành thực chẳng? Tường chưa dám xác quyết. Không phải chàng đứng dưng trước sự săn sóc ân cần của Nam. Niềm vui náo nức làm cho mỗi ngày mới đến với chàng có ý nghĩa là chờ đợi tiếng guốc thong thả quen thuộc của Nam gõ đều dưới cầu thang. Chàng nhận ra tiếng guốc ấy dễ dàng vì nó khác với cách đi của mẹ và em gái chàng. Quỳnh Như ít khi đi chậm, nên tiếng guốc lóc cóc nhịp nhanh. Dáng người mập mạp và tuổi già khiến mẹ chàng bước chậm và nặng.

Chỉ có Nam là bước được những bước đều đặn, thong thả, vừa e dè

ngượng ngùng vừa náo nức e ấp, bước thì muốn vội nhưng dường như gót chân sợ đau đến mặt gối và tiếng động đánh thức lòng e lệ. Những ghi nhận tỉ mỉ ấy, cộng với nỗi náo nức đợi chờ đã đủ thành bằng chứng của tình yêu chưa? Tương thành thực đáp với mình: Có lẽ chưa. Chàng lo ngại nhận thấy sức khỏe càng bình phục thì sự xúc động của chàng mỗi khi gặp Nam càng giảm. Dường như mỗi ngày lòng chàng càng bớt mẫn cảm hơn, bù vào đó, chàng háo hức tò mò muốn biết những điều khác: Các cuộc hội thảo, những đêm không ngủ, nội dung các bản tuyên cáo mới, bình luận của báo chí Sài Gòn, phản ứng của tiểu khu, tin mới loan của đài BBC, VOA, Hà nội, Bắc kinh, Mạc tư khoa. Chàng sợ mình làm thất vọng một người con gái đáng yêu nhất trong những người con gái chàng biết trên đời, và làm buồn lòng vị thầy khả kính nhất của các vị thầy khả kính.



## Chương 10

Ở cái thành phố cổ kính chuyên giấu nhem sự thực lộ liễu sau những khóm cây rậm lá ở các khu vườn chăm sóc công phu, sau tà áo dài kín đáo của từ chị bán quà rong cho đến cô thiếu nữ mới lớn, sau cái vẻ tề chỉnh vừa lởi thời vừa mang sắc thái phong lưu tinh lẻ, sau giọng nói trọt trệ quen đĩnh đạc trầm bổng của kẻ sai khiến, thì khu Lạc sơn bên hông chợ Đông ba là chỗ thoát hơi của một nếp sống trì trệ khép kín.

Sở dĩ gọi là khu Lạc sơn vì cái tên quán cà phê kiêm quán nhậu mở ở kiosque sắt sát lề đường Trần Hưng Đạo. Khách du lịch từ Sài gòn Đà Nẵng ra có thể cảm thấy lạc lõng ở khu lảng tảm, buồn chán ở khu hành chánh giáo dục ở hữu ngạn sông Hương, bơ vơ giữa các công viên tuyệt đẹp mà vắng người nằm suốt bên bờ dòng nước lặng lẽ. Họ nhớ cái rộn rã của Đà Nẵng Sài gòn như nhớ thuốc lá. Người chịu chơi ở Huế có thể dẫn họ ra khu Lạc sơn được lắm. Lạc sơn là một mảnh của khu Chợ Cũ Sài gòn thu nhỏ. Sở dĩ như vậy là nhờ địa thế thuận lợi : phía trước là phố chính Trần Hưng Đạo, phía sau là chợ Đông ba. Bên tay trái là bến xe Huế-Đà Nẵng. Khách lạ tấp nập lên xuống ở khu vực này nên quán cóc nhỏ nhưng lại có sức thu hút mạnh và mãi lực cao. Lúc nào quán cũng đông nghẹt. Cà phê hủ tiếu hoặc cà phê bún bò, cà phê phở cho buổi điếm tâm. Buổi trưa có cơm cà ri bán từng đĩa cho người vội. Rộn rịp nhất là buổi chiều. Khoảng bốn giờ chiều, các sạp vải và hàng trái cây quanh đó đã dẹp hết, chừa lại một khoảng đất rộng trải xi măng từ lề đường vào đến chợ Đông ba. Đủ thứ hàng quán được đẩy trên xe lăn đến để chờ khách nhậu. Nem, chả, bánh cuốn, mì xào dòn, phá lấu, hoành thánh, gà xé phay, vịt tiềm, gỏi cá. Bàn ghế gỗ thấp và gọn bày la liệt. Ngồi chỗ nào cũng được.

Vừa yên vị, đã có không biết bao nhiêu người bán hàng đến tận chỗ lễ phép chào mời. Rượu thì đã có quán Lạc sơn cung cấp. Ngồi ở đây, nếu không ngoạn cổ nhìn về phía cầu Trường tiền hoặc lắng tai nghe giọng

nhỏ nhẹ trầm bổng của các bà nội trợ Huế, người ta dễ có ảo tưởng đang ngồi nhậu ở một vỉa hè nào đó khu Nguyễn Tri Phương Chợ Lớn hoặc khu Dakao Sài Gòn.

Những gì Huế giấu sau các màn trúc ám khói đều được phơi bày ở đây: những người cùi không còn sợ lở gĩa vết thương lầy lưa đe khách nhậu để vòi tiền, những thương phế binh cụt cả hai chân mặc đồ trợn lệch đến từng bàn sừng sộ đòi rượu, những chị ăn xin áo rách gĩa cả đôi vú mướp nhão nhoẹt, những đứa bé bụng ỏng ghẻ hờm hôi hám, những gái chơi hành nghề trên đờ vừa ngáp dài vừa hút thuốc cấm lệ bên tách cà phê nguội lạnh, và nhiều nhất là những lính loại dữ như nhày dù, biệt động quân, biệt kích, thám báo vừa thoát chết ở một khu rừng phía Bắc nào đó trở về. Gia đình có nề nếp khuyên con gái có đi phố đừng bao giờ nên lơ đễnh bước chân qua khu Lạc sơn. Thầy giáo (trừ các thầy giáo ở xa đến đây chấm thi) không dám đến đó ăn phở. Học trò, nếu muốn sau này thành tài lấy vợ Huế, đi ngay không dám dừng chân. Lạc sơn, cái Núi Vui ấy sừng sững trơ trẽn giữa thành phố lạng lẽ cả thẹn như một cục bấu trên thân thể mảnh mai của tiểu thư sông Hương. Món ăn thức uống bán ở đây ngon thật. Khách lạ đến Huế đừng dại gì phí tiền ở các hiệu ăn sang trọng đường Phan Bội Châu hoặc trước cửa Thượng Tú. Chịu khó thì nhờ thổ công địa phương dẫn đến những cái quán tranh nép khiêm nhường dưới một gốc trúc ngoại ô, ở đó mỗi quán chỉ bán độc có một món, và phải chờ đợi thật lâu: Bánh bèo Vỹ dạ, bún bò mụ Rớt Gia hội, bánh khoái Đông ba, hoành thánh Đông sơn... Giá thật rẻ, nhưng khách vội ít thì giờ thì không nên thử. Quán bán hàng mà không khí y như một nhà quan thất thế đành mở thêm nghề phụ để mưu sinh. Khách đến không được chiêu đãi đơn đả như ở Chợ Lớn. Chủ có cái tự cao của gia thế, và việc mở quán dường như là điều tủi nhục chung cho giòng họ. Khách được họ hạ cổ bưng đĩa bánh khoái đến tận tay là một hân hạnh nghìn năm một thử. Cô gái dọn bàn nào cũng có nét mặt điềm nhiên lạnh lùng của

một nàng công chúa xuất cung.

Cụ già ngồi hút thuốc lào bằng cái bình Giang tây kia có thể là một ông hoàng từng lên xe xuống võng. Người đàn bà lui cui hấp bánh có thể là một hoàng phi. Nếu tưởng tượng được như thế và đủ sức luyện tiếc thời phong kiến hoàng kim thì hãy đi ăn ở các quán đặc biệt ấy.

Nếu không, đã là khách lạ, cứ đến khu Lạc sơn! Nói cho hết thì không phải lúc nào ăn nhậu ở đây cũng khoái khẩu. Đồ nhấm luôn luôn thơm tho, béo bổ và giá phải chăng. Nhưng đây là chỗ tụ tập những hạng người Huế muốn giấu, nên đôi lúc đang ăn, khách phải lợm giọng nuốt không nổi miếng thịt quay nhai dở. Ăn mỳ ở khu Lạc sơn đông đến nổi chỉ ngồi chừng năm phút đã có bảy, tám người rách rưới bần thiêu đến chìa tay xin tiền. Gặm một miếng xí quách vừa vớt đi, đã có bốn, năm đứa trẻ đánh đấm nhau để lượm lên gặm. Ăn bát mì chưa hết đã có ba, bốn ông lão cầm lon chờ sẵn để tranh nhau chút nước lèo thừa. Lĩnh biệt kích đánh lộn với nhau đập bàn đổ ghế, có thể làm tung tóe thức ăn lên đầu bạn! Đấy, thú vui trần tục và niềm ân hận của Huế, tiếng gào thét điên cuồng và hơi thở dài của Huế!

\*\*\*

Một hôm trên đường đi dạy từ Quốc học về nhà, ông Văn bắt gặp một đám đông khác thường ở khu Lạc sơn. Lúc ấy khoảng năm giờ chiều. Ông dạy mệt nên muốn đạp xe nhanh về nhà để nghỉ một chút và nuốt nổi bát cơm chiều. Ông không muốn dừng lại ở cái chỗ tai tiếng ấy chút nào. Nhưng không hiểu sao tuy đã đi quá chỗ đông đúc, tự nhiên bàn chân trên pédale của ông khựng lại. Hình như ông mới rã đến nỗi không đủ sức ấn gót giày lên bàn đạp nữa. Ông dừng lại, ngỡ ngác. Vài người đi ngược chiều từ khu Lạc sơn xuống cầu Gia hội xô bàn tán với nhau. Ông nghe loáng thoáng mấy câu:

- Ớn quá! Không biết ông nội ấy con cái nhà ai!

- Ban đầu tao tưởng thứ gì. Sau biết ra, mới bật ngửa.
- Bà bán nem đái cả ra quần, mà thấy không?
- Vậy mới là dân chịu chơi. Chết thì thôi, sá gì?
- Dám được cả tá lắm đấy!
- Không biết nó làm một mình hay có bạn bè tiếp tay!

Ông Văn không dẫn được tò mò, nhấc chiếc xe đạp lên lề đường, dắt ngược về hướng Lạc sơn. Một cụ già mặt mày thất sắc vừa đi vừa ngoái nhìn phía sau xô cả vào người ông Văn. Ba đứa trẻ ăn mày chạy ùa về phía trước xô ngã chiếc xe của ông. Tiếng bàn tán cứ mù mờ. Ông chận vài người lại hỏi. Họ nhìn ông như đo lường trước sức chịu đựng, rồi bí mật bảo:

- Lại đó mà coi cho sướng mắt.

Không khí bí mật chẳng khác đi xem thơ Trạng Quỳnh. Ông vất vả lắm mới vừa chen được cả người lẫn xe đến gần đám đông. Trước mặt ông chỉ toàn lưng với lưng. Ông hơi nản, thầm nghĩ: "Chắc lại là một thứ kỳ quan ô nhục của Huế nữa đây. Chì điếm già ế khách bến Thương bạc lên cơn động kinh? Một anh cùi xin tiền không được quẹt cả cùi tay lờ vào mặt khách nhậu? Một cụ già ăn xin say rượu? Một con diến cời quần đứng tô hô giữa chợ? Cái gì thế? Chắc chắn là một "điều ân hận" cho Huế, nhưng là thứ gì?"

Ông không thể thua cuộc nửa chừng! Bậy nhất là vướng víu cái xe đạp! Lúc ấy có ai từ phía sau đẩy cái vè xe thật mạnh, làm ông ngã chúi vào vòng người xây bằng lưng áo. Nhiều tiếng la tiếng chửi nổi lên. Vòng vây hở ra một chút, đủ để ông Văn nhận diện được "nỗi ân hận" của Huế.

Ông lặng người sững sờ! Ông có lú lẫn không đây? Tuy phải gào thét suốt ba giờ cho át tiếng ồn của lũ học trò chán học và mê biểu dương lực lượng, nhưng mắt ông chưa đến nỗi lòa. Ông Vẫn trông rõ. Phải, thằng con trai mặc đồ rằn ri tóc dài phủ ốt đang say rượu làm trò cười cho thiên hạ kia chính là Lãng con ông. Nó về hồi nào? Và nó đeo thứ gì trên cổ thế kia.

Một người nào đó nói nhỏ, như sợ Lãng nghe thấy:

- Giống râu năm mèo quá hỉ! Phải trên ba mươi cái tai người mới râu dài được chừng ni hỉ!

\*\*\*

Ông Vẫn choáng váng, tay thả ghi-đông chiếc xe đạp. Trước mắt ông, những tấm lưng áo khét nắng di mồ hôi quay cuồng. Chân ông bủn rủn. Ông ngã xuống đất lúc nào không hay. Đến khi có tiếng cười ồ và vòng vây quanh Lãng nơi rộng ra để tránh một trò tinh nghịch nào đó của thằng lính say, mọi người mới biết mình suýt dẫm lên người một ông già phờ phạc mất trí.

Họ chở ông Vẫn bằng cyclo về nhà, khi Lãng vẫn còn say sưa!

Ông Vẫn không dám nói thật với vợ và con gái những điều đã thấy. Ông nói dối mình mệt quá phải dừng lại nghỉ trước quán Lạc sơn, đúng lúc chứng kiến cảnh cậu con trai út say rượu.

Bà Vẫn không lo ngại gì cho con, chỉ xuýt xoa lo cho chồng. Bà pha nước chanh cho ông uống, nặng lời mắng nhiếc "bầy thú trước bảng đen" từng làm mòn môi sinh lực người chồng yêu quý của bà. Bà còn giận lây đến những kẻ gây xáo trộn làm hao hụt ngân quỹ gia đình của bà, và bây giờ làm chồng bà phải gào thét đến ngắt xiu.

Ông Vẫn giấu không cho Nam biết rõ, chỉ sai con gái:

- Lên Lạc sơn gọi nó về đây cho tao!

Nam đoán Lãng đã làm điều gì ghê gớm lắm, vì ít khi cha nàng xưng mày tao với con cái. Thấy con e ngại phải đến cái chỗ đáng xấu hổ ấy, ông quát:

- Sao còn đứng đó?

Nam vội lấy xe đạp lên khu Lạc sơn. Đến nơi, nàng chỉ dám đứng bên này đường Trần Hưng Đạo lóng ngóng nhìn qua. Phía bên cái quán cóc đám đông vẫn còn đó, nhưng mọi người di tản ra thành nhóm hai nhóm ba người chứ không vây quanh vào một mục tiêu cố định. Nam đoán có lẽ bạn bè của Lãng đã diu nó đi chỗ khác. Nàng định ra về thì có một chị đàn bà từ phía dưới cầu Gia hội hốt hải chạy lên hỏi:

- Cô có thấy xe nhà thương chở nhà tôi về ngã nào không cô?

Nàng ngạc nhiên hỏi:

- Người nào bị thương?

Chị đàn bà mếu máo nói:

- Không biết có phải ba thằng Lãm không. Chiều nào ổng cũng đạp cyclo lên Lạc sơn chờ khách, rồi lấy tiền đi nhậu luôn cả đêm. Nghe nói thằng lính say đeo xâu tai người rút dao đâm một ông phu cyclo trúng bụng. Không biết có phải ba thằng Lãm không?

Một người qua đường biết chuyện chen vào nói:

- Xe quân cảnh chở thằng lính say đi rồi.

Chị đàn bà hấp tấp hỏi:

- Còn người bị thương? Còn ba thằng Lãm nhà tôi?

- Tui chẳng biết Lắm Liết gì hết. Chỉ thấy người ta lo ó vang trời: “Nó giết chết ông rồi! Kêu quân cảnh mau”. Một lúc sau xe quân cảnh tới, rồi xe bệnh viện.

Chị đàn bà hết kiên nhẫn, băng qua phía Lạc sơn để tìm hỏi người khác. Nam hỏi người đi đường:

- Đầu đuôi ra làm sao hở bác?

- Tui chẳng rõ. Lúc tui tới họ đã chở nó đi rồi. Nghe nói nó vừa đào ngũ về, nhậu say đem xâu tai người ra hù bà bán nem rồi cười.

Nam thăm chắp vá các mảnh “nghe nói” lại và nàng xanh mặt hãi hùng. Nàng hiểu vì sao ông Văn ngắt xiu phải chở về nhà bằng xe cyclo, và vì sao đột nhiên ông xưng mày tao với con cái. Nàng đứng dí một chỗ, tay chân tự nhiên run lẩy bẩy. Nam thăm thì:

- Mô Phật! Sao nó dám làm thế! Ai bày vẽ cho nó cái trò ghê tởm? Ai xúi giục nó, thằng con hoang không bao giờ biết mệt! Mô Phật! Xin Đức Phật Bà Quan Thế Âm cứu nó ra khỏi biển trầm luân. Nước mắt Nam chảy dài trên má. Tại sao những “người thân” của nàng gặp hết tai ương này đến tội nghiệt khác. Từng còn nằm đó như nạn nhân của bọn ác, còn Lãng thì trở thành một tên giết người. Nghiệp chướng của gia đình mình đây sao? Trở về nói gì với ba má bây giờ? Nàng sợ phải làm cái nhiệm vụ báo tin dữ và chứng kiến khuôn mặt hãi hùng đau đớn của mẹ. Xin Đức Quan Thế Âm giúp cho con thêm can đảm!

Nàng không về nhà ngay. Xuống khỏi cầu Gia hội, nàng rẽ vào chùa. Sư bà tiếp nàng ở nhà hậu. Sư bà dịu dàng gọi pháp danh của Nam hỏi:

- Có việc gì lên chùa tối vậy Diệu Hạnh?

\*\*\*

Nàng đã quì xuống ôm gối Sư bà khóc nức nở. Nàng vừa gạt nước mắt vừa kể giữa những tiếng nấc nổi xót xa khi thấy Tường thân thể bầm dập dưới đòn hội chợ, rồi chưa kịp mừng vui, nàng lại phải chứng kiến cái tội nghiệt tà trời của đứa em hoang đàng. Kiếp trước con đã làm nên nghiệp chướng gì để kiếp này con khổ đến thế này? Càng kể lẽ nàng càng thấy mình phải làm điều gì đó để chuộc lỗi cho cả gia đình, để gieo mầm phúc cho quăng đời còn lại.

Chỉ một mình nàng đầy đủ đức hi xả và hy sinh để làm chuyện ấy! Cha mẹ nàng đã khổ cực suốt đời để nuôi nấng dạy dỗ anh em Nam. Anh Ngử làm trai bận bịu cái nợ lính. Con Quế bộc tuệch chưa hiểu thế nào là nhân là quả, là họa, "là phúc của lẽ đời. Lãng gây tội nghiệt đến mức ấy! Điềm lại một vòng , chỉ còn nàng có đủ cơ duyên tạo phúc cho cả nhà. Nàng ngây ngất với ý tưởng làm kẻ hy sinh cho hạnh phúc người thân yếu. Nam run run thưa với Sư bà:

- Con xin thí phát để cúng dường chư Phật, xin chư Phật thấy rõ lòng thành của con để cứu thoát em con ra khỏi biển trầm luân!

Nam về nhà khoảng chín giờ tối. Ngử đã biết tin dữ liền chạy lên tiểu khu nhờ bạn thân bên quân cảnh hỏi cho rõ sự việc rồi mới tính cách gỡ. Mẹ nàng đang nằm thêm thiếp rên rỉ như người hấp hối. Bây giờ chính ông Văn lại tìm các cơ vu vợ để thuyết phục vợ tin rằng có thể có sự lầm lẫn nào đó. Hai vợ chồng thấy Nam trùm tẩm khăn nâu, ban đầu ngỡ ngác không hiểu gì. Khi hiểu, bà Văn ôm Nam khóc nức nở. Ông Văn thì bậm môi lại, mắt nhìn lên trần nhà để cố ngăn những giọt lệ!

\*\*\*

Ngử mất cả buổi tối mới biết đại khái đầu đuôi câu chuyện. Tiểu đoàn Dù của Lãng vừa thất trận ở vùng rừng phía tây Ái tử nên đám tàn quân vừa thoát chết được chở về Đông hà chờ bổ sung lực lượng. Đây



là trận đầu của Lãng, và những gì cậu trải qua hãi hùng quá, hãi hùng hơn trí tưởng tượng dựa theo các phim chiến tranh và phim cao bồi Lãng được xem ở Huế nhiều. Trong phim tuy nhân vật chính là bọn cướp giết người không hề nhú mày, nhưng trước khi dẫn nhau ra đường đấu súng với nhau, giữa thanh thiên bạch nhật, lão chủ quán rượu béo phệ còn có thì giờ thu lại chai rượu thừa và nhận đủ tiền rượu, anh Do thái mũi khoằm chủ tiệm hòm còn thì giờ chùi bóng hàng hóa chuẩn bị xuất kho. Giờ lâm tử được báo trước bằng điệu nhạc dồn dập chát chúa tiếng thanh la hoặc mấy phút yên lặng nghệt thở. Lãng cũng cầm súng quyết đấu, nhưng kẻ thù không hiện diện rõ ràng. Rừng dày âm u. Muối vắt. Đói khát. Bãi đấu không được phát quang và vào những lúc bất ngờ nhất như dừng chân lại thở hoặc ngả lưng chờ cho gô nước sôi pha trà uống thuốc sốt rét, đột nhiên tặc cù một phát. Một "con" ngã. Thân thể oằn lên một cái, tay chân co giật chút xíu, rồi hết. Không có nhạc dạo mà cũng không có chuông chiêu hồn. Lãng thất vọng não nề, oán trách bọn làm phim lưu manh chuyên dụ dỗ con nít vào những cuộc thanh toán hấp dẫn. Hành quân liên tiếp hai tuần lễ mà chưa bao giờ tiểu đoàn Dù của Lãng tận mắt nhìn thấy kẻ thù. Giá chúng chịu theo đúng luật giang hồ, gửi thư hẹn giờ ở bãi đất trống, rồi hai bên theo từng đôi một mang súng Colt-12 và K-54 hiên ngang bước ra khỏi rừng, một bên bập điệu Tam Đảo một bên bập điệu Ruby Quân tiếp vụ, đến cách nhau khoảng bốn mươi thước thì dừng lại. Khẩu K-54 kèn càng kéo trễ cái nịt nhựa màu nâu hiệu Trung cộng. Khẩu Colt-12 bám chặt vào đai nịt Mỹ. Hai bên nhìn nhau chờ phát súng lệnh, hai bàn tay nắm chặt vào thắt lưng. Rồi giờ phút nghiêm trọng đến. Hai phát súng nổ nhưng chỉ có một cái xác ngã xuống. Giá được như thế thì Lãng đâu có đào ngũ. Cuộc chiến tranh ngoài đời chán phè, khổ như chó mà chết lảng nhách. Về Đông hà, Lãng dốc hết túi uống rượu, rồi lặn súng lục vào lưng dù về Huế. Một ông bạn nhậu mới quen ở quán rượu Đông hà biểu xâu tai người phối

khô cho Lãng làm bùa. Hẳn hứa lần sau nếu chịu chi cho hẳn nhận một bữa đã thật đã như hôm nay, hẳn sẽ biểu cho một cái mặt Việt cộng. Lãng khâm phục ông bạn mới ra mặt. Đây rồi. Đúng là trang hảo hớn cỡ Steve McQueen hay Charles Bronson trong phim Mỹ.

Lãng đeo râu tai người dưới lần áo mai-dô bản, thú vị vì cảm giác nhột nhột mỗi lần cúi xuống bị râu tai khô cọ nhẹ vào da ngực. Lãng ngây ngất khi chợt nghĩ lúc nào cũng có mười lăm kẻ vô danh áp tai lên ngực lắng nghe nhịp đập trái tim mình. Có lẽ những chàng cao bồi Mỹ đứng trước kẻ thù chưa bao giờ được hưởng cái cảm giác kỳ lạ thần bí như Lãng được hưởng.

Về đến Huế, trong túi Lãng không còn một xu. Cậu vừa mệt, chán, lại vừa thèm rượu. Qua khu Lạc sơn, Lãng ngập ngừng. Một phần vì không biết phải giấu râu tai người ở đâu trước khi về nhà, một phần vì mùi nem nướng bốc lên ngào ngạt thơm tho. Lãng muốn xài cái râu tai khô lần cuối trước khi vút xuống gầm cầu Gia hội. Cậu gọi nem lu bù, rượu bia uống tí tí hết chai này đến chai khác. Lãng cần say để đủ bạo trả tiền nem và rượu bằng thứ tiền đặc biệt.

Lãng say mềm nên thay vì chỉ cởi nút áo xắn ri ra lấy râu tai dọa chị bán nem rồi bỏ đi (như các bạn của Lãng trả tiền rượu bằng cách bỏ lọt trái lựu đạn vào đáy cốc), cậu lại mang lưng lưng râu tai khô để bỏ lô ba la làm hề. Ông Văn bắt gặp Lãng đúng vào lúc Lãng đang chọc cười thiên hạ bằng cái trò chơi lạ mắt ấy. Ông về rồi, thì có một bác cyclo giàu Phật tâm bạo gan bước đến lên lớp cho thẳng say một thôi dài. Lãng nghe tiếng được tiếng mất. Bác phu cyclo trở râu tai người bảo làm như vậy là gieo mầm ác cho cả họ. Lãng lại tưởng ông ta định cướp của quý của mình. Từ lúc Lãng rút dao cho đến lúc bác cyclo ngã xuống vì bị đâm chệch một nhát vào bả vai, có lẽ không được vài cái tích tắc.

Ngữ thu thập được bấy nhiêu dữ kiện nhờ người bạn tối hôm ấy trực tại phòng quân cảnh tư pháp. Lãng giã rượu ngay từ khi bị xe quân cảnh hốt chở về đồn, và cậu đổ mồ hôi run lập cập khi nhớ lại những điều đã làm. Lãng vừa khóc vừa khai hết, không giấu diếm điều gì. Lãng còn năn nỉ anh quân cảnh thụ lý hồ sơ xin đừng báo tin cho gia đình biết chuyện ô nhục. Lãng rồi rít nói:

- Em lạy anh. Anh cứ đánh em đi, cứ còng cả hai chân hai tay em rồi bỏ đói em đi. Nhưng em lạy anh, đừng cho ba má em biết. Em lờ dại lần đầu!

Người bạn của Ngữ cũng cho biết trường hợp của Lãng sẽ rắc rối. Bộ chỉ huy lực lượng Nhảy Dù đặt tại Sài Gòn, và tiểu đoàn của Lãng chỉ là một đơn vị đặc nhiệm được tăng phái cho quân đoàn Một để thi hành nhiệm vụ đặc biệt. Theo qui chế quân pháp, phải thông báo cho đơn vị gốc của Lãng, rồi sau khi lập hồ sơ ban đầu, phải chuyển hết các giấy tờ về Sài Gòn cho Nha Quân pháp, và nếu cứ theo thủ tục thông thường, binh phạm không còn ở quân lao Huế được bao lâu nữa. Lãng lại phạm nhiều tội một lúc: phạm quân kỷ về tác phong, đào ngũ, và cố ý đả thương (may mắn là chưa trí mạng). Hình luật dự liệu án phạt tối thiểu hai năm, tối đa có thể đến hai mươi năm khổ sai hoặc chung thân. Cái kẹt cho Lãng là cuộc hành quân chưa chấm dứt, cho nên tội đào ngũ trở nên trầm trọng. Đào ngũ giữa lúc chiến đấu, ai cũng biết, có thể bị xử bắn tại mặt trận.

Ngữ nghe người bạn rành luật pháp nói xong, lòng cứ bàng hoàng. Cái khó cho chàng là khả năng giao tế của Ngữ kém quá. Chàng biết đó là một khuyết điểm lớn lao khiến nhiều lúc thay vì thông dong đi theo lối tắt, chàng phải tháo mồ hôi leo lên cho hết cái bậc thang của công chính. Chàng đã trải qua nhiều kinh nghiệm nên không có ảo tưởng hoặc lầm lẫn chút nào về việc đó. Cùng một công việc, với cùng một số điều kiện hạn chế, bạn chàng giải quyết sao mà dễ dàng! Giải quyết

khơi khơi như đi dạo phố chiều thứ bảy. Nội khuôn mặt tươi vui và cách pha trò lém lỉnh của bạn chàng đã đáng đồng tiền rồi. Họ đi đâu cũng tạo cho bối cảnh chung quanh sự thoải mái, buông thả, gần như không có điều gì là quan hệ trên đời nữa. Họ rút thuốc mời anh lính gác, khen cậu ta đẹp trai dù nước da cậu đen như cột nhà cháy. Rồi vỗ vai gọi "cưng" ngọt xớt. Cậu lính gác dẫn bạn chàng đi một lúc, chưa đầy mười lăm phút sau, bạn chàng đã bá vai ông chức sắc liên hệ, "toa toa moa moa" dẫn ra quán cà phê trước công sở rồi. Cuộc thương lượng ngã ngũ ngay buổi chiều ở quán nhậu, với một giá tiền rẻ bằng nửa giá tiền xe đi về để Ngử nghiêm chỉnh đàng hoàng giải quyết theo lối cửa chính.

Nhiều lần suy nghĩ, Ngử nhận thấy cái thất bại lớn nhất của đời chàng, là chàng nghiêm chỉnh quá. Gương mặt chàng đáng lý phải mang kính trắng như Tường, nghề nghiệp chàng phải là nghề giáo như Tường. Khuôn mặt già trước tuổi ấy thật xứng đôi với bộ đi chậm rãi trầm tĩnh. Ngử ít cười, thật bậy! Không phải chàng không tìm ra cái đáng cười trên đời. Ngược lại, căn cứ vào vài cái truyện ngắn chàng đăng trên báo Sài Gòn, nhiều nhà phê bình tiên đoán chàng sẽ tiến xa nếu chịu theo thể loại châm biếm, hoạt kê. Nhưng Ngử không dễ dãi trong cách cười cợt. Chàng thấy trong hầu hết trường hợp, các bạn quảng giao của chàng cười một cách lảng xẹt, cười thật vô duyên, đó là chưa kể những cái cười nịnh, cười ruồi, cười cầu cạnh, cười vuốt đuôi. Chàng cũng nghiêm chỉnh trong cách đánh giá người lạ. Khi chưa quen biết nhiều (mà Ngử thường đưa tiêu chuẩn: phải "quen" người ít ra là năm, sáu năm mới thực sự "biết" họ), Ngử cho mọi người đều đáng trọng, đáng kính nể về tài năng, đạo đức. Nếu như vậy, làm sao dám hạ thấp người ta khi đem một châu cà phê, một bữa nhậu ra làm quà lót đường cho được việc! Người ta nắm quyền hành, lâu nay tiếp xúc quá nhiều hạng người đến cầu cạnh, người ta có mù đâu mà không biết anh định nhờ vả điều gì. Chưa nhờ vả mà đã "đấm mõm" người ta bằng ăn uống

thô tục, thật quá lắm! Ở trường hợp Ngữ, nếu ai la cà đến gần chàng nhờ vả theo kiểu đó, nhất định chàng sẽ lừ mắt rồi đấm một quả vào cái mồm ba hoa thô tục ấy. May mắn cho đời là Ngữ chưa làm được chức gì có quyền để có người nhờ vả!

Lâu nay Ngữ chỉ nhờ vả người khác theo lối chính thức, với cái lưng thẳng và đôi mắt nghiêm trọng. Người ta lễ phép nghiêm trang tiếp chàng, lễ phép nghiêm trang nêu ra một số nguyên tắc bất khoan nhượng và rất nhiều khó khăn về thủ tục, rồi lễ phép nghiêm trang cho chàng một giấy hẹn. Hôm sau đúng hẹn đến, lại được một người nhã nhặn xin lỗi rồi đưa một lời hẹn khác.

Cho nên Ngữ rất ái ngại khi thấy ông Văn đặt hết tin tưởng vào đứa con trai nhà binh. Khi biết rõ tự sự, hai ông bà tìm được một cái cơ để xoa dịu nỗi đau và lo:

- Cũng may không phải chính nó đi cắt được chừng ấy cái tai người. Người ta cho nó thôi.

- Nó trẻ con ham lạ nên mới dại dột. Bản tính Lãng không đến nỗi thế!

Rồi ông Văn moi óc tìm ra được nhiều kẽ hở của vụ án để len lén qua mặt pháp luật: nào Lãng bỏ về Huế lúc đơn vị đã rã hàng và đang chờ bổ sung quân số, nghĩa là không phải lúc đang mặt đối mặt với quân thù; nào Lãng chưa đủ mười tám tuổi nên không thể dựa vào các luật lệ xử cho người lớn; nào bác cyclo chỉ bị thương nhẹ ở bả vai, vết thương sâu không quá một phân và nếu chịu khó thương lượng, gia đình ấy có thể bãi nại với điều kiện... Ngữ đem các lời của cha đi hỏi người bạn quân cảnh. Anh cử nhân luật bị động viên lại biểu diễn kiến thức uyên bác bằng cách dẫn chứng một lô án lệ của tòa quân sự mặt trận vùng Một, vùng Hai, vùng Ba, vùng Bốn. Ngữ chán nản ra về, tuy vụ tai tiếng của Lãng làm khơi dậy nơi chàng một thứ bão tố nội tâm vừa phức tạp vừa xót xa. Chính thời đó chàng viết được cái truyện

ngắn đặc sắc mà về sau các nhà phê bình vẫn xem là cái mốc chuyển hướng của văn nghiệp chàng, chuyển từ tính chất lãng mạn thuần cảm sang khuynh hướng nhân bản phản chiến; từ "những đóa hồng dành tặng những người yêu nhau chuyển thành những vòng hoa cườm đặt lên mồ những người chôn chắt giữa hai lần đạn". Bài "Tổng kết tình hình một năm tiểu thuyết" năm đó đã ví von như vậy về sự đổi thay trong Ngữ. Có lẽ phải nói nhiều hơn nữa về nguyên do sự đổi thay ấy!

\*\*\*

Ông bà Văn không ngờ đứa con gỡ được rồi cho gia đình lại là Quế. Hai vợ chồng chưa quên tài xoay xở của Quế, lúc biến cửa hiệu sách ế thành một nơi tập nập kẻ ra người vào. Nhưng việc này dính dấp đến luật pháp, đến những pho sách luật dày cộm và đáng sợ hơn nữa, là dính đến công số tám, xe bút búng, lính áp tải, vành móng ngựa, nhà tù. Nam yếu đuối chỉ làm mỗi một việc có ý nghĩa là thí phát để mong cứu chuộc tội lỗi của đứa em hoang. Ngữ chạy đi chạy về nhiều bận, mỗi lần về gặp ông Văn, chàng gỡ được vài cái nút để đồng thời mang thêm cho cha nhiều cái nút thắt cứng, cho nên càng ngày ông Văn càng nóng ruột, hết tin ở con. Ngữ định đem cái truyện ngắn cô đọng xúc cảm và suy tưởng của chàng về thăm thăm kịch gia đình đưa cho cha xem, ngầm phân bua rằng khả năng của chàng nên xài ở môi trường khác.

Bắt Ngữ ra vào chỗ cửa công là đã dùng phải sở đoản của chàng. Nhưng thấy cha mất ăn mất ngủ vì vụ Lãng, Ngữ đổi ý. Chàng không dám đưa cho cha đọc!

Quế nhìn thẳng vào vụ rắc rối và mau chóng tìm ra mối gỡ. Nàng hỏi Ngữ:

- Đeo xâu tai người có bị ra tòa không?

Ngữ rụt rè đáp:

- Có lẽ không. Vấn đề chỉ là lương tâm, thuộc phạm vi siêu hình...

Quế không muốn nghe anh nói lời thôi dài dòng, hỏi liền:

- Nếu thằng Lãng không say rượu đâm người ta, nó bị phạt nặng nhẹ thế nào?

- Lúc ấy thì khác hẳn. Rắc rối chỉ vì có máu đổ. Nếu không, quá lắm là bị phạt vài ngày cấm trại.

Quế cười tự tin:

- Nếu lỡ đổ máu rồi thì băng bó cho nó cầm máu lại. Người ta chịu thương lượng không?

Ông Văn đáp thay Ngữ:

- Gia đình bác ấy nghèo, lại là Phật tử nên không muốn làm to chuyện. Có lẽ nếu bù đắp được tiền thuốc và khoảng thời gian không đi xe được, họ có thể bãi nại.

Quế lắc đầu, ngờ vực:

- Không giản dị đâu ba! Mỗi lần có dịp như vậy là hàng trăm quân sự quạt mo tự nguyện nhảy vào thúc giục, xúi người trong cuộc đòi hết chuyện này đến chuyện khác. Mình càng tỏ vẻ yếu thì họ đòi càng dữ.

Cả ông Văn lẫn Ngữ đều phải công nhận Quế nói đúng. Họ nhìn Quế với đôi mắt kính nể hơn.

Quế nói tiếp:

- Mình càng nhún nhường chân thật trong những vụ thế này thì càng thua thiệt. Con thấy không ai sợ bồ câu cả. Mình phải tìm cái lốt ó. Ba

oi...

Nói đến đây, Quế dừng lại, ánh mắt nhìn ông Văn e ngại.

Ông Văn hỏi:

- Con định nói gì?
- Hôm trước con nghe Quỳnh Như nó nói hình như ông Toàn thầu khoán là chú của trung tướng Tôn Thất Đính, phải vậy không ba?
- Ba có nghe, nhưng không tin lắm. Ông ấy thì ai đang phất cờ không phải là người nhà ông ấy. Trước đây bị tù chỉ vì cái miệng.
- Nhưng ông ấy tên Tôn thất Toàn mà ba!
- Thì cứ cho là thực đi. Tại sao lại hỏi sang chuyện ông Toàn?
- Ông ấy lập ra cái gì... để con nhớ lại xem. Cái gì bắt đầu bằng chữ "hoàng gia"...

Ngữ cười nhắc:

- Royal Youth Club. Câu lạc bộ Thanh niên Hoàng gia.
- Dạ đúng rồi. Con nghe nói độ này các câu lạc bộ ấy thu được nhiều hội viên lắm. Hội trường đặt ở một cái phủ cạnh sông An Cựu. Nhiều sĩ quan cao cấp cũng đến vì có nháy nhót...

Ông Văn mất kiên nhẫn hỏi gắt:

- Con dài dòng chuyện đó để làm gì?

Quế đỏ mặt sợ cha chê, nhưng vẫn nói:

- Thăng Lãng cũng là hội viên Câu lạc bộ hoàng gia đó ba! Ba cứ nhờ anh Mân con bác Toàn can thiệp, chắc thế nào cũng xong. Mình chỉ lo



tiền thuốc thang cho bác cyclo. Nếu nghe nói người nhà trung tướng Đính, họ không dám đòi cao đâu!

Ngữ trở mắt nhìn đứa em gái. Chàng không ngờ Quế nhìn đúng và rõ thực chất cuộc đời như vậy. Lâu nay chàng vẫn tự hào ngẫm rằng mình viết tiểu thuyết tức là làm một "đấng tạo hóa nhỏ", dựng lên nhân vật, mớm cho nói, xúi họ yêu nhau hay bắt họ xa nhau, khi vui cho họ cười, khi buồn buộc họ khóc thay, muốn được cái khả năng tái dựng cuộc sống đó, trước hết phải hiểu phải thấy được thực chất của cuộc sống. Chàng lầm lẫn quá lắm. Lâu nay chàng chỉ dựng được những "ý niệm biết cười khóc múa may", vì chưa hiểu được nghĩa thực của cuộc đời, chưa lạnh lùng soi thấu mặt thật của kẻ khác. Chàng thua xa Quế em gái chàng. Nó gỡ rối được vụ Lãng, chàng tin chắc như vậy!

## Chương 11

Từ hơn một năm nay, Ngữ nhận thấy tâm hồn mình có nhiều thay đổi. Sự thay đổi ấy phản ảnh trong các truyện chàng viết khá rõ nên nhiều nhà phê bình nhạy cảm đã nhận ra được, như đã thấy trong bài tổng kết cuối năm.

“Từ những đóa hồng dành tặng những người yêu nhau chuyển thành những vòng hoa cườm đặt lên mộ những người chơn chất giữa hai lần đạn”. Họ thật khéo ví von!

Chuyện của Ngữ dành để tặng những người yêu nhau ư? Mới nhìn thì có vẻ như vậy! Những nhan đề đại loại như “Khi mùa mưa tới”, “Thơ tình gửi ngọn sầu đông”, “Nhà bên kia”, “Mùa tưởng nhớ” của những truyện đều là bản tóm tắt chính xác những gì chàng viết suốt các truyện ngắn ấy. Khung cảnh luôn luôn là những vườn cây rậm rạp của Kim long, Vỹ dạ, Nguyệt biểu, ở đó những người con gái tóc thề vừa dẫm bàn chân son lên xác lá khô vừa hát nho nhỏ một lời tình ca. Chất Huế mộng ảo mà trì trệ, chì chiết, đậm đặc trong truyện của chàng, đến nỗi nếu đọc kỹ, truyện nào cũng có mùi ẩm mốc của một thứ quá khứ lộng lẫy vang bóng và giọng điên khùng của những nhân vật lỗi thời bất đắc chí. Những người yêu nhau bây giờ họ sáng khoái, bạo dạn ôm hôn nhau ngoài công viên trống trải, đèo nhau trên Honda lạng qua lạng lại trên xa lộ, không thỏ thẻ tỏ tình mà hét vào tai nhau “I love you” như Paul Anka trong bài Crazy Love, làm gì họ thềm đọc những truyện ấy của Ngữ. Họ chẳng là một số độc giả Huế (hay gốc Huế) thích tấn mẫn dò tìm cái cô này là ai, chàng sinh viên dở điên dở khùng kia là ai, cảnh này mượn khu vườn nào của Nguyệt biểu, cái nút ruồi kia mượn tạm trên mặt người đẹp Đồng khánh nào, v.v. .. để qua thì giờ! Ngữ không có ảo tưởng về các lời khen tặng nặng màu địa phương ấy. Chàng muốn khác kia. Những điều chàng vững tin, chàng muốn người khác cũng vững tin như mình. Một lần chàng bảo với

Tường rằng những điều xác tín ấy như “sự hòa điệu của vũ trụ, bản chất cao đẹp của con người, cái rầy chết tất yếu của giả trá và tàn ác” đều trừu tượng bao quát quá, chỉ mới là ý niệm chứ chưa trở thành máu thịt để làm tác phẩm nghệ thuật. Chàng chưa sống đủ để hiểu những ý niệm ấy, nên tuy tha thiết muốn viết về chúng, chàng vẫn không làm gì được.

Chàng là con nhái bèn muốn to bằng con bò mộng. Chỉ còn lại cho chàng những điều hồ nghi.

Có tác phẩm nào xứng đáng với tên gọi xây toàn bằng hồ nghi đâu? Nó chỉ là chất men của một phản ứng mới, chất xúc tác của một cuộc đổi thay toàn diện, là lớp vữa nối tiếp đoạn chót lỗi thời và cái khởi đầu chưa đủ cứng cáp. Đôi lúc nó là sự thao thức trước khi giác ngộ, nhưng nhất định chưa phải là giác ngộ. Biết ngờ chỉ là đầu mối của trí, chứ chưa phải là trí. Thành thử cao vọng ban đầu của chàng so với vốn sống ít ỏi thật chênh lệch. Ngữ thứ đủ loại đề tài, đủ loại nhân vật, đủ loại kỹ thuật. Nét chung là chuyện tình. Nhưng thứ không khí ẩm ướt và tình tiết quần quại thô thiển bàng bạc trong truyện chàng chỉ là “một cách lấp khoảng trống”. Chàng không định “dành cho những người yêu nhau”. Và chắc chắn những người yêu nhau bây giờ cũng không giành giật làm gì mấy truyện ấy! Những vòng hoa cườm đặt lên mộ người chơng chất giữa hai lần đạn? Về điểm này, có lẽ người phê bình trên tạp chí văn học nghĩ đúng! Gần đây Ngữ nhận thấy những xác tín trừu tượng chỉ có ý nghĩa nếu tìm các biểu hiện qua lịch sử. Triết lý trở nên viển vông nếu không đem đối chiếu với lịch sử nhân loại. Ngữ tin rằng nếu lịch sử đưa ra được các chứng liệu cụ thể về “bản chất cao đẹp của con người, về sự rầy chết tất yếu của cái ác”, thì sự tồn tại của mọi vật trên thế giới này mới xứng đáng. Ngữ tìm. Tìm mãi tìm hoài. Chàng tìm được gì? Không đáng bao nhiêu! Chỉ tìm được ranh giới mơ hồ giữa thiện ác, sự dễ biện minh khi cần bạo lực,

vòng lẩn quẩn của một số diễn biến phi lý, và cuối cùng, rõ ràng hơn hết thảy là: mọi người đều là nạn nhân của chính đồng loại. Khám phá chua chát này khiến Ngữ choáng váng không dám tin ở mình. Chàng thử quên đi, tìm các dữ kiện lịch sử khác để cố chứng minh ngược lại. Nhưng nó cứ bám riết lấy chàng. Những xâu tai khô của thằng em say như giọt nước cuối làm tràn cả ly đây. Chàng viết một mạch cái truyện nhan đề "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" nội trong một đêm, không hề xóa lấy một chữ. Chàng tự thấy mình biến đổi. Trước kia chàng đâu có chua chát, khinh bạc đến thế! Nhân vật của chàng dịu dàng khả ái, e ấp nhìn nhau như Thúy Vân Thúy Kiều "e lệ nép vào dưới hoa" trong chiều thanh minh e ấp nhìn Kim Trọng. Nó hơi giống một số truyện sau này chàng mới được đọc trong tuyển tập "Con Voi" của nhà văn Ba lan Wlawomir Mrozeck. Chàng lại tìm thấy cái mạch văn hoạt kê châm biếm từng được lưu ý. Truyện ngắn ấy được in trên trọng ở trang đầu tờ tuần báo Văn học qui tụ hầu hết các cây bút trẻ. Huế nhạy cảm hơn bất cứ đâu về các thời sự văn học, nên điều dễ đoán là các bạn Ngữ kháo nhau tìm đọc. Họ tìm thấy một anh chàng Ngữ khác trước, như đã tìm thấy một anh họa sĩ tên Ngô lột xác bằng cách lìa xa các cô gái cổ cao. Nhiều cuộc tranh luận được "tổ chức" trong nhóm bạn bè chàng, như một cách "thao thức" rất hợp thời trước hiện tình đất nước.

\*\*\*

Phải đặt hai chữ tổ chức vào trong ngoặc kép vì những cuộc tranh luận giữa bạn bè loại đó không hề được chuẩn bị trước. Họ cảm thấy gần gũi với nhau về điểm nào đó, phần nhiều là điểm quan trọng thiết yếu nhất của đời sống tâm linh. Vô tình gặp nhau lần đầu, họ tìm hiểu nhau. Rồi những lần sau, họ tìm đến nhau như những người bạn. Sự thành hình tự nhiên các nhóm thân hữu như thế trở thành hiện tượng xã hội hay không, tùy thuộc tính chất sinh hoạt của các nhóm ấy mang mẫu số chung hay không. Có thể nói vào thời ấy, nhóm bạn bè của

Ngữ mang tính thời đại rõ nhất.

Một người viết văn vạch trần sự bạo tàn của chiến tranh , mô tả người dân giữa hai lần đạn như con nai tội nghiệp trước bọ thọt săn. Một người làm thơ đăng trên "Giữ thơm quê mẹ" triu mền nhắc đến một rặng tre làng, một mái đình cũ, rẫy bắp nướng khoai như cái thời xa xưa ấy là thời hoàng kim của dân tộc. Một họa sĩ vẽ thiếu nữ Huế bâng khuâng bên thành quách cũ trước khi vẽ những "em bé trầm tư" trước đồng xác chết. Một nhạc sĩ vừa phát hành tập "Ca khúc Da vàng" và mau chóng trở thành phát ngôn viên của thế hệ trẻ. Họ tụ họp nhau nay ở nhà người này mai ở nhà người khác, uống cà phê đen và hút thuốc Ruby quân tiếp vụ, kể cho nhau nghe cuộc xáo trộn khủng khiếp của bộ mặt xã hội từ khi quân đội Mỹ ồ ạt đổ vào Việt nam. Đông hà, Phú bài, Đà Nẵng, Chu lai, Qui nhơn, Phù cát, An Khê... ở đâu có doanh trại Mỹ là chỉ vài hôm sau Snack-bar, Laundry, Car Wash, Room for Rent, Tea House mọc lên như nấm. Đĩ rạc phì phèo Salem chờ Mỹ đen giữa khuya ông ổng hát cải lương ở căn phòng trước, trong khi vợ chồng con cái ông công chức già phải dồn cả vào cái xó tối phía sau để có phòng cho thuê. Phu cyclo không thềm chở hạng thầy giáo vì biết các thầy hay cò kè thêm bớt. Đạo đức, lễ giáo đổ sụp trước hàng tiêu dùng trong PX. Ăn cắp đồ Mỹ thành một dịch vụ đáng kính chỉ hạng có quyền có thể mới làm nổi. Gió cuốn làm xơ xác biết bao nhiêu gia đình, thứ gió văn minh vật chất thừa mứa chưa bao giờ dân tộc này thử thách. Bao giờ những mẩu chuyện loại ấy cũng làm nóng bầu không khí cuộc gặp gỡ lúc đầu. Rồi chàng nhạc sĩ cầm đàn say sưa hát bài nhạc mới nói đến người nô lệ da vàng. Anh họa sĩ sửa chóa đèn để các bạn thấy rõ hơn thứ màu chết sau lưng em bé mồ côi trầm tư. Rồi thơ Phan Duy Nhân, Trần Quang Long, Phan Trước Viên... Bài thơ của Phan Duy Nhân được yêu cầu ngâm đi ngâm lại không biết bao nhiêu lần là "Thu cho mẹ và chị". Thơ, nhạc, họa nhờ tính cách biểu hiện cụ thể và trực tiếp bằng âm thanh màu sắc nên luôn luôn dễ dàng hấp dẫn.

Trong các cuộc hội họp loại đó, khó xử khó nói nhất là bọn viết văn.

Không ai đủ kiên nhẫn ngồi nghe cả một cái truyện ngắn dài trên mười trang đánh máy, nhất là do chính tác giả đọc. Những đêm thiếu ngủ hút thuốc lá và uống cà phê quá độ làm cho giọng đọc khao khao khó nghe. Tác giả thường sống và viết trầm lặng cô độc, nên không hề biết chiều chuộng thính giả bằng giọng đọc diễn cảm. Nếu có bàn về nội dung một cái truyện, ít nhất truyện đó phải in lên báo và tất cả đều đã đọc. Chưa đủ. Những người đã đọc phải xúc động ghê gớm mới đủ cường độ suy tưởng, xếp đặt ý kiến để có một lời phê bình nghe được. Khó khăn quá. Nhiều cuộc hội họp Ngữ chỉ biết ngồi hút thuốc liên miên, lâu lâu gặp ai nhìn, cười vu vơ cho có vẻ mình không cô độc, mình đang vui. Nhiều khi chàng ngáp dài giữa cuộc vì thấy vô vị quá, thừa thãi quá. Chỉ có cái truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" nhờ có tiếng vang và mang thời sự tính, nên được mọi người tìm đọc trước. Lại nữa ai cũng có sẵn ý kiến. Cho nên khi Tường khai pháo bằng câu trách nhẹ:

- Tao thấy có vẻ "nhân đạo chung chung" thế nào ấy!

Liên sau đó không khí "xương vế" của Ngô sôi động ngay. Gần như Ngô gắt gỏng với Tường:

- "Nhân đạo chung chung" là thứ gì? Mà xài chữ ở đâu lạ hoặc thế?

Tường lúng túng giải thích:

- Một ông bạn mới của tao thích xài chữ đó, vì nôm na hơn, không lai căng như "chủ nghĩa nhân bản không tưởng" hoặc "chủ nghĩa nhân bản hư vô".

Ngô đốp chát ngay:

- Thế nào mới là "nhân đạo không chung chung"? Ông bạn mà gọi

sao? “Nhân đạo riêng riêng” phải không?

Tường quá quen với những lúc quá khích của Ngô, nên điềm tĩnh nói:

- “Nhân đạo chung chung” nghĩa là đem tình thương chia cho ai cũng được một phần đều. Anh phu kéo xe gò lưng kéo cũng tội nghiệp thật, vì vất vả quá. Nhưng ông nhà giàu ngồi trên xe cũng tội, vì không có ông lấy ai trả tiền cho anh phu xe mua gạo. Nhân đạo hợp lý, hay nếu gọi “nhân đạo riêng riêng” theo ý mày cũng được, phải chia tình thương cho đúng chỗ đúng lúc: Thương anh phu kéo xe, ghét tên nhà giàu. Đúng. Nhưng nếu anh phu kéo xe xin tiền nhà nước để nằm khoèo ở nhà mà ngủ, thì không thương được nữa rồi. Anh phải lao động mới có ăn, không được sống bám hoặc sống bằng bóc lột.

Ngũ chen vào nhận xét:

- Ông bạn mới của mày lập luận hết chê. Phân biệt từng lúc từng nơi thật rõ: ta là ai người là ai, kẻ khác ai là bạn ai là thù. Lúc nào kẻ thù có thể là bạn ta, và lúc nào bạn ta có cơ thành kẻ thù. Cả một khoa học tinh vi và phức tạp trong việc điều chỉnh tình thương cho hợp lý ấy.

Anh nhạc sĩ cười dễ dãi, theo thói quen đưa ngón tay đỡ gọng kính đời mồi lên đầu mũi rồi mới nói:

- Thương ghét là chuyện tự nhiên, hễ thấy thương được thì thương, không thương được thì thôi, chi li làm gì cho mệt.

Tường quay sang ông bạn nhạc sĩ:

- Chính vì mày nói như vậy, nên lời nhạc, và cả điệu nhạc của mày cứ lơ lửng phất phơ.

Nhạc sĩ thách:

- Mà thứ dẫn chúng tao coi.

- Này nhé, lấy bất cứ bài nào của mà cũng được. Như bài đi đâu cũng nghe hát là "Gia tài của mẹ" được không?

Nhạc sĩ cười hồn nhiên, thách tiếp:

- Được. Nhân đạo chung chung nằm ở đâu?

- Ngay trong mấy câu đầu đã nằm sờ sờ ra đấy:

Một nghìn năm nô lệ giặc Tàu  
Một trăm năm đô hộ giặc Tây  
Hai mươi năm nội chiến từng ngày  
Gia tài của mẹ để lại cho con  
Gia tài của mẹ, một nước Việt buồn

Anh nhạc sĩ ngậy thơ hỏi:

- Có gì đâu nào?

Tường gắt, giọng quá bực:

- Thì nó lù lù ở câu ba: "Hai mươi năm nội chiến từng ngày". Mà đã cần điều chỉnh cái kính cận chưa? Sao lại nội chiến? Hồi trước Vua Quang Trưng diệt quân Thanh và bọn Chiêu Thống, có ai dám bảo cuộc tiến công ấy là nội chiến đâu. Kháng chiến đó chứ. Mà nói hai mươi năm, tức là từ 1945 đến nay. Chống thực dân Pháp là nội chiến à? Hay mà tính đến chính phủ Bảo Đại lúc đó chưa thành hình? Mà chia đều tình thương cho cả kháng chiến lẫn quân xâm lược, còn gì cãi nữa.

Lập luận của Tường chặt chẽ quá, lại nói vào lúc mọi người còn lan man kéo dài tâm trạng hưởng thụ lời lĩnh, nên nghe qua, ai nấy đều sững sốt. Mọi người đều tức anh ách, nhưng không thể bẻ lại được. Anh nhạc sĩ xịu mặt xuống, mắt hẳn vẻ vui tươi hồn nhiên của người thoả mãn về đời sống vật chất lẫn danh vọng. Anh gật gù nói:



- Ừ nhỉ, tính hai mươi năm cũng sai. Mười năm thì đúng hơn.

Tường liền hỏi:

- Nghĩa là kể lùi từ thời ông Diệm?

Nhạc sĩ thiếu hẳn tự tín, ngập ngừng nói:

- Thì tạm tính như vậy đi. Hiệp định Genève cả hai bên đều có ký kết.

Giọng Tường đanh thép:

- Không. Mà lắm. Chỉ có chính phủ nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa ký kết với chính phủ Cộng hòa Pháp. Cái gọi là chính quyền Sài gòn lúc đó chỉ được ký ké. Còn Mỹ thì ký ngoài lề.

Ngô viện trợ thêm sức cho nhạc sĩ:

- Nhưng đã nhận Bến Hải làm ranh giới thì người ngoài Bắc phải nhận có một nước Việt nam Cộng hòa ở phía Nam. Chính họ đề nghị hiệp thương năm 1956 với Miền Nam chứ ai khác đâu. Sau đó họ đánh lại. Không phải nội chiến là gì?

- Họ đánh vì có bọn can thiệp Mỹ.

Ngữ thấy lạ, hỏi lại:

- Mà nói cái gì? "can thiệp Mỹ" là sao?

- Bọn can thiệp Mỹ, có gì lạ đâu mà mà hỏi.

- Lâu nay tao chỉ nghe nói "đế quốc Mỹ, xâm lược Mỹ". Còn "can thiệp Mỹ" thì thú thật tao mới nghe mà nói lần đầu.

Tường giải thích cho cả đám vì thấy nét mặt mọi người đều ngơ ngác không hiểu y như Ngữ:

- “Đế quốc Mỹ” là danh từ nói chung, còn riêng trường hợp lịch sử Việt nam thì phải phân biệt hành động của đế quốc Mỹ ở hai giai đoạn và xác định tính chất của nó cho thật đúng. Thời kỳ Pháp còn cố níu lấy Việt nam Miên và Lào tuy đã vã mồ hôi và hết nhẫn cả tiền, Mỹ làm bộ giúp Pháp một tay để gỡ rối. Thâm ý của Mỹ là muốn thay chân Pháp ở Đông dương nhưng vì còn kẹt ông bạn già ở đó, nên chưa dám ra mặt công khai, Mỹ chỉ đứng ngoài can thiệp thôi, nên gọi là “bọn can thiệp Mỹ”. Đến khi Pháp rút, Mỹ đưa ông Diệm về, thì Mỹ trở thành “bọn xâm lược” rồi, khỏi cần giả dạng can thiệp từ xa nữa.

Lỗi lập luận sắc và gọn, cách dùng những chữ hoàn toàn lạ tai, nhất là cái giọng gầy gọn tự tin như đao chém xuống thốt của Tường đã khiến các bạn chàng hoang mang. Qua khỏi cơn ngỡ ngàng ban đầu, họ dồn về một phía để tự tìm cho mình cho thế hệ mình một thế đúng hợp lý.

Cả bọn tìm quanh mọi lý lẽ để bẻ lại Tường. Họ tìm ra được nhiều lập luận từng phổ biến rộng rãi thời ấy, những lập luận đã đăng trên các tạp chí Hành Trình, Đất N ước, Giữ Thơm Quê Mẹ, trên các báo Đất Tổ, Lập Trường, đã in trong các sách “Đạo Phật Hiện Đại Hóa”, “Nói Với Tuổi Hai Mươi”, “Hoa Sen Trong Biển Lửa”, “Đường Hay Pháo Đài”, “Cho Cây Rừng Luôn Xanh Lá”, và tủ sách “Tìm Về Dân Tộc” của nhóm trí thức Công giáo cấp tiến. Tuy phần đông bọn họ sống và sáng tạo bằng xúc cảm trực tiếp trước đời sống, nên ý tưởng hôi hổi bốc khói thiếu hẳn mạch lạc gọn ghẽ, nhưng sách báo thời ấy đã khơi đúng niềm thao thức của họ, nói giùm ước vọng của họ. Do đó, nhiều lúc Ngô hoặc Ngữ, hoặc cả Sơn nữa, lặp lại đúng y một bài báo của Nguyễn Văn Trung trên Hành Trình, một bài thơ của Nhất Hạnh, một đoạn tùy bút của Lý Chánh Trung, một bài phiếm luận của Cha Nguyễn Ngọc Lan với tất cả niềm hãnh diện say mê, vì cứ tin rằng chính mình cảm nghĩ và phát biểu lần đầu. Họ cùng thao thức nỗi thao thức của lớp đàn anh đi trước (phần nhiều là trí thức khoa bảng thời chống Pháp

đi học ở nước ngoài nên chưa từng có kinh nghiệm về cộng sản Việt nam), niềm thao thức đi tìm chỗ đứng trong lịch sử, tìm lối biện minh cho cuộc đời đang sống và dự định cho tương lai. Cũng như lớp đàn anh, họ chưa tìm ra được lý lẽ nào hoàn toàn khả tín. Họ mới lần mò dò đường theo hướng này chưa xong đã vội thử dò hướng khác. Tìm vận hội mới bằng cách phát động phong trào canh tân Phật giáo để đứng ra lãnh nhiệm vụ lịch sử? Xoá tan ảo tưởng và mạnh dạn trong nhận thức lịch sử để thực hiện đúng tinh thần Vatican II? Hòa giải dân tộc để cùng tiến đến phần thịnh trong khi văn hóa chuẩn bị cho cuộc thống nhất mơ ước?

Chỉ cần mạnh dạn bỏ súng xuống là mọi sự yên ngay!

Lúc bọn họ đang tranh luận với nhau trong xưởng vẽ của Ngô cũng đúng vào thời một bài tâm ca của Phạm Duy trở nên cái "mốt" minh triết của thời đại:

Kẻ thù ta đâu có phải là người  
Giết người đi thì ta ở với ai?  
Kẻ thù ta tên nó là gian ác  
Kẻ thù ta tên nó là vô minh  
Tên nó là hờn căm  
Tên nó là tị hiềm  
Tên nó là một lũ ma, thế thì :  
Kẻ thù ta đâu có phải là người  
Giết người đi thì ta ở với ai?

Điệp khúc "kẻ thù. .. với ai" nhắc nhở mọi người tính chất trừu tượng của cuộc chém giết phi lý. Và đòi giải quyết chiến tranh bằng cách nhận chân cho được chất trừu tượng ấy. Thật khó quá! Dem những lập luận ấy đối đầu với lý luận cụ thể rõ ràng nói có sách mách có chứng của Tường, thứ lập luận căn cứ trên một định đề duy nhất không cho phép ai được hồ nghi, cả bọn không phá được định đề mà cứ quanh co từ chối các hệ luận do Tường đưa ra. Cho nên cãi riết một hồi, Tường lên giọng kẻ cả nói:

- Hãy rán chui ra khỏi đám khói mù tụi mình tự tạo để lừa dối mình.  
Nếu nắm được điểm cốt yếu, tụi mày như có được cái kính chiếu yêu

soi thấy hết cái trò nỡm của thi ca nhạc họa tiểu luận tiểu thuyết vân vân và vân vân... Toàn là đồ giả hết. Thăng Thế Vũ vừa viết được một cái truyện ngắn hay, tao chưa đọc nhưng nghe cái tên thật thích hợp, thật đúng cho tâm trạng thế hệ mình: "Vòng hoa nguyệt tín".

Ngô vội hỏi:

- Thế nào mới không nguyệt tín?

- Phải thấy rõ, như một lần Hoài Thanh thấy rõ khi viết về thơ mới trong "Thi nhân Việt nam", phải thấy rõ "chúng ta là những kẻ thất cước không có liên hệ gì với quá khứ của giống nòi". Thất cước. Tụi mày nghe chưa? Không có căn cước nên chúng ta đi tìm lạng quạng khắp nơi. Thì cứ đi tìm. Căn cước của mình có mất đâu. Ngủ chăm chăm nhìn Tường, thấy bạn có nụ cười khinh bạc đáng ghét.

\*\*\*

Cái truyện ngắn của Ngữ chỉ được đem ra bàn cãi mỗ xẻ vào cuộc họp mặt sau. Vẫn ở xưởng vẽ của Ngô.

Câu chuyện ban đầu lúc nào cũng lan man, mỗi người kể cái bực gặp phải giữa một xã hội đang xáo trộn dữ.

Ngô kể chuyện Diễm đi chợ Đông ba gặp một lính Mỹ đen từ phi trường Phú bài lên Huế la cà xem cố đô của Việt nam cho biết. Anh lính đen như cột nhà cháy và béo nung núc như cái thùng phuy ấy đi đâu cũng bô lô ba la, chân nhún nhảy, cái đít bự ngùn nguẩy làm trò cười cho lũ trẻ con. Chọc cho thiên hạ cười xong, anh ta nhe hàm răng trắng Hynos ra cười.

Diễm vừa ở chợ Đông ba bước ra, chạm mặt với anh bạn của Louis Armstrong, hết hồn, không lui được nữa. Anh Mỹ đen giơ bàn tay hộ pháp vàng nghệ ra vỗ một cái thật mạnh vào mông Diễm, rồi cười hô

hồ. Diễm giận quá, lại thẹn với bọn con nít mất dạy lúc đó đang cười hô hố, phát khóc.

Tường kể vụ khám phá xác "một cô điếm trong xe rác lâu nay lãnh đầu chớ rác của căn cứ Chu lai. Ngữ kể kinh nghiệm cá nhân của mình:

- Hôm ấy, tao đang đạp xe sát lề đường thì một chiếc xe ca chở lính Mỹ chạy qua. Nói đúng hơn là xe truck dài, loại chở đến vài trăm người đi những khoảng ngắn. Tao đã có kinh nghiệm đau đớn về mấy chú G.I. say rượu lái ẩu, nên nép thật sát vào lề. Chiếc xe truck quá lớn chiếm hết lòng đường. Tao nghe nhiều tiếng cười hô hố ngay trên đầu mình, rồi một bãi đờm rơi đúng ngay trán. Cục đờm vàng lợt lòng thòng trên đầu mũi tao. Tụi mày tưởng tượng xem tâm trạng tao như thế nào! Tao mất trí, đúng thế. Giận quá, tao đạp xe thật nhanh, nhanh đến nỗi tao đuổi kịp chiếc xe truck. Tao đạp quá đầu chiếc xe, rồi chặn cho chiếc xe đang chạy dừng lại bằng cách dạp dột nhất, là liều lĩnh quăng xe đạp xuống đường bắt buộc tài xế phải phanh thật gấp. Tiếng thẳng hơi và tiếng vỏ cao su chà lệch trên mặt đường nhựa có lẽ ghê khiếp lắm, nhưng tao có biết gì! Tao chạy đến cửa xe truck chửi cho bọn mất dạy một hồi. Tiếng Anh của tao kém, tao lại đang giận run nên nói lắp bắp có ra gì đâu. Bọn lính Mỹ cười rũ lên. Bây giờ tao mới thấy mình khôi hài. Tao phát khóc y như Diễm vậy!

Tường vội hỏi:

- Rồi sau ra sao?

- Một G.I. Mỹ xuống xách cái xe tao bằng một tay, vất lên lề đường, rồi chiếc truck tiếp tục chạy. May là quãng đường đó hoàn toàn vắng vẻ. Không ai trông thấy cảnh đáng nhục ấy. Tao kể lần này là lần đầu!

Tường reo lên:

- Sao không viết ngay thành truyện ngắn! Viết những đề tài như vậy còn có lý hơn viết những cái như "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ".

-Thế là cuộc bàn luận mỗ xẻ tác phẩm của Ngữ bắt đầu!

\*\*\*

Ngữ đã dựa vào chuyện của Lãng, thêm thắt phát triển thành cái truyện ngắn "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Đại khái câu chuyện như sau:

"Một Ông tướng chỉ huy vùng chiến thuật đang có thế lực rất lớn, nhưng trong thâm tâm ông muốn lên cao hơn nữa! Muốn từ vai số ba số bốn lên ngôi số một. Vì thế lúc nào ông cũng khả ái, hòa nhã, khom lưng lễ phép vái lạy cụ già, xoa đầu cho kẹo em bé, nhường bước cho phụ nữ, rỏ nước mắt với thương binh. .. Ông có một cái tật rất phù hợp với cao vọng của ông: cái tật ưa sưu tầm các kỷ vật lạ. Có lẽ ông nghĩ sớm đến lúc không còn hy sinh cho tổ quốc được nữa, nhân dân tưởng nhớ công ơn trời biển của ông muốn lập nhà tưởng niệm, thì ông phải có gì cho họ bày vào tủ kính chứ.

Hồ Chí Minh còn giữ được đôi dép lố, cái va-li mây, cái gáo dừa ăn cơm thời ở chiến khu để người ta thờ phượng, để xếp vào viện bảo tàng. Còn ông? Phái đích thân lo liệu ngay từ bây giờ! Do đó trong bộ sưu tập của ông tướng đã có nhiều kỷ vật lạ: cái bình nhựa đựng xăng tự thiêu của hòa thượng Thích Quảng Đức, cái búa Nhất Chi Mai dùng để chặt tay phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. khẩu súng thiếu tá Nhung dùng để bắn chết hai ông Diệm Nhu trong xe M-113, cây gậy chống già của cụ giáo học Trần Văn Hương, bọc đất thiêng Nguyễn Khánh vớt lại phi trường Tân Sơn Nhất sau khi đã được Cabot Lodge tiễn lên máy bay đi làm "đại sứ lưu động".

Về Huế, Ông thường lui tới Royal Youth Club để sưu tập thêm vài bà

dì, bà cô nhỏ tuổi của Bảo Long. Nhờ thế ông biết có vụ một chú lính Dù đeo râu tai người say rượu rồi hành hung đổ máu ở khu Lạc sơn. Râu tai người thì ông tướng còn lạ gì! Không đáng làm vật lưu niệm ở viện bảo tàng mang tên ông trong tương lai ! Nhưng cô em gái cậu lính dù mắc nạn ăn nói khéo quá, ông tướng cảm động. Ông đòi công, bằng cái giá lạ đời nhất: phải nộp râu tai người cho ông làm vật lưu niệm.

Nhà lãnh tụ có tài biến hóa của phủ thủy chuyên nghiệp nên sau khi được quân cảnh "khẩn trình" cái bọc dầy cộm có đề hai chữ "tang vật" bên ngoài, ông liền có sáng kiến lập cho râu tai người một bản tiểu sử. Từ bao lâu nay, kỷ vật nào của ông cũng có đính kèm một tiểu sử chi tiết hết cả!

Ông gọi viên đại úy phòng tâm lý chiến có bằng cao học sử địa. giao cho anh ta nhiệm vụ khó khăn và lạ lùng nhất: Đại úy sử gia phải đi với cậu lính Dù tìm cho ra tông tích của mười lăm cặp râu tai người! Râu tai nào của ai, mấy tuổi, làm nghề gì, lý lịch bản thân và quá trình, bị chết trong hoàn cảnh nào.

Đại úy sử gia chưa bao giờ phải soạn một thứ luận án cao học hóc búa như vậy. Anh lo quá. Nhưng lệnh là lệnh. Anh phải thi hành trước, sau này muốn khiếu nại gì thì cứ việc!

Khiếu nại ông tướng vùng à? Thà đi kiện củ khoai còn hơn!

Đại úy sử gia đành phải nhận sự vụ lệnh đi kèm chú lính Dù ra Đông hà tìm người cho chú râu tai khô. Khó khăn lắm họ mới tìm ra, vì đơn vị của người lính này đang hành quân lớn tận Hạ Lào. Họ đành nằm chờ ở hậu cứ của lữ đoàn thủy quân lục chiến suốt hai tuần. Cuối cùng, viên đại úy may mắn tìm ra được "nhân vật chính" . Đại úy thích thú vô cùng: đó là một thanh niên trên ba mươi tuổi , lẫm liệt, hào sảng như Tiêu Phong; phong lưu lãng mạn như Lệnh Hồ Xung. Nhân vật

chính là một loại “trượng phu hành hiệp” lạc từ tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung ra lẫn lộn ở khu vực lửa đạn cực Bắc. Anh ta kể vanh vách lai lịch ba mươi cái tai khô.

Không gọi mười lăm cặp mà phải gọi ba mươi cái, vì nếu so kỹ hình thù từng cái, ta chỉ thấy đủ mười một cặp, tám cái tai còn lại, không cái nào giống cái nào!

Mười một cặp tai khô ấy “đại hiệp” đã cắt từ mười một xác chết của những tên mất mạng rồi vẫn còn đáng bị cắt tai:

- Hai tên giật mìn xe chở trẻ em đến trường mẫu giáo, bị cốt nổ quá nhạy nên tự giết mình.
- Bốn tên đốt khu dân cư để bán tôn bị chết cháy lây.
- Hai tên trả tiền nhậu bằng quả lựu đạn mở chốt, sảy tay tự giết.
- Một tên hiếp dâm một thiếu phụ bị ông chồng thí cho một nhát cuốc.
- Hai tên du đãng nghiện xì-ke giết mẹ để lấy tiền.

Tám cái tai lẻ còn lại, phải khó khăn lắm đại úy sử gia mới tìm xuất xứ được. “Đại hiệp” thú nhận đó là tai của những người còn sống, họ lại đang có quyền trong tay, nói ra chỉ chuốc họa vào thân. Nài nỉ lắm, “đại hiệp” chỉ dám tiết lộ cho sáu xuất xứ:

- Một cái cắt trộm của ông tu sĩ chuyên buôn lậu đồ Mỹ.
- Một cái cắt lén của ông tu sĩ khác ưa ái xe hơi có hụ còi.
- Một cái của ông đảng phái chuyên lo thanh toán đồng chí.
- Một cái của anh trí thức cơ hội.
- Một cái của chị thập thành đặc cử dân biểu.



- Một cái của anh dân biểu buôn thuốc phiện bằng va-li ngoại giao!

Nói đến đây, “đại hiệp” lại dừng. Như thế là quá sức can đảm của anh ta rồi. Tiết lộ cái xấu của các nhà tu, anh khoa bảng hoặc các ông các bà lập pháp, vì họ đều là người sống bằng cái lưỡi, nên ít nguy hiểm. Họ chưa quen xài súng. Hai cái tai cuối cùng, một cái lớn và đen, một cái nhỏ trắng và có râu lỗ tai, nhất định anh ta không nói gì cả!

Đại úy sử gia liền về trình “kết quả tạm” lên cho Ngài lãnh tụ xem. Bản tiểu sử làm cho râu tai khô rỏ tiền tự nhiên có giá! Nó là bản tóm tắt của một xã hội, bản tóm tắt vừa gọn ghẽ chính xác vừa huyền bí hoang đường.

Nhà lãnh tụ đem khoe với phu nhân. Phu nhân bận tiếp một ban đầu thâu xây cất phi trường mới, bảo ông tướng lãnh tụ chờ thêm cho năm phút. Năm phút sau, hai vợ chồng vào buồng riêng sắm soi râu tai khô có đánh số từng cái, mỗi số tương ứng với một bản tiểu sử. Đến hai cái tai vô danh cuối cùng, đột nhiên nét mặt họ ngớ ra. Nhà lãnh tu ngơ ngác nhìn phu nhân. Phu nhân hốt hoảng nhìn chồng. Cả hai đồng thời khám phá ra rằng họ đã bị kẻ gian phi cắt mất cái tai phải từ lúc nào không hay”.

\*\*\*

Long thi sĩ bảo Ngử:

- Giữa bạn thân tao nói thật cùng mày: Tao không ưa truyện đó lắm. Không phải do kỹ thuật. Tao quen phát phơ, nên cái gì đậm quá, sắc quá, tao dễ ngán. Đọc cái gì giúp cho tâm hồn thêm lâng lâng yêu đời, tao thích hơn.

Việc phê bình thuần cảm tính nên Ngử chỉ biết đáp:

- Cái đó tùy tâm tính mỗi người. Yêu ghét màu này màu nọ, khó định

bằng lý lẽ. Tao cũng ao ước được làm nhà văn của tình yêu muôn thưở như nhiều bạn trẻ khác. Bằng chứng là nhiều truyện được các cô gái Huế viết thư khen. Nhưng tự nhiên tao thấy những cái dáng ổng eo đó thật phù phiếm.

Tường nói:

- Mà chuyện hướng là phải. Như hôm kia tao có nói một lần, mà vẫn còn mắc cái tật "nhân đạo chung chung".

Ngô vội hỏi gì đó, nhưng nhớ cuộc tranh luận bất quân bình hôm trước, chàng lại thôi. Ngỡ chờ Ngô không thấy bạn hỏi gì, nên hỏi Tường:

- Tao lại nghĩ ngược lại. Tao yêu ghét phân minh, không đánh đồng người phu xe với anh nhà giàu như mà giảng hôm kia.

Tường đang lơ mơ hút thuốc, lưng dựa vào vách một cách tự tín, nghe Ngỡ nói như vậy, ngạc nhiên bật dậy hỏi:

- Mà nói cái gì? Yêu ghét phân minh à?

Ngỡ đã suy nghĩ chín từ hai hôm nay, nên đáp chắc:

- Đúng.

- Trong truyện tao chỉ thấy mà ghét chứ chưa thấy mà tỏ ra yêu ai!

Sơn cười, nói chen vào:

- Có đấy. Nó ngẫm đề cao thẳng gì giống Tiêu Phong và Lệnh Hồ Xung. "Đại Hiệp"! Nhân vật ấy lạ đấy chứ!

Tường cãi:

- Đó chỉ là phần râu ria bên ngoài. Phần vào đề hoặc phần dẫn truyện. Ý chính vẫn là tiểu sử của ba mươi cái tai khô. Tao chia làm hai phần:

phần tai chết và phần tai sống, cho tiện việc phân tích nhá! Trước hết là mười một cặp tai chết: hai người đặt mìn vụng về, bốn người đốt nhà sơ ý là sáu, hai tên lính nhậu là tám, một tên hiệp dâm rủi ro là chín, và hai tên nghiện xì-ke giết mẹ là mười một.

- Mà liệt kê như vậy để làm gì?

Ngô sợ Ngữ lâm thế bí, đáp liều:

- Khi viết cũng như khi vẽ, màu gọi màu, chữ gọi chữ. Mà "thẩm vấn" như vậy, ai đáp được?

Nếu mà hỏi tao vì sao chỗ này dùng màu xanh lá cây mà không dùng màu xanh lơ, tao chịu!

Ngữ gạt đầu cảm ơn thiện chí của Ngô, rồi nói:

- Không đâu. Mình có chủ ý đấy.

Tường reo lên:

- Thấy không? Nó không vô tình liệt kê ra đâu. Cho tao biết chủ ý của mà!

Ngữ nhớ lại cuộc tranh luận hôm Tường đưa cho chàng đọc số Một tờ Lập Trường, mặt nóng lên vì phẫn chấn. Giọng anh run run:

- Tao xem tên hiệp dâm, kẻ giết mẹ với tên đặt mìn, dù là đặt mìn theo lệnh cũng cá mè một lứa mà thôi. Chúng đều đáng bị cắt tai!

Tường liền cãi:

- Cá mè một lứa sao được! Mà "nhân đạo chung chung" rồi!

Ngữ đã chuẩn bị câu đáp trước nên giọng dứt khoát:

- Không. Tao yêu ghét phân minh.

Tường thách:

- Mà chứng minh đi!

- Tao yêu tao trọng con người. Tao yêu tao trọng cuộc sống, quyền sống của mỗi người, dù họ là ai. Không được nhân danh bất cứ thứ gì để tước đoạt quyền được sống ấy. Kẻ càng yếu đuối, càng vô phương tự vệ thì càng phải được bảo vệ. Ngược lại, tao ghét mọi hình thức bạo lực. Không có thứ bạo lực nào được biện minh hết thảy, cũng không thể có cái xấu nào là cần thiết.

Tường bĩu môi:

- Mà lại giở cái giọng ru em ra rồi!

Sơn thấy không khí căng quá. Mà bản tính nghệ sĩ của Sơn thì không thích cái gì kém vui. Cho nên anh vội bảo hai người:

- Để tao hát cho hai đứa mà nghe bài ca mới của Nguyễn Đức Quang. Bài "Không phải là lúc".

Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề  
Mà phải cùng nhau ta làm cho  
tươi mới!  
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau!  
Nghĩ ngờ nhau, khích  
bác nhau!  
Cho cay, cho sâu, cho thật đau!

Không phải là lúc ta ngồi đó mà cãi suông  
Không tin nơi nhau, thế ta  
định nhờ ai dẫn đầu  
Thế giới ngày nay không còn ma quái!  
Thần tượng  
tàn rồi, còn anh với tôi!  
Chúng ta đi tới bằng cái tầm thường thôi!

Làm việc đi không lo khen chê!  
Làm việc đi hãy say và mê!  
Cứ bắt tay  
từ từ chúng ta giải quyết  
Mình chậm chân theo sau người ta  
Còn ngồi  
đây nghĩ lo viễn vông  
Thắc mắc ngại ngần đến lúc nào mới làm xong!

Sơn đập một cái thật mạnh vào thùng đàn, cười lớn rất vô tư rồi nói:

- Đấy! Tao cũng nghĩ như vậy!

Tường nhìn quanh thấy các bạn bị bài ca thuyết phục, tức giận nói:

- Đó là cách tránh né của loài đà điểu.

Thế giới ngày này không còn ma quái. Thần tượng tàn rồi, còn anh với tôi!

Sai be bét. Ma quái còn đầy dẫy khắp chốn, còn thần tượng thì thiếu gì. Ra ngõ là gặp anh hùng, chỉ vì tụi mày lòa hết nên không trông thấy đấy thôi. Chúng ta sống trong xã hội có quá nhiều bọ cùn cắn tai nên đâm bi quan.

Rồi quay sang Ngử, Tường hỏi:

- Tao hỏi thật, mày không tìm ra cái gì đẹp để tin ư?

- Có chứ! Nhiều cái đẹp là đằng khác.

- Đừng nói những điều trừu tượng chung chung. Hãy nói cụ thể!

- Tao tin như mọi bạn bè hiện nay, là có thể làm một cuộc cách mạng xã hội mà không cần đến bạo lực hoặc sự giúp đỡ tai tiếng từ bên ngoài.

Tường kêu to:

- Làm gì có chuyện đó.

Họ lại bế tắc, như lần ngồi ở quán cà phê gần Đại học Y khoa.

## Chương 12

Chờ cho các bạn khác về rồi, Ngô mới bảo nhỏ với Ngữ:

- Đêm nay mà ngủ lại đây đi!

Ngữ hỏi, mắt nhìn quanh:

- Có chỗ không? Mà chỉ có cái giường bố.

Ngô nói:

- Mà ở lại tao có chuyện cần hỏi mà.

Ngữ biết Ngô muốn tâm sự chuyện gì đó quan trọng lắm, vì suốt cuộc tranh luận, Ngô muốn nói với Tường nhiều nhưng khi định nói lại đổi ý do dự. Ngữ cởi hạt nút áo trên cùng cho đỡ nóng, lấy quyển vở Ngô dùng để phác họa quạt phe phẩy. Ngô hỏi:

- Mà muốn tắm không?

Ngữ hỏi lại:

- Tắm ở đâu?

- Tao vẫn thường xách nước qua bên này. Hơi xa, nhưng tiện hơn. Phòng tắm bên đó liền với nhà bếp, đi ra đi vô đựng đầu...

Sợ làm phiền bạn, Ngữ lắc đầu:

- Thôi. Tao chỉ rửa mặt qua rồi đi ngủ. Cho tao mượn cái khăn mặt đi. Ngô định lấy cái khăn của mình đưa cho bạn, nhưng nhớ lại cái khăn đó quá dơ. Ngô cầu thả, nhiều khi dùng ngay khăn lau mặt để lau các vết sơn thừa trên tranh; ngay cả khi chỉ dùng để lau mặt, cái khăn ấy cả tháng không giặt nên hôi hám, đen đui chẳng khác nào tấm giẻ lau bàn dưới nhà bếp. Ngô nói:

- Để tao về nhà đem qua chai nước lọc, sẵn tiện lấy cái khăn cho mày. Ngử chờ bạn đi rồi, mới cởi cả áo ngoài nằm dài trên cái giường bố. Chàng thấy mệt, tuy cả ngày chỉ la cà chứ không làm việc gì nặng. Bức tranh Ngô vẽ dở mới được một nửa có hình một cô gái vạm vỡ đang giơ tay lên như hô khẩu hiệu. Ngô chỉ mới vẽ được một nửa khuôn mặt, nên chỉ hơi hiện rõ cái miệng tròn. Khuôn mặt thiếu mắt và mũi, cánh tay phải lại cụt đến cùi chỏ, nên thoát nhìn, Ngử không khỏi bật cười. Chàng nghĩ lẫn thẩn:

- Đúng là thời thiên hạ chỉ chú ý đến cái miệng. Ở đâu cũng nghe nói, nói, nói. Nói không kịp thở và không thềm dùng mắt để nhìn lại xem người khác có nghe hay không. Có cái gì giống giống với không khí đăm mê điên dại trong thánh kinh, khi ai ai cũng tưởng được Thiên khai để nói tiên tri. Hội thảo. Tuyên cáo. Đêm suy tưởng. Dạ đàm. Nói trên loa phóng thanh, nói ở buổi họp mặt. Có thể cả những cột điện trước khách sạn Morin cũng biết phát biểu để tỏ ý kiến tán đồng với các bản tuyên ngôn. Và những vì sao khuya cũng nhấp nháy để báo tin đã nhận sứ điệp.

Ý tưởng ngộ nghĩnh nhân xem bức tranh dang dở của Ngô khiến Ngử vui vui. Chàng muốn nói ngay ý đó với bạn. Có tiếng chân bước nhẹ trước xưởng vẽ. Ngử hơi ái ngại, ngờ rằng không phải bước đi nặng và gấp của Ngô. Chàng ngồi dậy, tay vơ cái áo mặc trên ghế dựa. Diễm lấp ló ở cửa phòng, hỏi vào:

- Em vô được không?

Ngử cài nút áo xong mới đáp:

- Diễm vào đi. Ngô đâu?

Diễm không đáp ngay, chỉ nói:

- Anh ấy sai đem cái khăn qua cho anh.

Ngữ đưa tay nhận cái khăn còn ướt và ấm, hỏi Diễm:

- Diễm chưa đi nghỉ ư?

Diễm buồn buồn đáp:

- Chưa ngủ được, anh Ngữ ạ!

- Bạn học bài thi à?

- Không. Lâu nay có học hành gì đâu mà thi với cử. Chắc tụi em mất năm nay quá. Tại nhà...

- Sao ạ?

Diễm ngáp ngừng một lúc, mới nói:

- Nhà em lúc nào cũng thế. Ba về thì không đứa này cũng đứa kia bị la!

- Ngô đang bị dũa à? Chuyện gì thế?

Diễm lại do dự, nhìn Ngữ, đôi mắt chớp chớp cô giấu xúc động. Một lúc sau, nàng nói nhỏ:

- Ba em sợ.

Ngữ đoán chuyện rắc rối khá trầm trọng, nên cố lấy giọng thân mật hỏi cho cô em gái bạn khỏi ngại:

- Chắc lại như ông bà bên anh chứ gì? Các ông cụ bà cụ bao giờ cũng lo xa.

Quả nhiên Diễm vui vẻ hỏi:



- Bên ấy bác cũng thường rầy các anh chị chuyện hội thảo xuống đường à?

Ngữ đoán được đại khái câu chuyện, nên hỏi Diễm:

- Có lẽ bác ngại khi thấy tụi này cứ họp mặt ở đây...

Diễm quên dè dặt nói:

- Đúng thế! Ba em...

Nói nửa chừng, Diễm ngưng lại, Ngữ thấy thái độ của Diễm nửa muốn về, lại nửa muốn tiếp tục câu chuyện, nên nói:

- Diễm ngồi lại chơi đã. Ngồi ở cái ghế này.

Diễm e dè ngồi xuống ghế nhìn quanh phòng như một khách lạ. Ngữ bật cười hỏi:

- Diễm ít qua đây lắm sao?

Diễm cười đáp:

- Không. Nhưng tự nhiên đêm nay căn phòng này khác hẳn đi. Có cái gì đó... Hình như thiếu thiếu cái gì.

Ngữ nói liền:

- Thiếu các cô gái cổ cao, phải không?

Diễm reo lên:

- Phải. Anh ấy dẹp đi đâu hết rồi!

- Tưởng nó chê quá, Ngô đâm nản. Anh cô đang vẽ những cô gái vạm vỡ, Diễm không thấy sao?

Diễm nhíu màý ngắm bức tranh vẽ dở của anh, trề môi chề:

- Xấu òm. Em không thích.
- Diễm thích cái gì? Tranh tổ nữ cổ thiên nga à?
- Cũng không.
- Phiền nhỉ. Ngô có cô em khó tính quá.
- Không phải thế. Em thích cái gì tự nhiên. Cổ cao quá hay thấp quá, đều có cái gì quá đáng. Anh Ngử này...
- Diễm nói gì?
- Hồi nãy em có lén nghe các anh nói chuyện. Nghe lén xấu lắm, nhưng ba sai em qua kêu anh Ngô về, em không đi không được.

Ngử lo ngại hỏi:

- Bác về từ lâu rồi à?
- Cách đây khoảng một giờ.

rồi như không muốn Ngử bận tâm về cha mình, Diễm nói:

- Em không thích cái lối nói của anh Tường.

Ngử vui mừng tìm được người đồng chí khả ái, hấp tấp hỏi:

- Diễm không thích chỗ nào?

Diễm đỏ mặt thiếu tự tín, cười do dự một lúc mới dè dặt nói:

- Em không thích... không thích lối nói sát sạt của anh ấy. Nghe như nghe cha đạo giảng kinh. Phải thế này, phải thế nọ. Anh ấy nói cái gì cũng có lý cả, cãi không được. Nhưng nghe vẫn tức anh ách thế nào!

Nghe Diễm diễn tả tâm trạng mình gọn và đúng quá. Ngữ thú vị đập nhẹ xuống ghế bố reo lên:

- Đúng quá. Diễm hay thật.

- Anh nói mĩa em hả.

- Không đâu. Diễm nắm được cái thần của thằng Tường. Vì sao tức anh ách, Diễm biết không?

- Em chịu.

- Vì nó lên gân để nói những điều quá sức mình. Không phải nó nói dối hay nói dóc, không ai chân thành và đam mê cho bằng Tường. Nó không nói dối. Nó chỉ có tin một điều quá sức chịu đựng của nó mà thôi.

Diễm lắc đầu:

- Em không hiểu gì cả.

Ngữ nói:

-Đấy là lỗi của tôi. Tôi viết văn mà diễn tả không đúng và gọn cho bằng Diễm, tệ quá.

- Anh lại nói mĩa em rồi.

- Không. Tôi nói thật. Chân lý đúng nghĩa bao giờ cũng đơn giản dễ hiểu. Cái gì nghe mà tức anh ách, hoặc cảm thấy có gì đè nặng lên đầu mình, cái đó còn xa mới là chân lý.

Diễm lại thú nhận:

- Em chỉ hiểu mù mờ.

Ngữ cười chữa thẹn:

- Như vậy Diễm đừng cố hiểu, vì tôi chưa nói được đúng chân lý.

Diễm cười, đỏ mặt vì được Ngữ khen. Nàng nhìn quanh như sợ ai trông thấy, rồi hỏi:

- Sao chẳng bao giờ các anh hỏi ý kiến tụi em cả?

Ngữ ngạc nhiên hỏi lại:

- Hỏi chuyện gì?

- Chuyện các anh đang say mê làm đấy. Anh Ngô không bao giờ hỏi em xem vẽ như thế có đẹp không. Anh có đưa truyện cho chị Nam hay con Quế đọc rồi hỏi ý kiến không?

- Ừ nhỉ. Chưa bao giờ cả.

Diễm liếc nhìn Ngữ rồi nói nhỏ:

- Em có đọc hết các truyện anh viết.

Ngữ vội hỏi:

- Đọc ở đâu?

- Trên báo. Cả trên bản thảo anh cho anh Ngô mượn nữa. Ngữ lo ngại hỏi, lòng vô cùng hồi hộp:

- Diễm thấy thế nào?

Diễm cười không nói. Ngữ giục:

- Cứ nói thật. Tôi không buồn đâu.

Diễm che miệng cười rúc rích rồi đáp nhanh:

- Em thích lắm.

Lời khen bất ngờ và ngăn ngui khiến Ngữ nôn nao cả lòng. Chàng ngược lên nhìn Diễm, thấy Diễm đẹp và dễ thương quá. Tại sao đến bây giờ, sau bao năm đi lại quen biết với gia đình Ngô, Ngữ mới thấy Diễm xinh xắn đẹp đẽ. Diễm cũng có khuôn mặt hơi gầy như Ngô, nước da Diễm ngăm ngăm không được trắng lắm. Nhưng ánh mắt tinh nghịch và cái mũi cao khiến khuôn mặt Diễm linh hoạt hẳn lên. Đôi mắt Diễm cũng lạc quan như đôi môi hay cười. Cái cằm nhọn hiện rõ trên cằm cổ thon cao. Có thể Ngô lấy em gái làm người mẫu đầu tiên không biết chừng. Như vậy Ngữ đã lầm khi chê Ngô mô phỏng Modi. Ngữ không thể dừng được nữa. Chàng phải biết rõ Diễm nghĩ gì về truyện của chàng. Trước hết là truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Ngữ hỏi:

- Diễm có đọc cái truyện cuối chưa?

- Dĩ nhiên em đọc rồi. Đọc từ hồi tờ Khởi Hành mới ra Huế.

- Diễm mượn của ai thế? "

Diễm xịu mặt hỏi lại:

- Anh chê em không dám bỏ tiền mua báo hả?

Càng ngày Ngữ càng khám phá ra nhiều điểm thú vị. Chàng tưởng tượng được Diễm làm chị phó tổng thư ký đặc trách nội vụ như thế nào, Diễm dẫn đầu cuộc biểu tình hoặc làm đặc phái viên vào xách động tận phía bên kia đèo Hải vân thế nào, nhưng không bao giờ tưởng tượng được rằng Diễm bỏ tiền dành mua ô mai để mua báo Khởi Hành. Tưởng tượng Diễm mua báo Phụ Nữ Ngày Mai, hoặc Tiểu Thuyết Thứ Tư, Thời Nay, Phổ Thông dễ hơn. Ngữ hồi hộp hỏi:

- Diễm đọc xong truyện đó có thấy tức anh ách không?

Diễm đáp ngay:

- Không đâu. Đọc thú lắm. Em cứ tưởng Lãng có gặp cái ông "đại hiệp" đó thật. Anh làm em quê một cục.

- Sao thế?

- Em chạy đi hỏi thằng Lãng. Nó chưa đọc truyện của anh nên ngờ ra.

- Diễm gặp nó ở đâu?

- Lãng đi đâu với ông Mân không biết. Cái hội RYC cũng có thật chứ anh?

- Ừ, có thật, nhưng...

- Anh pha trộn thực với tưởng tượng làm em không biết đâu mà lần. Đọc cứ hồi hộp không hiểu ra làm sao.

Ngữ vui mừng nói:

- Nếu viết được cái truyện mà người đọc cứ tưởng như có thật tức là đã thành công đấy. Có những chuyện thật trăm phần trăm nhưng kể vụng người ta đọc không ai tin, người ta cứ tức anh ách như Diễm vừa nói. Ngược lại...

Diễm cắt lời Ngữ:

- Nhưng em không chịu cách anh phân tai người.

Ngữ chưa hiểu, hỏi lại:

- Diễm muốn nói gì?

- Mười một cặp tai cắt của những tên đại gian ác đã chết, em cho là nhiều quá. Giảm bớt số đó lại, để "đại hiệp" phải cắt trộm nhiều cái tai

sống nữa cho đủ số. Thiếu gì hạng người còn sống nhần nhưng đáng bị cắt tai.

Ngữ thấy ý kiến ngộ nghĩnh, hỏi:

- Như hạng người nào?

Diễm vội kêu:

- Chịu. Em chỉ nói thế thôi. Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ!

Nói xong Diễm cười khúc khích, hai tay đưa lên bịt tai lại. Ngón tay Diễm vô tình vệt tóc, cho Ngữ thấy hai vành tai Diễm nhỏ và hồng, thật xinh.

\*\*\*

Ngô xách xô nước qua, rồi ôm chiếu trải xuống nền xi măng, không nói năng gì. Ngữ biết bạn đang có chuyện buồn, nên không hỏi vội. Chàng cầm cái khăn mặt ra chỗ gốc nhãn. Ngữ nhớ lúc nãy khi Diễm vừa đưa cái khăn cho chàng, nó hãy còn âm ẩm. Chi tiết ấy đối với chàng trở nên lạ lùng. Ngữ nghĩ: Có lẽ không phải cái khăn của thằng Ngô đâu. Nó không cần thận đến nỗi nấu khăn cho sạch Mỗi tối. Chàng rợn rã cả lòng khi chợt nghĩ: Biết đâu là khăn của Diễm. Phải rồi. Chỉ có các cô mới lớn sợ mụn chăm sóc nâng niu da mặt như nâng trứng húng hoa mới chịu khó kỹ càng như thế thôi.

Ngữ muốn kiểm chứng lại dự đoán của mình, nhưng chàng vừa hy vọng lại vừa lo sợ thất vọng.

Sau một hồi chần chừ, chàng áp cái khăn còn ướt lên mặt. Đúng là khăn của Diễm. Chàng ngửi thấy mùi xà phòng thơm pha lẫn mùi kem Quế em gái chàng vẫn thường đánh lên mặt trước khi đi ngủ. Ngữ có hai cô em gái nên chàng khá rành về son phấn. Chàng nhắm mắt hít

nhẹ thứ hương nồng nàn, lòng vui lâng lâng. Không biết Ngữ đứng yên dưới gốc nhãn trong bao lâu, chàng chỉ giật mình trở lại thực tại khi có tiếng Ngô gọi lớn:

- Có gì thế Ngữ?

Ngữ nói:

- Có gì đâu.

- Sao mà không rửa mặt?

Ngữ biết Ngô thắc mắc vì không nghe tiếng nước xối, chàng cười một mình, áp khăn lên mặt một lần chót, rồi mới múc ca nước dội lên, vắt qua. Nước đổ xuống vũng gần gốc nhãn kêu róc rách. Bấy giờ Ngữ mới nói dối Ngô:

-Tại trắng đẹp quá.

Nước làm cho mùi hương phấn loãng đi, nhưng bù lại, Ngữ thấy hình như sau mùi son phấn hiện lên đậm dần mùi thơm thơm của dạ thị. Chẳng vội lau mặt thật nhanh để xả nước lần nữa, vắt xong, phủ khăn lên mặt. Mùi thơm thơm vẫn vương vẫn đâu đây. Giọng Ngô bắt đầu sốt ruột:

- Mà rạ rọ cái gì lâu thế?

Ngữ vội đáp:

- Tao vào ngay đây. Gớm. Cả ngày đi ngoài đường, cái mặt đầy cả bụi.

Nói thế nhưng Ngữ vẫn nấn ná áp mặt lên cái khăn ướt lần nữa mới bước vào nhà. Ngô nằm ngửa trên chiếu, mắt lim dim như sắp ngủ.

Ngữ hỏi:

- Có chuyện gì mà trông mà buồn thế?



Ngô thở dài, rồi đáp lơ lửng:

- Ba tao... thật phiền.

Ngữ không dám hỏi kỹ chuyện nhà của bạn, kiên nhẫn chờ. Một lúc sau Ngô mới nói:

- Hình như đến nay mấy ông tướng trong Sài gòn bắt đầu sốt ruột về những gì ta làm ở đây rồi đấy.

- Sao mà biết?

- Ba tao đi họp để nghe tình trưởng nói chuyện. Ông ấy dọa nếu con cái làm rối loạn trị an, cha mẹ phải chịu liên lụy.

- Dọa đập bể niêu cơm của công chức à?

- Ừ, vì thế ba tao mới lo.

- Bác không vui khi biết tội mình tụ tập bên này?

- Ừ

- Bác có phiền gì tao không?

- Hừ... ơm... có, nhưng ít thôi. Mà mặc đồ lính nên ba tao khá yên tâm. Ba tao ngán nhất là có thằng Tường.

Ngô e dè một chút rồi nói:

- Ngữ này.

- Cái gì?

- Mà có thấy độ rày thằng Tường hơi khang khác không?

Ngữ nhận thấy Ngô có nhận xét giống mình, nhưng để kiểm chứng lại

cẩn thận, chàng cố hoãn binh:

- Độ này à? Từ lúc nào?
- Từ lúc nó bị hành hung ở Thanh bồ. Hình như cả nhóm Lập Trường càng ngày càng muốn xa dần nhà chùa. Phải thế không?
- Mà làm ở đây đáng lẽ phải rõ hơn tao chứ.
- Tao chỉ đến đưa tranh rồi về. Và lại, hình như họ xem thường tao.

Ngũ suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Họ xa chùa cũng phải. Càng nhờ vả nhà chùa càng dễ liên lụy đến việc thù hằn giữa Phật giáo và Công giáo. Hơn nữa, các thầy đã bắt đầu muốn tạo thanh thế riêng rồi.
- Nhưng nhóm trí thức này có hậu thuẫn không nếu tách ra khỏi nhà chùa? Tao nghi lắm. Hiện giờ thì hai bên cứ nhè nhắng, nửa muốn anh đi đường anh tôi đường tôi, nửa tiếc.
- Sự thực ra sao khó nói lắm. Hình như mấy ông Cứu quốc đang băn khoăn tìm cách gỡ lối bí. Tao chưa tiện hỏi thẳng Tường việc ấy.

Ngô đột nhiên hỏi bạn:

- Hình như thẳng Tường có cái gì mới, phải không?
- Tao chưa hiểu mà nói gì.
- Cách nói của nó khác, mà không để ý à?
- Có chứ. Mà muốn nói cách lập luận chứ gì.
- Ừ, nhưng rõ hơn hết là cách dùng chữ. Nào là "bọn can thiệp Mỹ", nào là "nhân đạo chung chung", nào là "bức màn khói ảo tưởng", nào

là “ra ngô gặp anh hùng”. Tao nghe quen quá.

- Mà nghe ở đâu?

Ngô suy nghĩ một lúc, cố nhớ lại cái gì còn lảng đãng mơ hồ trong óc. Chợt Ngô reo lên:

- Phải rồi. Đúng là cách dùng chữ của đài Hà nội. Phải. Đài Hà nội cũng nói như thế.

Ngữ bàng hoàng vì thấy Ngô nói đúng. Chàng buồn rầu hỏi bạn sau một hồi yên lặng nặng nề:

- Nó không hy vọng con đường nào khác à?

Ngô hỏi Ngữ:

- Mà nghĩ có con đường nào khác không? Nếu tìm cái gì có vẻ hợp lý rõ ràng, cái gì liên tục và có hệ thống, thì nói như Tường dễ hiểu hơn. Tội mình chỉ mới mơ ước mà thôi.

Hai người bạn thấy tâm trạng mình đều hoang mang như nhau, và tuy tức anh ách, vẫn chưa đủ lý để bác bỏ lập luận của Tường. Họ chua xót và cay đắng, cả đêm không ngủ được.

\*\*\*

Đêm hôm ấy, Diễm cũng không chợp mắt nổi!

Nàng tìm hết cách dỗ giấc ngủ. Đầu tiên Diễm nằm thật thẳng, duỗi hai tay hai chân thoải mái, hơi thở điều hòa như chỉ dẫn của bà Hạnh Thuần trên phụ trang phụ nữ. Vô hiệu. Nàng thử đếm từ 1 đến 100, rồi 200, 300. Càng đếm trí óc càng tỉnh táo, mắt ráo hỏanh cứ nhìn rõ miếng vá hình chữ nhật trên trần mùng. Thử lấy tay xoa nhẹ thái dương rồi vuốt lên trán nhiều lần cho đầu óc bớt căng, vẫn vô hiệu.

Sao tự nhiên mình thế này? Diễm tự hỏi mình. Bên kia vườn, ánh đèn xưởng vẽ anh Ngô vẫn còn sáng. Diễm xoay người lại, nghĩ có thể vì chói chang nên không ngủ được. Nhưng đúng lúc nàng vừa xoay lưng với ánh đèn bên kia, Diễm nhớ lại hết. Phải rồi... và nàng đỏ mặt vì thẹn.

Nàng vẫn quay mặt vào vách, nhưng không cố dỗ giấc ngủ nữa. Nàng nói thầm với mình:

- Mình thật kỳ. Anh ấy đâu có xa lạ gì. Anh ấy đến đây chơi với anh Ngô từ năm hai người còn học chung lớp đệ tam Quốc học. Nay anh Ngô đã học năm thứ ba Cao đẳng Mỹ thuật, nghĩa là cách đây 1, 2, 3, 4, 5, 6, hơn sáu năm. Anh ấy biết mình tận hồi mình còn qua rủ con Quế đi đánh thẻ. Một lần anh ấy xin đâu được một trái banh tennis đã rụng lông đem về định cho em, nhưng thấy mình tới chơi, lại bảo con Quế nhường cho khách. Hai đứa giành nhau trái banh cuối cùng đều khóc bù lu bù loa. Khôi hài thật. Chẳng biết lúc đó anh ấy nhìn mình ra cái gì?

Sáu năm, anh ấy vẫn qua lại đây hoài, mình cười nói tự nhiên có thấy gì đâu. Có lẽ anh ấy cũng vậy. Nhưng hồi tối đứng ngoài nhìn vào xưởng vẽ, tự nhiên mình thấy anh ấy khác hẳn.

Anh ấy đâu có gì lẫm liệt như anh Tường, cũng không nổi danh như cồn như anh Sơn. Nhưng đêm nay thấy anh Tường đáng ghét dễ sợ, còn anh Sơn... còn anh Sơn sao có vẻ bông lông hời hợt thế nào. Nói gì cũng cười hô hố, không đàn ông tí nào cả. Ai lỡ mê anh Sơn chắc khổ, vì có được dành anh ấy làm của riêng đâu. Anh ấy cứ chờn vờn, nay cười chỗ này, mai cợt chỗ kia, hát hồng đàn địch, theo anh ấy chắc phải phát ghen đến hụt hơi rồi chết. Còn anh Ngữ thì... phải, anh Ngữ khác hẳn. Có cái gì vững chãi trầm tĩnh. Đàn ông lắm. Không "kịch" như anh Tường, không "đàn bà" như anh Sơn. Anh Ngữ đúng là một

người anh cả lý tưởng. Không biết chị Nam, con Quế có thấy thế không? Nghe chị Nam than anh ấy bốc đồng muốn làm gì thì quyết làm cho được, không chịu nghe ai. Chị ấy đến kỳ!

Như vậy là có ý chí chứ sao gọi là bốc đồng? Con Quế thì than anh ấy cộc. Con người thế mà cộc được à? Lúc anh Tường thách thức, anh ấy không nổi đóa mà vẫn từ tốn đĩnh đạc biết bao. Cộc? Cộc sao bằng anh Ngô mình? Mình chịu đựng nổi tính cộc của anh Ngô thì...

Thì thế nào, Diễm đỏ mặt không dám nghĩ tiếp. Cô quay lại nhìn ánh đèn bên kia. Họ vẫn còn thức. Diễm lại nghĩ:

- Không biết anh ấy có nghĩ lẫn thần như mình không? Mình thì lẫn thần quá. Anh Ngô sai đi lấy cái khăn cho anh Ngữ mượn, tự nhiên mình quýnh lên. Lọp chụp xát xà phòng Dial giặt cái khăn lờ lau mặt rồi xả ba bốn nước, không biết đã sạch chưa? Mình sợ mùi mồ hôi còn vương lại nên ngâm nước sôi, có lẽ không đến nổi đâu. Chỉ có mỗi một việc con con mà cứ hồi hộp như sợ ma nhà ga. Không biết anh ấy nghĩ gì về mình mà khách sáo thế nhỉ? Còn vội vã mặc áo cho tử tế nữa. Dấu hiệu gì đây? Coi mình là khách ư? Không đâu. Chỉ tại Mình lớn tướng lên rồi, mình thành thiếu nữ rồi, anh phải giữ phép lịch sự. Có điều phải xem lại là anh nói chuyện tự nhiên quá. Đọc tiểu thuyết, ngay cả trong các truyện tình anh ấy viết cũng vậy, khi người ta yêu nhau hay tạm yêu nhau, chàng và nàng thường ăn nói lấp lửng đầu Ngô mình Sở ngờ ngẩn lăm kia. Đằng này câu chuyện có đầu có đuôi hẳn hoi. Mình chỉ hơi khớp ban đầu, sau đó lạm bàn sang văn chương triết lý nữa chứ. Anh ấy khen mình thành thực hay nịnh đầm? Chắc là thực. Mình cũng khá ghê. Nói đâu ra đó. Thật tức cười. Hóa ra lâu nay anh ấy tưởng mình là đứa con nít chỉ chực xé sách để thắt thuyền. Mình bảo có mua báo Khởi Hành, anh trở mắt ra. Vui thật.

Diễm bật cười khúc khích. Mẹ Diễm giặt mình, mở mắt ngơ ngác nhìn.

Thấy con gái chưa ngủ và nét mặt hờ hững vô cố, bà BỔNG cầu nhàu:

- Làm gì chưa ngủ cho rồi?

Diễm liếc nhìn ánh đèn bên kia vườn. Đột nhiên như có thần giao cách cảm, ánh đèn bên xưởng vẽ chợt tắt. Diễm mỉm cười nhắm mắt lại thì thắm:

- Thôi, anh ngủ ngon nhé.

## Chương 13

Sau một năm học Văn khoa dở dang vì gặp quá nhiều phiền muộn, niên khóa sau Nam thi đậu vào Đại học Sư phạm. Gia đình ông Văn cho đó là dấu hiệu tốt của thời kỳ ổn định sắp tới. Như đã nói ở trên, trong các con, ông Văn chỉ tin tưởng hy vọng ở Nam. Sự thành bại của Nam là sự thành bại của đời ông. Nam đậu Đại học Sư phạm, như vậy trong ngôi nhà này ông sắp có một bạn đồng nghiệp.

Từ lâu Tường không còn đến thăm và hỏi ý kiến thầy nữa. Ông chua chát thất vọng, nhưng cố tìm một cách an ủi: ông đã xây tổ tha mỗi mớm cho con chim non mọc lông mọc cánh, thì phải đến lúc con chim non bay xa chứ. Ông bắt đầu mớm mỗi cho một con chim khác, lần này hy vọng giữ nó thật lâu trong tổ ấm vì nó yếu ớt hơn, ít cao vọng bay xa hơn. Nó lại là con của ông. Vì thế, ông Văn vững lòng chờ đón những điều tốt đẹp.

Hai đứa con khác tính cha là Quế và Lãng đột nhiên trở thành cột trụ của gia đình. Thật bất ngờ. Sau vụ Lãng được tha nhờ công lao vận động của Mân ở Royal Youth Club, Lãng được đặc cách chuyển về hậu trạm lữ đoàn nay dời hẳn vào Huế (ông tướng thích sưu tầm của lạ đích thân can thiệp cho Lãng). Vụ tai tiếng có tác dụng thuận lợi bất ngờ đối với việc mưu sinh của Lãng. Cậu đương nhiên trở thành "đàn anh" trong đám thanh niên du thủ du thực ở Huế lẫn Đông hà. Mân nhờ RYC quen biết nhiều sĩ quan Mỹ lẫn sĩ quan Việt nên nhận liên tiếp được nhiều vụ đấu thầu béo bở. Gần như Mân chuyên hẳn vào dịch vụ thầu rác ở các doanh trại Mỹ.

Rác Mỹ có nhiều thứ phế thải đáng giá, nhưng không phải chỉ có vậy. Những chiếc xe chở rác được tự do ra vào doanh trại Mỹ hàng ngày là phương tiện tốt nhất để chở đồ ăn cắp ở kho PX, từ các thức ăn tươi sống kền phải gói nhiều lớp bao ny lông cho vào thùng nước thải cho

đến các thùng radio, tivi, đồng hồ lính gác kho bán theo đơn vị phút. (Lính Mỹ định giá mười lăm phút là 1.000 đô chẳng hạn, nếu chủ thầu rác đồng ý, anh ta nhận tiền rồi mở cửa kho cho khuân đủ thời gian ấn định, quá mười lăm phút, anh ta có quyền nổ súng). Một nghiệp vụ như thế tất nhiên phải bị nhiều giới chức có quyền có súng cạnh tranh. Họ phá nhau đủ cách, dùng gái mua chuộc sĩ quan quân nhu Mỹ, dùng An ninh Quân đội vu cho nhau là nội tuyến Cộng sản, hoặc đơn giản hơn hết là thuê lính thứ dữ thả lựu đạn vào nhà nhau để dẫn mặt. Mân càng ăn nên làm ra thì càng phải dẫn mặt nhiều tên tai to mặt lớn. Lãng trở thành cánh tay đắc lực của Mân là nhờ vậy.

Ngoài việc đánh trống cho ban nhạc của Câu lạc bộ Thanh niên Hoàng gia, Lãng còn kiêm luôn cả việc quản lý vài chục tay anh chị bảo vệ cơ sở làm ăn của Mân.

Việc đấu thầu tại Huế không được bao nhiêu lời, nên ông Toàn và Mân dời cơ sở làm ăn vào Đà Nẵng, Chu lai. Lãng lại được đặc cách chuyển vào Đà Nẵng. Nghề dạy nghề, sau này chính Lãng cũng xin được một mỗi thầu: một hợp đồng cung cấp rau tươi cho doanh trại Mỹ Khê, và một hợp đồng chở rác cho doanh trại khác ở Non nước. Lãng bán lại hợp đồng đầu cho một thương gia có vựa rau quả ở chợ Cồn, số tiền không biết lên đến bao nhiêu, chỉ biết đủ cho Lãng tiêu vung vít suốt sáu tháng chưa hết. Hợp đồng sau, Lãng thấy nhường cho người ngoài tiếc quá. Lãng nhớ suốt thời hoang đàng mình làm khổ gia đình quá nhiều.

Cậu về Huế, không dám bàn chuyện với ông Văn, cậu đã khôn ngoan để tránh làm cái việc đại dột. Lãng chỉ bàn với mẹ và Quế. Quế lại được dịp tỏ cái tài xoay xử bẩm sinh. Cô lên phố tìm ông Thanh Tuyển. Mọi sự thu xếp chóng vánh trong không đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Ông Thanh Tuyển dùng chiếc Toyota trắng chở Lãng và Quế vào Đà Nẵng.



Từ đó quan hệ giữa hai gia đình mật thiết hẳn lên. Bà Thanh Tuyền xuống thăm bà Văn, mỗi lần không quên mang theo đủ thứ quà cáp. Cần đi đâu xa, ông Văn chỉ việc mượn "điện thoại nhà trường gọi về cửa hiệu Thanh Tuyền là có xe đến rước ngay. Nam thường được mẹ sai lên phố làm việc này việc nọ, nhiều chuyện không đáng nhưng vẫn sai. Nam thấy hình như mẹ nàng muốn nàng chính thức làm cái gạch nối cho hai nhà. Nàng cảm động. Và lo âu.

Tâm hồn nàng mong manh như chiếc lá mỏng trên ngọn cao, chỉ cần thời tiết se mình đã run rẩy báo hiệu cơn bão sắp đến. Nàng lo âu là phải!

\*\*\*

Nam chới với vì cảm thấy dường như những gì thân yêu nhất đối với nàng dần dần vượt khỏi tầm tay, mà nàng không cứu gỡ được. Trước hết là tình yêu Tường.

Sau vụ Thanh bồ, Nam đau đớn nhận thấy càng bình phục Tường càng xa nàng. Sự biến đổi không lộ liễu dễ thấy. Không. Mới nhìn dường như không có gì biến đổi trong tình yêu của họ.

Người ngoài mặc nhiên chấp nhận họ như những người đang yêu nhau và đương nhiên một ngày nào đó họ sẽ lấy nhau. Ngay người trong cuộc cũng không nhận ra sự thay đổi. Nam gọi bà Thanh Tuyền là "me" lúc nào không hay, còn đối với Quỳnh Như nàng ngọt ngào xưng "chị". Quỳnh Trang ở Sài Gòn viết thư về thầy me hoặc cho em gái không bao giờ quên gửi lời thăm "bà chị dâu".

Cách xưng hô trong gia đình Tường, Ngô, Ngữ khác nhau tùy theo gốc gác của họ. Ông bà Thanh Tuyền gốc Hà nội thuộc gia đình phong lưu lâu đời nên thích được con cái gọi là "thầy me". Gia đình Ngô thuần gốc Huế nên gọi cha mẹ là "ba mẹ". Gia đình Ngữ lai Bắc lai Trung, gọi

“ba má”. Không cần thảo luận để định lúc bắt đầu, không cần băn khoăn lựa chọn hoặc e ngại ngượng ngùng, Tường gọi ông bà Văn là “ba má” như Nam đã gọi ông bà Thanh Tuyền là “thầy me”.

Và cách gọi đó, đối với mọi người, là hoàn toàn bình thường tự nhiên. Không có gì làm ngăn trở tình yêu của họ, kể cả những lời thị phi. Vì đôi khi cũng có những lời xì xầm tiếc rẻ đại loại như:

- Tiếc nhỉ. Chị ấy hơi ốm.
- Hai vợ chồng như thế đẻ con ra chắc bằng cây tằm.
- Chị ấy trông già già thế nào. Mới hai mươi mấy tuổi đâu đã ra nông nổi.

Nhưng phải nhớ là những cô gái tôn thờ Tường như một loại người hùng đều ôm ốm, mặt không son phấn và có đôi mắt say sưa khi dự hội thảo hay nghe tuyên cáo, những khuôn mặt “cách mạng” ấy không có gì hơn khuôn mặt Nam. Các cô gái trẻ ham vui có khuôn mặt bầu bĩnh hồng hào đều kính trọng Tường, nhưng “kính nhi viễn chi”. Vài cô cũng khoái chí khi nghĩ có lúc mình được đứng sát Tường trong các cuộc biểu dương lực lượng. Nhưng các cô gái đẹp thường rất thực tế. Họ lãng mạn khi phác họa chân dung một người tình, nhưng lại so đo rất chi li lúc phải chọn một người chồng. Tường không đẹp trai như Marlon Brando, Elvis Presley hoặc James Dean nên không có chỗ để lồng ảnh Tường dưới tấm gương đặt trên bàn học được.

Tuy vậy, chính Nam lại chơi với lo lắng sợ mất Tường. Nam mất Tường từng chút một, nay một ít mai một ít, và mất ngay từ lúc Tường còn nằm trên giường bệnh.

Lúc các vết xây xát trên môi và mặt bắt đầu làm da non, Nam cẩn thận mua nghệ đem lên cho Tường để xoa vào các chỗ vết thương liền

da. Tường ngược mắt để yên cho Nam quết nhẹ nước nghệ như một đứa trẻ, nhưng Nam không vui như những ngày đầu. Ánh nhìn của Tường không bền lễn hân hoan như trước. Tường lo âu nôn nóng chuyện khác kia. Nam dụi dằng nói:

- Anh chịu khó để em quết đều. Nếu không sau này chỗ sẹo da sẽ đỏ hỏn. kỳ lắm.

Nàng đợi Tường cười, rồi nói một câu giễu cợt nào đó, có thể là:

- Em sợ đi gần anh xấu xí phải không?

hoặc:

- Thây kệ tôi. Xấu tôi tôi chịu, việc gì đến bà.

Nhưng Nam chờ mãi không thấy Tường nói gì. Hình như Tường khó chịu vì phải ngưng đầu lâu quá. Nam vừa thả tay thay miếng bông gòn khác, Tường đã hỏi:

- Báo Sài gòn đã ra chưa em?

Nam đáp:

- Em chẳng rõ. Con Quế đi lấy báo, sẵn đường đi chợ luôn thể rồi mới đem về.

Tường thắc mắc:

- Sao em không đi lãnh cho nhanh?

- Em bận lên anh.

Nam chờ Tường cảm động nói vài lời âu yếm. Lại chẳng có gì. Tường hơi cáu kỉnh khi nói:

- Lần sau em nhớ đi lãnh báo luôn thể. Anh chờ tờ báo hằng ngày còn hơn...

Không hiểu Tường định nói gì thêm, chỉ thấy nói đến đó, chàng dừng lại kịp thời. Nam đau nhói cả lòng, không kiểm soát được lòng tự ái nên hỏi liền:

- Anh chờ báo hơn chờ em hả?

- Không phải thế, nhưng...

- Em chẳng thấy họ đặng cái gì hứng thú trong đó cả. Hết ông tướng này lên, lại đến lượt ông tướng khác. Được làm vua, thua làm đại sứ, lỗ lã quá sức. Thà để giấy phát cho lũ học trò nghèo làm vở học còn hơn.

Nói xong, Nam thấy mình bất công. Tường chau mày không nói gì, một lúc sau lại hỏi:

- Văn khoa có gì lạ nữa không?

- Cũng như hôm qua.

- Cũng như thế nào được. Phải có tiến, hoặc lùi.

- Làm sao em biết được. Em có làm gì trong Ban Đại diện đâu?

Tường quay ra trách móc:

- Đáng lẽ em phải xông xáo hơn nữa. Đứng tà tà hoài, coi sao được.

- Em không thích.

- Vấn đề ở đây không phải là thích hay không. Vấn đề là nên hay không nên.

Nam cố dẫn mới khỏi bật khóc trước mặt Tường.

Lần Nam đến tháo băng đầu cho Tường, chàng chỉ hỏi tin tức loan trên đài BBC về phong trào tranh đấu ở Huế. Nam hồi hộp tháo băng, vừa sợ vết thương chưa lành hẳn, vừa sợ do sơ ý có thể làm toét chỗ da non, nên run run hỏi dò:

- Có đau không anh? Khi nào đau anh nói liền cho em dừng nhé.

Nhưng Tường chỉ hỏi:

- Em có nghe trọn bài bình luận của ông Honey không?

Nam nhú mày nín thở để gỡ nhẹ mảnh bông gòn dính chặt vào cái vảy khô, trả lời cho có:

- Ờ, có bài của ông Honey đấy.

Tường nghiêng đầu hỏi xẵng:

- Em nói gì thế?

khiến Nam sợ hãi kêu lên:

- Ái, anh làm rách chỗ sẹo rồi.

Tường thản nhiên nói:

- Không hề gì. Xức chút thuốc đỏ là xong. Đáng lẽ em phải nghe thật kỹ bài của Honey.

- Ba có nghe. Lúc đó em bận làm cơm. Và lại xưa nay ông ấy chỉ nói hàng hai. "Tuy thế nhưng mà" mãi. Ông ấy ở tận bên Anh biết gì bên này mà bàn luận.

- Em đàn bà biết gì! Hồi sáng anh Kha nói Honey tin rằng thế lực Huế

sẽ là một trong những yếu tố làm thay đổi chiều hướng của chính trường Việt nam trong thời gian sắp tới.

Nam giận lây ông Honey:

- Ông ấy ngồi bên lò sưởi hút xì gà đọc báo rồi đoán mò.

Tường trở mắt nhìn Nam, vừa giận vừa thương hại.

Những lần sau Nam đến phải chờ vì lúc nào cũng có bạn bè của Tường tới ngồi ngay trên giường bệnh để bàn thảo sôi nổi với Tường.

Nam rót nước cho họ, mua thuốc lá hết bao này đến bao khác cho họ, lúc họ về lại lo thu dọn cái bàn nước vung vãi xác trà và tàn thuốc. Họ làm bẩn cả cái khăn phủ giường vì chân họ luôn luôn dơ dáy. Nam khó chịu, cố lấy nét mặt đăm đăm để Tường hiểu.

Nhưng Tường có hiểu gì đâu. Chàng hờn hờ trông thấy. Mắt chàng sáng lên nao nức, muốn bỏ ngay phòng bệnh để xông ra đường, chụp trở lại cái micro, vuốt mái tóc dài bù xù và say sưa nói, nói, nói...

Nam đi từ thất vọng đến tuyệt vọng. Tường trở lại làm người say. Nàng chơi với lo âu vì biết tình địch của nàng không phải là một con người (dù là người đẹp chim sa cá lặn Nam cũng không ngại). Nàng phải ghen với nhiều thứ quá: đám đông, đêm không ngủ, các cuộc xuống đường, những khẩu hiệu "US Go Home" kẻ trên đường nhựa, khói đen ùn ùn bốc lên từ các chiếc xe Mỹ cháy, tiếng la hét, cảm giác ngậy ngất trước họng súng và giữa vùng hơi lựu đạn cay...

Nàng thua cuộc là phải.

\*\*\*

Lúc tình trạng tài chánh gia đình khá lên cũng là lúc Nam thấy mình mất thêm hai đứa em và người mẹ.

Quế bện vào Đà Nẵng trực tiếp theo dõi vụ thầu rác nên hiệu sách phải đóng cửa. Lãng ít khi ghé nhà, nếu có ghé thì dẫn theo một lũ côn đồ đầu trâu mặt ngựa. Nam bức dọc quá không thềm tiếp. Lãng tỉnh bơ. Cần gì. Nam không tiếp thì đã có bà Văn. Mẹ nàng hí hửng như được hân hạnh tiếp khách quý. Bà đích thân chạy đi mua đồ nhậu, đích thân ra quán giải khát ì ạch khiêng về hết caisse bia này đến caisse bia khác.

Căn nhà yên tĩnh trở nên ồn ào và nồng nặc mùi ôi chua của thức ăn mửa ra lẫn hơi bia.

Ông Văn nhíu mày khó chịu như Nam, nhưng ông không nói gì, gượng giả là chào hỏi vài câu rồi xách xe ra đi. Nam chạy lên nhà Tường để thấy một lũ đầu trâu mặt ngựa khác do ông Thanh Tuyển đem Toyota chở về.

Nàng mất tường, mất Quế, mất Lãng, mất mẹ, mất khung cảnh êm ấm của gia đình. Chỉ còn lại lòng ngậm ngùi bất lực và những cái lắc đầu ngao ngán hiểu ngầm giữa Nam với Ngữ, giữa Nam với cha.

Thời đó Nam thường nói chuyện với anh hơn trước. Đột nhiên Ngữ bỏ bộ mặt đăm đăm và mỗi khi gặp em, chàng chủ động gợi chuyện để đi sâu vào những điều tâm sự riêng tư.

Thường thường Ngữ tưởng sẽ làm em gái vui lên nếu nhắc đến Tường. Chẳng hạn chàng hỏi:

- Mấy bữa nay thằng Tường thế nào?

Nam xót xa trong lòng nhưng vẫn cố gượng cười hỏi lại:

- Thế nào là thế nào?

Ngữ tưởng em ưa đùa, cười vui vẻ rồi nói:

- Nghĩa là nó còn tiếp tục say sưa hay bớt rồi?

Nam nghiêm mặt thú nhận thất bại đau đớn nhất của đời mình:

- Vẫn vậy.

Rồi vì thấy cái cười hơi mỉa mai của anh, nàng nói:

- Tính anh ấy vẫn thế. Cái gì cũng muốn tới cùng.

Ngữ âu yếm nhìn em, thành thực bảo:

- Anh mong chuyện tình cảm cũng được như vậy.

Nam lại xót xa. Nàng cảm thấy nhột ở đầu mũi, mắt cay cay. Sợ anh thấy mình khóc, Nam nói:

- Độ này mắt em yếu quá. Học lâu một chút là nước mắt sống cứ tuôn ra.

Ngữ tưởng thật vội nói:

- Thế à. Tìm mua Visine nhỏ vào.

- Em có mua đó.

Ngữ ngờ em có điều gì bất thường, giọng lo âu:

- Độ này em hơi xanh. Vì sao thế?

Nam nói dối:

- Sư phạm bài vở nhiều hơn Văn khoa. Khổ nhất là chuyện ghi bài. Giá Ban Đại diện chịu để cái máy ronéo rảnh để in cours thì hay quá.

Ngữ cười:

- Máy móc cũng phải dẫn thân chứ.



- Em thấy xuống đường hội thảo liên miên nhưng cứ giẫm chân tại chỗ. Lâu hóa nhàm. Chỉ có tụi nhóc là vui. Hôm qua tụi nó chặn chiếc xe Jeep Mỹ lại bật lửa đốt, khói bay mù lên phòng học, nhìn lên bảng không ra chữ và đũa nào cũng ho sặc sụa. Mấy chú G.I. mập ú chạy vắng mạng, khá vui.

Ngữ nhận xét:

- Cuối cùng chỉ có việc chống Mỹ là hấp dẫn. Đòi thực thi dân chủ. đòi bảo vệ đạo đức, đòi công bằng xã hội, đòi cách mạng triệt để, thật trù tượng và mộng lung quá. Hiện giờ gia đình nào cũng xáo động dữ dội từ lúc quân đội Mỹ đổ vào. Cứ suy từ gia đình mình cũng đủ biết. Cho nên xách động chống Mỹ, hô "US Go Home" là có người hưởng ứng ngay.

Nam gật gù nói:

- Em cũng thấy thế. Ít có gia đình nào giữ nguyên vẹn được nếp sống cũ. Hạng lương ba cọc ba đồng thì vất vả tui nhục. Hạng giàu nổi nhờ thời cuộc thì đánh mất mình.

Ngữ cười lỏn lẻn, rồi bảo em sau một lúc do dự:

- Gia đình thằng Ngô cũng khổ sở vất vả vì vật giá đắt. Không hôm nào anh lên chơi mà không bắt gặp hai ông bà đang cãi nhau.

Nam ngờ ngợ chẳng hiểu vì sao anh mình nói chuyện buồn như thế mà nét mặt lại vui, nên hỏi cho có hỏi:

- Anh lên trên ấy thường không?

Ngữ đỏ mặt nhìn em đề phòng, rồi đáp:

- Lâu lâu anh có tạt qua xem Ngô nó có vẽ được gì mới không.

Nam trề môi:

- Độ này anh ấy vẽ xấu òm.

Ngữ cười bảo:

- Đúng thế. Nó đang lúng túng. Diễm cũng chê như em.

Chàng chờ xem Nam có hỏi gì về Diễm không, nhưng Nam yên lặng.

Bất đắc dĩ Ngữ phải nói:

- Độ này Diễm cũng chán tranh đấu tranh điếc rồi.

Nam nhớ đến Tường, bần thần nên nói ơ hờ:

- Thế à.

- Diễm càng lớn càng giỏi ra, công việc nhà một mình lo cả..

- Thế à.

- Kể ra cô bé cũng dễ thương đấy chứ.

- Dạ. Cũng được.

Ngữ cụt hứng. Chàng phải chờ cơ hội khác vậy.

Hết Tập 1 : NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM